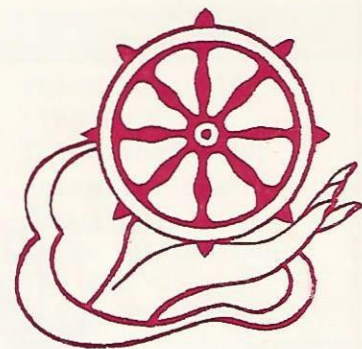


# VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TẠI CỘNG HÒA  
LIÊN BANG ĐỨC \* ZEITSCHRIFT DER VIETNAMESEN UND BUDDH.  
VIETNAM - FLÜCHTLINGE IN DER BUNDESREPUBLIK DEUTSCHLAND



47

THÁNG MƯỜI 1988  
OKTOBER 1988

AUSGABE IN VIETNAMESESISCH UND DEUTSCH

## Dân Tộc Đạo Pháp

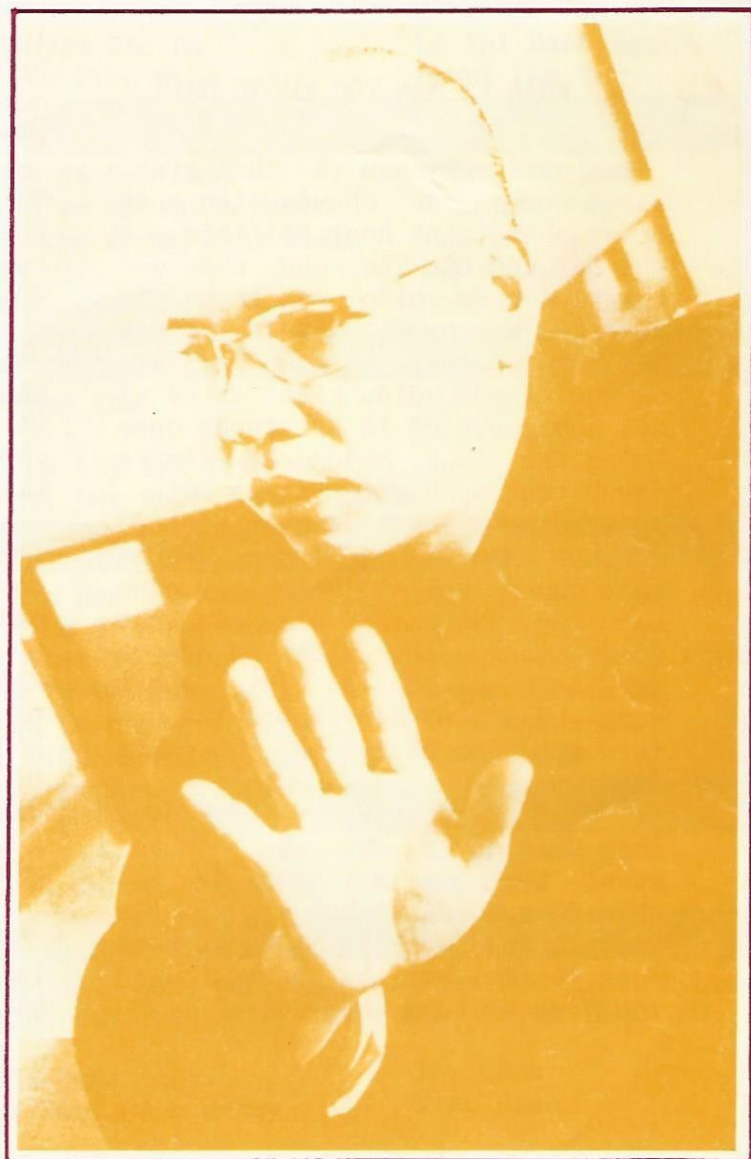
\* HƯƠNG QUÊ CỰC LẠC  
LIÊN DU \* SỰ PHỤC HƯNG  
PHẬT GIÁO TẠI ẤN ĐỘ  
THÍCH TRÍ CHƠN \* HẸN CÙNG  
SỐNG THẮC THÍCH NỮ THỂ  
QUÁN \*

\* VERÄNDERLICHKEIT  
UND NICHT - ICH TỬ XỨNG  
ROLAND BERTHOLD \*

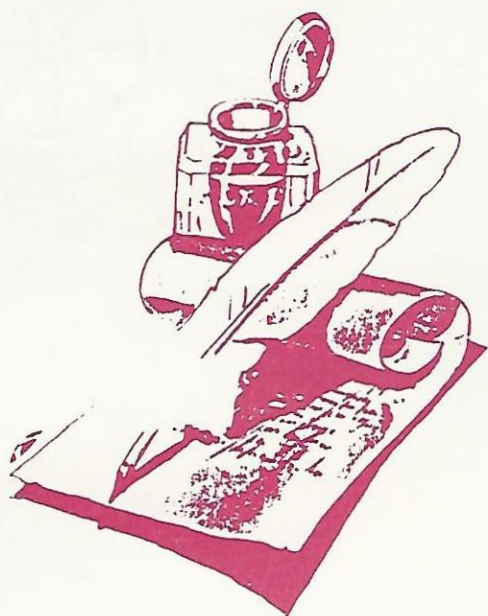
\* NGHĨ LỚN NGỘ LỚN  
LÊ THỊ BẠCH NGA \* CHẤP QUÂN  
PHÚC THỊNH \* ĐƯỜNG SANG  
THIỆN TRÚC TỬ HÙNG TRẦN  
PHONG LÚU \* CÂU CHUYỆN  
THIỆN ĐĂNG THIÊN NGHĨA \*

\* ĐẠO PHÁP VÀ DÂN  
TỘC THÍCH NHƯ ĐIỂN \* TƯỢNG  
NIỆM HÒA THƯỢNG  
THIỆN MINH TRẦN VĂN SƠN \*  
TRUYỀN CHO NHỮNG  
TÌNH NHÂN NHĨ CA \*  
PHƯƠNG TIỆN THỊ CHƠN

\* DIỄN ĐÀN ĐỘC GIẢ: NHẬP TỊCH  
NGUYỄN VĂN THỊNH \* MỘT SỐ  
CƠ SỞ NHẬN THỨC LÊ  
VĂN HAI \* HAI MẪU DA  
CHUNG TIẾNG HÁT TRẦN  
KHA \* CHÚNG TÔI CHỈ  
MUỐN THOÁT KHỎI  
CẢNH ĐỊA NGỤC NÀY  
NGUYỄN HỮU HUẤN \* LÁ THỦ TỪ  
DELAWARE \*



# Thư Tòa Soạn



## ĐẠO PHÁP VÀ DÂN TỘC KHÔNG HAI

Bất cứ ở nơi chốn và thời gian nào, trong lúc chuyện trò hoặc trong những sinh hoạt, hội thảo..., khi hai chữ Dân Tộc được nhắc đến thì tức khắc hiện ra trong tâm khảm của mọi người Phật Tử Việt Nam hai chữ Đạo Pháp. Sự kiện này xảy ra như là một điều kiện tất có và đủ, dường như đó là mối tương quan không thể tách hoặc cắt xén ra thành từng mảnh giữa Đạo và Đời.

Phật Giáo đến với dân tộc Việt đã gần hai ngàn năm qua; đang và sẽ chịu chung với sự thịnh suy cùng Dân Tộc. Sự hiện diện của Phật Giáo trong dòng lịch sử cứu và dựng nước của Dân Tộc Việt là một bằng chứng hùng hồn, không thể dựa trên một quan hệ nào mà phủ quyết được.

Vì thế tinh thần và hành động Phật Giáo đã ăn sâu và thấm vào xương tủy của mọi người con Lạc cháu Hồng. Nó đã là hơi thở của Dân Việt trong mọi tư tưởng và hành động. Nên khi hơi thở ngưng, thì sự tồn vong ấy cũng chấm dứt.

Khi tờ báo Viên Giác số 47 này đến tay mọi độc giả thân thương xa gần, thì ngày giỗ kỵ lần thứ 10 của Hòa Thượng Thích Thiện Minh cũng đã đến.

Cách đây 10 năm, vào ngày 17 tháng 10 năm 1978, Hòa Thượng đã bị bọn người vô minh bức tử. Ngài chết vì không chịu khuất phục trước mọi phương kế của họ, từ việc đe dọa, khủng bố cho đến việc dùng cơm gạo, tiền bạc, chức phận để dụ dỗ. Cái chết của Ngài cũng như sự gục ngã của biết bao người "Vị Quốc vong thân và hiến mình cúng dường cho Đạo Pháp" chính là những ngọn lửa của "Đại Hùng, Đại Lực, Đại Từ Bi" tiếp nối thắp sáng "ngọn lửa Quảng Đức để xua tan bóng tối vô minh đọa đày, tội lỗi.

Nhân 10 năm tưởng niệm Hòa Thượng Thích Thiện Minh, chúng tôi xin gửi đến Quý độc giả Viên Giác và toàn thể đồng bào Phật Tử khắp nơi - những người đang hưởng vẻ và thao thức trước tiên đồ của Dân Tộc và Đạo Pháp - tinh thần bất khuất sau đây để trang bị tâm niệm và tư tưởng cũng như làm tư lương cho mọi hành hoạt tự lợi và lợi tha.

*"... bất cứ ai, thực lòng vì đạo pháp và vì dân tộc thì nói quần chúng nghe, bảo quần chúng làm, ma quân ngoại đạo càng phá, càng đem uy tín lại cho họ; trái lại, những kẻ không có tâm huyết dù thiên phương bách kế cũng bị lật tẩy và gạt bỏ không tiếc thương. Mùi đạo vị dầu bị khỏa lấp đến đâu, Phật Giáo đồ cũng nhìn thấy, niệm lợi danh dù khéo léo cách nào họ cũng trực giác được..." (Thích Trí Quang)*

Nguyện cầu cho lòng người luôn an lạc và Dân Tộc cùng Đạo Pháp sớm qua cơn khổ nạn.

**VIÊN GIÁC**

# VIÊN GIÁC

Tạp chí của Kiều bào và Phật tử  
Việt nam tỵ nạn tại Cộng Hòa  
Liên Bang Đức

Zeitschrift der Vietnamesen und  
Buddhistischen Vietnam-Flücht-  
linge in der Bundesrepublik  
Deutschland

CHỦ-TRƯỞNG: Đ.Đ. THÍCH NHƯ-ĐIỂN  
Herausgeber

CHỦ-BÚT và KỸ-THUẬT: THỊ CHƠN  
Redakteur & Layout NGÔ NGỌC-DIỆP

CÙNG SỰ CỘNG-TÁC CỦA  
Mitwirkung von

HỘI PHẬT-TỬ VIỆT-NAM TỴ-NẠN  
tại Cộng-Hòa Liên-Bang Đức  
Vereinigung der Buddhistischen  
Vietnam Flüchtlinge i.d. BRD e.V.

TÒA-SOẠN và ẤN-QUẢN  
Redaktion und Verlag

TRUNG TÂM VĂN HÓA

XÃ HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Vietnamesisches Buddhistisches  
Sozio-Kulturzentrum in der BRD

c/o Pagode VIÊN-GIÁC

Eichelkampstr. 35a, 3000 Hannover 81

☎ 0511 - 86 46 38

■ VIÊN GIÁC phát hành mỗi 2 tháng, vào những tháng chẵn, nhằm mục đích phục vụ lợi ích cho cộng đồng Người Việt tỵ nạn và Phật tử Việt nam tỵ nạn tại Tây Đức.

■ VIÊN GIÁC bảo tồn và phát huy truyền thống VĂN HÓA PHẬT GIÁO và DÂN TỘC VIỆT, cũng những sinh hoạt TÔN GIÁO, XÃ HỘI,

■ VIÊN GIÁC hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường, VIÊN GIÁC xin chân thành cảm tạ.

■ Ủng hộ VIÊN GIÁC, quý vị sẽ nhận được biên nhận để khai làm đơn xin quân-binh-thuê cuối năm.

## TRONG SỐ NÀY

Thư Tòa Soạn

### TÔN GIÁO

Tổ Thiển Tông	Thích Thanh Từ	2
Hương Quê Cực Lạc	Liên Du	4
Tương Lai Văn Hóa Việt Nam	Thích Nhất Hạnh	6
Sự Phục Hưng PG Tại Ấn Độ	Thích Trí Chơn	8
Tin Có Luân Hồi	Hoảng Phi	10
Hen Cùng Sống Thác	Thích Nữ Thế Quán	15
Đạo Phật Đi Vào Cuộc Đời	Tâm Như	17
Cuộc Đời Người Tăng Sĩ	Thích Như Điển	18

### ĐỨC NGŨ - INS DEUTSCH

Die Lehre Buddhas	B. Dendo Kyokai	21
Veraenderlichkeit & Nicht-Ich	Roland Berthold	24
Das Leben E. Budd. Moenches	Thích Như Điển	27
Buddhistische Nachrichten	Thị Chơn	30

### VĂN HÓA - SÁNG TÁC

Nghi Lớn Ngộ Lớn	Lê Thị Bạch Nga	31
Chấp Quán	Phúc Thịnh	33
Câu Chuyện Thiên Đàng	Thiện Nghĩa	34
Đường Sang Thiên Trúc	Trần Phong Lưu	35
Tôi Đi Học Tập Cải Tạo	Tích Cốc	38
Một Chuyến Bắc Du	Lê Thị Bạch Nga	41
Vườn Thơ Viên Giác	Người Làm Vườn	43

### CHỦ ĐỀ

Dân Tộc Và Đạo Pháp	Thích Như Điển	45
Tường Niệm HT Thiện Minh	Trần Văn Sơn	47
Truyện Cho Những Tình Nhân	Nhã Ca	48
Phương Tiện	Thị Chơn	52
Tân Viên Giác Tự	Trần Phong Lưu	54

### GIÁO DỤC

Tết Trung Thu	Diệu Huệ	55
Sứ	Thiện Hạnh	57
Cổ Tích: Cây Tre Trăm Mắt		57
Cuộc Đời Đức Phật (bằng tranh)		59

### CỘNG ĐỒNG

Diễn Đàn Độc Giả: Thêm Vài...	Nguyễn Văn Thịnh	60
Một Số Cơ Sở Nhận Thức	Lê Văn Hai	61
Người Việt Tỵ Nạn...	Nguyễn Hữu Huân	63
Lá Thư Từ Delaware	Nguyễn T. T.	66
Hai Màu Da Chung Tiếng Hát	Trần Kha	66
Những Điều Người Đi Làm...	Thiện Dũng	67

### THỜI SỰ - TIN TỨC

Tin Thế Giới và Tin Văn	Vũ Ngọc Long	69
Tin Phật Sự và Cộng Đồng	Thị Chơn	80

### THƠ

Của các Thi Hữu: Việt Nguyên, Đoàn Đức Nhân, H.L.N., Tuệ Nga, Tùy Anh, Phan Quang Đán, Huyền Thanh Lữ.

Hộp Thơ Viên Giác	Thị Chơn	88
Phương Danh Cúng Dường	Viên Giác	88

Hình bìa: Chân dung Hòa Thượng Thích Thiện Minh

# TỔ THIÊN TÔNG

## THÍCH THANH TỬ



**LỜI NÓI ĐẦU :** Thiên sử là người ra đi không lưu lại dấu vết. Vì thế chúng ta muốn tìm lại lịch sử các Ngài thực là việc khó khăn vô cùng.

Hơn nữa, những phần lịch sử còn ghi chép lại về niên lịch, nhiều bản so lại sai lệch quá xa; về cốt truyện, mang đầy màu sắc huyền bí, che lấp hết sự thật.

Song, cây có cội nước có nguồn, chúng ta là kẻ hậu học không có quyền quên lãng Tổ tông của chúng ta. Do đó, buộc lòng chúng tôi phải cố gắng soạn dịch bộ sử này.

Tuy nhiên, trước chúng tôi đã có vài nhà soạn dịch, như hội Từ Bi

Am... Nhưng trong ấy vẫn còn mang đầy đủ sắc thái huyền bí, và quá sơ sài.

Bộ sử này, chúng tôi y cứ trong các bộ : 1)-Cảnh Đức Truyền Đăng Lục; 2)-Truyền Pháp Chánh Tông Ký; 3)-Cao Tăng Truyện; 4)-Phật Tổ Thống Tái; 5)-Chi Nguyệt Lục, rồi chiểu soạn dịch. Mặc dù có nhiều tài liệu song vẫn thiếu thốn và sơ sài.

Bởi những khó khăn trên, nên trong bộ sử này có những chỗ sơ sót mong quý độc giả lượng thứ.

Soạn giả kính  
Thích Thanh Tử

Tu viện Chơn Không, Trung Thu 1971

### 3 THƯƠNG NA HÒA TU

(Sanakavasa)

(Thế kỷ đầu sau Phật Niết Bàn)

Ngài dòng Tỳ Xá Đa nước Ma Đột La, cha tên Lâm Thắng, mẹ là Kiều Xa Đa. Ngài ở trong thai mẹ sáu năm mới sanh. Tục truyền ở An Độ khi nào có Thương Nặc Ca sanh là có một vị thánh nhơn ra đời. Chính khi Ngài lọt lòng mẹ thì thứ cỏ ấy cũng mọc lên, vì thế cha mẹ Ngài đặt tên là Thương Na Hòa Tu.

Lúc đầu, Ngài xuất gia làm đờ đệ tử tiên ở núi Tuyết. Chính Ngài tu theo pháp tiên đã được thần thông, sau gặp Tổ A Nan, Ngài hồi đầu trở về chánh pháp.

Tổ A Nan, thấy Ngài đã thâm ngộ diệu tâm nên truyền pháp kệ rằng :

*Bốn lai truyền hữu pháp,  
Truyền liễu ngôn vô pháp.  
Các các tu tự ngộ,  
Ngộ liễu vô vô pháp.*

Dịch :

*Xưa nay truyền có pháp,  
Truyền rồi nói không pháp.  
Mỗi mỗi cần tự ngộ.  
Ngộ rồi không không pháp.*

Tổ lai dẫn : "Xưa Đức Như Lai đem đại pháp nhân này trao cho Ngài Ca Diếp, Ngài Ca Diếp trao lại cho ta, nay ta sắp vào Niết Bàn đem trao lại cho người. Người phải khéo gìn giữ truyền trao không để đứt mất".

Sau khi đắc pháp nơi Tổ A Nan, ngài đi đến khu rừng Ưu Lưu Trà cất tịnh xá hoằng hóa Phật pháp rất hưng thịnh. Chính nơi đây, khi Phật còn tại thế có lần đi giáo hóa ngang khu rừng này Phật nói với A Nan : "Sau khi ta Niết Bàn khoảng 100 năm, có một Tỳ Kheo tên Thương Na Hòa Tu ở tại khu rừng này hoằng truyền chánh pháp".

Thấy cơ duyên hóa đạo đã viên mãn, Ngài đem chánh pháp nhân tạng truyền lại cho đệ tử là Ưu Ba Cúc Đa. Ngài vào núi Bạch Tượng phía Nam nước Kế Tân sắp vào Niết Bàn. Nhơn trong chánh định Ngài thấy nhóm 500 người đệ tử của Ưu Ba Cúc Đa thường hay lưới biếng và khinh mạn, Ngài liền đến cảnh tịnh họ. Khi Ngài đến, Ưu Ba Cúc Đa đi vắng. Ngài lại tòa của Ưu Ba Cúc Đa ngồi, Đệ tử Cúc Đa không biết Ngài là người gì, tất cả đều bực tức không phục. Họ chạy báo cho Cúc Đa hay. Cúc Đa về đến

thấy thấy mình liền đánh lễ. Song đệ tử vẫn còn tâm khinh mạn chẳng kính. Ngài lấy tay mắt chỉ lên hư không liền có lửa thom cháy xuống, Ngài bảo Cúc Đa.

-Người biết gì chăng ?

Cúc Đa thưa :

-Chẳng biết.

Cúc Đa bèn nhập chánh định để xem xét, cũng không thể hiểu.

Cúc Đa thưa :

-Điềm lành nầy do chánh định gì xuất hiện ?

-Đây là chánh định Long Phấn Tẫn. Còn cả năm trăm thứ chánh định như thế mà người chưa biết. Chánh định của Như Lai, hàng Bích Chi không thể biết. Chánh định của Bích Chi, hàng La Hán không thể biết. Chánh định thấy ta là A Nan, ta cũng không biết. Nay chánh định của ta, người đâu thể biết. Chánh định ấy là tâm không sanh diệt, trụ trong sức đại tử, cung kính lẫn nhau, được thế đó mới có thể biết.

Đệ tử của Cúc Đa trông thấy những kỳ diệu ấy đều kính phục, chỉ thành sám hối. Ngài lại nói kệ :

*Thông đạt phi bỉ thứ,  
Chỉ thánh vô trường đoán.  
Nhữ trừ khinh mạn ý,  
Tất đắc A La Hán.*

Dịch :

*Thông suốt không kia đây,  
 Chí thánh không hay đỡ,  
 Người trừ tâm khinh mạn,  
 Chớng được A La Hán.*

Sau đó, Ngài thị tịch bằng cách dùng hòa quang tam muội thiêu thân. Thấy trò Ưu Ba Cúc Đa thu nhật xá lợi xây tháp cúng dường.

# 4 ƯU BA CÚC ĐA

(Upagupta)

(Cuối thế kỷ thứ nhất sau Phật Niết Bàn)

Ngài dòng Thủ Đà La ở nước Sắt Lợi, cha tên Thiện Ý. Trước khi sanh Ngài, thân phụ năm mộng thấy mặt trời vàng xuất hiện trong nhà. Thuở bé Ngài mặt mũi khôi ngô, tánh tình thuận hậu, trí huệ minh mẫn.

Khoảng 12 tuổi, Ngài được gặp Tổ Thương Na Hòa Tu đến tận nhà và dạy cho Ngài phương pháp buộc niệm. Nghĩa là mỗi khi khởi nghĩ ác liền bỏ một hòn sỏi đen vào hủ, khi khởi nghĩ lành liền bỏ một hòn sỏi trắng vào hủ. Mỗi tháng đem ra xem xét coi đen nhiều hay trắng nhiều; nếu đen nhiều phải cố gắng sửa đổi. Ngài vàng làm như vậy, ban đầu sỏi đen nhiều, dần dần bằng nhau và sau này trắng nhiều.

Năm 17 tuổi, Ngài xin Tổ Thương Na Hòa Tu xuất gia.

Tổ hỏi :

-Người được bao nhiêu tuổi ?

Ngài thưa :

-Bạch thầy, con được 17 tuổi.

-Thân người 17 tuổi hay tánh người 17 tuổi ?

Ngài hỏi lại :

-Đầu thấy tóc bạc, vậy tóc thấy bạc hay tâm thấy bạc ?

Tổ bảo :

-Tóc ta bạc không phải tâm ta bạc.

-Con cũng thế, thân con được 17 tuổi, không phải tánh con 17 tuổi. Tổ bèn hoan hỷ nhận cho xuất gia làm thị giả.

Đến 20 tuổi, Ngài thọ giới cụ túc và ngộ đạo. Tổ bảo :

Xưa Đức Thế Tôn đem chánh pháp vô thượng truyền cho Tổ Ca Diếp. Tổ Ca Diếp truyền lại cho thầy của thầy ta là Đức A Nan, thầy ta truyền cho ta và nay ta truyền lại cho người chánh pháp này.

Người cố gắng hộ trì đừng để đoạn dứt. Hãy nghe bài kệ đây :

*Phi pháp diệt phi tâm,  
 Vô tâm diệt vô pháp.*

*Thuyết thị tâm pháp thời,*

*Thị pháp phi tâm pháp.*

Dịch :

*Phi pháp cũng phi tâm,*

*Không tâm cũng không pháp.*

*Khi nói tâm pháp ấy,*

*Pháp ấy phi tâm pháp.*

Khi Ngài đến nước Ma Đột La, Ngài cảm hóa rất đông dân chúng qui hướng Phật pháp, có nhiều người đã chứng đạo quả. Có những khi Ngài thuyết pháp, chư thiên rải hoa, quả đất rung động, khiến cung ma cũng bị chấn động. Vua ma ba tuần sợ e Phật giáo thanh hành thì bề đảng của chúng bị tiêu diệt, nên quyết dùng hết thần lực phá hoại Phật pháp. Ma bèn hiện các ngọc nữ đến làm nhiều loạn tâm thánh giả. Ngài liền nhập định để quán sát nguyên do. Được cơ hội thuận tiện, ma đem vòng chuỗi anh lạc quàng vào cổ Ngài. Xuất định, Ngài dùng thần lực biến ba thầy chết - người, chó, rắn - thành một tràng hoa đẹp. Ngài dùng lời dịu ngọt bảo ma :

-Người sẵn lòng tốt đem chuỗi anh lạc rất quý tặng ta, giờ ta biểu lại người tràng hoa đẹp này, gọi là thù tạc nhau.

Vua ma nghe rất mừng, đưa cơ nhân tràng hoa. Tràng hoa trông vào cơ giầy lát hóa thành thầy thúi, giời từa ghê tòm. Vua ma kinh sợ gồm chân, muốn cỡi ra mà cỡi không được, dùng hết thần lực cũng không cỡi nổi. Túng thế vua ma chạy lên cõi trời Đục cầu cứu với vua Trời, rồi cuộc không kết quả. Lăn lượm vua ma cầu cứu đến Trời Phạm. Vua các Trời đều bảo :

-Pháp ấy là do đệ tử Phật biến hóa ra, chúng ta còn phạm lỗi làm sao trừ được.

Vua ma nghe phán như vậy lại hỏi :

-Thế thì làm thế nào gỡ ra ?

Vua Trời nói kệ :

*Nhuộc nhơn địa đảo,*

*Hoàn nhơn địa khởi.*

*Ly địa cầu khởi,*

*Chung vô kỳ lý.*

Dịch :

*Nếu nhơn đất ngã,*

*Phải nhờ đất dậy.*

*Lìa đất muốn dậy,*

*Trọn không lý ấy.*

Vua ma nhận lời dạy, rời khỏi cung Trời trở về chỗ Ngài Ưu Ba Cúc Đa chỉ thành lễ tạ sám hối. Ngài bảo :

-Thánh trước dạy ta hàng phục người. Tuy vậy, nếu người biết cải thiện là được thờ phụng Phật khỏi sa vào đường dữ.

Vua ma nghe dạy vui vẻ thưa :

-Tôn giả vi con làm lợi ích lớn cúi xin Tôn giả cõi vòng thầy thúi dùm con.

Ngài dạy :

-Vậy người phải quý gởi chấp tay tứ xướng ba lần quy y tam bảo đi.

Vua ma quý gởi chấp tay xướng ba lần quy y tam bảo xong, thì vòng thầy thúi biến mất. Vua ma vui mừng nhay nhót dành lễ Ngài nói kệ :

*Khê thù tam muội tôn,*

*Thập lục đại tứ túc.*

*Ngã kim nguyện hồi hướng,*

*Vật linh hữu liệt nhục.*

Dịch :

*Cúi lạy chánh định tốt.*

*Đủ mười lục đại tứ.*

*Nay con xin hồi hướng,*

*Chớ còn tánh yếu hèn.*

Sau khi quy y tam bảo xong, Ngài bảo vua ma :

-Xưa người thường thấy Như Lai, giờ đây hiện thử cho ta xem.

Vua ma thưa :

Hiện việc xưa không khó, chỉ xin Tôn giả trông thấy đấng lễ. Vua ma liền vào rừng ẩn mất. Chốc lát bỗng thấy Phật từ mé rừng đi ra oai nghi nghiêm chỉnh theo sau đoàn Tỳ kheo 1250 vị. Ngài vừa trông thấy, bất giác cúi mình dành lễ. Ma hoảng kinh biến mất.

Lúc hóa đạo, mỗi khi giáo hóa một người thâm ngộ Phật pháp, Ngài để vào thắt đá một thẻ tre. Ngồi thất ấy bề dài 18 thước tay bề ngang 12 thước tay. Thế mà một thời gian thẻ tre đầy ói cả thất.

Sau cùng, Ngài độ ông Hương Chúng con một vị trưởng giả và truyền chánh pháp lại cho ông này. Nhơn thân phụ ông Hương Chúng mộng thấy mặt trời vàng xuất hiện trong nhà, nên Ngài đổi hiệu là Đế Đa Ca.

Đã có người kế thế và nhơn duyên hóa đạo đã xong. Ngài tứ biệt đại chúng, ngồi kiết già thị tịch. Đế Đa Ca và môn đệ mở cửa thất đá lấy thẻ tre làm vật liệu thiêu Ngài, thiêu xong lượm xá lợi xây tháp cúng dường.

(còn tiếp)

## THÔNG BÁO

Cúng dường định kỳ xây Chùa VIÊN GIÁC, kính xin Quý vị đến nhà Bank của Quý vị làm đơn chuyển tịnh tài theo lối:

**DAUERAUFTRAG**

vào trưởng mục của Chùa như sau:

Congregation der Vereinigten

Vietn. Buddh. Kirche e.V.

Deutsche Bank Hannover

Bankleitzahl: 250 700 70

Konto-Nr.: 8657470 01

Xin cảm tạ Quý vị.

Chùa VIÊN GIÁC -Hannover.

# HƯƠNG QUÊ CỰC LẠC



**P** Tựa

háp môn Tịnh Độ cao cả không cùng, rộng lớn như trời che đất chở. Đây là pháp môn tổng trì của chư Phật ba đời, là đạo mẫu đặc biệt trong một đời giáo hóa của đức Thích Ca. Trên như bậc đấng giác Bồ tát, không thể vượt ra ngoài phạm vi của môn này; dưới dù kẻ phạm tội nghịch ác cũng được đấng phần tế độ.

Tuy nhiên, bởi pháp môn cao siêu như thế mà phần nhiếp cơ lại quá phổ cập, dùng sức ít mà thu thập kết quả rất mau lạ lớn lao, nên những vị thông hiểu đôi chút về tông, giáo, đều xem thường, cho là môn tu trì của kẻ ngu phu ngu phụ. Truy nguyên cũng do các vị ấy chưa hiểu rõ chỗ lớn, nhỏ, khó, dễ của Phật lực và tự lực. Hai phương diện này, sự hơn kém thật không thể dùng lời nói, văn từ hình dung cho hết được. Vì sao? Bởi tất cả pháp môn khác đều nương theo sức giới, định, huệ, tu cho đến nghiệp sạch tinh không, mới có thể thoát luân hồi sinh tử. Nhưng địa vị nghiệp sạch tinh không đâu phải là dễ được? Trong hai phần hoặc nghiệp, dứt được kiến hoặc khó cũng như ngăn chặn dòng nước đổ bốn mươi dặm, huống nữa là tư hoặc ư? Dù cho bậc tổ ngộ cao siêu, nếu chưa dứt sạch phiền não, vẫn còn bị luân hồi. Và một khi đã thọ sanh thì kẻ thối thất trong một muôn có đến mười ngàn, kẻ tiến bộ trong ức người khó được ba bốn. Thế thì tự lực không đủ ý lại, không chỉ vừng vàng. Những kẻ khoe mình là trí, không chịu thuận theo lòng từ thế nhiếp thọ của Như Lai, thử nghĩ có nên tự phụ chăng?

Riêng về môn Tịnh độ, nếu người có đủ tín nguyện chơn thiết, dùng lòng chí thành niệm Phật như con thơ nhớ mẹ và hằng ngày sự hành vi không trái với đạo đức, thì đến khi lâm chung, sẽ được nhờ Phật tiếp dẫn sanh về Tây Phương. Dù người ấy nghiệp hoặc hãy còn, nhưng khi đã vắng sanh thì chỗ sở đắc cũng cao

hơn bậc A La Hán tinh không nghiệp sạch, vì lẽ chúng tánh không đồng. Kẻ chưa dứt nghiệp hoặc còn như thế, người đã hết nghiệp không đời phải luận nhiều! Ấy bởi do Phật lực, pháp lực và tâm lực của chúng sanh, đều không thể nghĩ bàn; mà tâm lực lại nhờ năng lực của Phật và pháp, được hiển hiện một cách toàn vẹn. Cho nên chỉ ý lại vào tự lực, sánh với nương nhờ Phật lực, thật kém xa nhau hăng sa số sự cách biệt của đất trời! Lại nên biết, đạo lý của môn Tịnh độ này không thể đem luận chung với các pháp môn phổ thông khác, vì đây là pháp môn đặc biệt! Tôi thường có đôi liên:

Pháp môn cao cả, lợi khắp ba căn, nhân đây chín cõi đồng về, mười phương khen ngợi Phật nguyên rộng sâu, không từ một vật, nên được ngàn kinh đều chỉ, muôn luận tuyên bày.

Trong kinh Hoa Nghiêm về phẩm Phổ Hiền hạnh nguyện, tất cả bậc pháp thân đại sĩ ở 41 vị (thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, đấng giác) nơi Hoa Tang thế giới hải, đều y theo lời khuyên của đức Phổ Hiền Bồ tát, dùng công đức mười đại nguyện vương cầu sanh Tây phương, để được viên mãn quả Phật. Các bậc đại sĩ mà còn như thế, kẻ phạm phu đầy nghiệp lực, tự ý chửi tài trí môn, xem thường môn tịnh độ, thử xét mình có hơn các bậc Bồ tát kia chăng? Hay là bởi mê loạn cầu cao, để rồi muốn siêu trở thành đọa lạc, muốn khéo hóa

Dịch Thuật: **LIÊN DU**

ra vung vế? Những kinh sách hoằng dương Tịnh độ xưa nay rất nhiều. Trong ấy, Đại sư Như Sấm tuyên ra những lời hay ý đẹp của Phật, Bồ tát, Tổ sư và ngôn luận của các bậc trí thức cận đại, chép thành quyển HƯƠNG QUÊ CỰC LẠC (nhân để dịch thoát của hai chữ TU QUY) này. Đại sư nhờ tôi làm lời tựa, tôi tự xét lúc trẻ tuổi không gắng sức, đến nay già kém tài năng, chỉ đem nghĩa lý mình đã tin hiểu trong 59 năm viết ra để lấp cho rồi trách nhiệm. Nhân tiên, dâng tờ chút ngu thành, nguyện khắp đồng như đều được sanh về Cực Lạc. Chỗ thực tâm của tôi là thế, ngoài ra những bậc tài trí có bình luận chê cười, tôi chưa từng nghĩ đến, theo đây xin có mấy lời ca rằng:

"Khấp khuyến đồng phát nguyện lành, nguyện cầu vãng sanh. Đốt khách tuổi non hiếm nhiều, mặc ai luyện tình! Tự mình không muốn về thôi, quyết về tất được. - Đường quê có ai tranh giành, gió mát trăng thanh!"

Những khách nhớ quê, xin cùng chú ý!

Đời Dân quốc thứ 28, năm Kỷ Mão, tiết đông chí

Thích AN QUANG căn soạn .

## Lời Đầu

Đương thời giảm kiếp, trình độ đạo đức của nhơn loại mỗi ngày một kém, trái lại tội ác mỗi ngày một thêm. Do sức nghiệp của đa số người chiêu cảm, nên khắp thế giới nổi lên những hiện tượng : động đất, bão, lụt, núi lửa, nắng hạn, thời tiết thất thường. So với mấy mươi năm về trước, những chuyện chém giết, trộm cướp, đâm loạn, lưỡng gạt giữa ngày nay, đã khiến cho người có lòng với thế đạo nhân tâm phải bàng hoàng, lo sợ ! Kinh Phật nói: "Tất cả sự khổ vui đều do tâm tạo". Vậy muốn cái thiện con người phải tìm, sửa đổi từ chỗ phát nguyên. Ở đây, tôi muốn nói là mọi người phải dứt trừ tâm niệm xấu ác, ví như dòng nước trong, đừng để cho nguồn vẫn đục.

Trong khi xem bộ **TỨ QUY LUẬT**, tôi thấy nó có lợi ích cho sự hướng thiện, đường giải thoát của người đời, nên ngoài giờ niệm Phật, lần lượt phiên dịch thành ra quyển **HƯƠNG QUÊ CỰC LẠC** này. Trong đây tuy sự khuyến hóa không ngoài làm lành, niệm Phật, song đó lại chính là phương tiện khéo đưa mọi người đi sâu vào thất hạnh, âm thầm hoán cải từ người đến cảnh một cách mẫu nhiệm. Vì đối với người thâm hiểu Phật pháp, thì toàn sự là lý, sự trí tức là lý trí. Trái lại, nếu chỉ chuộng lý thuyết không quan tâm đến thực hành, đó chỉ là lý thuyết suông, không đem lại kết quả.

Thuở xưa, có một vị sư dithuyết pháp nơi nào cũng chỉ nói về quy y Tam Bảo. Có người hỏi sa không giảng pháp chỉ khác, sư đáp:

"Thử nghĩ có pháp nạo ngoài phạm vi Tam Bảo không?". Ở nước ta, sự tu hành phổ thông của hàng Phật tử xuất gia và tại gia tóm lại cũng không ngoài: giữ quy giới, biết nhơn quả làm lành, niệm Phật. Cho đến nhiều bậc học Phật uyên thâm, kết cuộc cũng đi về điểm ấy. Vậy một câu niệm Phật nếu chuyên, thiết tưởng không phải là thiếu. Xem quyển này, chư vị sẽ được lãnh thọ lợi vàng của Phật Tổ, chớ kinh nghiệm về tu trì của các bậc thiên trí thức, không khác nào có thấy hay bạn tốt bên mình. Nếu thật hành y theo lời dạy trên đây, sẽ được ba điều lợi lớn :

1.-Nhờ sức Phật hộ trì, sức công đức của câu niệm Phật, sức tâm niệm lành của mình, riêng hành nhơn sẽ được tiêu tội chướng thêm phước huê, giảm trừ những

hiềm nguy, tai nạn trong thời mạt kiếp.

2.-Cũng do ba năng lực trên, cánh khổ đau chung của nhơn loại có thể giảm bớt, nếu nhiều người biết ăn chay niệm Phật. Cho nên tuy tu Tây Phương tịnh độ, mà thật ra đồng thời để tu nhơn gian tịnh độ ở ngay cõi này.

3.-Chuyên niệm Phật, hành nhơn sẽ được sanh về Cực lạc, thoát hẳn nỗi khổ luân hồi, hưởng sự an vui vô cùng tận, lần lượt sẽ chứng đạo quả, độ chúng sanh. Vậy đây là phương pháp lợi mình lợi người một cách viên mãn chắc chắn.

Quyển này, theo bản Hán văn, đã được tăng bổ, in ra nhiều lần. Cho nên phần tựa do ngài Ấn Quang làm năm Dân Quốc thứ 28 (1939), mà đoạn sau lại có thêm lời dạy, tiểu sử của Ngài (tịch năm 1942). Vậy xin độc giả thế hội, đừng lấy làm nghi.

Dịch ra quyển này, tôi cảm vì cõi đời khổ nặng, chánh giáo suy vi, nghĩ mình tôi chướng chỉ mà sanh nhảm mạt thế, duyên phước gì mà nghe được pháp âm, nên không nỡ thọ phần lợi ích riêng, tùy sức tùy phần tuyên dương đạo giải thoát ra để tỏ lòng báo đáp bốn ân, lợi vui đồng loại trong muôn một thế thời.

"Đã từng trôi nổi riêng thương khách .

Muốn như đồng nhơn lại có hương !"   
 Xin mượn hai câu trên để bày tỏ tâm sự của tôi vậy.

Mùa an cư năm Canh Tý (1960)   
 Dịch giả : **LIÊN DU** kính ghi



## Hương Quê Cực Lạc

Muôn luân ngàn kinh nghĩa rớt phiền,   
 HƯƠNG QUÊ một quyển để lưu truyền.   
 Niềm vui thôn cũ dành rành nói,   
 Dừng tầm bia vàng chỉ lộ nguyên.

\*\*\*

Tuyên trong kinh luân những lời hay,   
 Để vịnh Tây phương đồng cảm hoài!   
 Chớ nói có nhà về chẳng được,   
 Lòng quê không tận tợ Tây Trai!

\*\*\*

Trời nổi lia cha mấy ha đồng,   
 Trời tây gia nghiệp nguyện làm xong.   
 Tay vàng mong tướng ơn diu đất,   
 Dám để Từ Tôn mỗi mắt trông.

\*\*\*

Nghiệp sạch, tình không chuyên để gì?   
 Pháp vương môn diêu chớng tư nghi!   
 Ngày nay biết được đường hương lý,   
 Thống bước chững trông thất bảo trì.

\*\*\*

Khổ nhiều vui ít, cõi Ta Bà,   
 Muốn thoát trộm luân để được mà.   
 Lắng tử về quê làng rón rã,   
 Cha lành xem lại thật Di Đà.

\*\*\*

Phật thương muôn loài thế thương con,   
 Con bỏ cha trông những môi mòn!   
 Chớ mái xa đi mà lạc bước,   
 Ao quỳnh công đức nước dương thơm.

\*\*\*

Luân hồi muốn kiếp lại ngàn sanh,   
 Sớm trừ tư lương tin, nguyện, hành.   
 Mười vạn ức đường nguyên chẳng cách,   
 Chớ theo biên địa ở nghi thành!

\*\*\*

Đương mê tuy lạc, chưa xa dài,   
 Chớng trở về Tây một kiếp này.   
 Ví được quê xưa cùng gặp mặt,   
 Hương sen lần quất lối kim đài.

\*\*\*

Bảy hàng cây báu ánh lòa lòa,   
 Chín phẩm hương đài bốn sắc hoa.   
 Nghiệp cá sáu cân thành tịnh niệm,   
 Mới hay An Dưỡng thật quê nhà.

\*\*\*

Muôn trùng lấu các bóng lung linh!   
 Minh với hoa quang lẫn một vung.   
 Chim nước rừng cây đều thuyết pháp,   
 Không ngần vui về cảnh liên cung!

Năm Dân Quốc thứ 30,   
 ngày rằm tháng giêng   
 Cư sĩ **HOÀNG THỔ VAN** kính đề

(còn tiếp)

VẬN DỤNG Ý THỨC

Nhân xét thường trực mà ta vừa nói đó, hai con ời, là tất cả bí quyết của tương lai Văn Hóa. Nếu ta nuôi dưỡng được ý thức mới về những gì đang xảy đến cho sự sống là ta đã soi sáng cho đường đi nước bước của ta, của văn hóa dân tộc ta. Ta bắt đầu không phải bằng sự chấp nhận một lý thuyết hay một ý thức hệ. Làm như thế là ta tự gò bó ngay buổi bắt đầu. Ta phải tự do. Cây đào phải được tự do đâm rễ, làm cành làm lá, làm hoa. Ta cũng vậy. Ta không thể nghe lời đường mật của bất cứ ai để đem tự do của ta mà đánh đổi một thiên đường nào đó trong tương lai. Thiên đường của hai con chính là tự do của hai con đó.

Chúng ta hay nói làm công tác văn hóa và xây dựng văn hóa. Những đồng tử lăm và xây dựng bao hàm những ý nghĩ những nỗ lực nặng nhọc theo ta, văn hóa trước hết là sự phát triển tự nhiên, không cần làm gì hết. Ta phải biết áp dụng thái độ vô hành với văn hóa. Vô hành là không làm, là đừng khổ công lao tác dùng uốn nắn và đàn áp. Vô hành là tôn trọng sự tự do phát triển. Các con hãy đừng quên cây đào.

Nhưng vô hành không phải là phó mặc. Con người là một sinh vật có ý thức và nhờ đó con người có thể hướng dẫn được văn hóa. Con người phải xử dụng ý thức ấy. Do đó, xử dụng ý thức là công tác cơ bản để xây dựng văn hóa. Xử dụng như thế nào? Ta phải tỉnh táo để thấy được chân tướng của sự sống, thấy được tất cả những gì đang xảy ra trong sự sống. Một cái thấy khách quan, trực tiếp, không bị bóp méo bởi một lăng kính ý thức hệ nào, một sự tự kỷ ám thị nào, một tâm trạng say mê hoặc căm thù nào. Ta chỉ làm lạc khi ta không thấy mà thôi. Hễ mà ta thấy được tức là ta đi đúng đường. Cái thấy đó, hai con ời, đã được truyền xuống không ít cho chúng ta từ những thế hệ đi trước. Cái thấy đó cần được bổ túc thường trực bằng nhân xét của chúng ta.

MÀN LƯỚI NGÔN TỪ

Miền thức sự thấy, ta phải thường xuyên tranh đấu để chọc tung những màn lưới ngôn từ và ý niệm. Chúng là những trở ngại lớn lao nhất cho cái thấy. Chúng che lấp thế tướng của vạn vật. Loại người chúng ta có

# TƯƠNG LAI VĂN HÓA VIỆT NAM

NHẤT HẠNH

tật rất ưa ngôn từ và ý niệm, và lắm khi chỉ cần ăn ngôn từ và ý niệm cũng sống được hàng tháng hoặc hàng năm. Do đó, mà những kẻ đi bán ý niệm và danh từ rất đông. Có khi ta phải mất rất nhiều ngày tháng mới phát hiện ra rằng các ý niệm ấy và các danh từ ấy là trống rỗng, không ăn nhập gì với thực tại. Những ý niệm và danh từ kia có thể tạo nên tác dụng hồ hởi và phấn khởi trong ta, nhưng chúng không duy trì được tác dụng ấy lâu dài. Cái có thể duy trì niềm hồ hởi và phấn khởi của ta một cách đích thực là thực trạng đất nước. Nhưng trên thực tế, thực trạng đó đen tối và bèo nhèo quá, khiến cho giường máy ý niệm và danh từ không còn đủ sức kích động được ai nữa.

TINH THẦN KHOA HỌC, TINH THẦN CỎ MỒ

Một số các cô chú đã từng nêu ra các khẩu hiệu khoa học, dân tộc và đại chúng làm phương châm cho một nền văn hóa dân tộc. Đúng về phương diện ý niệm, chúng ta không thấy cần chống đối gì những phương châm ấy cả. Nhưng đây là vấn đề phương châm hành động. Khoa học là một lối học hỏi tự do, không giáo điều, luôn luôn muốn tự thăng vượt mình mà đi tới và do đó đòi hỏi người học giả phải thường trực xét lại thực tại và những cơ sở lập luận của mình. Tất cả những gì mà ta gọi là chân lý khoa học hôm nay đều sẽ là những mâu ngộ khoa học ngày mai. Khoa học mà các cô chú các con thường nói tới trong khi diển dạy về thuyết Mác Lê chỉ là khoa học của các thế kỷ mười tám, mười chín. Các cô chú ấy thường cao giọng lên án mọi lối lối suy tư không Mác Xít là "chạy tâm, thần bí, phản khoa học

và phản tiến hóa". Họ chỉ cho có Duy Vật Biên Chứng Pháp là khoa học. Họ không thấy được những chân trời mới mà nền khoa học vật lý mới vừa đạt chân trời trong đó tác dụng nhân thuật (tâm) của nhà khoa học không thể nào còn thuộc quan niệm như một thuật tài có thể tách rời ra khỏi đối tượng nghiên cứu. Các con đã tìm hiểu về thuyết tương đối và lực học lượng tử (mécanique quantique) thì các con đã thấy được điều ấy.

Nếu thực sự có tinh thần khoa học, ta sẽ không bám víu vào một vài giáo điều hoặc một ý thức hệ nào cả. Ta sẽ có nhiều tự do hơn. Ta sẽ không khư khư giữ chặt lấy mô kiến thức hiện tại mà ta ngỡ là chân lý tuyệt đối, là "đỉnh cao của trí tuệ loài người"; trái lại, ta sẽ sẵn sàng học hỏi để có thể thấy được rộng hơn và đúng hơn thực tại. Người Mác Xít thường hay chê trách giới tôn giáo là "phản khoa học, phản tiến hóa", nhưng các con biết tinh thần phá chấp của đạo Phật rộng rãi biết mấy và phù hợp với tinh thần khoa học biết mấy. Các con hãy thử đọc điều thứ hai của Giới Luật Tiếp Hiền: "Không được yên trí rằng những kiến thức mình hiện có là những chân lý bất di bất dịch, như thế để tránh sự trở thành cố chấp và hẹp hòi. Phải học hỏi thái độ phá chấp và cởi mở để đón nhận quan điểm của kẻ khác. Chân lý chỉ có thể thực chứng trong sự sống mà không thể tìm kiếm trong những kiến thức và khái niệm". Ta ước mong những người theo chủ nghĩa Mác Lê Nin ở xứ ta cũng có được một thái độ cởi mở như thế để cho dân ta có thể phát biểu tự do, và tự nhân trong các trại "học tập cải tạo" thực trở về với gia đình họ. Con người chỉ có thể học tập nổi sự sống chứ không thể học tập dưới hong súng của người đồng loại.



## SỰ THẬT ĐẾN GỖ CỦA TIM TA

Ta muốn kể cho hai con nghe câu chuyện ngụ ngôn này của dân tộc Ấn Độ. Một người lái buôn góa vợ kia có một đứa con trai năm tuổi. Ông ta cũng chiều con, xem nó như là lẽ sống đời ông. Một bữa no ông đi vắng, kẻ cướp đến đốt xóm đốt làng và bắt cóc đứa con của ông đi theo. Khi người cha trở về tới nơi, thấy thì hải một đứa bé trạc tuổi con mình chết thiếu bên căn nhà cháy rụi của mình, ông tin ngay rằng đó là con ông đã chết. Ông khóc lóc và làm lễ trả tỳ (hỏa thiêu) thân xác đó, rồi vì thương con quá, ông cất tro xương của thi hải vào một cái túi gấm và đi đâu cũng mang theo bên mình. Mấy tháng sau, vào lúc nửa đêm, đứa con thoát ngục về và gõ cửa đòi vào. Người cha, lúc ấy đang mang chiếc túi gấm đựng tro và khóc tưởng con mình, không chịu đựng dậy mở cửa. Ông tin rằng con ông đã chết thật rồi, và đứa trẻ đang gõ cửa xúng con ngoài kia là một đứa trẻ hàng xóm nào đó đang cố tình trêu ghẹo ông. Vì thế mà đứa trẻ con thất của ông phải thất thiếu ra đi, và người cha khốn khổ kia vĩnh viễn mất đứa con mình. Câu chuyện ngụ ngôn cho ta thấy sự thiệt thòi gây ra do thái độ cuồng tín và hẹp hòi. Khi ta đã tin vào một lý thuyết như chân lý tuyệt đối rồi thì ta không còn có khả năng cởi mở để thấy mặt mũi sự thật nữa, dù sự thật có đến gõ cửa của tim ta. Ta có thể vì "chân lý" mà gây ra bao đau thương tang tóc cho người đồng loại.

## TINH THẦN BAO DUNG HÒA HỢP

Ngày xưa cái học của ta bao gồm Nho, Phật và Lão. Ba nguồn tuệ giác này đều có tác dụng soi sáng cho nhân tâm và thế đạo. Nho học được xem như chú trọng về mặt trị thế hơn Phật học và Lão học. Tuy vậy, vai trò đạo tạo nhân cách và gan lọc tâm hồn của Phật và Lão rất quan trọng; phòng chảm xử thế của đạo Phật cũng đã duy trì được hòa bình và tình huynh đệ trong nhiều thế kỷ liên tiếp. Trong các triều đại Lý và Trần, đạo Phật rất mức hưng thịnh; tuy vậy các đạo Nho và Lão không hề bị đè nén. Trái lại cả ba truyền thống cũng tồn tại được với nhau trong tinh thần tương dung tương hợp. Đó là những thời đại có hòa bình lâu dài nhất của lịch sử nước ta và cũng là những thời đại về văn minh, sáng đẹp nhất. Kịp đến khi Nho học chiếm địa vị độc tôn thì Phật Lão bị đè pha, chế bại. Trạng nguyên Lương Thế Vinh chỉ vì

## Bên Rừng



*Thác chiều tuôn dờ về dàu  
Hồn chiều rải những giọt sầu thành thang  
Sương bay từng giải mơ màng  
Chờ vợ vách núi cụm lan cuối mùa  
Xa xa vọng tiếng chuông chùa  
Gió dàu quay lại dong đưa lá rừng  
Thi nhân chân bước ngập ngừng  
Mênh mang nhớ theo từng áng mây  
Chiều về sương lạnh hây hây  
Cỏ rừng nhẹ thở ướm dầy hồn mơ  
Bên trời nắng lụa thả tơ  
Hương hoa tỏa ngát mùa thơ dạo vàng...*

Việt Nguyên

sáng tác cả sách Phật mà sau đó không được thờ cúng trong Văn miếu. Sự hẹp hòi về tư tưởng đó đã khiến cho triều Lê đẩy dầy những bạo động và loạn lạc. Cuộc tranh đấu giải phóng dân tộc ở thế kỷ của chúng ta sở dĩ hao tổn nhân mạng và thời giờ một cách oan uổng là cũng do sự hẹp hòi về tư tưởng và sự chèn ép lẫn nhau giữa các đảng phái. Các đảng phái thanh toán lẫn nhau ngay trong thời gian cần phải đoàn kết để chống lại các thế lực ngoại bang. Bởi thế cho nên thay vì chỉ cần năm bảy năm để tranh đoạt nên nên tự chủ, chúng ta đã mất tới bốn mươi năm. Bao nhiêu triệu người đã chết oan uổng vì sự hẹp hòi đó. Từ thế kỷ thứ hai đất Giao Châu đã là chiếc nôi của sự sống chung hòa hợp giữa các nguồn tuệ giác Phật, Lão và Khổng. Nếu các

con có đọc sách Lý Hoắc Luân của Mâu Tử thì các con thấy được điều đó. Truyền thống tốt đẹp ấy kéo dài tới đầu thế kỷ thứ mười lăm. Hai triều đại Lý và Trần rạng chiếu tinh thần cởi mở bao dung và nhờ đó chúng ta đã có tới bốn thế kỷ hòa bình. Tinh thần bao dung đó, há chẳng phải là vốn liếng quý báu của nền văn hóa dân tộc? Tại sao ta không bảo tồn nó?

PHỤ CHÚ :

- (1) Paul Huard, Les Chemins du Raisonnement et de la Logique en Extrême-Orient.
- (2) Ủy Ban Khoa Học Xã Hội Việt Nam Lịch sử Việt Nam, Nhà Xuất Bản Khoa Học Xã Hội, Hà Nội 1971.

(còn tiếp)

# SỰ PHỤC HƯNG PHẬT GIÁO TẠI ẤN ĐỘ

Giới thiệu Tác giả:

Ernst Benz, giáo sư môn "Lịch Sử Giáo Hội và Giáo Điều" (Church and Dogmatic History), nguyên Giám Đốc trường Toàn Thế Giáo Hội (Ecumenical Institute) thuộc Đại Học Marburg, Tây Đức. Năm 1957-1958, ông được mời qua dạy tại Đại Học Doshisha ở Kyoto (Nhật Bản). Giáo sư Ernst Benz, nhiều năm nghiên cứu Phật Giáo, đã từng đi tham khảo, gặp gỡ các lãnh tụ những đoàn thể Tân Phật Giáo ((Neo-Buddhism) ở Ấn Độ; và tìm hiểu sinh hoạt, tổ chức Phật Giáo tại các quốc gia Á Châu như Miến Điện, Tích Lan, Đại Hàn, Hồng Kông và Phi Luật Tân.

(Ghi chú của người dịch)

**S**ự tái sinh hiện đại của Phật Giáo không bắt đầu ở Ấn Độ nhưng tại Miến Điện (18) và Tích Lan (Ceylon). Tuy nhiên, những dấu hiệu đặc biệt của sự phục hưng này đã xuất hiện trên đất Ấn. Vào thời kỳ A Dục Vương, thế kỷ thứ ba trước Tây lịch, Phật Giáo đã bành trướng toàn lục địa Ấn; nhưng lúc ấy đạo Phật tại Ấn gặp phải nhiều sự chống đối và sau cùng hoàn toàn chịu những bước trước sự tấn công của Bà La Môn (Brahmanism) và Hồi Giáo (Islam). Cả đến đầu thế kỷ thứ 20 này, đạo Phật ở Ấn phục sinh lại như tôn giáo của quần chúng cũng chỉ tại các miền đông Bengal (19), tiểu bang Assam (20), các làng ở Rajputana thuộc các quận sơn cước Nainital và ở Darjeeling thuộc vùng Tây Bengal (21). Tại tiểu bang Orissa (22) cũng có một số Phật tử. Và ở Sikkim (23) Bhutan (24), những vương quốc nay thuộc vùng tranh chấp biên giới giữa Trung Hoa và Ấn Độ, đều hoàn toàn theo Phật Giáo, chiếm khoảng nửa dân số xứ Nepal (25). Tuy nhiên, sự phục hưng Phật Giáo trên đã không phát sinh từ những nhóm Phật tử này, vốn quá cách biệt sâu xa về địa lý, ngôn ngữ và dân

tộc để có thể đoàn kết với nhau trong một phong trào chung. Mà Phật Giáo đã được phục sinh từ ngoại quốc, thật vậy bởi những người Anh và Hoa Kỳ.

Năm 1885, ông Edwin Arnold (26) tác giả cuốn sách nổi tiếng "The Light of Asia" (Anh sáng Á Châu) cho đăng tải ở nhật báo "Điện Tín Luận Đôn" (London Telegraph) của ông một loạt bài nói về tình trạng đáng buồn ở Bồ Đề Đạo Tràng-Bodhi Gaya (27), một thánh tích thiêng liêng cổ kính nhất của Phật Giáo tại Ấn Độ. Ông đã tìm thấy ngôi chùa trên voinhững ngọn tháp đổ sập chung quanh tình trạng đáng tiếc bị tàn phá và không ai chăm sóc. Đó là Bồ Đề Đạo Tràng, nơi đức Phật thành Đạo. Thánh tích này được xây dựng từ thời vua A Dục và nhiều thế kỷ sau như các kinh sách ghi chép là nơi hành hương của Phật tử tại các quốc gia Á Châu. Tuy nhiên nó đã để cho một Phật tử người Âu, được nuôi dưỡng trong nếp sống suy tư Thiên Chúa về lịch sử, báo động cho quần chúng trí thức Anh quốc biết về sự suy đồi tại thánh tích quan trọng này của một tôn giáo thế giới Á Đông mà hầu như bị mai một tại ngay trên đất Ấn.

Những tiếng kêu cứu của Edwin đã khiến nhiều nhà khảo cổ Anh quốc chú ý. Nó cũng đã gây xúc

Tác giả : ERNST BENZ  
Nguyên bản : Buddhas Wiederkehr und Die Zukunft Asiens  
Anh dịch : Buddhism or Communism which Holds the Future of Asia? (RICHARD và CLARA WINSTON)  
Việt dịch : T.T. THÍCH TRÍ CHÂN



động đến tâm hồn một thanh niên Tích Lan-David Hewavitarne (28) con của một gia đình quý phái Sinhalese (Tích Lan) theo Thiên Chúa. Ông đã trở theo lại tôn giáo của dân tộc ông (Phật Giáo) nhờ Đại tá Henry Steel Olcott, một Phật tử Hoa Kỳ nhiệt thành. Đây, lần nữa, chúng ta lại có một nhân vật bội phản Thiên Chúa. Muốn giúp những Phật tử Tích Lan tranh đấu chống lại các đoàn truyền giáo Thiên Chúa và chính sách tôn giáo của chính quyền thực dân Anh bấy giờ, Olcott đã thành lập Hội Thông Thiên Học ở Colombo và giúp xây dựng nhiều trường Phật giáo. David là một trong những đồ đệ của ông ta. Olcott đã gieo rắc vào tâm hồn người đệ tử tài ba này ý tưởng phục hồi Phật giáo thoát khỏi tình trạng đen tối suy tàn và bị bỏ quên của nó. David đã nhiệt thành hoạt động cho sự nghiệp vĩ đại này và dưới cái tên Anagarika Dharmapala, ông đã du hành từ làng này qua làng kia ở Tích Lan, thuyết giáo quần chúng trở về với Phật giáo. Cái tên ông tự chọn đặt nói rõ chương trình hành động tôn giáo của ông. Anagara nghĩa là "Người không nhà" người đi tìm sự thực hiện toàn hảo, từ bỏ mọi điều chúng sanh tham đắm ở thế gian : nhà cửa, gia đình, giai cấp, quốc gia; người muốn theo đuổi mục đích thực hành hoàn toàn lời dạy của đức Phật, chọn lựa hình thức khổ hạnh nhất để trở thành con người không có một quốc gia. Lý tưởng trên của ông bấy giờ ngẫu nhiên đồng chí hướng với những tu sĩ Thiên Chúa chính thống Đông Phương và những người Nga stran-nik -những kẻ lang thang không nhà. Tại các giáo đường Đông Phương, hình thức khổ hạnh này đã tồn tại không thay đổi qua nhiều thế kỷ.

Dharmapala lúc ấy, có dịp đọc những bài báo của Arnold đề cập đến sự suy tàn của các chùa tháp tại Bồ Đề Đạo Tràng. Cuối năm 1890, ông sang Ấn Độ và lần đầu tiên đến thăm nơi này vào tháng giêng năm 1891. Chứng kiến trước cảnh chùa tháp điêu tàn, tượng Phật lăn lóc sụp đổ, in đậm dấu

vết tàn phá không người chăm sóc, ông phát tâm suốt đời theo đuổi công việc trùng tu thánh điện này. Ông nguyện sẽ tái thiết nơi đức Phật Thành Đạo và làm sống lại giáo lý của Ngài. Sự nghiệp này của Dharmapala có thể so sánh với công lao của Francis of Assisi (29), nhà đại cải cách của Giáo Hội Thiên Chúa thời Trung Cổ. Sự nghiệp truyền giáo và canh tân Thiên Chúa của Thánh Francis đã bắt đầu với công việc trùng tu các giáo đường đổ nát ở Portiuncula và tái thiết ngôi nhà "Nguyện" đã nói lên ý chí của ông muốn phục hưng Thiên Chúa khỏi cảnh suy tàn và làm sáng tỏ giáo lý nguyên thủy của Chúa Giê Su (Jesus). Cũng thế, chương trình tái thiết các Phật tích đổ nát của Anagarika Dharmapala đã gắn liền với lý tưởng phục hưng giáo lý của đức Phật, đáng trọng đời đã theo đuổi đến cùng con đường Giác Ngộ. Tháng 5 năm 1891, ngay khi về đến Tích Lan, Dharmapala liền thành lập Hội Ma Ha Bồ Đề. Hội này đã lo việc tu bổ các chùa tháp ở Bồ Đề Đạo Tràng, thành lập tại đây một đoàn thể Tăng Già Thế Giới với sự tham gia của các quốc gia Phật giáo Á Châu cùng truyền bá Phật Giáo bằng các ngôn ngữ Đông cũng như Tây Phương nhất là Anh ngữ.

## Tôi Đi Giữa Bốn Mùa ...

*Tôi đi giữa bốn mùa đất khách  
Xuân Lausanne đông trắng thùy tiên  
Chieng Rai mưa núi mờ lau lách  
Ai hát cho ai hạnh nối niềm*

*Tôi đi giữa bốn mùa thiên hạ  
Hè Seville cấm vũ xôn xang  
Nevada nắng buồn sỏi đá  
Đêm đen sa mạc loạn sao vàng*

*Tôi đi giữa bốn mùa xứ lạ  
Thu Phù Tang phong diệp lao xao  
Tô Châu cô gái hồng đôi má  
Thẹn hỏi tôi sinh ở xứ nào*

*Tôi đi giữa bốn mùa viễn xứ  
Đông Luân Đôn tuyết đờ sương sa  
Paris chao đảo lòng du tử  
Bốn bề sầu mang nỗi nhớ nhà*



● ĐOÀN ĐỨC NHÂN

- (18) Miến Điện (Burma): Quốc gia ở Đông Nam Á Châu, đông giáp Trung Cộng, Lào quốc và Thái Lan; tây giáp Vịnh Bengal và tiểu bang Assam của Ấn Độ; nam giáp Thái Lan; bắc giáp Trung Cộng và Tây Tạng. Diện tích: 261,789 dặm vuông. Dân số (1985): 37,000,000. Thủ đô: Ngưỡng Quang (Rangoon). Miến Điện bị Anh quốc xâm lăng cai trị: 1824; được chính phủ Anh ban cho quyền tự trị: 1937 và trao trả độc lập: 1948. Đa số dân chúng theo Phật giáo: 85%; Thiên Chúa: 5%; Hồi giáo: 4%; và Ấn giáo: 3% (Dịch giả).
- (19) Đông Bengal (East Bengal): Xưa kia thuộc nước Đông Hồi (East Pakistan), ngày nay trở thành quốc gia Bangladesh, thủ đô là thị trấn Dacca. Dân chúng phần đông theo Hồi giáo (D.G.).
- (20) Assam: Tiểu bang thuộc miền đông nước Ấn Độ, gồm phần lớn là núi đồi. Thủ phủ: thị trấn Shillong (D.G.).
- (21) Tây Bengal (West Bengal): Tiểu bang nằm về phía đông Ấn Độ. Thủ phủ: thị trấn Calcutta (D.G.).
- (22) Orissa: Tiểu bang thuộc miền đông nước Ấn Độ. Thủ phủ: thị trấn Bhubaneswar (D.G.).
- (23) Sikkim: Vương quốc nằm gần núi Hy Mã Lạp Sơn (Himalayas) đông giáp tiểu quốc Bhutan; tây giáp xứ Nepal; nam giáp tiểu bang Tây Bengal của Ấn Độ và bắc giáp Tây Tạng (Tibet). Diện tích: 2,851 dặm vuông. Dân số (1981): 315,000.

- Thủ đô: thị trấn Gangtok. Phật giáo là quốc giáo (D.G.).
- (24) Bhutan: Vương quốc nằm về phía đông núi Hy Mã Lạp Sơn, đông giáp tiểu bang Assam của Ấn Độ; tây giáp vương quốc Sikkim; nam giáp quận Darjeeling của tiểu bang Tây Bengal (Ấn Độ); bắc, đông bắc và tây bắc giáp Tây Tạng. Diện tích: 18,000 dặm vuông. Dân số (1984): 1,417,000. Thủ đô Thimphu Phật giáo là quốc giáo (D.G.).
- (25) Nepal: Vương quốc độc lập ở gần núi Hy Mã Lạp Sơn, bắc giáp Tây Tạng; đông bắc giáp Sikkim nam giáp tiểu bang Bihar của Ấn Độ. Diện tích: 54,600 dặm vuông. Dân số (1984): 16,578,000. Thủ đô: thị trấn Kathmandu. Dân chúng theo Phật giáo và Ấn Độ giáo (D.G.).
- (26) Edwin Arnold: Sinh ngày 10.7.1832 tại Gravesend, quận Kent, miền đông nam nước Anh; con thứ hai của ông Robert Coles Arnold và bà Sarah Pizzey Arnold. Sau khi học xong tiểu học, ông ta ghi danh vào học trường Đại học King ở Luân Đôn (London). Tại đây, ông sống chung cùng phòng với nữ thi hào Anh, bà M.W. Shelley (1792-1851) và được cấp học bổng của đại học danh tiếng Oxford. Năm 22 tuổi, Arnold lập gia đình với cô Catherine Elizabeth Biddulph. Sau khi tốt nghiệp đại học ông được mời dạy tại trường King Edward VI ở Birmingham (miền trung Anh quốc) và năm 25 tuổi làm viện trưởng Đại học Deccan ở Poona thuộc tiểu bang Maharashtra, miền

- tây Ấn Độ. Chính trong thời gian này, ông bắt đầu tìm hiểu Phật giáo. Thi phẩm nổi tiếng "Ánh sáng Á Châu" (The Light of Asia) của ông diễn tả cuộc đời và giáo lý của đức Phật xuất bản lần đầu tiên vào năm 1879 đã được nhiều độc giả Phật tử khắp nơi trên thế giới hết sức tán thưởng tìm đọc. Ông mất ngày 14 tháng 3 năm 1904 (D.G.).
- (27) Bồ Đề Đạo Tràng (Bodhi Gaya): Nay thuộc làng Bodhi Gaya, quận Gaya, tiểu bang Bihar, miền đông bắc Ấn Độ, ghi dấu nơi hơn 2,500 năm trước đức Phật đã thành Đạo. Tại đây, hiện còn di tích cây Bồ Đề và ngôi chùa Đại Giác (Maha Bodhi) với ngọn tháp cao 54 thước tây, nền tháp rộng 15 thước vuông do vua A Dục (272-232 trước Tây lịch) xây cất đầu tiên, được tái thiết trùng tu vào thế kỷ thứ 2 sau Tây lịch. Ngôi tháp bị quân Hồi giáo tàn phá vào thế kỷ 13 và được Đại Đức Dharmapala (người Tích Lan) kêu gọi các quốc gia Phật giáo Thế Giới trùng tu vào năm 1891 (D.G.).
- (28) David Hewavitarne: Xin xem chủ thích số 2 bài "Sự phục hưng Phật Giáo tại Tích Lan" đăng ở Viên Giác số 44.
- (29) Thánh Francis of Assisi: Tu sĩ Thiên Chúa thuộc Giáo Hội La Mã, sinh năm 1182 tại thành phố Assisi miền trung Ý Đại Lợi (Italy) mất năm 1226 (D.G.).

(còn tiếp)

# tin có luân hồi

Nguyên tác : The Case for Reincarnation  
Tác giả : Joe Fisher  
Bản dịch : HOÀNG PHI Lưu Hoảng Nguyễn

(tiếp theo)

## Chương V

### CHỮA TRỊ NHỮNG MỐI HẬN SÂU BAO THỂ KỶ

**P**HƯƠNG pháp dùng tiền kiếp để chữa trị (hay tiền kiếp trị liệu pháp, past life therapy) đã và đang đạt kết quả không thể nghi ngờ. Với sự gia tăng đều đặn từ trên ba mươi năm nay, hàng trăm ngàn bệnh nhân đã được ru vào những trạng thái trí thức khác, được hướng dẫn xuyên qua màn thời gian để sống lại, hoặc ngạc nhiên thấy những giai đoạn quan trọng các kiếp xưa. Họ kinh qua một thực trạng khác. Nó chồng lên hiện trạng nơi phòng bệnh. Đó có thể là một trại tị nạn ở Anh hồi thế kỷ 19, một túp lều tranh vách đất ở Somalia thời xa xưa hoặc là sân đền Maya nằm sâu trong rừng già Trung Mỹ.

Trước sự thay đổi cảnh tượng ào ào xảy ra, các thân chủ của tiền kiếp trị liệu pháp thấy mình là những nhân vật thích hợp xuất hiện với cốt lểng quen hàng trăm hàng ngàn năm trước. Cái gì cũng có thể (và phải) xảy ra. Anh thợ sửa ống nước có giọng trầm hùng ất hẳn trở nên có thôn nữ nói nhịu. Chàng thư ký trầm lặng có thể đã là một chiến sĩ hiện ngang. Vài người quan sát sự đổi thay của mình như đang ngồi ở đầu trong một rạp hát; người khác lại thấy mình như là chính nhân vật đó. Rồi cũng có những vị cảm giác các sự việc tự cõi xa xăm nào hiển lộ ra. Khi tiền kiếp xuất hiện, mục đích của phương pháp trị liệu là khai thác các kinh nghiệm của hồn: sự tư giác để chữa bệnh.

Hiệu rằng căn bệnh của thân chủ chẳng thể được tìm ra trong cuộc sống kiếp này, người chữa trị biết nó ẩn nấp đâu đó trong uẩn tập quá

khử của y. Vết thương bị vùi lấp này phản ánh trong hiện kiếp thành bệnh thể xác hoặc tâm thần, hay cả hai. Vì tiền kiếp trị liệu pháp quá quyết rãng tâm và thân tương quan mật thiết với nhau, cho nên bệnh thân thể một phần nào do tâm mà ra và ngược lại. Sau nhiều giờ thăm dò một chuỗi các tiền kiếp mới hy vọng tìm ra căn bệnh ẩn sâu nơi tiềm thức, nhờ đó thường chữa lành một cách nhanh chóng và kỳ diệu. Chẳng ai có thể xác định vì sao lại hết bệnh, nhưng dường như chính việc đổi điện và thừa nhận mối đau thương sâu kín trong hồn đã tạo ra sự giải thoát. Việc giải phóng năng lực bị dồn ở đường như giúp cản nguyên của bệnh tiêu tán đi, dù đó là ung thư lở loét, chùng xơ cứng, viêm khớp, béo phì, nói lắp bắp, nhức nửa bên đầu, suy nhược, học vấn bất túc, đồng kinh, các ám ảnh sợ (phobias) nghiêm ngập, dị ứng, tình dục bất túc, v.v.. Chấm dứt cuộc thôi miên đưa về dĩ vãng không nhất thiết là kết thúc kinh nghiệm. Những ký ức mơ hồ, các xúc động và sự ý thức về chấn thương đó có thể tràn vào mộng mị và tâm thức của bệnh nhân trong nhiều tuần hay tháng sau đó.

Như vậy tiền kiếp trị liệu pháp thường tỏ ra hiệu nghiệm khi lối điều trị quy ước thất bại, nhưng điều này có nghĩa tái sinh là nguyên nhân của trạng thái quá dư thừa "tiền kiếp"? Không nhất thiết. Thần giao cách cảm, võ thuật của tập thể ma nhập, ký ức di truyền, khả năng sáng tạo của tâm, trí tưởng tượng là những phương cách giải thích khác. Tuy nhiên giả thuyết tái sinh lối cắt nghĩa cởi mở nhất, cứ bập bễ trôi lên như quả táo trong chậu nước. Việc các bệnh nhân thường bày tỏ là mình rất giống nhân vật xuất hiện trong cơn thôi miên, cũng như quá thật có nhiều nhân vật tiền kiếp được kiểm chứng với sử liệu đã khiến sự biện minh cho tái sinh vững chắc thêm. Chẳng hạn cuộc khảo cứu của tiến sĩ Helen Wambach cho thấy các đời tượng nghiên cứu của bà, không phân biệt phái tính hiện kiếp, cho thấy họ đã có lại tiền kiếp xa xưa cách đây có khi tới 4.000 năm, gồm 50,6% là đàn ông và 49,4% là đàn bà. Cuộc khảo cứu của tiến sĩ Wambach (dù đời tượng chủ yếu là người da trắng, thuộc giới trung lưu Hoa Kỳ) còn phản ánh chính xác chủng tộc, giai cấp, sự phân phối dân cư thời xưa, cũng như quần

áo, giày dép qua các thế kỷ, các loại thực phẩm, vật dụng đã dùng.

Tuy nhiên các nhà chuyên dùng tiền kiếp để chữa trị không còn có thể đạt được chứng cứ tái sinh, khác với những nhà nghiên cứu về ký ức trẻ con. Tiến sĩ Edith Fiore, người dùng thôi miên để trị bệnh nói: "Ngay cả khi mới chỉ tiết do bệnh nhân cung cấp trong lúc bị thôi miên đều chứng thật về một người đã trong quá khứ, bạn không thể chứng minh rằng bệnh nhân quá thực đã sống kiếp đời đó. Bạn chỉ cho thấy có một người từng sống và đã chết. Bệnh nhân có thể đã bắt được những tư tưởng của kẻ khác". Điều đó không có nghĩa là tiến sĩ Fiore, một tâm lý gia chuyên trị bệnh ở Saratoga, California, bác bỏ sự tái sinh. Trái lại là đồng ý. Trong tám năm dùng thôi miên như phương pháp trị liệu chính, bà đã chuyển từ chỗ không tin đến tin tưởng 99% vào tái sinh. Bà phát biểu: "Nếu việc nhớ lại một biến cố quá khứ khiến người ta dứt được ám ảnh sợ một cách tức khắc và vĩnh viễn, điều này dường như có nghĩa là biến cố đó hẳn đã xảy ra".

Chắc chắn là quan điểm này được những nhà thôi miên trị liệu không tin sự tái sinh tranh cãi. Chẳng hạn bác sĩ Gerald Edelstein, một chuyên viên trị bệnh tâm thần ở bệnh viện Herrick Memorial, Berkeley, California từng thấy rằng, dù ông có những thành kiến về ý thức hệ, nhiều bệnh nhân của ông đã lùi về tiền kiếp và đạt kết quả tốt đẹp. Ông thành thực thừa nhận: "Các kinh nghiệm này, vì những lý do tôi chẳng thể giải thích, hầu như luôn nhanh chóng cải tiến cuộc sống các bệnh nhân".

Tiến sĩ Morris Netherton ở Los Angeles nói: "Nhiều người ra đi và tin rằng tái sinh là kết quả kinh nghiệm của họ. Người khác xem đó như có tính cách biểu tượng, ẩn dụ. Nhưng câu trả lời hợp lý ra sao? - Là nó đã thực sự xảy ra! Thiên nhiên phải mất mười triệu năm mới tạo ra được Grand Canyon, và đó chỉ là một lỗ hổng lớn trên mặt đất. Tôi không tin chỉ mất có 70-80 năm để tạo ra linh hồn con người".

Netherton tin tưởng rằng "mối thử trong tâm đều do những gì đã xảy ra trước đó". Ông định nghĩa sự tương đương là "tổng thể mọi điều đã xảy đến với bạn trong mỗi kiếp bạn đã sống". Đó là một khái tượng vĩ đại, do chứng cứ của hơn 8.000 bệnh nhân tạo ra và bồi đắp. Con người mập mạp, cường nghị này có cốc cà phê mang dòng chữ "Vị Bác Sĩ Vĩ Đại Nhất Thế Giới" vốn là một tín hữu Methodist cơ bản ở miền Nam. Ông không chú ý đến ý niệm tái sinh cho đến khi cách đây mười bảy năm, thất nghiệp, lại còn bị ung loét xuất huyết kinh niên cũng như xúc cảm bất túc, ông quay sang phương pháp trị liệu quy ước một cách tuyệt vọng. Ông kể: "Trong buổi thôi miên thứ ba, tôi nói về cơn đau hiện có, rồi tôi thấy mình ở một nơi khác". Thình lình và tự nhiên, Netherton thấy đang ở trong một đường tri viện Mỹ Tây cư, nơi giam giữ người phạm trọng tội. Đó

là vào năm 1818. Linh gác đã đá vào bụng ông ngay đúng chỗ ông đang bị ung loét. Ông biết vợ mình và gia đình bên vợ đã chiếm hết ruộng đất của ông, còn âm mưu khiến ông phạm tội. Đồng thời ông lại trực giác biết rằng người vợ hồi tiền kiếp đó cũng chính là Carol, người đàn bà ông kết hôn ở hiện kiếp. (Ông còn cho biết thêm là sau này người trong một quán ăn địa phương, khi nghe kể chuyện đó, Carol đã ngất xỉu).

Dù sự thực về việc hồi tưởng đó như thế nào, Netherton cũng cảm thấy bớt đau đớn ngay một cách kỳ diệu, rồi chẳng bao giờ còn bị đau nữa. Được tuyên dụng làm công chức tập sự, ông đi học thêm để đỗ cao học về cơ bản pháp luật, rồi tiến sĩ tâm lý học. Tuy nhiên ông không tức khặc trở nên tin tưởng nơi tái sinh. Niềm tin chỉ đến một cách chậm chạp khi ông trở thành nhà trị bệnh và ở Los Angeles mà còn tại các phòng huấn luyện ở Montréal (Gia nã đại), Sao Paulo (Ba Tây), Stuttgart (Tây Đức), khá độc đáo ở chỗ trước hết nó tin tưởng ở những câu, những nhóm chữ bệnh nhân hay lặp đi lặp lại hoặc đúng không đúng chỗ, không đúng lúc. Căn cứ vào những câu chủ yếu này, thí dụ "Hết hy vọng rồi" hoặc "Ho áp bức tôi", Netherton cố giải tỏa cõi vô thức bằng cách yêu cầu bệnh nhân tập trung tư tưởng khi lặp lại những lời này. Sự lặp lại đó gọi trong tâm bệnh nhân mô hình ảnh, điểm khởi đầu của việc tái thiết với đầy đủ chi tiết về một cơn đau, một tội phạm hoặc một chấn thương. Netherton báo rằng bệnh nhân của ông cần phải sống lại những kinh nghiệm dĩ vãng đau thương hầu xóa tan các vấn đề hiện tại của họ. Ông nói: "Bạn phải mang nó vào thân xác. Đó là cách duy nhất bạn tin chắc rằng mình đang có được tin tức chính xác". Và như vậy, thường thì các thân chủ của Netherton là hét, quàn quai, rên rỉ, khóc lóc, nói ngoài ngữ, lâm cảnh cực kỳ xấu xí với mục đích bỏ nó lại sau lưng. Sự sinh và tử hồi tiền kiếp, những nguyên nhân thông thường của sự rối loạn tác phong, thường được diễn lại. Netherton nhấn mạnh rằng chẳng có một chấn thương tiền kiếp nào được bồi xóa hoàn toàn mà không có sự khám phá việc tình cơ xảy ra lúc còn là bào thai và chưa được giải quyết, hoặc những sự việc khơi dậy đầu vết tiền kiếp đau thương của người này. Ta nên lưu ý rằng bào thai rất mực nhạy cảm đối với tâm tình, tư tưởng người mẹ (một nhân xét được bác sĩ Tom Verny khám phá và chứng minh). Netherton viết trong quyển "Tiền kiếp trị liệu pháp": "Đứa bé chưa chào đời, đang trông đợi cuộc sống ý thức bắt đầu, bị các nhận thức trong thời gian còn là bào thai ảnh hưởng sâu đậm. Vì chẳng có tâm ý thức để phân biệt hoặc diễn dịch, cõi vô thức trình diễn lại bất cứ các sự việc tiền kiếp nào do những biến cố trong cuộc đời của người mẹ phát động. Các sự việc tiền kiếp này tạo nên tâm tính đứa trẻ. Khi ra đời, đứa nhỏ sẽ bắt đầu nếp sống bằng cách toan giải quyết các biến cố tiền

kiếp đó mà chẳng bao giờ hiểu chúng là cái gì".

Quan trọng không phải ở chỗ các thân chủ của Netherton (gồm cả những vị tu sĩ, các nhà vật lý) tin tưởng ở sự tái sinh, mà ở chỗ: sự hồi tưởng đều diễn tiến như nhau, không bị tin ngưỡng hoặc màu da ngăn ngại. Chẳng hạn có những người da trắng quay trở lại tiền kiếp là các nô lệ da đen, có những người Mỹ gốc Mễ Tây Cơ hồi tưởng mình là lính Anh ra trận hồi Đệ Nhị Thế Chiến, và như để bác bỏ lời giải thích kỳ ư đi truyền, nhiều người mô tả rằng họ đã sống đồng thời với cha mẹ của họ! Netherton viết: "Vài bệnh nhân bắt đầu với

cảm giác rằng họ đã "bia" phần nào những gì họ kể tôi nghe, song họ lại sớm khám phá rằng họ chẳng thể thay đổi nội dung những biến cố tiền kiếp, phải nói ra những khía cạnh riêng tư, đau đớn nhất của câu chuyện mà ban đầu họ cho rằng tưởng tượng. Đó là điều có sức thuyết phục những kẻ da ngời một cách nhanh chóng nhất. Anh ta bắt đầu bằng cách nói lên những gì thoáng hiện trước hết trong đầu, chỉ cốt lấy lòng tôi. Nhưng đến khi trực diện với nỗi đau của mình, anh ta không còn chối cãi giá trị của phương pháp trị liệu nữa".

Trong số các kết luận mà Netherton thu lượm từ chứng cứ các thân chủ, có câu: Mỗi cá nhân trở lại trái đất này vào đúng trình độ phát triển mà y đạt được lúc lâm chung. Ông cố gắng thuyết phục thiên hạ rằng, nếu có thể, chớ nên tranh thủ sự yểm trợ giả tạo lúc lâm chung, "trừ phi bạn muốn trở lại như thế đó, tức được giúp đỡ. Bạn trở lại rồi bạn ra đi. Đây là một cuộc hành trình liên tục". Phá thai, theo Netherton phát hiện, là "sự giết hại một sinh thể có tình cảm". Nhiều lần ông hỏi các bệnh nhân (khi họ được đưa lui về tiền kiếp là những bào thai bị phá bỏ) là họ có muốn nhìn gì cho mẹ không, thì lời nhắn gửi luôn là câu ám ảnh: "Tôi sẽ trở lại nữa!". Việc phá thai dường như tạo dựng nên một mẫu sự việc dở dang cho các nhân vật chính những người này có thể gây ra các hệ quả rất đau đớn từ đời này sang đời khác. Thực vậy, sự diễn đi diễn lại những mẫu, những vấn đề tương tự trong một chuỗi kiếp sống là một hiện tượng thông thường mà Netherton cho rằng đó là phương cách tâm vô thức giải quyết các vấn đề đặc biệt qua những thử thách giống nhau và được lặp đi lặp lại.

### A. Những nạn nhân của Nga

Tiến sĩ Edith Fiore nêu rõ tội lỗi là chính phạm gây nhiều rắc rối sâu đậm cho các thân chủ của bà. Tác giả quyển "Bạn đã từng ở đây" (You have been here before) nói: "Khi thấy người nào có bốn, năm triệu chứng, khi họ thất bại trong trường đời, chẳng hạn nói: "Tôi không xứng đáng điều này, điều no, điều kia", tôi khám phá rằng chả có ai là nạn nhân

không duyên cớ: Họ lãnh hậu quả của chính những hành vi của họ.

Diễn hình cho hệ thống nhân quả này (hệ thống phản ánh thuyết Nghiệp báo của Ấn Độ giáo, Phật giáo) là một trong các trường hợp bị thảm nhất của Fiore. Một thiếu phụ đó 35 tuổi đến nhờ chữa trị một cách tuyệt vọng sau khi trải qua các mươi hai cuộc giải phẫu ung thư tụy xương. Khi được thôi miên, chị thấy mình là một nữ tu tề của một đạo cổ xưa có tục lệ giết người sống để tế thần. Chị có nhiệm vụ uống máu các nạn nhân, việc mà chị rất kinh tởm. Nhưng biết làm sao hơn, hoặc uống máu kẻ khác, hoặc bị mang ra tế lễ, nên chị đành trở nên chai đá khi thi hành nhiệm vụ. Sau buổi thôi miên đưa lui về tiền kiếp, chị đi thử máu trước khi chuẩn bị một cuộc giải phẫu nữa. Kết quả thí nghiệm cho thấy trong người chị chẳng còn các tế bào ung thư, cho nên khỏi giải phẫu! Sau nhiều năm trôi qua, giờ chị có vẻ hoàn toàn bình phục. Cần lưu ý rằng máu do tụy xương tạo ra, tụy xương chính là nơi chị bị bệnh.

Trong đại hội thường niên kỷ hai của Hội Nghiên Cứu Tiền Kiếp và Tiền Kiếp Trị Liệu Pháp tổ chức tại

Los Angeles tháng 10/1982, Fiore phát biểu: "Các phương pháp trị liệu khác để cấp đến triệu chứng mà không đá động gì đến căn nguyên Tiền kiếp trị liệu pháp tấn công căn nguyên của bệnh. Chẳng có một rắc rối nào của cơ thể mà không thể được giải quyết bằng cách dùng tiền kiếp chữa trị một cách đúng đắn". Nhân đình này là kết quả kinh nghiệm chữa trị của bà, cho thấy tất cả mọi bệnh tật đều có thể được dò tìm ngược về tiền kiếp. Bà thấy hầu như tất cả thân chủ quá bèo mạp hơn 5 kỳ đều từng chịu cảnh chết đói hoặc thiếu ăn trong những thời gian dài. Nói sơ sệt một cách phi lý về rắn, lửa, ở một mình, bay lên cao, sợ bóng tối, đám đông, các thiên tai như động đất, bão tố đều được giải trừ sau khi giáp mặt với cơn hoạn nạn khủng khiếp hồi kiếp trước. Có một cậu trai vị thành niên mắc chứng kỳ lạ là chỉ ngủ được khi chỉ có một mình và hoàn toàn yên lặng. Phóng ra là kiếp trước cậu bị một tên lính Nhật dùng lưỡi lê đâm chết trên bãi biển một hòn đảo ở Thái Bình Dương hồi Thế chiến thứ hai. Mất khác, căn nguyên của bệnh nhức nửa bên đầu là do bị đánh đập, xử chém, bị bắn, bị ném đá, treo cổ hoặc bị lột da đầu hồi kiếp nào. Những người bị đau bụng kinh niên đã sống lại kiếp xưa từng bị dao, kiếm, lưỡi lê, dao... đâm xuyên thân mình. Ngay cả chuyên kinh nguyệt bị rắc rối cũng bắt nguồn từ những chấn thương về tình dục hồi tiền thân. Trong buổi sơ ngộ đột nhiên thấy thích nhau, ghét nhau, cảm giác quen thân hoặc ngược đều có thể hiểu được sau khi xem lướt qua các biến cố tiền kiếp. Trong quyển "Bạn đã từng ở đây", Fiore đặt câu hỏi về các thân chủ của bà: "Có phải họ đang đóng kịch?

Nếu dùng vậy đa số sẽ được trao giải thưởng Academy Awards. Tôi từng nghe và xem thiên hạ được thối miên đưa lui về tiền kiếp trong mấy ngàn giờ. Tôi tin rằng chẳng có mưu toan lừa gạt một cách cố ý hoặc ở trạng thái tỉnh thức. Những giọt nước mắt sự run rẩy, vẻ ngẩn ngai, nét mỉm cười, hơi thở hỗn hển, tiếng rên rĩ, sự thoát mơ hồi cũng những nét biểu lộ khác, tất cả đều quả thực".

Quả thích hợp khi người dân California (nơi tiếng giàu có và bận tâm về việc tìm hiểu chính mình) là những thân chủ vĩ đại nhất của tiền kiếp trị liệu pháp, họ chỉ đến ba trăm mỹ kim một giờ. Tuy nhiên nguồn gốc việc dùng thời miên đưa lui về dĩ vãng (thịnh hành ở California từ giữa thập niên 1970 và hiện vẫn còn an khách) khởi sự từ đầu thế kỷ này tại Pháp với những thí nghiệm của đại tá Albert de Rochas, một con người bí ẩn. Dùng hai tay quơ ngang dọc theo lối của Franz Anton Mesmer, một bác sĩ người Áo, và người ta mượn tên ông đặt ra chữ mesmerism để chỉ khoa thời miên, Rochas quét lui các thân chủ của mình về những tiền kiếp liên tiếp.

Một trong các đối tượng của ông là cô Marie Mayo, mười tám tuổi, con gái một viên kỹ sư. Thoạt tiên cô được đưa lui về thuở thiếu thời lúc mới lên tám, đi học ở Beirut, và cô viết tên mình bằng chữ Ả Rập. Lui về tiền kiếp, cô cho biết tên là Lina, con gái một ngư phủ ở Brittany. Cô kể chuyện đã lập gia đình lúc hai mươi tuổi như thế nào với một ngư phủ tên Yvon, chuyện đứa con duy nhất của chị chết lúc mới lên hai và vì quá đau đớn trước cái chết của chồng trong một vụ đắm tàu chị đã tử trên đỉnh vực sâu lao mình xuống biển tự vẫn. Marie Mayo sống lại những giây phút giây giữa lúc chết đuối trước khi đầu thai sang kiếp khác. Lần này cô mang xác thân nam tử, tên Charles Mauville, là một viên thư ký đồng thời cũng còn là kẻ sát nhân dưới triều vua Louis XVI. Lui xa hơn nữa, cô thấy mình là hậu thân của Madeleine de Saint Marc, phu nhân một nhà quý tộc ở triều đình nước Pháp.

Chuyện kể của các đối tượng nghiên cứu của Rochas rất hấp dẫn và có vẻ đáng tin, tuy nhiên không bao giờ có chi tiết chính xác để so chiếu với các sử liệu, dù các địa danh và gia đình được nêu lên quá là có thực. Rochas thất vọng (dù đã cố gắng nhưng không thành công trong việc lái đi hướng khác sự nhớ lại tiền kiếp của các đối tượng nghiên cứu này, nhằm chống lại bất cứ một ám thị nào cho rằng ông đã dùng thần giao cách cảm để nhắc nhớ, gọi lại những chứng cứ trong các cuộc thí nghiệm), nói đến "hoàn cảnh tâm tới, khó khăn mà tất cả các nhà quan sát phải phấn đấu ở bước sơ khai của bất cứ ngành khoa học mới nào".

Trong nhiều năm, các nhà thần kinh bệnh học và tâm lý gia giải thích việc các thân chủ của họ đôi khi đột nhiên nhớ lại tiền kiếp là do thần kinh của họ bị rối loạn. Tuy nhiên vẫn có những nhà nghiên cứu

thâm dò các lãnh vực xa lạ. John Bjorkhem, người Thụy Điển (1910-1963), làm ngành khoa học non nớt này tiên bố bằng cách dùng thời miên thực hiện hàng mấy trăm cuộc thí nghiệm đưa lui về quá khứ, kết quả là có nhiều tiền kiếp được kiểm chứng là xác thực.

Đến năm 1950, tiến sĩ Alexander Cannon, người Anh, từng được trao chín văn bằng tại các đại học Âu Châu, đã miên cưỡng thua cuộc, nhìn nhận các chứng cứ tái sinh do 1382 người tình nguyện cung cấp. Khi được thời miên, họ nói về tiền kiếp ở nhiều thời đại khác nhau, có khi xa đến mấy ngàn năm trước Tây lịch Trong quyển "Nổi Lực" (The Power Within), ông viết:

"Trong nhiều năm, thuyết tái sinh đối với tôi là một cơn ác mộng và tôi cố gắng chứng minh bài bác nó, có khi tôi còn tranh luận với các đối tượng nghiên cứu của mình khi họ xuất hồn nhằm mục đích cho rằng họ nói nhảm. Tuy nhiên theo năm tháng trôi qua, hết người này đến người khác nói với tôi cùng một câu chuyện dù họ vốn có những tín ngưỡng khác biệt. Giờ đây có hững ngàn vụ đã được điều tra, và tôi phải thừa nhận rằng quả là có sự tái sinh".

---

### Chẳng có bệnh nào mà căn nguyên của nó hoàn toàn do chính một kiếp người định đoạt

Arthur GUIRHAM

---

Cannon chuyên môn khám phá những mặc cảm, những sự sợ hãi ẩn tàng bắt nguồn từ các biến cố gây chấn thương hồi tiền kiếp. Cho rằng công trình của nhà đại tâm phân học Sigmund Freud thua kém thuyết tái sinh, ông nói: "Đa số dân chúng đều có hưởng lợi ích của tâm phân học, vì các chấn thương chẳng phải ở hiện kiếp mà là ở tiền kiếp".

Bác sĩ Arthur Guirdham, nhà trị bệnh tâm thần người Anh cũng đi đến kết luận tương tự một cách độc lập qua cái mà ông gọi là "tiến trình thuận trí thức". Kiểm chứng và so chiếu trong nhiều năm biết bao các ám thị bí ẩn, những triệu chứng y học, những thiên khai huyền bí, sự tự động viết (automatic writing) và các giấc chiêm bao thấy đi thấy lại chiếu trong nhiều năm biết bao các ám thị bí ẩn, những triệu chứng y học, những thiên khai huyền bí, sự tự động viết (automatic writing) và các giấc chiêm bao thấy đi thấy lại Guirdham còn tin tưởng rằng mình thuộc nhóm người đã từng cùng nhau tái sinh trong năm thời kỳ riêng rẽ. Từng hành nghề y sĩ trong 44 năm và viết 14 quyển sách, Guirdham nay đã 78 tuổi, vẫn còn là kẻ hoài nghi như thuở nào hồi còn bé có hỗng danh là "Thomas Đa Nghi". Nhưng nay ông dứt khoát báo: "Nếu chẳng tin sự

tái sinh, căn cứ vào các chứng cứ tôi nhận được, thì tôi hẳn là thắng ngớ". Các bằng chứng (dối đảo về số lượng và phức tạp về bản chất) không liên hệ chỉ với sự thời miên đưa lui về quá khứ, mà thuộc loại các bệnh tật có cội nguồn tiền kiếp. Guirdham nêu nhiều thí dụ về "hiện tượng có tính cách kỳ niệm" (anniversary phenomenon), trong đó bệnh hoạn hoặc sự suy nhược phát lộ vào những ngày trùng hợp với biến cố bí thảm xảy ra hồi kiếp trước. Ông lập luận rằng trong khi các triệu chứng ngắn hạn thường trùng hợp với những sự việc tiền kiếp, các sự xáo trộn dài lâu (như bệnh chẳng hạn) lại tương ứng với giai đoạn bất hạnh hồi kiếp nào.

Trường hợp Bonnie Brown, một người mẫu thời trang ở Toronto, từng lui về một tiền kiếp bệnh hoạn ở một trại tập trung, biện minh cho quan điểm này. Từ lúc bé cho đến 29 tuổi Bonnie cứ bị sưng cường phổi mỗi khi đông đến. Lúc được nhà thối miên trị bệnh Beverly Janus đưa vào một trạng thái ý thức khác, trong một tiếng đồng hồ chị đã kể năm tiền kiếp khác nhau. Rồi chị thấy mình là một thiếu phụ sống trong một thành phố nhỏ ở Đông Âu, mặc quần áo vải dầy màu nâu xám và quần khăn trum đầu. Cùng với các người hàng xóm, chị bị bắt phải rời bỏ túp lều nền đất của mình, bị lính mặc quân phục Đệ Nhị Thế Chiến lừa ra xe.

Trên xe không có thức ăn, nước uống chỉ lạnh cóng và ho sù sụ. Trong suốt thời gian lui về tiền kiếp này Bonnie ho và cảm thấy quá lạnh đến nỗi phải cuộn mình trong mấy lớp mền). Sau khi đi chuyến trong nhiều ngày, Bonnie và những người cùng bị bắt khác bị lừa vào một trại rào kẽm gai. Bonnie hồi tưởng: "Tôi đã đứng ở bờ rào, tay vịn dây kẽm. Tôi ho ra máu, và nhớ mình đã nghĩ rằng chẳng còn thiết sống nữa. Đường như chẳng ai quan tâm đến. Tôi ho hoài ho mãi cho đến chết". Đến đó Beverly Janus báo thân chủ (đang còn bị thối miên) rằng chị sẽ hết bị hậu quả xấu xa của quá khứ ảnh hưởng nữa. Từ cuộc đi lui về quá khứ vào năm 1972 này và gặp mặt với con bệnh dương như có từ tiền kiếp, Bonnie chẳng còn bị viêm khí quản nữa. Chị báo: "Tôi cảm thấy tái sinh là phương cách giải thích đúng nhất cho những gì đã xảy ra. Nhưng nếu đó chỉ là sự thám hiểm tâm hồn tôi để cho tôi thấy rằng chẳng cần phải mắc bệnh sưng cường phổi nữa, tôi cóc cần. Điều quan trọng là tôi lành bệnh".

Shirley Kleppe Moran, 27 tuổi, là một đối tượng nghiên cứu của tiến sĩ Helen Wambach. Tương tự như vậy, chị hết bị lên cơn mà trước kia chứng thể giải thích cũng như chữa trị được. Những cơn này kéo dài từ mười lăm phút đến một giờ, khiến thân chị "cảm thấy bay một triệu dặm một giờ", và nó hành hạ chị từ hồi mới có bảy tuổi. Trong cơn thối miên chị nhập vào cuộc đời của một thiếu nữ người Pháp sống trên bờ biển Normandy vào thế kỷ mười sáu. Bị tình nghi là một mưu phụ thủy bồi người ta thấy chị vào thăm một cậu

bé ốm rồi sau đó cậu đã chết, chỉ bị dân làng cảm được rượt đuổi trên một rặng vách đá chênh vênh và đã nhay xuống chết ở đó. Shirley sống lại giây phút lao mình vào không khí, nó tương tự như những lúc bị lên cơn gay gắt, kích động. Từ ngày đó vào năm 1977, chị không còn bị lên cơn nữa.

Quyết chẳng chỉ dành riêng cho các nhà nghiên cứu và phân tích bản ngã ở Tây phương, tiến kiếp trị liệu pháp còn được nghiên chính thực hiện bên kia bức màn sắt. Chuyên viên Varvara Ivanova ở Mac Tư Khoa được giới khoa học gia và văn sĩ nể trọng, bà thấy rằng sự đưa lui về quá khứ không những giúp tahiệu lý do của đau khổ và mục đích có tính cách giáo dục của sự đấu tranh mà còn giúp hiểu biết thói quen, tính khí và cả đến các hành động vô ý thức của con người. Trong một nhận định có thể thoát từ cửa miệng của Morris Netherton hoặc của hàng trăm nhà chữa bệnh Tây phương khác bà khẳng định rằng các khó khăn tương tự sẽ hiện ra trong những kiếp tiếp theo sau "cho đến khi người này học được cách khắc phục nghịch cảnh. Bạn phải giải quyết nó. Nếu không giải quyết nổi trong hiện kiếp, nó sẽ lại hiện ra hoài dưới những dạng và những hoàn cảnh khác ngay trong kiếp này và những kiếp sau, đến khi nào bạn học được phương thức chế ngự nó một cách đúng đắn"

## B. Nói ưu uất của BRIDEY:

Không phải tất cả sự đưa lui về quá khứ đều cốt để trị bệnh. Các ví dụ điển hình để trị liệu chính xác mục đích chữa bệnh, hơi đầu đảm trách việc phân tích, mổ xẻ những bị ẩn giấu sau các phép lạ xảy ra hằng ngày. Thường thì những nhà thời miên đưa lui về quá khứ chủ ý đến các hiện tượng chỉ thuần vì những hiện tượng đó, họ là những người để tâm nghiên cứu tìm xem có mang mối chỉ chứng minh sự tái sinh. Hơn vậy, mục tiêu độc nhất của nhà thời miên tài tử Morey Bernstein năm 1952 là trắc nghiệm khả năng tìm ký ức tiền kiếp của mình, một hiện tượng ông chỉ được thấy trong sách. Thử tưởng tượng ông hoan hỷ thế nào khi đối tượng nghiên cứu của ông là Virginia Tighe, một bà nói trơ ở Colorado (danh tính này sau đó được nhanh chóng cải đổi thành bí danh Ruth Simmons) đã lui về thành nhân vật Bridey Murphy ở Ái Nhĩ Lan hồi thế kỷ 19. Khi câu chuyện đưa lui về tiền kiếp của Bernstein được tung ra và đăng trên các nhật báo, tạp chí, nó hấp dẫn cả thế giới. Thiên hạ tổ chức những dạ vũ hóa trang mang tên "Phục Súc Như Hỡi Tiên Kiếp", pha các ly rượu "cổe tái tái sinh" ở các quán nhậu, hát những bản nhạc về tái sinh trên các làn sóng vô tuyến và hàng Para-mount sản xuất phim truyền về Bridey Murphy. "Tìm Kiếm Bridey Murphy" (The Search For Bridey Murphy) là thiên tượng thuật của Bernstein về cuộc phiêu lưu của ông khi thời miên dưới ánh đèn trở thành quyển

sách bán chạy nhất với một triệu ấn bản. Ít nhất đã có hơn một lần cơn sốt về tiền kiếp vượt khỏi tầm tay ta. Một cậu trai vị thành niên ở Shawnee, Oklahoma, bị sự cuồng nhiệt của quần chúng kích thích, đã tự dùng súng kết liễu đời mình. Để lại bức thư nói rằng cậu muốn đích thân đi điều tra về sự tái sinh.

Dù sự kiện độc đáo về sự hiện hữu của Bridey Murphy (sinh năm 1798 ở County Cork, con gái của Duncan và Kathleen Murphy, bà lấy Brian Mac Carthy, chẳng có con, qua đời ở Belfast lúc 66 tuổi khi trượt ngã ở bức thềm) được tỏ rõ trong giọng nói sắc mui địa phương Ái Nhĩ Lan, nhưng các ngày tháng về sinh, tử, thành hôn của bà chẳng thể được xác minh bởi lẽ trước năm 1864, Ái Nhĩ Lan không lưu trữ số hộ tịch. Dù vậy các cửa hiệu được Bridey nêu lên (Caden House, Farr's, John Car-rigan's) đều được tìm thấy là đã có. Một loạt những chữ Ái Nhĩ Lan cổ lỗ sĩ (thi dụ chữ flat có nghĩa là đĩa, slip là áo choàng, tap dè của trẻ con) đã được dùng rất chính xác. Các chuyện xảy ra ở địa phương chi tiết đồ đạc, bàn ghế trong nhà thực phẩm, dụng cụ nhà bếp, tiền bạc, sách vở, các ca khúc, vũ điệu thịnh hành, cách trồng trọt cùng như hệ thống đèn đường ở Belfast (những cây trụ có ánh sáng trên đầu) đều được mô tả rất sinh động. Bà lại còn thuật dùng thù tục khi hôn cục đá ở lâu đài Blarney và đặc biệt thích khiêu vũ, đã kết thúc một buổi thời miên bằng cách biểu diễn vũ điệu The Morning Jig chấm dứt bằng một cái ngáp rất nghệ thuật. Trong đám tang của chính bà, Bridey để ý đến việc người ta thời kèn túi Uilleann, một nhạc cụ phổ thông thời đó vì nó có giọng êm dịu.

Hơn bất cứ chi khác, việc kết tập nhiều sự xác minh nhỏ nhỏ khiến ta có thể tin câu chuyện. Có lúc những kẻ đa nghi đã làm rùm beng về việc Bridey nói đến chiếc giường sắt lúc thiếu thời, bởi lẽ thiên hạ nghĩ rằng ở Ái Nhĩ Lan trước năm 1850 không có giường sắt. Tuy nhiên cuộc điều tra sau này cho thấy giường sắt được quảng cáo từ năm 1802 cơ. Ký giả William J. Barker, người từng đến Ái Nhĩ Lan để viết tương thuật dài 19.000 chữ mang tựa đề "Sự thật về Bridey Murphy" đã ghi: "Cuộc tìm tôi, khảo cứu là bạn đồng minh tốt nhất của Bridey".

Từ khi vụ Bridey Murphy làm náo động dư luận, các nhà thời miên đưa lui về quá khứ trên khắp thế giới hăm hở thi đua với kỳ công này bằng những trường hợp đặc biệt của chính họ. Từ ngôi nhà ở Cheshire của Joe Keeton, nhà thời miên người Anh bận rộn nhất, đến văn phòng công ty của Dick Sutphen ở Malibu, California, một người rao bán tái sinh như người ta rao bán nước xà bông, các cuốn băng, số ghi chép những chuyện tái sinh đầy đầy chứng cứ cho tất cả những ai muốn tìm hiểu.

Hiếm có trường hợp có sức thuyết phục mạnh hơn là việc cô giáo Margaret Baker hồi tưởng lại cuộc đời của một phủ thương buôn ngựa người gypsy tên Tyzo Boswell. Năm 1978,

trong một buổi thời miên lui về quá khứ được thu băng, Margaret với giọng thô lỗ và nói trong cổ họng, đã kể lại cuộc đời, sự nghiệp của Boswell từ 1775 đến khi chết vì bị sét đánh vào năm 1831 ở chợ phiên Horncastle, Lincolnshire. Sau buổi thời miên, cuốn băng được phát thanh lại, nhà thời miên trị bệnh Maurice Blake ở Norwich, Anh quốc, nói: "Margaret, ba mươi sáu tuổi, hoàn toàn chẳng biết chi về những gì bà đã nói và rất ngạc nhiên khi nghe mình đã đời phai tính". Sau đó Margaret sang viếng địa hạt lân cận Lincolnshire để xem các buổi nói đồng dãi của mình có đúng được phan nào. Chẳng mấy chốc bà có cảm giác kỳ lạ là đứng bên mộ Tyzo Boswell trong nghĩa trang giáo đường St. Mary ở Tetford. Mộ bia xác nhận rằng Boswell "bị sét đánh chết" ngày 5.8.1831 và tang lễ của ông được cử hành hai ngày sau đó đã được ghi nhận một cách đúng đắn trong sổ bộ giáo khu. Khi ở quê hương của Boswell, Margaret cảm thấy rất thân thuộc cảnh vật xung quanh. Bà nói: "Tuy trước kia chưa từng đến đây, nhưng tôi biết rõ ngôi mộ ở chỗ nào". Cả Margaret lẫn Maurice Blake đều chẳng có liên hệ tý nào với nếp sống của người du mục gypsy, dù vậy cuộc lui về quá khứ của Margaret đầy đầy ngôn ngữ du mục, chẳng hạn chữ "motto" có nghĩa là say rượu, "mello" là chết và "chopping greis" là bán ngựa. Tất cả những chữ này đều được kiểm đúng sau này.

"Những cuộc thí nghiệm về tái sinh" là một tài liệu vô tuyến truyền hình gây kinh ngạc khi bốn bà nội trợ ở Sydney, Úc Đại Lợi, trong cơn thời miên đã kể chi tiết về tiền kiếp, rồi sau đó đi kiểm chứng sự thực (trước ống kính quay phim và các nhân chứng độc lập) bằng cách vượt van dậm để đến những nơi chốn kiếp xưa, chiếu cho công chúng Úc xem hồi tháng 3 năm 1983. Ngay cả những kẻ vô thần khi xem cũng phải thừa nhận rằng tái sinh có vẻ là cách giải thích hợp lý nhất cho các cuộc hành trình phi thường xuyên thời gian sau khi được nhà thời miên trị bệnh Peter Ramster hướng dẫn đưa lui về quá khứ.

Thí dụ Cynthia Henderson đã kể về chuyện tiền kiếp bằng tiếng Pháp bình dân, đến toàn quay phim đến một lâu đài xây từ 300 năm trước, đã bị bom đạn tàn phá, gần làng Fleur ở

---

**Phương pháp dùng tiền kiếp để chữa trị giúp bạn thôi làm cho người khác những điều mà bạn bị buộc phải làm và bắt đầu thực hiện những điều mà bạn muốn làm**

Morris NETHERTON

---

Normandy, nơi quê hương của bà thuộc tưng là nhà quý tộc Pháp Amélie de Cheville. Kinh nghiệm mãnh liệt đến nỗi bà bật khóc. Còn Helen Pickering, một trong số bốn bà, đã đi đến Aberdeen, nơi tiền thân của bà là James Archibald Burns đã sống. Ông sinh năm 1807 ở Dunbar, Tô Cách Lan. Khi còn ở Sydney, Helen đã về chỉ tiết trường y khoa Marshall ở Aberdeen. Bản vẽ này được kiểm chứng là đúng do một người duy nhất còn sống và biết đích xác ngôi trường đó ngày xưa ở đâu: nhà sử gia địa phương tên David Gordon, người sưu tập tất cả những bản vẽ, họa đồ ngôi trường từ khi thành lập. Gordon nói "Một người đàn bà chưa từng biết công tác của ông và không biết cả đến sự hiện hữu các họa đồ đó, lại có một kiến thức về lịch sử như vậy quả là chẳng thể hiểu nổi". Thật không thể hiểu được, trừ phi Helen Pickering đã đi trong các hành lang bị quên lãng và các cầu thang của ngôi trường lúc còn là sinh viên y khoa tên James Burns cách đây một thế kỷ rưỡi. Ngoài việc mô tả này, hồi ức của Helen về cuộc đời Burns rất xác thực, so chiếu với sổ sách lưu trữ ở thư viện quản hạt tại Blairgowrie, thành phố nơi Burns đã hành nghề y sĩ rất thành công.

Kiểm chứng không phải lúc nào cũng được thực hiện một cách dễ dàng. Đa số các tài liệu lui về quá khứ không chứa đựng những đặc điểm mà các nhà nghiên cứu rất cần, bởi lẽ đơn giản là những ngày tháng, tên thành phố, đường sá thường thiếu các xúc động mãnh liệt khiến nhớ lại. Ngoài ra, đa số tiến kiếp đã sống trước khi kiểu làng hợp lý theo mẫu Marshall Mc Luhan được thành lập, đã không được ghi nhận trong dòng lịch sử khiến ngay cả đến những ý niệm căn bản như thời đại, bản quốc cũng chẳng được thưởng dân để tâm đến. Lưu ý về thời gian là một phát triển hiện đại. Hơn nữa nhiều quốc gia đã thay đổi thường xuyên ranh giới của họ. Cộng thêm vào các trở ngại là việc tên cùng ngày tháng được tăng trừ trong các trung khu ngôn ngữ của não bộ, thường thuộc thùy thái dương bên trái, trong khi việc nhớ lại những ký ức về giác quan dường như thuộc chức năng bán não bộ bên phải.

Một cách vững da hơn, có những phương thức xác định đối tượng đang báo cáo trong trạng thái ý thức bị thay đổi thực sự, chứ không phải nói lên những điều tưởng tượng hoang đường nhất đang len vào tâm thức. Nghiên cứu điện não đồ (electroencephalograph, EEG) cho thấy tiến kiếp được đề cập đến khi mức độ não đo được 8,3 chu kỳ/giây. Sự chớp mi mất hoặc nhu động nhanh của mắt (rapid eye movement, REM) đi kèm với tình trạng này. Vài vị thời miên đưa lui về quá khứ còn dùng máy đo dòng điện đáp ứng của da (biosometer), tức máy ghi nhận hoạt động của lỗ chân lông khi ta nối dây vào hai ngón tay của đối tượng nghiên cứu. Lúc ký ức tiềm thức được khởi động, cây kim trên máy chuyển dịch từ vị trí nằm ngang. Nhà thời miên John Hainlen thấy máy của ông

gia tăng hiệu năng ở bệnh viện Sacramento, ông nói: "Nó giống như máy đơn giản dùng để phát hiện đời lão. Nếu tâm thức khởi sự can thiệp ta biết liền".

Trong khi cuộc hành trình về tiến kiếp tiếp tục, việc khảo cứu gia tăng để có nhiều chứng cứ giá trị hơn hầu giải thích vững chắc các hiện tượng đó. Dù sao đi nữa, nhiều nhà nghiên cứu trong lãnh vực này tin rằng tái sinh là nền tảng và khiến có thể thực hiện hàng đồng chứng cứ về những kiếp nào. Tiến sĩ Helen Wambach năm 1975 quyết tâm xác định sự nhớ lại tiến kiếp là thực thể hay tưởng tượng, bà phát biểu sau khi đưa lui về kiếp trước hằng ngàn người tình nguyện: "Tôi chẳng tin ở tái sinh, mà tôi biết rõ nó". Nếu có ai hỏi tại sao, bà đáp: "Nếu bạn ngồi trong một cái lều bên vệ đường và một ngàn người đi ngang qua bảo bạn rằng họ đã qua cầu ở Pennsylvania, ắt bạn tin rằng ở Pennsylvania quả có chiếc cầu đó. Mặt khác, Joe Keeton, người từng thực hiện trên 17.000 cuộc đưa lui về quá khứ và cho rằng mình đã dùng ám thị thời miên chữa lành nhiều trường hợp bệnh ung thư, lại có thể không hiểu nổi những hiện tượng này ông nói: "Giờ tôi vẫn bối rối như hồi mới bắt đầu. Tôi sẽ tiếp tục tìm kiếm cho tới khi nhắm mắt, nhưng

tôi chẳng tin sẽ tìm được lối giải". Đoạn ông nói tiếp: "Những trái táo rụng rơi từ trên cây xuống hàng bao nhiêu triệu năm trước khi Isaac Newton đến và đặt câu hỏi đúng. Điều chúng ta cần là những câu hỏi không phải câu trả lời".

Chẳng nhằm giới thiệu cho những người nhút nhát, cuộc du khảo tiến kiếp có thể giúp giảm bớt sự khó ở làm dịu nỗi âu lo cũng như phá hủy niềm thông cảm. Và trong khi có kẻ cho rằng du lịch về ký ức xa xôi chỉ là một cách thể khác để mô tả sự tự khảo sát hơn mình, thế nhưng hơn là gì nếu chẳng phải là tổng thể kinh nghiệm của một cá nhân đang hành động, đang tạo Nghiệp? Như Hazel Denning, hội trưởng Hội Nghiên Cứu Tiến Kiếp và Tiến Kiếp Trilieu Pháp, đã nêu rõ: "Ngay giờ phút này bạn là tất cả những gì bạn đã là".

Xem tiếp kỳ tới:

## CHƯƠNG VI: TỪ XA XUA LẮM, CỘI NGUỒN CỦA TÍN NGƯỠNG



Quý Đạo Hữu và Quý Phật Tử ủng hộ cúng dường Chùa VIÊN GIÁC như cúng dường Tam Bảo, Tôn tượng Đức Bổn Sư và Quán Thế Âm, ấn tống Kinh, báo Viên Giác v.v... xin gửi tịnh tài vào 1 trong hai trường mục của Chùa như sau:

- CONGREGATION DER VEREINIGTEN  
1. VIETNAMESISCH - BUDDHISTISCHEN KIRCHE e.V.  
Deutsche Bank Hannover  
Konto-Nr.: 865 74 70, Bankleitzahl 250 700 70
2. hoặc Pagode VIEN GIAC  
Deutsche Bank Hannover  
Konto-Nr.: 865 02 28, Bankleitzahl 250 700 70  
Riêng việc cúng dường xây Chùa, đình kỳ hoặc bất thường, xin Quý vị vui lòng chuyển tịnh tài vào trường mục của Chùa như sau:

CONGREGATION DER VEREINIGTEN  
VIETNAMESISCH - BUDDHISTISCHEN KIRCHE e.V.  
Deutsche Bank Hannover  
Konto-Nr.: 865 7470 01, Bankleitz. 250 700 70

Mọi sự ủng hộ cúng dường của Quý vị đều có thể xin khấu trừ lại thuế vào cuối năm. Vây Quý Đạo Hữu hoặc Quý Phật Tử nào cần giấy chứng nhận này, xin liên lạc cho Chùa biết bằng thư hoặc bằng điện thoại để Chùa gửi giấy chứng nhận để Quý vị bỏ tức hồ sơ khi làm đơn quân bình thuế.  
Xin chân thành cảm tạ Quý vị đã hộ trì Chùa VIÊN GIÁC lâu nay và xin nguyên cầu Chư Phật gia hộ cho Quý vị cùng bầu quyền được vạn sự kiết tường như ý.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT.



**T**hiếu sinh mãi miết xem sách, chàng cố xua đuổi tất cả ý niệm tạp nhạp để chuyên chú vào những điểm cốt yếu của bài vở, vì chàng nghe người ta bảo kỳ thi này khó lắm, ông chánh chủ khảo nghiêm khắc, nếu tự lực không vững thì khó lòng đậu. Rồi chàng miên man nghĩ: chao ôi nếu mình đậu, đậu Trạng Nguyên thì oai biết mấy, nào là áo mão thù rồng, buổi yến linh đình tại đại nội, vua sẽ trao tận tay chàng chén rượu vàng để thưởng tân khoa, và nhất là một nàng công chúa con vua thì phải biết... Rồi cứ thế cả cuốn phim sang quý tuần tự diễn lần trong tâm tư người hàn sĩ(1) Thành thử chàng định xua đi bao ý niệm vẩn vơ, mà trái lại những ý nghĩ vớ vẩn kéo đến ào ào, làm chàng chẳng xem được trang sách nào cả. Chợt nhớ lại thật tởm, Thiếu sinh đứng dậy vươn vai mỉm cười: chà bậy quá.

Bỗng văng vẳng xa xa có tiếng trẻ con reo lên:

*Ren ren ren ren.  
Ngựa en (anh) đã về.  
Cắt cỏ bỏ để.  
Cho ngựa en ăn.*

Chàng nhìn vọng ra xa thì quá có tiếng nhạc ngựa thật, tiếng nhạc ngựa gấn lẩn, rồi dừng lại trước ngõ, và rõ ràng một mỵ nhân trên bạch mã nhẹ nhàng bước xuống. Chao ôi! người đầu mà đẹp thế? sang thế? nét đẹp như Hằng Nga, phục sức như tiên nữ.

Mỵ nhân khoan thai tiến vào đến sân. Chàng vội vàng sửa áo ra tiếp người khách lạ, nhìn mỵ nhân, chàng ngỡ ngàng, vì thật chàng không quen, cũng chưa hề gặp mặt. Mỵ nhân biết ý, chào trước: Thưa tiên sinh nếu thiếp không lầm thì chàng là Lý công tử, người thiếp muốn gặp?

Vàng tôi là Lý Trọng Hiến, xin mời tiểu thư quá bước vào nhà. Song chàng không khỏi ngỡ ngàng khi thấy nhà mình thật chảnh có được một chỗ xứng để người ngọc ngồi, chỉ một bộ trường kỷ kê giữa nhà là vật gia bảo còn lại nhưng lâu nay mới lo đèn sách chàng để bụi bám đầy. Thiếu sinh vội lấy khăn lau rồi mới mỵ nhân. Nàng khép nép ngồi vào một góc trường kỷ sau khi chủ nhân đã an tọa.

- Thưa, chẳng hay tiểu thư tìm Trọng Hiến tôi có việc gì ạ?

Mỵ nhân tỏ vẻ e lệ, nàng cúi đầu mân mê chiếc quạt ngà trên tay, rồi lại ngẩng nhìn chàng:  
- Thưa công tử! thiếp được nghe danh công tử là bậc hiền tài nên mới tìm đến...



## tiếng than người vợ trẻ

Lời Tòa Soạn: "Tiếng Than Người Vợ Trẻ" với "Nét Đẹp Đông Phương" tập III là một, và "Tiếng Than Người Vợ Trẻ" là câu chuyện đầu tiên trong 12 chuyện do Sư Bà THÍCH NỮ THẾ QUÁN viết trong tập này. Tất cả 12 câu chuyện đều hướng về một ý niệm cầu cho thế nhân biết nương lời Phật dạy để tịnh hóa thân tâm hầu mong hưởng trọn quả báo tốt đẹp. Tập này được phát hành cách đây 24 năm, 1964, nay Viên Giác xin đăng lại mỗi số một bài của Sư Bà cũng trong ý niệm nói trên.

Chàng nghĩ thầm: tài thi minh chưa có, còn hiền thì cũng không hiển chí, nhưng được nghe lời xưng tụng tự miệng mỵ nhân thốt ra, chàng cũng cảm thấy khoan khoái dễ chịu.

Thiếu sinh khiêm tốn: dạ tiểu thư quá khen tôi không dám, mong tiểu thư cho biết nhà ý người muốn tìm tôi?

## HẸN CÙNG SỐNG THÁC

Nàng nhỏ nhẹ lặp lại câu trên: thiếp vì trọng mến hiền tài đã lâu, hôm nay thiếp đánh bạo đến đây định thưa với công tử một..

Thiếu sinh hỏi hạp, chàng lặng lòng chờ nghe, nhưng khi mỵ nhân nói nửa chừng, thì bỗng dưng một tiếng ré lên, chàng hoảng hốt nhìn ra thì... ô quá lạ, một đồng lũ lù ngồi ngay trước cửa, cách chàng chừng 3,4 thước. Không biết trên trời rớt xuống, hay dưới đất đục lên rằng chũmà để sợ thế? một con người thật sự. Nếu không có cái bụi tóc rể tre lớn bằng củ hành tây bụi

ngược trên xoay thương, vàng luốt như râu bắp, thì chàng cũng không biết được là đàn bà. Áo xống rách như xơ mướp, "người ta" ngồi khoanh tay rế, mặt úp vào bụng, không biết non hay tra, già hay trẻ? nhưng toàn thân của người ta cũng đã cho chàng biết đây là một người hủi lác, vì sau lưng áo rách lòi ra một màn da nổi vẩy, và lấy lụa cả nước...

"Người ta" khóc ré lên giữa khi mỵ nhân nói nửa chừng, nhưng lúc Thiếu sinh bước ra thì người ta lại ngồi làm thình một đồng y si.

Chàng có ý khó chịu, đến bên: nãy tiền đây, đứng dậy mà đi kiếm nơi khác. Song không biết điếc hay câm? nghe hay không, mà cứ ngồi lý lý không trả lời trả vốn chỉ cả. Thiếu sinh xich gấn lại, nói to hơn: nãy đứng dậy, tiền đây, đứng dậy cầm lấy mà đi nhà khác chứ, đứng dậy đi, tiền đây. -Nhưng "người ta" vẫn bất động và cứ khóc rí rí. Chàng đã bực mình, nhất là câu chuyện mỵ nhân đang nói dở mà chàng nóng nghe. Chàng cố nhấn, nói đi nói lại hai ba lần: nãy đứng dậy, tiền đây nì, đứng dậy mà đi nhà khác chứ.

Nhưng "người ta" cứ làm thình, cũng không chịu ngẩng mặt. Bực mình, chàng để người ta ngồi đấy rồi vào với khách. -Mỵ nhân

không lấy làm lạ, cũng không đã động chỉ đến vấn đề cục nợ ấy, nên chàng cứ giả lơ, rồi nhảnh nhảnh để khỉ lại câu chuyện lúc này.

Người đẹp cầm quạt phe phẩy nhẹ nhẹ, chiếc kim thoa cài trên mái tóc rung rinh những hạt kim cương quý giá, lóng lánh, càng tăng thêm vẻ yêu kiều diễm lệ bội phần.

Thiếu sinh say sưa nhắc : xin tiểu thư cho tôi cái hân hạnh được nghe tiếp câu chuyện người định nói.

Mỹ nhân nhỏ nhẹ:thiếp đến đây với mục đích là xin tiên sinh cho thiếp được...người ngọc nói chưa dứt,thì người ta ngoài sân lại ré lên, lần này to hơn lần trước nhiều làm át cả tiếng mỹ nhân.

Thiếu sinh tức quá. Thật không biết quái vật ở đâu khi không hiện ra lụng lụng mà báo đời thế?Đành bỏ dở câu chuyện,chàng xin lỗi mỹ nhân rồi đứng dậy ra sân, nhìn trước nhìn sau không có một bóng người để mượn hokéo cái cục nợ này ra khỏi cửa, tức quá khổ một nơi nó lại ngồi ngay chính chằm trước mặt mỹ nhân, không lẽ tay dấm chân đá thimắt và hào hoa phong nhã, nhất là người đẹp mới khen mình đó.Chàng giả dờ đứng xây lưng vào nhà để che bớt thái độ hung hăng của mình. Biết mỹ nhân không thấy, chàng trợn mắt bằm môi cúi vào tai họ : tiên hí, áo hí, cơm hí ung chi? ung chi? tiếng chàng tuy nhỏ,nhưng bao nhiêu cảm tức đều dồn lại và tuôn ra nên nghe rít lên để sợ.

Nhưng điếc không sợ súng,người ta cũng không chịu nói ung chi, chỉ ngồi khóc thút thít.Song có để gì gần người ta được, vì hồi quá, lờ lỏi khắp người thế kia, dùng đến thì gớm chết,chàng đứng thẳng,rồi lại cúi xuống:Này ung chi? Tiên hí? Gạo hí?nhưng người ta vẫn bất động. Đứng lâu với cục nợ này,thì bỏ khách ngồi một mình, mà nhất là câu chuyện mỹ nhân cứ bị con ma le này làm đứt đoạn, nên chưa biết ngả ngừ ra sao?Chàng sửa lại cử chỉ rồi đi vào,thấy mỹ nhân vẫn thản nhiên với vấn đề cục nợ ngoài sân. Chàng yên tâm và cầu người đẹp đừng để ý đến.

Thiếu sinh xoa hai tay để lấy lại bình tĩnh :

- Xin tiểu thư cứ dạy tiếp ý định của người. Lần này thân trọng hơn,chàng cúi đầu lóngnhặt tâm tư để nghe tiếp câu chuyện mỹ nhân sắp nói. Người đẹp càng đẹp hơn với dáng điệu dịu dàng e lệ,nàng xếp chiếc quạtngà lại và lần này nàng lại nói nhỏ hơn có lẽ là một vấn đề quan trọng cho đời nàng, vì thế người đẹp

không có gan nói to hơn được.- Thưa tiên sinh : đã hai lần câu chuyện bị đứt ngang, nay thiếp xin thành thật nhắc lại, nghĩa là, thiếp đến đây với một mục đích xin ...

Nhưng tức ôi! vẫn như hai lần trước, người đẹp chưa dứt lời, thì ngoài sân người ta lại ré lên, tiếng thất thanh.

Sự bất quá tam, không thể nhẫn được nữa, thôi thì tam bành lục tặc tuôn ào như luồng gió lốc chàng bước mạnh ra sân, đến xô mạnh người ta : đồ yêu báo đời, ung chi?xin chi? Sao không nói? Khóc à? Khóc nì ...

Thì té ra không cảm cũng không điếc,chờ dựng đến "người ta" mới khóc kể : chi ôi! sao chị để họ đánh em mà chị ngồi thế kia?!

- Ai là chị người? Chị người là ai? Nói mau, đồ ma le, báo đời người ta hoai. -"Người ta" chỉ ngay vào mỹ nhân : chị tôi ngồi đó, chị tôi ngồi kia kìa ...

Chàng ngơ ngác nhìn vào,thì mỹ nhân khoan thai cầm quạt bước ra:Thưa tiên sinh em thiếp thật đấy,thiếp là Phước Đức thiên nữ (tên) em thiếp là Tai Hoa nữ (tên) hai chị em thiếp cùng một cha mẹ sanh ra và rất thương yêu nhau, thương nguyện "sống thác theo nhau"như bóng với hình,nên chỗ nào thiếp đến thì em thiếp theo ...

Thiếu sinh sững sờ ngao ngán khi nghe người đẹp kể niềm đau đui. Chàng nghĩ : Mỹ nhân đến đây nói ba lần đều bị đứt đoạn, chàng nhắm lại lời nàng : Thiếp đến để thưa với tiên sinh một.. Tiên sinh cho thiếp được ... và mục đích là xin ... Y chắc nàng muốn kết nghĩa trăm năm với ta, mỹ nhân đẹp lạ,sang quý tốt bậc nhưng sao cô em gái lại gớm ghiếc thế kia? Nội một cái biệt hiệu "Tai Hoa nữ" cũng đủ chết người ta rồi, nếu mình nhận lời người đẹp, khi nàng về với mình mà nàng nà cả cục tai họa ấy về cho ta thì ta cũng chết. Thôi thôi ta cứ tuyệt dứt khoát cho rồi. Bao nhiêu nhân lực lúc này là vì mỹ nhân, nay đã không cần mỹ nhân nữa nên chàng cương quyết : thôi,thôi, tôi xin tiểu thư đừng chàng đừng thiếp, đừng một đừng hai chi nữa,mời đi mời đi ...

Chú dưới ba cơ một quạt, khách kéo nhau đi không kịp ngó lui.

Chàng hăm hăm ngồi phịch xuống ghế : hử đồ yêu báo đời, chàng chàng thiếp thiếp!...

Đây là một đoạn trong kinh "Đại bát niết bàn"chính kim khẩu của đấng Chánh biến tri(Phật)thuyết ra,để ví dụ:Thiếu sinh là"người

tu hành" Phước Đức thiên nữ là "quả báo giàu sang" còn Tai Hoa nữ là "già,bệnh,chết".

Để chúng ta thấy người học đạo rất sợ cảnh phú quý, vì sao? Vì phú quý cũng vẫn bị luân hồi,mà đã luân hồi thì phải chịu già, bệnh, chết.

Trong câu chuyện này đức Phật ví dụ Thiếu sinh (2) tuy đương dấm say trước sắc đẹp khuynh thành (3) nhưng khi thấy cô em vợ(4)ngồi sù sù ra đó thì chàng nhất quyết cự tuyệt mỹ nhân (5) ngay.

Bởi thế, người học đạo không luận ly trần (xuất gia) hay thiếp thế (cư sĩ) đều cần phải cầu thoát ly sanh tử, trường tử tam giới,nếu không thì thân hậu hữu (đời sau) sẽ nhớ chút ít tu hành của đời này mà được phước báu giàu sang, nhưng dù sang giàu cho mấy cũng không tránh khỏi già, bệnh, chết, là ba món khổ chính thức,thêm vào đấy còn biết bao là phiền não khổ đau theo đời bên ta như bóng theo hình,thật đáng sợ vậy,chán vậy.

Ngày xưa khi các vị Bồ Tát ra giáo hóa chúng sanh các Ngài thương nghĩ : ta mượn cái thân như huyễn, đem các pháp như huyễn, mà độ chúng sanh như huyễn... Song tuy các Ngài thấy vạn pháp là như huyễn,nhưng chỗ quy túc của các Ngài lại cóđỉnh xử hần hoi.Như đức Phổ Hiền đức Đại Thế Chí, Ngài Thiên Thai, Long Thọ v.v.. các Ngài đều cầu sanh tịnh độ, nguyện gặp Phật Di Đà cả.

Trái với các Ngài, chúng ta thấy vạn pháp đều như thật, có giang sơn sự nghiệp,có vợ chồng con cái,nhà cửa ruộng vườn v.v. song tịnh độ thì ta lại cho là huyễn.Thậm chí có người chotinh độ là chuyên phỉnh con nít đàn bà v.v. thật đáng phàn nàn vậy.

Phòng dịch câu chuyện này, tôi trông mong tất cả thiện trithức xa gần ai chưa niệm Phật thì xin phát tâm niệm Phật ai đã niệm rồi thì tinh tấn thêm lên.

Niệm Phật có hai phương diện : 1) đừng về mặt tiêu cực, thì người niệm Phật thân không làm việc dữ,miệng không nói lời bậy ý không nghĩ chuyện xằng. 2) Về mặt tích cực thì người niệm Phật thân làm việc lợi ích,miệng nói lời lợi ích, ý nghĩ chuyện lợi ích. Thật hành đúng như vậy rồi người niệm Phật lại phải học hạnh của Bồ Tát, nghĩa là người niệm Phật thương nghĩ : ngã dĩ như huyễn thân, dụng như huyễn pháp, lợi lạc như huyễn chúng sanh... (6) Và mặc dù thấy vạn pháp như huyễn,người niệm Phật

xem tiếp trang 17

# Đạo Phật đi vào cuộc Đời

## TÂM NHƯ phụ trách

### Hỏi 70 :

Câu hỏi này đáng lẽ Thiện Bảo phải hỏi quý Thầy; nhưng thấy Tâm Như vẫn trả lời dùm mọi chuyện xưa nay, nên xin hỏi Tâm Như vậy.

Nếu một người muốn đi tu; nhưng chỉ tu một thời gian thôi, không biết quý Thầy có nhận không?

Thiện Bảo (Ao)

### Đáp :

Đừng như điều Thiện Bảo nói trong thư, sau khi đọc thư và được câu hỏi của Thiện Bảo, Tâm Như phải cầu cứu quý Thầy ngay và đây là câu trả lời.

Ngày xưa khi Phật còn tại thế Ngài nhận đệ tử xuất gia rất rộng rãi, không phân biệt kẻ giàu người nghèo, người trí thức hay kẻ bình dân. Bất cứ người nào nếu có tâm xuất tục, đầu cho kẻ đó là những người quyền quý cao sang như ông hoàng, bà chúa, hay sống đời hạ tiện như các giai cấp nô lệ v.v... tất cả đều không có sự phân biệt.

Việc xuất gia thì có thể cho tất cả mọi người; nhưng việc thọ giới thì phải hạn định. Ví dụ như người lục căn không đầy đủ, hoặc quá già (ngày xưa trên 60 tuổi), chỉ có thể đi tu mà không thể thọ giới pháp được. Việc đi tu và việc thọ giới để tu, hai việc khác nhau, không giống nhau. Có nhiều người tu nhưng không thọ giới theo như điều kiện đã nêu trên. Còn bạn, bạn muốn đi tu; nhưng tu chỉ "một mùa" thôi - có lẽ cũng không khó mà cũng không dễ.

Các nước theo truyền thống Phật giáo Nam Tông đều có lệ là trong suốt cuộc đời, nếu ai là Phật tử, bắt buộc phải tu 1 lần trong 7 ngày, 1 tháng hoặc 3 tháng v.v... đầu cho đó là Thái Tử hay vua của một nước, như Thái Lan, Cao Miên, Lào v.v... Họ quan niệm rằng tu để trả hiếu cho cha mẹ, đền ơn dưỡng dục của các đấng sinh thành và tu để có cái đức cho chính mình và con cháu về sau.

Còn theo truyền thống Phật giáo Đại Thừa thì hầu như không có việc ấy; nghĩa là ai muốn đi tu cũng được; nhưng phải tu luôn cả cuộc đời. Cũng có nhiều vị tu

giữa chừng xin hoàn tục vì mọi lý do, Giáo Hội vẫn cho phép và không ngăn cản. Ý hướng của người đi tu bên Bắc Tông là suốt đời tu luôn; nhưng rủi vì duyên trần còn ràng buộc, thì vẫn không bị một giới luật nào trói cột cả. Nghĩa là có thể xin Thấy Bốn Sư cho hoàn tục, sống lại cuộc sống bình thường. Nhưng ông bà mình vẫn thường nói: "Nếu tu thì cho trót, mà gọt thì phải cho tròn". Do đó người tu nào cũng phải cố gắng vượt qua các chướng ngại. Ngoài trừ những trường hợp đặc biệt.

Bên Phật giáo Nam Tông vẫn có những vị tu luôn cả cuộc đời. Ngoài ra còn có thêm truyền thống tu báo hiếu, cũng rất hay. Trong khi đó Phật giáo Bắc Tông chưa có truyền thống tu báo hiếu. Tuy nhiên nếu Thiện Bảo muốn, mỗi năm từ rằm tháng tư đến rằm tháng bảy, là mùa An Cư Kiết Hạ của chư Tăng, bạn có thể xin vào học tu ở bất cứ chùa nào, có lẽ chư Tăng sẽ không bao giờ từ chối đâu.

Mong bạn sẽ gặp được những bậc minh sư hướng dẫn và nhiều thiện hữu trí thức để giúp bạn trên con đường tu học đó.

### Hỏi 71 :

Một người đi tu phải học những gì? và có thể đi học tiếp tục ở Đại Học được không?

Thiện Bảo

### Đáp :

Đức Phật vẫn thường dạy: "Tu mà không học là tu mù, học mà không tu là đầy sách" mà ly. Đi tu mà không học làm sao dẫn dắt những người đi sau tiếp nối con đường của mình đi được. Do đó có thể nói tóm một câu là phải "Tu học song hành".

Khi ở chùa thì phải học 2 thời công phu sáng, chiều và luật lệ Lăng nghiêm kinh khó lắm đó bạn ơi. Người nào giỏi lắm cũng một tháng mới xong, kẻ nào lơ mơ ba năm, cũng có thể 10 năm chứ không ít. Còn nào kinh Di Đà, Sám Hối Thí Thực v.v... Luật thì dù loại học đứ cả người, nhất là giai đoạn lúc ban đầu. Nhưng không sao

đầu, Thiện Bảo đừng lo, người ta làm được, mình phải tập làm cho được chứ, tại sao mình dở hơn người khác được. Ngoài ra còn phải học giáo lý nữa. Ở Việt Nam có các Phật Học Viện như Báo Quốc ở Huế, Phổ Đà ở Đà Nẵng, Long Tuyền ở Hội An, Nguyễn Thiệu ở Bình Định, Hải Đức ở Nha Trang Huệ Nghiêm, Ân Quang ở Sài Gòn v.v... những nơi đó là những Đại Học và Trung Học của Phật Giáo. Ngoài ra Đại Học Vạn Hạnh là nơi đào tạo cả 2 phân khoa, Đạo và Đời đó, chứ đâu phải không có.

Nếu vị nào vừa học Đại Học ở Đạo vừa muốn học các ngành khác ở các Đại Học thường như ngôn ngữ, giáo dục, triết học v.v... đều có thể được cả, miễn sao chia thời giờ cho hợp lý là được rồi.

Ở đây không có Đại Học Phật Giáo; nhưng tại Đức, các Đại Học lớn như Hamburg, Hannover, Göttingen, München (Passau) v.v... tất cả đều có phân khoa Phật Học hoặc tôn giáo học. Nếu bạn muốn, những nơi trên đều có thể đáp ứng nhu cầu của bạn. Hoặc giả quý Thầy cũng có thể giới bạn qua Ấn Độ, Tích Lan, Nhật Bản, Đài Loan, v.v... để học trong các Đại Học Phật Giáo. Chuyên học không khó chỉ mong sao bạn có ý chí và nghị lực là đủ.

Vài lời đơn giản xin trả lời bạn và mong bạn thực hiện được ý nguyện của mình.

(còn tiếp)

## tiếp theo trang 16

vấn căn phải : nguyên kiến bị Phật A Di Đà, nguyện đặng vàng sanh an lạc quốc.

Nếu niệm Phật và thật hành được như vậy, thì hiện đời sống sẽ gây nhiều thiện cảm với đại quần chúng, mà lâm chung chắc chắn được vàng sanh, nếu người học đạo chấp lý suông không niệm Phật không cầu vàng sanh, xơ rơ trở lui cõi ta bà này thì dù cho làm đến "cực vị nhơn thần" cũng không tránh khỏi cô em vợ tóc rế tre, khóc nhe nhe ngồi lù lù trước cửa thì chán quá!

- (1) Học trò nghèo.
- (2) Người học đạo.
- (3) Luân hồi sinh tử.
- (4) Lão, bệnh, tử.
- (5) Cầu thoát ly sanh tử luân hồi.
- (6) Tam mụn cái thân như huyền, đem cái pháp như huyền để làm lợi ích như huyền chung sanh vì dùng trên bàn thể thanh tịnh thì tất cả vạn pháp dù thanh tịnh cảnh vật đều là như huyền cả.

(còn tiếp)

# N

(tiếp theo)

Những yếu tố vật lý kia luôn luôn thay đổi không ngừng nên không có chủ thể nhất định, vì tất cả đều hàm cái ý hư ngụy tan rã hay không bền chắc. Con người sống ở đời do tâm tạo ra tất cả những điều xấu ác và cũng do tư tưởng tâm chiêu cảm nên nghiệp báo luân hồi để dẫn dắt chúng ta ra vào, lên xuống, lại qua trong sáu nẻo (ngời, trời, A tu la, ngã quỷ, súc sanh, địa ngục) và bốn loài (thiên sanh, nhân sanh, hóa sanh và thấp sanh) như loài sinh bưng bèo thai, loài đẻ trứng như chim, cá, chó, rắn, loài thay hình đổi xác như con lăng quăng, con tằm, loài sinh ra nơi ẩm thấp như con giun, con nòng nọc v.v...

Kinh Pháp Cú đã luận về phẩm Tâm như sau: "Trong các pháp, Tâm dẫn đầu, tâm là chủ, tâm tạo tác tất cả. Nếu ta nói hay làm với tâm ô nhiễm thì khổ não sẽ theo ta như bánh xe lăn theo chân con thú kéo xe". Và: "Trong các pháp, tâm dẫn đầu, tâm là chủ, tâm tạo tác tất cả. Nếu ta nói hay làm với tâm trong sạch thì hạnh phúc sẽ theo ta như bóng theo hình".

Như thế, tâm có thể bao gồm hai phần: thiện và ác. Nếu ta làm việc lành, đó là do tâm thiện thúc đẩy, còn như trái lại là do tâm ác sai sai để cho ta trở nên mê quáng và hành động sai lầm, nên tâm là nguồn gốc phát sinh ra mọi tội lỗi, là ma quỷ, và tâm cũng trở nên trong sáng để làm Phật, làm Thánh được, nếu ta biết chế phục, sửa sai.

Tâm phiền hay giao động  
Khó chế, khó nhiếp phục  
Kẻ trí khiến tâm chánh  
Như thợ khéo nắm tên.

Tâm tĩnh vi khó thấy  
Ái dục thường chi phối  
Kẻ trí hộ trí tâm  
Tâm hộ, hưởng an lạc.

Kinh LỐI VÀNG, Th.M.C. dịch

Khi đã biết được do tâm tạo ra các hành vi bất chính và thân là nơi tích tụ các tội lỗi, nên quán sát kỹ được như thế thì dần dần ta sẽ thoát ly ra được khỏi vòng sanh tử luân hồi. Để cho dễ nhớ, bốn câu này diễn tả về cái tâm con người.

Tam diêm như tinh tượng  
Hoành cầu tợ nguyệt tà  
Phi mao tòng thai đặc  
Tổ Phật giả do tha.

Nghĩa là: Ba diêm như trăng tượng hình, cong cong tợ vành trăng nguyệt.



# Cuộc Đòi của Người Tăng Sĩ

THÍCH BẢO LẠC  
THÍCH NHƯ ĐIỂN

mang lòng dối sùng cũng đó, làm Phật Thánh đều do tâm.

Cái tâm con người là thế đó, nên chúng ta không biết điều phục sớm tất sẽ phạm vào nhiều điều ác khó mong tránh khỏi. Các bạn sớm ý thức được vai trò của mình đối với gia đình, quốc gia và đạo pháp nên quyết chí theo đuổi việc luyện tâm cho trở nên ngay chính bằng phương pháp thiền quán, là một việc thật cần thiết và có ý nghĩa tinh thần rất cao. Dĩ nhiên, có một số các bạn cũng không tránh khỏi miệng thế gian phê phán là tu hành quá sớm - chưa cần thiết. Điều nhận xét này sai lầm vì cái chết không hẹn ngày giờ nào cả. Nếu chúng ta cứ chần chừ rồi đến bao giờ mới thực hiện được điều như ý mong muốn. Và lại, do hiểu lệch lạc về chữ Tu nên người ta mới vội kết luận như thế và có một cái nhìn không mấy thiện cảm. Vì tâm niệm của họ chưa được soi tỏ cho lối phát ngôn và chính ngay họ cũng chưa do đạt được tâm niệm mình thì làm sao các bạn có thể tin tưởng, chấp nhận được! Ở đời này chỉ có chính ta mới chọn cho mình một con đường đi đứng nhất mà thôi và tôi mong rằng các bạn sự niệm câu nói này để làm hành trang nhập cuộc. Chung quanh chúng ta có những người lý thuyết rất tài tình nhưng lại không chịu thực hành thì

cũng chẳng khác gì đêm tiên ở ngân hàng nhưng rốt cuộc không có được một đồng bạc dính túi! Và như các bạn thấy những người chạy bôn tại những khách sạn luôn luôn bưng các thức ăn ngon cho khách còn chính bụng họ vẫn đói cồn cào kia mà! Cũng như thế, những ai chỉ giỏi lý luận suông mà không chịu thực hành thì cũng vô ích mà thôi. Nhà sư phạm muốn dạy điều hay lẽ đẹp cho quần chúng thì chính ông ta phải sống một đời sống gương mẫu đáng hoàng mới mong thuyết phục được mọi người tin tưởng và thực hành theo.

Và sau đây là phần tôi muốn nhân mạnh tới những điểm cần thiết với các bạn trong hai khóa Thiền Pháp Bảo I và II về niềm vui và tôi cũng chia sẻ về niềm vui này cùng với các bạn.

Trước hết tôi muốn nói tới giới giác nhất định tại chơn trong những lần họp mặt. Chúng ta thường có cảm tưởng thì giới ở chơn qua mau hơn ở bất cứ nơi nào khác. Tại sao như vậy, các bạn có biết không? Như các bạn thấy đó, giới sinh hoạt của chúng ta rất hợp lý và đứng đắn nên không ai còn có cảm nghĩ dư thừa và chán nản cả. Ngoài ra, bạn lại còn phải tuân theo một số quy luật tối thiểu. Những quy luật hay là năm điều luật đó có thể tóm tắt như sau:

- 1) Thiên sinh tránh sát sanh hại vật, mở rộng lòng thương và tôn trọng sự sống mọi loài;
- 2) Thiên sinh đẹp lòng tham và quý trọng vật của người như củamình
- 3) Thiên sinh trong sạch từ thể chất đến tinh thần, từ móng tóc đến tà dâm;
- 4) Thiên sinh nói lời chân thật, hòa nhã, xây tín yêu cho cuộc đời;
- 5) Thiên sinh sống thanh đạm ngoài men rượu để nhiếp tâm trong chánh niệm.

Ở trg bất cứ 1 tổ chức nào thì lớn hay nhỏ cũng đều phải có những điều bổ buộc tối thiểu nếu tổ chức đó muốn phát triển trong chiều hướng tốt đẹp. Họp thì có bản nội quy, tổ giao kèo, rộng ra có bản hiến chương, hiến pháp cũng mang cùng ý nghĩa làm đẹp cho tổ chức hay tập thể.

Theo như kinh nghiệm bản thân cho thấy, các bạn quả đã thực sự sống và thực hành một phần các giáo điều trên đây hay là giữ năm giới cấm cản bản của người Phật Tử tại gia và chính một số các bạn đã kể lại sự tuân theo giới luật mà đạt được phần lợi ích thiết thực cho đời sống. Điều này đã tạo cho chúng ta một niềm vui lớn. Từ một cá nhân biết tu sửa, thì gia đình cũng được như thuận hòa vui. Rộng hơn nữa là đoàn thể, xã hội cũng được cái ảnh hưởng tốt đẹp là bớt sự tỵ hiềm, ganh ghét, mưu toan lẫn đoạt... phi pháp.

Thật vậy, chúng ta đang ở trong một môi trường xã hội quá phức tạp đây đây những bất công tội ác, các bạn là những người đi gieo rắc hương thơm cho cuộc đời quá trầm thống, bất an này và chính các bạn phải để tâm suy tư nhiều hơn câu ca dao này :

Nhút nhót tác phúc thiên nhưn hưởng  
Tộc thọ khai hoa vạn thọ hưởng.

nghĩa là một người làm phúc làm lành thì cả ngàn người hưởng, cũng ví như một cây (trong vườn) trổ hoa thì bao nhiêu cây khác đều thơm lây Hay còn câu này mà cũng mang cùng ý nghĩa :

Người trồng cây Hạnh người chồi  
Ta trồng cây Phúc để đời về sau

Cây hạnh tức cây hoa của nhân thế có nhiều gai góc mũi nhọn, không lâu bền, còn cây phúc là cây hoa siêu việt không có hình tướng lá cành, nhưng lại cho ta bông hoa tuyệt đẹp để tô điểm cho cuộc đời bất hạnh, đau đớn này. Nếu các bạn biết vun bồi chăm sóc thì hoa trái sẽ sum sê

cành lá sẽ toả rộng che mát cho tâm hồn, không những chỉ một đời hiện tại mà còn cho mãi tận đến nhiều đời con cháu về sau! Dĩ nhiên, trong khi bắt tay vào việc, chúng ta không cầu mong gì hơn là vững niềm tin, thì tự nhiên cái kết quả tốt đẹp sẽ đến trong mọi trường hợp.

Về điều luật thứ nhất : Không được sát sanh, có nghĩa là không được giết hại bất cứ một sanh mạng nào. Vì chúng cũng biết ham sống, sợ chết như ta. Các bạn có khi nào để ý xem con heo, con trâu ta nuôi trong nhà, khi biết sắp bị đem bán cho người hàng thịt, chúng đã bỏ ăn buồn bã, nước mắt chảy ràn rụa chưa? Thêm chỉ con chim non bị bắt rồi xa tổ thì con chim mẹ cũng kêu lên những tiếng kêu bi thiết nào nê. Chúng ta nên tránh sát sinh hại vật để bớt gieo rắc tai họa cho các loài vật khác cũng như cho chính mình.

Tôi còn nhớ một câu chuyện nhỏ này xin kể các bạn nghe.. Hôm tháng 11 năm 1982, nhân chuyến Thiên cù của khóa Thiên Pháp Bảo I tại chùa Phật Pháp (Wat Buddha Dharma) của Thượng Tọa Khantipalo o Wisemans Ferry cách Sydney chừng một trăm cây số. Vào buổi trưa, trong lúc mọi người đang ngồi trong trai đường, sau khi cơm nước xong và chờ nghe Thượng Tọa giảng pháp, có chú bé độ 10 tuổi đang ngồi chơi trước mặt Thượng Tọa thấy con ruồi bay ngang qua, chú bé nhanh tay đập mạnh con ruồi chết. Thượng Tọa hỏi : "Tại sao con đập nó?". Bé nhanh nhẹn trả lời :

"Vì nó cắn con đau". Thượng tọa hỏi tiếp : "Khi con vào rừng gập cốp bắt con và ăn thịt thì con nghĩ sao?". Chú bé nín thinh không trả lời được tiếng nào cả. Cũng như thế, chúng ta chỉ ưy hiếp kẻ lực yếu, thế cô và ở trong cái thế giới quen thuộc của loài người, theo cái nhìn cổ hủ của ta mà thôi. Nếu chịu khó suy nghĩ một chút con người sẽ thấy bất lực và nhút nhát, yếu hèn trước một hoàn cảnh xa lạ, khác thường. Ví dụ như khi chúng ta vào một làng của đồng bào các sắc tộc thiểu số, chúng ta sẽ không khỏi cảm thấy yếu đuối, cô thế, ngỡ ngàng, xa lạ, chỉ vì ta đã không còn tự kiểm soát được mình trong một hoàn cảnh đời thay đổi đột ngột đó. Ấy là chưa nói tới có sự đời thay lớn giữ thế giới loài người và thế giới của các loài vật khác có sức mạnh, ư khủng bố và cũng thích giết thịt chúng ta như trong rừng sâu chẳng hạn. Thế dù biết chúng ta chỉ làm chài vờnng hoành trong môi trường hữu hạn nào đó mà thôi. Về điểm này, chính Pas-

cal cũng từng nói con người chỉ là một cây sậy yếu đuối, nường là một cây sậy biết suy tưởng. Pascal muốn nhấn mạnh tới tính cách quan trọng của tư tưởng. Thật vậy, những loài thú hung dữ, có sức mạnh hơn người như hổ lang, sư tử... có thể giết hai người, nhưng vì không có trí phán đoán nên thường vẫn bị thua con người. Người Phật tử tránh sát sanh là để tôn trọng sự sống của mọi loài và nuôi dưỡng lòng từ bi cho ngày càng tăng trưởng.

Về điều luật thứ hai : Không có ý gian tham trộm cắp. Gian tham có nhiều hình tướng khác nhau. Từ vật quý trọng như vàng bạc, ngọc ngà, châu báu, đến vật tầm thường bé nhỏ thuộc quyền sở hữu của người. Nếu không được sở hữu柴 đồng ý thì không thể lấy bất cứ vật gì của người làm của mình vậy. Ta quý đồ vật của ta như thế nào thì kẻ khác cũng quý đồ vật của họ như thế ấy. Suy lòng ta ra lòng người. Hãy tưởng tượng xem khi ta bị mất tiền bạc hay một đồ vật quý giá thì lòng ta buồn khổ thế nào. Người khác cũng thế. Người xưa đã dạy : Nhân phi nghĩa bất giao, vật phi nghĩa bất thủ. Đứng chơi với hạng bất chánh, trái đạo; đừng lấy những gì bất chánh, trái đạo, không phải do công sức mình chính đáng tạo ra. Tới đây, tôi sực nhớ lại một kinh nghiệm sống đã trải qua trong thời gian còn lưu học tại Nhật. Hầu hết dân chúng Nhật đều giữ được giới thứ hai trong cương vị người Phật tử : không gian tham, trộm cắp. Thật vậy, khi đi trên xe, trên tàu, nếu lỡ bỏ quên đồ vật, các bạn sẽ nhận lại được đồ đó sau ít hôm nếu bạn khai báo rõ ràng. Lúc đi đường, nếu bạn lỡ đánh rơi giấy tờ có ghi địa chỉ bạn cứ yên chí là trong một tuần lễ sau bạn sẽ nhận được một phong bì với tên bạn trong có đựng tất cả những thứ bạn đã đánh rơi. Khi bạn đi trước một người Nhật và lỡ đánh rơi ví tiền, đồng hồ hay bất cứ một vật quý giá nào, người ấy sẽ nhặt và trao lại bạn với lời chào nhã nhặn. Có nhiều người còn cho tôi hay rằng số dĩ người Nhật giữ được lòng ngay thẳng như thế là do trong thói kỳ đệ nhị thế chiến, bất cứ người nào phạm tội gian tham trộm cắp đều bị chặt tay cớ cho nên ngày nay dân xứ Phù Tang mới thuần lương đến như thế! Một số người khác thì cho rằng xứ nghèo, dân chúng thiếu ăn, thiếu mặc mới nảy sinh nạn gian tham trộm cắp. Điều này cũng có thể tạm chấp nhận được. Nhưng tôi thật lấy làm khó hiểu và thất vọng khi nghe có một số người Việt tỵ nạn,

đến các xứ giàu có như Hoa Kỳ, Úc Đại Lợi, Canada, Tây Đức... là những nơi chẳng người nào phải thiếu thốn quá đáng thế mà vẫn chưa diệt được lòng tham... Thật là đáng hổ thẹn cho danh nghĩa người Việt tỵ nạn. Con sâu làm rầu nồi canh là thế đó. Những hành vi bê bối nhai vứt rác không đúng chỗ, hút thuốc không đúng nơi, nói chuyện cãi vã lớn tiếng, ngồi ngang ngửa trên xe, trên tàu... đều là những việc không nên làm. Thậm chí việc sai hẹn, đi làm trễ giờ, không mua vé xe lửa... đều là những gì cần phải chấm dứt, sửa đổi vậy.

Về điều luật thứ ba : Không có tâm tà để xây dựng hạnh phúc gia đình lành mạnh yên vui. Đức Phật dạy rằng đệ tử của Ngài gồm hai hạng : xuất gia và tại gia. Người xuất gia sống không gia đình, người tại gia sống có gia đình, xây dựng gia đình thành chốn vị an lạc giải thoát trong xã hội. Đức Phật cũng đã nói ra những giáo lý thực tế cần kẻ để chỉ dạy cho người Phật tử tại gia cách tu thân xử thế nhằm tạo sự tin yêu hòa thuận trong gia đình, nhất là việc vợ hay chồng không được đem lòng lang chạ với người thứ ba. Riêng đối với người xuất gia, Đức Phật dạy trong kinh Tứ Thập Nhị Chương về giới này như sau. Có người lo ngại không thể nào ngăn nổi tâm dục lạc bèn muốn đoạn âm hay thiển. Nhưng lòng dâm chưa đoạn thì đoạn âm cũng chẳng lợi gì. Tâm nhì quan tòa soi xét công, tội; quan tòa công minh sáng suốt thì tự nhiên việc xử án mỗi đúng, nhờ đó dân chúng mới không dám nhúng tay vào tội lỗi. Về điểm này, trong kinh trên có bài kệ như sau :

Lòng dục từ ý nghĩ sinh ra  
Ý nghĩ từ tưởng niệm sinh ra  
Ý nghĩ và tưởng niệm tính lặng  
(Sẽ thấy)

Sắc : phi sắc, hành là phi hành.  
Đó là ý nghĩa Phật muốn dẫn lại bài kệ của Ngài Ca Diếp đã thuyết.

Người Phật tử tại gia, nếu chồng hay vợ có tâm tà vậy sẽ dễ gây đổ vỡ hạnh phúc gia đình, vì hai người chẳng còn tin nhau nữa. Biết bao nhiêu thảm trạng đầm máu xảy ra trong những cái gọi là vụ án tình thiếu chính đáng đó. Cha mẹ có lòng tà vậy cũng gây ảnh hưởng cho con cái, truyền tư luân tôn. Để tránh hậu quả không mấy tốt đẹp đó, người Phật tử phải cần thận giữ giới không tà dâm.

xem tiếp trang 40

## Em Yêu Chiếc Áo Vàng



Em yêu chiếc áo vàng Giải Thoát  
Như những nụ cười muốn thưở thân thương  
Hồn trinh nguyên chẳng chút bụi tơ vương  
Từng bước một trên dặm đường vô định  
Dáng trang nghiêm màu sáng ngời khả kính  
Như vầng thái dương thấp sáng một niềm tin  
Quyết ra tay cứu khổ vạn sanh linh  
Dem nắng ấm bình minh cho nhân loại.

Em thương yêu chiếc áo vàng vô ngại  
Như tấm lòng tự tại vô vi  
Không luyến lưu không vướng bận bước chơn đi  
Không tham đắm không mê si trong cõi mộng  
Chỉ cho đời muôn ngàn ý sống  
Với tình thương cao thượng bao la  
Ánh tử bi nhuần thấm khắp gần xa  
Xây hạnh phúc ngọc ngà trùm vũ trụ.

Em yêu thương chiếc áo vàng phong phú  
Như yấn thơ như khúc nhạc tri âm  
Reo rắc lên điệu giải thoát âm thầm  
Làm tan hết những lối lầm quá khứ  
Như ngọn đuốc từ đất diu người lữ thứ  
Thoát khỏi vòng sinh tử trầm luân  
Mang hồn thơ tô điểm cõi trần  
Cho nhân thế thỏa muôn phần mong ước.

Em thương yêu chiếc áo vàng luôn đi trước  
Hướng dẫn ta tiến bước lên mau  
Giúp mọi người được hạnh phúc dài lâu  
Vững tay lái đương đầu cùng bạo lực  
Noi gương xưa có ngài Quảng Đức  
Diệt bạo quyền cứu vạn nước lăm than  
Lửa Tử Bi sáng rực cõi trần gian  
Bất kể gây tội phải trở về cùng Dân Tộc.

Em yêu thương chiếc áo vàng ngà ngọc  
Trong tình người trong lịch sử vẻ vang  
Bốn ngàn năm dựng nước huy hoàng  
Dem Xuân đến hân hoan lòng vạn vật  
Hoa Đàm nở khắp trong trời đất  
Trong vòng tay mật ngọt yêu thương  
Mang cho đời nắng ấm quê hương  
Gạt giọt lệ hoen mi dứt bước đường cô độc.

Em yêu thương chiếc áo vàng như tình yêu Dân Tộc  
Là ước mơ cao cả của đời ta  
Vì nơi đây có ánh sáng chan hòa  
Dứt hết bóng đen cận dòng sâu khổ  
CHIẾC ÁO VÀNG là môi sinh là hơi thở  
Kim chỉ đường cho khách tục mịt mù khơi  
CHIẾC ÁO VÀNG áo giải thoát ai ơi  
Dem nhựa sống cho thuyền đời chưa bến đờ.

● H.L.N.

# DIE LEHRE BUDDHAS

BUKKYO DENDO KYOKAI  
(gesellschaft der buddhist. förderer)  
3-14,4-chome, Shiba  
Minato-ku, Tokyo, JAPAN  
Telephone: (03) 455-5851

ERSTE AUFLAGE 1982

Druck  
Kosaido Printing Co.,Ltd.  
Tokyo, JAPAN

Buddhas Weisheit ist so unendlich wie der weite Ozean und sein Geist ist von großem Mitleid erfüllt.

Buddha hat keine Gestalt, aber er offenbart sich auf erhabene Weise und führt uns mit seinem ganzen mitfühlenden Herzen.

Dieses Buch ist kostbar, da es das Wesentliche der Lehren Buddhas enthält, die einst in über funftausend Bänden niedergeschrieben wurden, sich seit mehr als 2500 Jahren bis auf den heutigen Tag erhalten haben und über die Grenzen aller Länder und Rassen der Welt hinaus an uns weitergegeben wurden.

Die in diesem Buch enthaltenen Worten Buddhas offenbaren und erläutern auf wunderbare Weise wirkliche Geschehnisse des menschlichen Lebens und Geistes

## INHALT BUDDHA

Erstes Kapitel: SHAKYAMUNI BUDDHA

- I. Das Leben des Buddha
- II Die letzte Lehre des Buddha

Zweites Kapitel: DER UNENDLICHE UND VER-  
KLÄRTE BUDDHA

- I. Sein Mitgefühl und Sein Gelübde
- II. Buddhas Hilfe, Seine Mittel und Wege der Erlösung.
- III. Der unendliche Buddha.

Drittes Kapitel: DIE GESTALT VON BUDDHA UND  
SEINE TUGENDEN.

- I. Drei Wesenszüge von Buddha.
- II. Die Erscheinung Buddha
- III. Buddhas Tugend.

## DHARMA

Erstes Kapitel: DIE WIRKUNGEN DER URSACHEN

- I. Die vierfache Edle Wahrheit
- II. Die Wirkungen der Ursachen
- III. Die Kette der Verursachungen

Zweites Kapitel: DAS REIN GEISTIGE UND DIE  
WIRKLICHKEIT ALLER DINGE

- I. Unbeständigkeit und Ichlosigkeit
- II. Die Tatsache des "Rein Geistigen"
- III. Der wirkliche Stand der Dinge
- IV. Der Weg der Mitte

Drittes Kapitel: DAS WESEN BUDDHAS

- I. Das menschliche Geist
- II. Das Wesen Buddhas
- III. Das Buddhawesen und die Selbstlosigkeit

Viertes Kapitel: IRDISCHE LEIDENSCHAFTEN

- I. Die Menschliche Natur
- II. Das Wesen des Menschen
- III. Das Leben des Menschen
- IV. Die Wirklichkeit des menschlichen Leben

Fünftes Kapitel: DIE HILFE, DIE VON BUDDHA  
ANGEBOTEN WIRD

- I. Die Rettung durch Buddha
- II. Amida Buddhas, Land der Reinheit

## DER WEG DER ÜBUNG

Erstes Kapitel: DER WEG DER LÄUTERUNG

- I. Die Läuterung des Geistes
- II. Der weg des richtigen Verhalten
- III. Die Lehre in alten Fabeln

Zwites Kapitel: DER WEG Z. PRAKT. ERKENNTNIS

- I. Die suche nach der Wahrheit
- II. Die Wege der Übung
- III. Der Weg des Vertrauens
- IV. Tugendhafte Grundsätze

## DIE BRÜDERLICHKEIT

Erstes Kapitel: PFLICHTEN D. BRÜDERLICHKEIT

- I. Bruder der Hauslosigkeit
- II. Laienanhänger

Zweites Kapitel: PRAKTISCHER WEGWEISER ZUR  
WAHREN LEBENSWEISE

- I. Das Familiensleben
- II. Das Leben der Frauen
- III. Im dienst

Drittes Kapitel: AUFBAU EINES BUDDHA\_LANDES

- I. Die Harmonie der Bruderschaft
- II. Das Buddha-land
- III. Über diejenigen, die im Buddhaland die Herrlichkeit genießen

## ANHANG

- I. Kurze Geschichte des Buddhismus
- II. Die Überlieferung der Lehre Buddhas
- III. Die Geschichte d. Buches "Die Lehre Buddhas"
- IV. Index zu "Die Lehre Buddhas"
- V. Sanskrit Glossar
- VI. Dhammapada

Buddhistische Gesellschaft zur Förderung und  
Verbreitung der Schrift "Die Lehre Buddhas"

## II. AMIDA BUDDHAS LAND DER REINHEIT

**1.** Der Buddha des Ungehinderten Lichts und des Unendlichen Lebens lebt noch immer und strahlt fortwährend seine Weisheit aus. In seinem Reinen Land gibt es kein Leiden und keine Dunkelheit, und jede Stunde wird in Freude verbracht. Deshalb wird es das Land der Glückseligkeit genannt.

Mitten in diesem Land gibt es einen See mit reinem Wasser, frisch und sprudelnd, dessen Wellen sanft plätschernd an die Ufer der goldenen Sandbänke schlagen. Da und dort wachsen riesige Lotusblumen, so groß wie Wagenräder und von vielen verschiedenen Tönungen und Farben - die blauen haben bläulichen, die gelben gelblichen, die roten rötlichen und die weißen weißlichen Glanz - von deren Wohlgeruch die Luft erfüllt ist.

An verschiedenen Stellen am Seeufer stehen Pavillons, verziert mit Gold und Silber, Lasurstein und Kristall, deren Marmorstufen bis an das Wasser hinunterführen.

An anderen Stellen gibt es Galerien und Balustraden, die über das Wasser reichen und mit Vorhängen und Geflechtes kostbarer Juwelen eingefaßt sind. Dazwischen stehen Heine von Gewürzsträuchern und blühenden Büschen.

Die Erde erstrahlt von Schönheit, und die Luft vibriert von himmlischen Klängen. Sechsmal bei Tag und bei Nacht fallen zart getönte Blumenblätter vom Himmel. Die Menschen lesen sie auf und tragen sie in Blumenvasen in all die anderen Buddhaländer, um sie den unzähligen Buddhas als Gabe darzubringen.

**2.** In diesem wunderbaren Land leben viele Vögel. Es gibt schneeweiße Störche und Schwäne, farbenfrohe Pfauen und tropische Paradiesvögel sowie Schwärme kleiner, sanft singender Vögel. In Buddhas Reinem Land erheben diese melodisch singenden Vögel ihre Stimmen für Buddhas Lehren und loben seine Tugenden.

Wer auch immer die Musik dieser Stimmen hört und ihr lauscht, lauscht der Stimme Buddhas und wird sich des gefestigten Vertrauens bewußt, und Freude, Frieden und Brüderlichkeit herrschen überall in der Gemeinschaft.

Sanfte Westwinde wehen durch die Bäume dieses Reinen Landes und bewegen die wohlriechenden Vorhänge der Pavillons, die sich in wohlklingenden musikalischen Rhythmen fortbewegen.

Menschen, welche die schwachen Echos dieser himmlischen Musik hören, denken sogleich an Buddha, den Dharma und den Samgha. Alle

diese Vorzüglichkeiten sind nur die Widerspiegelungen der gewöhnlichen Dinge des Reinen Landes.

**3.** Warum wird Buddha in diesem Land "Amida" genannt, was auf den Buddha des Ungehinderten Lichts und des Unendlichen Lebens hinweist? Weil der Glanz seiner Wahrheit unaufhaltsam bis in die äußersten und innersten Grenzen des Buddha - Landes strahlt; weil die sein lebendiges Mitleid durch all die unzähligen Leben und Xonen nie schwindet.

Weil die Zahl derer, die in seinem Reinen Land hineingeboren und

vollkommen erleuchtet werden, unzählbar groß ist, und sie nie wieder in die Welt des Irrglaubens und des Todes zurückkehren müssen.

Weil die Zahl derer, die durch sein Licht der Weisheit zu neuem Leben erwacht sind, unzählbar ist.

Deshalb sollten alle Menschen ihren Geist auf seinen Namen konzentrieren und, sobald sie an das Lebensziel kommen, Amida Buddhas Namen in hingebungsvollem Vertrauen aussprechen. Wenn sie dies mit aufrichtigem Herzen tun, werden sie in Buddhas Land der Reinheit wiedergeboren werden, hingeführt von Amida Buddha und vielen anderen Erwachenden, die in diesem letzten Augenblick erscheinen werden.

Wenn irgendein Mensch Buddhas Namen hört, wird sein Vertrauen an dessen Lehren erwachen, und er wird unübertroffene, vollkommene Erleuchtung erlangen können.

## DER WEG DER ÜBUNG

### Erstes Kapitel

#### I. DIE LÄUTERUNG DES GEISTES

**1.** Die Menschen besitzen irdische Leidenschaften, durch die sie zu Irrglauben und Leiden gelangen. Es gibt fünf Wege, wie sie sich von den Fesseln der irdischen Leidenschaften befreien können.

Erstens sollten die Menschen richtige Vorstellungen von den Dingen entwickeln - Vorstellungen, die auf sorgfältiger Beobachtung beruhen und durch welche die Ursache und Wirkungen sowie deren Bedeutung richtig verstanden werden können. Die Ursache des Leidens wurzelt in den Begierden und Neigungen des Geistes, und Begierde und Neigung beruhen auf der falschen Beobachtung eines Ich, welche die Bedeutung des Gesetzes von Ursache und Wirkung vernachlässigt. Da beide von dieser falschen Beobachtung herühren, kann nur Friede sein, wenn der Geist sich von diesen irdischen Leidenschaften befreit.

Zweitens können die Menschen diese falsche Beobachtung und die daraus folgenden irdischen Leidenschaften durch sorgfältige und geduldige Geisteskontrolle überwinden. Auf diese Weise können sie die Begierden vermeiden, die durch die Erregung der Augen, Ohren, Nase, Zunge, Haut und die darauffolgenden geistigen Prozesse entstehen. Sobald sie dies tun, wird die Wurzel aller irdischen Leidenschaften abgeschnitten werden.

Drittens sollten sie korrekte Vorstellungen über den richtigen Gebrauch aller Dinge entwickeln. Das heißt, was die Lebensmittel und Kleidung betrifft, so sollten sie dabei nicht an Bequemlichkeit

und Vergnügen denken, sondern allein an die Bedürfnisse des Körpers. Kleidung ist notwendig, um den Körper gegen äußerste Wärme und Kälte zu schützen, das Schamgefühl zu schützen. Nahrung ist für die Erhaltung des Körpers notwendig, während dieser der Erleuchtung und Erlangung der Buddhaschaft dient. Irdische Leidenschaften können durch solch eine richtige Denkweise nicht entstehen.

Viertens sollten die Menschen Erdulden lernen; sie sollten lernen, Unbequemlichkeiten wie Hitze und Kälte, Hunger und Durst zu erdulden; sie sollten lernen, es geduldig zu ertragen, wenn sie gekränkt und verachtet werden, denn sich im Erdulden zu üben, löscht das Feuer der irdischen Leidenschaften aus, das ihre Körper verbrennt.

Fünftens sollten die Menschen lernen, jede Gefahr zu erkennen und zu vermeiden. Genauso wie sich ein weiser Mensch von wilden Pferden oder tobenden Hunden zurückhält, so sollte man sich nicht mit bösen Menschen anfreunden, noch sollte man Orte aufsuchen, die von weisen Menschen gemieden werden. Ist man vorsichtig und vernünftig, wird das Feuer der irdischen Leidenschaften, das in den Organen brennt, erlöschen.

**2.** Es gibt fünf Arten von Begierden in der Welt.

Begierden, die durch die Formen, welche die Augen wahrnehmen, hervorgerufen werden; Begierden, die durch die Geräusche, welche die Ohren hören, hervorgerufen werden; Begierden, die durch die Wohlgerüche, welche die Nase riecht, hervorgerufen werden; Begierden, die durch den Geschmack, der an-



genehm für die Zunge ist, hervorgerufen werden; Begierden, die für den Tastsinn angenehm sind. Von diesen fünf Türen zur Begierde stammt die Vorliebe des Körpers zur Bequemlichkeit.

Die meistens Menschen, die durch die Vorliebe ihres Körpers zur Bequemlichkeit beeinflusst werden, bemerken nicht die karmischen Verwicklungen, die der Bequemlichkeit folgen. Sie sind in der Falle des Übels gefangen wie das Wild im Wald in der Falle des Jägers gefangen ist. In der Tat sind diese fünf Türen der Begierden, die durch die Sinne hervorgerufen werden, die gefährlichsten Fallen. Menschen, die in sie hineingeraten, sind in irdische Leidenschaften und Leiden verwickelt. Deshalb sollten sie den Weg erkennen, auf dem man diese Fallen vermeiden kann.

**3.** Es gibt viele Wege, sich aus der Falle der weltlichen Leidenschaften zu befreien. Angenommen, sie fangen eine Schlange, ein Krokodil, einen Vogel, einen Hund, einen Fuchs und einen Affen, sechs Geschöpfe von sehr unterschiedlicher Natur, binden sie mit einem starken Seil zusammen und lassen sie dann gehen. Jedes dieser sechs Geschöpfe wird versuchen, auf seine eigene Art und Weise in sein eigenes Lager zurückzukehren: Die Schlange wird den Schutz des Grases suchen, das Krokodil wird das Wasser suchen, der Vogel wird in die Luft fliegen wollen, der Hund wird ein Dorf suchen, der Fuchs wird ein einsames Lager suchen, und der Affe wird die Bäume eines Waldes suchen. Bei dem Versuch eines jeden Tieres, seinen eigenen Weg zugehen, wird ein Kampf entstehen, aber da sie durch ein Seil zusammengebunden sind, wird der Stärkste die anderen zu jeder Zeit mitschleifen.

Wie die Geschöpfe in dieser Parabel, so unterliegt der Mensch auf verschiedene Weise der Versuchung, bedingt durch die Begierden seiner sechs Sinne - Augen, Ohren, Nase, Zunge, Tastsinn und Verstand - und wird durch die jeweils vorherrschende Begierde kontrolliert.

Wenn die sechs Geschöpfe alle an einen Pfosten gebunden worden wären, würden sie versuchen, sich zu befreien bis sie müde sind und dann würden sie sich am Pfosten niederlegen. Genauso werden die anderen fünf Sinne keine weiteren Schwierigkeiten mehr machen, wenn die Menschen die Sinne trainieren und kontrollieren würden. Wenn die Sinne unter Kontrolle stehen, werden die Menschen sowohl jetzt als auch zukünftig glücklich sein.

**4.** Die Menschen lieben ihre egoistische Bequemlichkeit, die Sucht nach Ehre und Ruhm. Aber Ehre und Ruhm sind wie Weihrauch, der sich selbst aufbraucht und bald ver Raucht. Wenn die Menschen Ehren und

öffentlichem Beifall nachjagen und den Weg der Wahrheit verlassen, gelangen sie in ernsthaft Gefahr und werden bald Grund zur Reue haben.

Ein Mensch, der Ruhm, Reichtum und Liebesaffären nachjagt, ist wie ein Kind, das Honig von der Klinge eines Messers leckt. Während er die Süße des Honigs schmeckt, muß er riskieren, seine Zunge zu verletzen.

Er ist wie ein Mensch, der eine Fackel gegen einen starken Wind trägt; die Flamme wird sicher seine Hände und sein Gesicht verbrennen.

Man darf nicht seinem eigenen Geist trauen, der voller Begierde, Zorn und Unersättlichkeit ist. Man darf seinen Geist nicht freilaufen lassen, sondern muß ihn unter strenger Kontrolle behalten.

**5.** Vollkommene Geisteskontrolle zu erlangen, ist eine äußerst schwierige Aufgabe. Jene, die Erleuchtung suchen, müssen zuerst das Feuer aller Begierden löschen. Die Begierde ist ein wütendes Feuer, und wer Erleuchtung sucht, muß das Feuer der Begierde meiden so wie ein Mann, der ein Bündel Heu trägt, Funken vermeidet.

Aber es wäre töricht von einem Menschen, wenn er seine Augen herausreißen würde, aus Furcht, durch schöne Gestalten in Versuchung zu geraten. Der Geist ist der Herr, und steht er unter Kontrolle, werden die niedrigen Begierden verschwinden.

Es ist schwierig, dem Weg zur Erleuchtung zu folgen, aber er ist noch schwieriger, solch einen Weg zu suchen, wenn Menschen keinen Sinn dafür haben. Ohne die Erleuchtung herrscht endloses Leiden in dieser Welt des Lebens und des Todes.

Wenn ein Mensch den Weg zur Erleuchtung sucht, so ist das mit einem Ochsen vergleichbar, der eine schwere Last durch ein Feld voller Schlamm trägt. Wenn der Ochse sein Bestes tut, ohne auf andere Dinge zu achten, kann er den Schlamm überwinden und sich ausruhen. Ebenso ist es, wenn der Geist unter Kontrolle gerät, und auf dem richtigen Pfad gehalten wird. So wird es keinen Morast aus Habgier geben, der ihn behindert, und all sein Leiden wird verschwinden.

**6.** Jene, die den Pfad der Erleuchtung suchen, müssen zuerst jeden egoistischen Stolz ablegen und bescheiden sein, das Licht der Lehren Buddhas anzunehmen. Alle Schätze der Erde, all das Gold, Silber und die Ehren, sind nichts im Vergleich zur Weisheit und Tugend.

Um die Gesundheit zu erhalten, um seiner Familie wahres Glück zu bringen, um allen Menschen Frieden zu bringen, muß man zuerst seinen eigenen Geist disziplinieren und kontrollieren. Wenn ein Mensch seinen Geist kontrollieren kann, kann er den Weg zur Erleuchtung finden und alle Weisheit und

Tugend auf natürliche Weise erlangen.

So wie Schätze aus der Erde freigelegt werden, so bringen gute Taten die Tugend zutage, und Weisheit kommt von einem reinen und friedlichen Geist. Um sicher durch den Irrgarten des menschlichen Lebens zu gehen, benötigt man das Licht der Weisheit und die Führung der Tugend.

Die Lehre Buddhas, die den Menschen darauf hinweist, wie man Habgier, Zorn und Unersättlichkeit überwindet, ist eine gute Lehre, und jene, die ihr folgen, erlangen die Glückseligkeit eines guten Lebens.

**7.** Menschliche Wesen neigen dazu, sich in die Richtung ihrer Gedanken zu bewegen. Wenn sie habgierige Gedanken hegen, werden sie habgieriger. Wenn sie zornige Gedanken haben, werden sie zorniger. Wenn sie an Gedanken der Rache festhalten, werden ihre Füße sich in diese Richtung bewegen.

Zur Erntezeit halten die Bauern ihre Viehherden eingesperrt, damit diese nicht die Zäune niederrennen, auf die Felder laufen und somit Anlaß zur Beschwerde geben oder gar getötet werden; die Menschen müssen ihren Geist vor Unredlichkeit und Mißgeschick streng hüten. Sie müssen Gedanken auslöschen, die Habgier, Zorn und Unersättlichkeit erregen, aber Gedanken fördern, die zur Nächstenliebe und Freundlichkeit anregen.

Wenn der Frühling kommt, und die Weiden voll grünen Grases sind, treiben die Bauern ihr Vieh auf die Weiden, aber selbst dann passen sie gut auf es auf. So verhält es sich auch mit dem Geist der Menschen: Selbst unter den besten Bedingungen wird es der Geist ertragen müssen, beobachtet zu werden.

**8.** Einmal hielt sich der Shakyamuni Buddha in der Stadt Kausambi auf.

In dieser Stadt lebte jemand, der den Buddha nicht mochte und schlechte Menschen dazu anstiftete, falsche Geschichten über ihn in Umlauf zu bringen. Unter diesen Umständen war es schwierig für Buddhas Schüler, durch ihr Betteln ausreichend Nahrung zubekommen, und es gab viele Schmähungen in dieser Stadt.

Ananda sprach daraufhin zu Shakyamuni: "Wir täten besser daran, nicht in einer Stadt wie dieser zu bleiben. Es gibt andere und bessere Städte, in die man gehen kann. Wir sollten diese Stadt lieber verlassen".

Der Gesegnete aber erwiderte: "Nehmen wir an, die nächste Stadt ist wie diese, was sollen wir dann machen?"

"Dann werden wir in eine andere ziehen".

Der Gesegnete sprach: "Nein, Ananda, so wird das kein Ende nehmen. Wir sollten lieber hier bleiben und die Schmähung geduldig ertragen, bis sie aufhört, und erst dann werden wir an einen anderen

Lesen Sie bitte auf Seite 27

**M**ittelpunkt der Lehre des Buddha steht der Mensch mit seiner Lebensproblematik. Die Unzulänglichkeit der menschlichen Existenz war der Ausgangspunkt einer jahrelangen Suche des jungen Siddharta Gautama, an deren Ende das Erwachen zur höchsten Vollkommenheit stand. Gleich in den ersten Predigten nach seinem Erleuchtungserlebnis machte der Buddha die auf einem existenziellen Irrtum beruhende Ich-Vorstellung des Menschen für dessen Leidenserfahrung in der Welt verantwortlich. Er zeigte auf, daß wir uns zwar als ein konstantes Ich erleben, daß jedoch die Wirklichkeit des Lebens in unaufhörlicher Bewegung ist. Diese Dynamik der menschlichen Existenz formulierte der Buddha unter dem Begriff des Nicht-Ich (Pali:anattā).

Wenn die buddhologische Literatur des Westens gelegentlich eine angebliche "Seelenlosigkeit" des Buddhismus behauptet, so soll im folgenden deutlich gemacht werden, daß solch eine Deutung der Anattā-Lehre des Buddha falsch ist. Der Buddhismus leugnet die Bedeutung der Identitätserfahrung des Menschen nicht; aber wirklichkeitsgemäß spricht er dieser jegliche Dauerhaftigkeit, Eigenständigkeit und Absolutheit ab.

So sieht der Buddhist das Leben zwischen zwei Polen ausgespannt: Auf der einen Seite ist die unendliche Fülle von Dingen, Möglichkeiten, Daseinsfaktoren (Sanskrit: dharmas), kurzum der unaufhörliche Fluß des Lebens, dessen Teil wir alle sind. Keines von all den unendlich vielen Dingen dieser Welt ist beständig, keines ist von Dauer, keines auch nur mehr als einen unfaßbar kurzen Augenblick lang unverändert sich selbstgleich. Nichts ist aus sich selbst bestehend; alles ist voneinander abhängig und miteinander verwoben.

Ein Blick in die Natur mag dies verdeutlichen: Ein Samenkorn, selbst Frucht einer reifen Ähre, wird auf dem Felde ausgesät, dann bewässert und gedüngt. Unter dem Licht der Sonne reift es zur Pflanze heran. Deren Frucht wird geerntet und zu Mehl verarbeitet, woraus Brot gebacken wird. Dieses wiederum nehmen wir über den Nahrungskreislauf in uns auf, verdauen es, wandeln es in Energie um, die ihrerseits durch unser Handeln Wirkungen jeglicher Art hervorruft.

Aber nicht nur die uns umgebende Natur ist dem ständigen Wandel unterworfen. Auch unser eigener Körper ist nicht von Dauer. Im Verlaufe unseres Lebens wird mehrfach der gesamte Zellbestand ausgetauscht. Unablässig sterben Zellen ab, ständig entstehen neue.

Ähnliche Beobachtungen können wir auch im geistigen Bereich machen. Keine Empfindung, keine Vorstellung, keine seelische Erfahrung ist auch nur länger als einen unfaßbar

# Veränderlichkeit und NICHT-ICH

**TU XUNG Roland Berthold**

kurzen Augenblick lang beständig und mit sich selbst identisch. Verspüren wir beispielsweise über längere Zeit einen schweren seelischen Schmerz, dann bleibt dieser nicht unverändert, sondern wird unaufhörlich durch unser Leben modifiziert. Irgendeines fernen Tages wird er schließlich verblaßt und bedeutungslos sein.

Wenn wir uns andererseits etwas gestern Erlebtes in Erinnerung rufen, werden wir wohl kaum in der Lage sein, die dabei erfahrenen Stimmungen und Reaktionen unverändert zu reproduzieren. Das Leben ist seitdem weitergegangen, und neue Eindrücke haben unsere gestrigen Empfindungen inzwischen modifiziert.

Auch unser Denken bleibt nicht einen Augenblick lang konstant. Ständig nehmen wir neue Sinnesindrücke auf, haben wir andere Erinnerungen, spekulieren wir auf die Zukunft und verändern dadurch unsere Weiterfahrung unablässig. Der Buddha fand es in einem Gespräch mit seinen Jüngern deshalb logischer, wenn man den Körper als das Ich ansehen würde, als dieses mit dem Geist zu identifizieren, ist doch der Körper wenigstens für eine sichtbare Zeit lang bleibend, während der Geist (zu dem nach buddhistischer Klassifikation alle intellektuellen, mentalen und emotionalen Prozesse gehören) in seiner unaufhörlichen Veränderung auch nicht einen einzigen Augenblick lang beständig ist (Samy.Nik. XII, 62, 6-7).

In dieser unendlichen Fülle der Lebensprozesse finden wir den anderen existenziellen Pol: unser subjektives Erlebnis von Identität, Kontinuität und scheinbarer Individualität. Wir erleben uns als erfahrendes, reagierendes, handelndes Ich und dabei in irgendeiner Weise als dauerhaft. Nach buddhistischer Anschauung ist diese Identitätserfahrung, die es zweifellos gibt, und die die Grundlage des menschlichen Lebens und aller Kultur ist, jedoch eine Wanderung auf schmalen Grat. Denn wir verwechseln diese Erfahrung von Identität und relativer Kon-

tinuität mit Unveränderlichkeit, Sein, Abgrenzung, Sicherheit und Verfügungsgewalt über uns und die Welt. Durch diesen existenziellen Irrtum schaffen wir uns unablässig Leid, denn die Prozesse dieser Welt verlaufen im allgemeinen nicht so, wie wir dies gern hätten. So reagieren wir nicht nur mit physischen, sondern auch mit emotionalen Schmerzen, wenn unser Körper, den wir als Basis unseres Ichs erleben, beschädigt wird. Wenn unsere Empfindungswelt verletzt wird, antworten wir darauf mit der ganzen Fülle seelischer Qualen, obwohl wir doch wissen, daß Empfindungen nicht dauerhaft sind und daß seelische Verletzungen wie auch solche des Körpers über kurz oder lang heilen. Jeder Mensch weiß, daß die Geburt eigentlich der Beginn des Sterbevorganges ist. Dennoch lebt nur selten jemand wirklich mit dieser Realität. Nur wenige Menschen nehmen diese Wirklichkeit existenziell an. Jeder weiß aus Erfahrung, daß ein Hochgefühl der Freude nicht dauerhaft sein kann. Dennoch leiden wir alle, wenn uns etwas entgleitet. Jeder weiß, daß man gewissen Situationen im Leben nicht ausweichen kann. Dennoch werden uns allen solche Situationen immer wieder zur Qual. Wenn wir diese Abläufe jedoch einmal mit innerem Abstand unvoreingenommen betrachten, erkennen wir schnell, daß zumeist nicht die Situation selbst an unserem Unbehagen schuld ist, sondern vielmehr unsere Einstellung zu ihr. Und wenn wir bei solcher Gelegenheit einmal in unsere eigene Vergangenheit zurückschauen, werden wir zu unserer Überraschung entdecken, daß wir eine vergleichbare Situation früher völlig anders erlebt haben. Das Erlebnis unserer Identität resultiert also im allgemeinen in Abgrenzung, im Versuch des Festhaltens. Es ist Trennung von Leben und deshalb notwendigerweise Ursache von Leidenserfahrung. Was könnten wir wirklich auf Dauer festhalten? Wo könnten wir Beschädigungen von Leib und Seele endgültig aus dem Wege gehen?

Der Buddhismus vermag keine Be-

ständigkeit in unserer Identität zu erkennen. Vielmehr wird unser Bild von uns selbst und von der uns umgebenden Welt unablässig durch biologische Vorgänge, durch äußere Einflüsse, durch physikalische Einwirkungen, durch seelische Eindrücke, durch die unaufhörliche Aufnahme von Erfahrungsobjekten modifiziert, welche der Buddha bildhaft als "Nahrung" bezeichnet. Er beschrieb die menschliche Existenz als das Produkt vierfacher Nahrung: a) körperliche Nahrung, b) Berührung der Sinnesorgane mit ihren Objekten, c) Bewußtsein, d) geistiges Wollen (Majjh. Nik. 9, 48).

Wir müssen uns also fragen, was den Greis mit dem Kind im Einschulungsalter verbindet. Die Antwort darauf wird lauten: im besten Falle noch eine Erinnerung, das Erlebnis einer Kontinuität, wobei der Körper und die Erinnerung die Hauptstützen dieser Erfahrung sind. Mit dem Säugling an den Mutterbrust, mit dem Ungeborenen gar, das wir einmal waren, verbindet uns noch nicht einmal die Erinnerung. Und dennoch sprechen wir von uns im Säuglingsalter, weil wir irgendwie das Gefühl haben, daß sich unserer gegenwärtiger Körper aus dem des Säuglingsalters entwickelt hat. Insgesamt haben wir also das Erlebnis einer Kontinuität der Erfahrung, wobei dieses aus dem Gefühl einer Körperidentität wie auch aus einer Erinnerungsfähigkeit resultiert.

Erinnerung und Gedächtnis aber sind Funktionen des Bewußtseins und wie dessen andere Funktionen nicht unveränderlich. Ständig werden unserem Gedächtnis neue Fakten hinzugefügt, während andere verblasen und in Vergessenheit geraten. Gleiches gilt auch für das Unterbewußtsein, das vieles Vergessene zwar über einen längeren Zeitraum bewahrt, jedoch ebenfalls der ständigen Wandlung unterliegt.

Wir sind also aus dem Fötus über die Entwicklungsstufen eines Säuglings, eines Kleinkindes, eines Schulkindes und eines Berufsanfängers zum Erwachsenen geworden. Jeder neue Lebensabschnitt ist aus allen vorhergehenden weitergewachsen, ständig genährt durch Lernprozesse, Denkvorgänge, Handlungen und durch die Integration von Lebenserfahrung. So entstehen wir in jedem Augenblick unseres Lebens in Abhängigkeit von unserer gesamten Vergangenheit wie auch der unablässigen Aufnahme der vierfachen "Nahrung" neu. Nichts von uns ist aus dem Nichts entstanden. Aber es gibt auch nichts an uns, was aus einer Substanz entstanden wäre. Substanz ist unveränderlich und könnte folglich nichts Neues hervorbringen. Dieses Prinzip des Entstehens in Abhängigkeit (Sanskrit: pratityasamutpāda) gilt nicht nur für den Menschen, sondern für alle Dinge

dieser Welt bis hinab zum gespaltenen Atom. Der Buddhismus postuliert kurz und bündig: In Abhängigkeit von diesem entsteht jenes. Dieses ist ohne beharrende Substanz, jenes ebenso. Und nur weil beide ohne Substanz sind, kann jenes aus diesem entstehen.

Nun wird man argumentieren, man habe doch ein Ich-Bewußtsein, also sein da ein Ich. Dem Bewußtsein wird die Ich-Funktion zugeschrieben. Dies ist insofern richtig, als das Bewußtsein Träger der Ich-Identität und des Ich-Erlebens ist. Dennoch gibt es kein Bewußtsein an sich, kein Bewußtsein als solches. Wenn Bewußtsein eine dauernde Entität wäre, wo wäre dann das Bewußtsein von morgen zu finden?

So analysiert der Buddhismus auch das Bewußtsein als einen Werdenprozeß, der durch unablässiges Aufeinandertreffen der Sinnesorgane (einschl. des Denkens) mit Objekten (einschl. der denkbaren Möglichkeiten) entsteht. Dieses Aufeinandertreffen kann jedoch in seiner Selektivität nicht von früheren Erfahrungen, Eindrücken und Einstellungen getrennt werden. Bewußtsein ist eben ein Nahrungsaufnahme- und -verdauungsvorgang, in welchem Sinneseindrücke und Denkvorgänge, Erinnerungen und unangearbeitete Vergangenheit verarbeitet und koordiniert werden. Dieser Prozeß setzt sich auch während des Schlafes fort, wobei hier die reaktive Phase (Träume) dominiert. Darüber hinaus können wir auch nach einem traumlosen Tiefschlaf feststellen, daß wir einerseits eine Kontinuität mit der bisherigen Identitätserfahrung erleben, andererseits auch unsere Problembearbeitung Fortschritte gemacht hat.

Die Inhalte und Ergebnisse des Bewußtwerdungsprozesses machen unser jeweiliges Ich-Bild aus. Das soll an einem Beispiel deutlich gemacht werden: Wir betrachten eine Blume. In diesem Wahrnehmungssakt assoziieren wir den reinen Seh-, Riech- und Tasteindruck mit früheren Erfahrungen und Erlerntem und stellen dann fest: dies ist eine Rose. In Abhängigkeit von allgemeingültigen Vorstellungen und Wertungen finden wir sie schön, denken vielleicht auch über sie und ihre Symbolik nach. Ein Gefühl von Freude über diese Schönheit wird entstehen. Kurzum, wir machen die lebendige Erfahrung: Ich sehe eine Rose; Ich erfreue mich ihrer; Ich möchte sie mit nach Hause nehmen; dann gehört sie mir. Und so erlebe ich in diesem Aneignungsakt mich. Denn die Erfahrung ICH/MEIN/MICH entsteht als Gegenpol zum bloßen Erlebnis der Rose. Der Betrachter erfährt sich selbst durch das Erlebnis eines Objektes. Und dieses Objekt ist für den Betrachter nur relevant, wenn er es wahrnimmt. Mit der soeben angeeigneten Rose zu Hause angekommen, finden wir dort einen Brief mit der

Kündigung unseres Arbeitsverhältnisses vor. Und schon interessiert uns die eben noch so bedeutsame Rose nicht mehr. Nur noch ein Thema gibt es jetzt für uns: die soeben erhaltene Kündigung. Unser Denken, unsere augenblickliche Identität, hat nur noch einen quellenden Inhalt:

Kündigung... Alles Frühere, alles Gegenwärtige, alles Künftige hat nur noch einen einzigen Bezugspunkt: die Kündigung. Wir haben zwar in der Theorie gewußt, daß alle Verhältnisse und Beziehungen in der Welt der Menschen wandelbar sind. Dennoch trifft uns diese Begegnung mit der Wirklichkeit der Veränderlichkeit nun existenziell. Unsere vermeintliche Sicherheit ist erschüttert worden. Und es tröstet uns in diesem Augenblick auch wenig zu erfahren, daß auch unser Kollege seinen Arbeitsplatz verloren hat. Wir stehen allemal in der Mitte unseres eigenen Kosmos.

Resumieren wir also: Der Buddhismus sieht im Menschen eine lebendige Einheit, die sich in geistigen und körperlichen Funktionen (Pāli: nāma-rūpa) realisiert. Er faßt die Fülle der körperlichen, seelischen und geistigen Prozesse und Daseinsfaktoren, welche die menschliche Individualität bilden, in fünf Gruppen (Sanskrit: skandha) zusammen, die in unablässige Bewegung ihres Verhältnisses zueinander die jeweilige konkrete Lebenssituation eines Menschen ausmachen. Diese fünf Gruppen sind: Körperlichkeit (S: rūpa), Empfindung (S: vedanā), koordinierende Wahrnehmung (S: sañjñā), die reaktiven Bildkräfte (S: saṅskāra) und das ichbildende Bewußtsein (S: vijñāna). Weder diese Gruppen noch die sie bildenden Daseinsfaktoren und -prozesse besitzen Substanz, so daß weder in ihnen noch in ihrer Gesamtheit Dauer und Beständigkeit zu finden sind. Von all ihnen gilt: "Dies gehört mir nicht, dies bin ich nicht, dies ist nicht mein Ich!" (Mahāvagga I, 6). Weder der Körper noch die Empfindungswelt, die Wahrnehmungen, die geistigen Vorgänge und das Bewußtsein sind von jener Qualität, die man einem ICH zuschreiben würde. Sie sind weder beständig noch letztlich verfügbar. Vielmehr entziehen sie sich immer wieder unseren Plänen und Hoffnungen. Nur ihr lebendiges Zusammenspiel vermittelt uns das Erlebnis ICH.

Solch eine Analyse mag uns verunsichern. Doch nach buddhistischer Anschauung ist eine vorurteilsfreie Prüfung des Vorgefundenen die Voraussetzung für jeglichen Erfolg auf dem spirituellen Weg. Das Ich ist ein Erfahrungswert, ein Erlebnis von Kontinuität, jedoch keine unveränderliche Substanz, die unserer Körperlichkeit, unseren Empfindungen, unseren geistigen Prozessen ihren prägenden Stempel aufdrücken würde. Aus solcher Sicht ist das Ich eine le-

bedingte, sich unablässig verändernde Erfahrung, eine Wirklichkeit, die vom in Gier, Haß und Verblendung befangenen Menschen immer wieder instinktiv gebildet wird, der aber andererseits vom spirituell mündigen Menschen in freier Selbstbestimmung eine neue Richtung gegeben werden kann. Dies ist unsere große Chance. Nur Veränderliches läßt sich verändern. Ein unveränderliches Ich würde uns auf ewig vom Leben um uns und von allen anderen Wesen trennen. Es gäbe weder Wachstum und Entwicklung noch eine Chance zur Vervollkommenheit. Solch eine Sicht der Wirklichkeit verleiht unserer gesamten Persönlichkeit einen neuen Wert. Nichts an ihr muß abgelehnt werden. Vielmehr sind alle ihre Komponenten kostbarer Ausgangspunkt einer Verwandlung in höchste Werte der Vollkommenheit.

Nachdem wir bei unserer Analyse in der Welt der Phänomene kein konstantes Ich, sondern nur Bewegung und Wandel gefunden haben, müssen wir nun einige Augenblicke bei der Konzeption eines Höheren Selbstes (S: atman) verweilen, von dem im Hinduismus wie auch hier im Westen so oft gesprochen wird. Wir wollen prüfen, welchen Platz solch eine Vorstellung in der von Dynamik geprägten Weltansicht des Buddhismus haben könnte. Nach buddhistischer Wertung ist die Spekulation über ein Höheres Selbst außerhalb der Erscheinungswelt der subtilste Versuch des abgrenzenden Ich-Bewußtseins, etwas festhalten und bewahren zu wollen. Wenn schon die ganze Welt der Phänomene dem Menschen nicht gehört, dann will er doch wenigstens etwas für sich beanspruchen, das transzendent bzw. göttlich ist. In derartigen Weltanschauungen erkennt man zwar das empirische Ich als unzulänglich, projiziert dann aber das Ich-Bewußtsein auf "transzendente Bereiche". Man behauptet, das Höhere Selbst sei unerkennbar. Der Buddhist wird darauf fragen, wieso man dann von jenem Höheren Selbst weiß - und redet...

Was hätte solch ein unerkennbares Höheres Selbst mit uns und unserem Leben zu tun? Welchen Sinn hätten Natur, Schönheit, Kultur, ein sinn-erfülltes Leben in Beziehung zu solch einem Höheren Selbst? Wie sollte solch ein Höheres Selbst frei werden, wenn es unteilbar, unwandelbar und unzerstörbar wäre? Stünde es dann nicht wieder gegen andere Höhere Selbst und böte neue Abgrenzung: mein Höheres Selbst? Und wer wäre "ich", der dieses Höhere Selbst als "mein" bezeichnen könnte?

Andere Weltanschauungen behaupten, das Selbst sei unveränderlich, gehe aber schließlich im Göttlichen auf wie ein Tautropfen im Ozean. Dies ist ein Widerspruch in sich. Denn dieses Selbst wäre logischerweise nicht von Dauer, besäße also keine wirkliche Substanz.

Wieder andere Denksysteme behaupten, das Selbst sei Teil eines Göttlichen im Menschen. Da erhebt sich dann die Frage, warum die anderen Komponenten, die unsere Ganzheit ausmachen, nicht ebenso Teil jenes Göttlichen sind. Denn wenn ein göttlicher Schöpfer Urheber dieser Welt, also des sich unablässig Wandelnden, ist, dann müßte auch dieses Veränderliche Teil des Göttlichen sein, denn es ist von ihm ausgegangen. Und Gott kann wohl nichts ihm Wesensfremdes geschaffen haben.

Der Buddhismus geht alle diese Fragen aus anderer Perspektive an. Er erhebt den Anspruch, über die Welt und den Menschen nicht zu spekulieren, sondern das Vorgefundene zu analysieren, die Welt so anzunehmen, wie wir sie vorfinden: als eine unendliche Fülle sich stets wandelnder Erlebnis-möglichkeiten, die erst dann zur Leiderfahrung führt, wenn wir versuchen, sie realitätswidrig festzuhalten und uns in einem Ichbildungsprozeß anzueignen.



Anstatt über ein Höheres Selbst zu spekulieren, führt der buddhistische Übungsweg daher zu einem immer mehr seine Begrenzungen verlierenden und transparent werdenden Geist, der auf immer subtileren Ebenen die Wirklichkeit der Objekte wahrnimmt. Der Geist ist, wie bereits dargelegt, keine konstante Seinsweise, sondern ein prozeßhaftes Geschehen, das immer neue Dimensionen des Erlebens wirkt. Sein Bogen spannt sich von der grübsten bis zu den subtilsten Ebenen des Erfahrens und Erkennens. So ist z.B. der Geist eines begierigen, habgierigen Menschen auf der grübsten Ebene angesiedelt, hat doch solch eine Geisteshaltung die totale und fast ausweglose Vereinzelung zur Folge. Der Geist eines altruistischen Menschen dagegen wird immer wieder die Grenzen erweitern und gar aufheben, ist doch jede selbstlose Wendung zum Nächsten ein Überschreiten selbst gezogener Grenzen, ein Schritt zur Universalität des Geistes. Die Erlebnisebene des

Geistes ist umso subtiler, je durchlässiger die Grenzen zwischen ihm und seinen Objekten werden. Je klarer und transparenter das erkennende Subjekt ist, um so wirklicher wird das erkannte Objekt wahrgenommen. Die vollständige Abwesenheit aller ichbezogenen Projektionen auf die Objekte des Erlebens nennt der Buddhismus die Erfahrung der "Leerheit" (S: Sunyata).

Wir sollten uns das Leben im Universum als ein Koordinatensystem unendlich vieler Bewegungen vorstellen. Überall kann da ein Spannungspunkt aufblitzen, was wir einen Bewußtwerdungsprozeß nennen. Da, wo Bewußtsein aufblitzt, ist alles andere im Dunkeln. Dennoch sind wir in all jene Bewegungen unlösbar eingebunden, sind in gewisser Weise Teil von ihnen. Unser aufblitzendes Bewußtsein ist geradezu der Schnittpunkt des unendlichen Ganzen. Wir aber wollen immer wieder diesen Schnittpunkt fixieren, statt den Fluß fließen und das Meer wogen zu lassen.

Ein Erleuchteter, also einer, der das Heilsziel des Buddhismus vollendet hat, kennt keine Abgrenzung mehr. Bildlich gesprochen ist er Brennpunkt in einem unendlichen Meer von Licht. Sein Geist ist auf der Erfahrungsebene einer vollkommenen Transparenz, welche das Vajrayana mit einem Diamanten symbolisiert, der vollkommen durchlässig für das Licht ist und dennoch in allen Farben funkelt. Und so wie gewöhnliche Kohle aus dem gleichen Grundstoff besteht wie der Diamant, nur daß dessen innere Anordnung des Grundstoffes eine andere ist, so steht jedem Wesen nach einer inneren Neuordnung das höchste Ziel des transparenten Geistes offen.

Diese Ebene der Offenheit des Geistes, auf welcher die Objekte in ihrer wahren Natur erlebt werden, wird in den Texten des Vajrayana auch als die Erfahrung des "Klaren Lichtes" bezeichnet. Diese Formulierung ist ein eindringliches Bild für die Erfahrung eines Befreiten. Licht ist grenzenlos, kommt aber erst dann zur Wirkung, wenn es auf Widerstand trifft und dadurch die Dinge der Welt entstehen läßt. Und je mehr Licht vorhanden ist, um so deutlicher vermögen wir, die Dinge zu erkennen. Das bedeutet jedoch nicht, daß auf dieser Ebene der Erfahrung jegliche Identität aufgegeben würde. Das Bild vom Tautropfen, der im Meer aufgeht, erscheint dem Buddhisten nicht schlüssig, enthält der Tautropfen qualitativ doch bereits alles, was im Ozean vorhanden ist. Da ist nichts, was in etwas anderem aufgehen würde. Vielmehr werden die aus Verblendung selbst gezogenen Grenzen allmählich durchlässig gemacht und schließlich aufgehoben. Das Heilsziel des Buddhisten ist der projektionsfreie Geist, der die Dinge dieser Welt so schaut und erfährt,

wie sie wirklich sind, der nichts festhält, und dem doch alles zugeordnet ist. Wenn hier also ein erfahrendes, erkennendes Subjekt bleibt (der Erleuchtete), so ist dieses nichts Statisches, das vom Objekt der Erkenntnis getrennt wäre. Und weil es beim Erleuchteten keine Abgrenzung mehr gibt, ist der aktive Aspekt seines Wesens unendliches Mitgefühl mit allen Wesen.

Verbal ist diese Ebene der nicht-dualen Wirklichkeit nicht mehr zu fassen. Auf ihr ist der schöpferische Geist an seinen Ursprüngen angelangt und erfährt die unendliche Fülle der Dinge. Einem Spiegel gleich nimmt er die Welt an, ohne sie besitzen zu wollen. Um diese innere Einheit und gleichzeitige Vielfalt der Wirklichkeit zu erfahren, muß der Geist zunächst zu der erwähnten Ebene des Lichtes vordringen. Dann aber wird er sich wieder der Welt zuwenden und diese in zweifacher Weise erfahren: auf der Ebene des "Klaren Lichtes", d.h. im Erlebnis der Leerheit alles Entstandenen, und gleichzeitig auf der Ebene der unendlich vielen Dinge. Während der Meditierende diese Ebenen in Stunden des Durchbruchs nur abwechselnd zu erleben vermag, wird der Erleuchtete sie in untrennbarer Gleichzeitigkeit erfahren. Diese Erfahrung ist unendliche Beseeligung (S: mahasukha), ein Bewußtsein der Offenheit, der Allverbundenheit, der Zuwendung zum Nächsten, ein Bewußtsein der Verantwortlichkeit aus innerer Freiheit.

Der chinesische Ch'an-Meister Po Shan (1575-1630) formuliert den Weg des Buddhismus in drei Bildern

*Am Anfang sind die Berge noch Berge und die Wasser noch Wasser. Im Verlaufe des Weges sind die Berge nicht mehr Berge und die Wasser nicht mehr Wasser. Am Ende aber sind die Berge wieder Berge und die Wasser wieder Wasser.*



## Fortsetzung von Seite 23

Ort ziehen. Es gibt Gewinn und Verlust, Ehre und Verleumdung, Lobpreis und Schmähung, Vergnügen und Leiden in dieser Welt. Der Erleuchtete wird durch diese äußeren Dinge nicht beeinflusst; sie werden so schnell verschwinden wie sie gekommen sind".

(Fortsetzung folgt)

# Das Leben eines buddhistischen Mönches



von  
Ehrwürdiger THICH BAO LAC  
Reverend THICH NHU DIEN

Deutsche Übersetzung von  
NGUYEN NGOC TUAN und NGUYEN THI THU CUC

## - Fortsetzung -

**A**N der heutigen Zeit stirbt die Sinologie in Viet Nam aus. Die hohen Vorsteher sind gestorben. Deshalb ist die Realisierung der Übersetzung des ganzen Tripitaka und der heiligen Schriften aus der chinesischen in die vietnamesische Sprache nicht einfach. Trotzdem gibt es im Ausland zur Zeit 5 oder 7 Hohehrwürdige, die den Dokortitel in Sinologie erhielten. Aber man weiß nicht, ob das Übersetzungsprojekt noch realisierbar ist. Denn diese Übersetzung dauert nicht nur einen Monat oder ein Jahr, sondern ein ganzes Leben. Außerdem kann sie nicht von einer Person angefertigt werden, sondern erfordert einen Übersetzungsausschuß, der aus vielen Hohehrwürdigen und Ehrwürdigen besteht.

Die Bibel des Katholizismus und Protestantismus besteht aus 2 Teilen (dem Neuen und Alten Testament). Sie beinhalten nicht nur die Reden von Jesus Christus, sondern von allen Menschen seiner Zeit. Bei dem Tripitaka und den heiligen Schriften des Buddhismus sind es im Vinaya und Sutra-Pitaka die Reden von Buddha. Der Abhidhamma-Pitaka wird auf die Jüngern des Buddha zurückgeführt. Insgesamt gibt es 100 Bücher, und jedes Buch enthält 2500 Seiten.

**HONG DANH SAM HOI** ist der Aufruf des Buddha, Bodhisattva, sich vor einem Buddha in Vergangenheit, Gegenwart und Zukunft tief zu verbeugen, um sich zu einer Sünde, die man seit vielen Generationen ständig begeht, zu bekennen und um sich auch zu eigenen Sünden zu bekennen.

**THI THUC CO HON** bedeutet, daß man den herumirrenden Totengeistern Almosen gibt. Zu diesem Teil gehören viele Mantras. Im Sutra wurde geschrieben, daß diese herumirrenden Totengeister und Dämonen wegen ihres habgierigen und üblen Charakters einen sehr langen Hals wie eine Nadel und

einen großen Bauch wie ein Elefant haben. Deshalb müssen die Mönche das Mantra rezitieren, um die Speisen in Brei zu verwandeln, damit die Dämonen sie schlucken können. Die Toten, die niemand anbetet und denen niemand Speisen opfert, nennt man **CO HON** (herumirrende Totengeister). Diese Totenseelen haben nirgendwo Zuflucht gefunden. Deshalb müssen sie in die Pagode gehen, um dort das Sutra zu hören und Essen zu bekommen. Aus diesem Grund veranstalten fast alle Pagoden diese Zeremonie fast täglich und jedesmal, wenn große Feierlichkeiten stattfinden.

**Beim Zeremoniell TINH DO** (= Errettung zum Reich der Stille), um Frieden bitten, rezitieren die Mönche das Amitabha-Sutra und einige Psalme.

**Das Mittagszeremoniell** (= **NGHI THUC CUNG NGO**), dessen Sutra ungefähr 10 Seiten hat, ist noch einfacher. Der Mönch kann es innerhalb von 10 Tagen bis zu einem Monat auswendig lernen. Mittagspuja bedeutet, Buddha Speisen und Getränke zu reichen.

Im Vinaya-Pitaka (Sittlichkeitsregeln) wurde gelehrt, daß die himmlischen Götter die Speisen am Vormittag, der Buddha am Mittag und die Toten und niederen Lebewesen am Nachmittag verzehren.

Das Surangama-Sutra wird am Vormittag rezitiert, um alle himmlischen Götter und die Menschen zu wecken. Das Sutra wird am Nachmittag rezitiert, um den herumirrenden Totengeistern Almosen zu geben und am Abend, um alle Lebewesen aus dem Kreislauf der Geburt und des Todes zu erlösen.

Nachdem der junge Bonze mit diesen 4 Lehrplänen des Tagesablaufs vertraut ist, muß er die zwei Bücher über die Sittlichkeitsregeln lernen. Diese beiden Bücher heißen **TY NI SA DI** und **QUY SON CANH SACH** und dienen zur Vorbereitung der Prüfung des Pabbajja

Die Sittlichkeitsregeln sind die Gebote des Buddha, der sie seine Jünger gelehrt hat, damit sie nicht

dagegen verstoßen. Es ist ein Knoten des DAO (= Weg, Dharma). Wenn seine Jünger sie korrekt eingehalten hätten, würde die Dharmalehre verbreitet werden. Und wenn sie gleichgültig wären, die Sittlichkeitsregeln zerstört hätten, wäre die Gemeindeführung Buddha im Laufe der Zeit zugrunde gegangen. Buddha sagte, und diese Rede ist bis heute noch immer gültig: "Es gibt nur das Virus des Löwen, das den Löwen fressen kann". Die Dharmalehre des Buddha ist genauso. Er hat keine Angst, daß jemand seine Lehre zerstört, er hat aber Angst, daß seine Jünger sie selber zerstören. D.h. daß sie die Sittlichkeitsregeln zerstören, indem sie sie nicht wahrhaft und aufrichtig im Sinne des Dharmageistes praktizieren.

Das Lernen der Sūtras und der Sittlichkeitsregeln kann der junge Bonze allein oder auch zusammen mit Gleichaltrigen gleichzeitig bewältigen. In der Pagode wird ein Sramanera ausgewählt, und dieser Sramanera kontrolliert die jungen Bonze beim Lernen der Sūtras und der Sittlichkeitsregeln. Wenn es jemand bis zum genau festgelegten Termin geschafft hat, wird er gelobt und gerühmt. Wenn jemand wegen Faulheit oder Ausgelassenheit die befristete Zeit nicht genau eingehalten hat, wird er bestraft: Er soll so lange niederknien bis 3 Rauchstäbchen niedergebrannt sind, um seine eigenen Sünden zu bekennen. Die Strafe in der Pagode ist sehr selten Pflicht, aber auch nicht zu leicht oder gar oberflächlich. Die Sittlichkeitsregeln in der Pagode zwingen den Mönch dazu, daß er seine eigenen Sünden erkennt. Die anderen zwingen ihn oder kritisieren ihn allerdings nicht, damit er seine Fehler akzeptiert oder annimmt.

Die beiden genannten Bücher haben jedes ungefähr 100 Seiten. Man kann sie in 5 bis 12 Monaten lernen. Wenn der junge Bonze intelligent ist, Zielstrebigkeit beweist und den festen Willen zur Führung eines tugendhaften Lebenswandels hat, kann er alles innerhalb von 2 bis 3 Jahren schaffen. Damit ist seine Ausbildung aber noch nicht abgeschlossen. Sofort wird der ursprüngliche Meister (Thay Bôn Sô) den Charakter und das Verhalten beim Gehen, Sitzen, Liegen und Schlafen des jungen Bonzen überprüfen, um zu sehen, ob er dies beherrscht. Danach gibt er die Erlaubnis, daß der Schüler die Prüfung des SA DI (= Pabbajjā) ablegt.

Die Einreichung des Prüfungsantrags hat innerhalb eines Monats vor der Prüfung stattgefunden. Bevor der junge Bonze zur Prüfung geht, wird er eine gelbe Kutte aus 2 Teilen, ein Sitzkissen, eine Flasche und einige andere notwendige Sachen erhalten.

#### Bei der Prüfung :

Die Prüfungskommission besteht aus vielen Hohehrwürdigen und

Ehrwürdigen mit hoher Tugend und Sittlichkeit. Der Kandidat muß drei Prüfungen in drei Prüfungszimmern ablegen.

Im ersten Zimmer wird er über die Sūtras geprüft, im zweiten Zimmer über die Sittlichkeitsregeln und im dritten Zimmer über die Abhandlungen. Wenn der Kandidat nicht die ausreichende Punktzahl für einen der drei Teile bekommt, gilt die Prüfung als nicht bestanden. Er muß sie im nächsten Jahr wiederholen.

Nachdem die Kandidaten die theoretische Prüfung bestanden haben, müssen sie gleich am Abend für das "Ksamayati-Zeremoniell (= Beicht-Zeremoniell)" niederknien (108 mal) als Vorbereitung auf das Zeremoniell des Empfangs der Gebote.

CHUNG MINH GIOI DAN (= Das Zeremoniell der Mandara-Bezeugung)

Mandara heißt der Ort der Reinheit und Unbescholtenheit, in dem der Mönchsmeister den Schülern die Gebote überliefert. Dieser Feierlichkeit steht eine Kommission aus 10 Hohehrwürdigen und Ehrwürdigen vor :

- 3 Vorsitzende : Upadhyaya (= Hoa thuong, der große Älteste) Karma-dana (Yet ma) Acarya (A xa lê)  
- 7 Beisitzer : (Tôn Chung Su)

Außerdem gibt es noch 2 Zeremonienmeister (Vi Dien Le), die während der Feierlichkeit die neuen Sramaneras anweisen. Die Pabbajjā-Feierlichkeit gilt für die Sramanera (männl.) und Sikkhamara (weibl.) und umfaßt 10 Gebote. Die große Feierlichkeit (Dai Gioi Dan) wird zusammen organisiert für Pabbajjā (Sa Di), Upasampadā (Ty Kheo, Bhikkhu) usw. Sie findet alle 2 oder 3 Jahre statt. Für Pabbajjā findet sie jedes Jahr statt.

Wenn nach einer Zeit von 3 bis 5 Jahren der ursprüngliche Meister (Thay Bôn Su) meint, daß sein Schüler einwandfrei und standhaft in vielen Bereichen ist, wird er ihn in die buddhistischen Institutionen (Phat Hoc Vien) oder Gründertempel (To Dinh) schicken. Dort gibt es viele Mönche, die ihr Studium absolvieren sowie viele Lehrer und Professoren, die unterrichten und Vorlesungen halten.

Das Lernprogramm ist schrumfassend und schwierig und wird folgendermaßen untergliedert :

- So Dang, Elementarklasse  
- Trung Dang, Mittelklasse  
- Cao Dang Dai Hoc, Höhere Klasse und Universität.

Ein Mönch kann 2 Programme lernen. Das innere Werk ist das Lernprogramm bei den buddhistischen Institutionen. Das äußere Werk ist das allgemeine Lernprogramm für alle Schüler und Studenten.

In Viet Nam fand früher der Schulunterricht in 2 Zeiträumen statt, vormittags von 8 bis 12 Uhr und nachmittags von 14 bis 18 Uhr. Vielleicht ähnelt das vietnamesische Erziehungsprogramm etwas dem der Franzosen, denn Viet Nam war damals französische Kolonie.

Außerdem gehört Viet Nam zu den tropischen Ländern, und mittags ist es sehr heiß. Wenn die Vietnamesen versuchen, über Mittag auf der Schulbank zu sitzen oder zu Hause zu lernen, erreichen sie damit nicht viel. Deshalb machen alle Schulen, Universitäten, Behörden und privaten Geschäfte von 12 Uhr bis 14 Uhr Mittagspause.

Während der Mittagspause können die Vietnamesen entweder schlafen oder den Haushalt versorgen. Viele Ausländer, die Asien besuchten, waren sehr erstaunt, daß alle Aktivitäten während der Mittagszeit fast zum Stillstand kommen. Sie erklärten scherzhaft, daß es in Asien innerhalb von 24 Stunden 2 Nächte gibt, die eine dauert von 18 Uhr bis 6 Uhr morgens und die andere von 12 bis 14 Uhr mittags. Wenn ein Mönch sich dazu entschließt, beide Programme zu lernen, dann bedeutet dies für ihn eine große Anstrengung. Wenn er einen starken Willen besitzt, wird er es leicht fertigbringen.

Die Programme zum Lernen sowie zum Arbeiten werden in vielen buddhistischen Institutionen folgendermaßen aufgeteilt :

#### Vormittags :

4 Uhr 30 - Aufstehen  
5 Uhr - Sūtras rezitieren  
6 Uhr - Körperpflege  
7 Uhr - Frühstück  
7 Uhr 30 - zur Schule gehen  
8 Uhr bis 12 - Schule  
12 Uhr 30 - Mittagessen  
13 Uhr bis  
13 Uhr 30 - Schlafen

#### Nachmittags:

14 Uhr bis 18 Uhr - Schule  
19 Uhr - Abendessen  
20 Uhr - Sūtras rezitieren  
21 Uhr bis 23 Uhr - Hausaufgaben  
23 Uhr - Schlafen

Dieser Stundenplan muß absolut eingehalten werden. Er gilt für die Mönche, die beide Programme lernen. Sie können vormittags die buddhistische Schule besuchen und nachmittags die normale Schule oder umgekehrt.

Wenn jemand zu der Einsicht kommt, daß er nicht die Fähigkeiten besitzt, beides auf einmal zu schaffen, dann kann er nur ein Programm lernen. Aber Dharma (Dao) ist immer ein Fundament für die Menschen, die in die Hauslosigkeit ziehen.

Im allgemeinen müssen in den kleinen Pagoden die Novizen die mühsamen Tätigkeiten (Công phu) ausführen, jeden Tag die Sūtras rezitieren und mindestens 1 bis 2 mal Buddha verehren. Aber in den größeren Pagoden, wo viele Mönche anwesend sind, sind auch die Lernprogramme sehr schwer und umfangreich. Hier werden solche Dienste auf Gruppen und Wochen verteilt; dadurch haben die Novizen mehr Zeit zum Lernen. Wenn eine Gruppe Dienst hat, muß sie nicht nur die oben erwähnten Arbeiten verrichten, sondern sie muß z.B. auch Holz spalten, Wassereimer mit einem

Tragjoch tragen und für alle Bewohner der Pagode Essen vorbereiten und servieren. Müssen sich die Mönche auf Prüfungen vorbereiten, so brauchen sie 3 Monate zuvor keinen Dienst zu leisten.

Die Arbeit ist sehr hart und das Studium sehr umfangreich. Außerdem ist die Ernährung für eine ausreichende Versorgung des Körpers recht knapp. Deshalb gibt es viele Mönche, die - *obwohl sie noch jung sind* - sehr blaß aussehen. Andererseits bleiben die Menschen, die das bescheidene Essen in der Pagode vertragen, gesund und stark; aber solche Fälle sind selten. Viele denken nicht an dieses Problem, aber die Gesundheit ist Gold wert und entscheidet auch über das tugendhafte Leben eines Mönches.

In den buddhistischen Pagoden und Tempeln in Zentral Viet Nam arbeiten die Mönche sehr hart und leben sehr armselig. Die Mönche in Süd Viet Nam haben es besser. Die Novizen müssen sich aus eigener Kraft während der Feiertage oder am Wochenende versorgen. Aber er nützt nicht viele, weil die Erde in Zentral Viet Nam nicht so fruchtbar ist wie in Süd Viet Nam. Die Mönche können von Zentral Viet Nam nach Süd Viet Nam wechseln. Sie können sich leicht in das Leben dort integrieren. Aber es ist sehr selten, daß die Mönche aus dem Süden nach Zentral Viet Nam ziehen, um dort zu studieren; denn das Leben dort ist sehr hart und auch die Disziplin in der Pagode sehr streng und korrekt.

Es gibt jeden Monat eine Beicht-Zeremonie und eine Bodhisattva-Zeremonie. Sie finden am 14. oder am 15. und am 29. oder 30. nach dem Mondkalender statt.

Die Beicht-Zeremonie (Ksamavati-Zeremonie) findet um 20 Uhr statt. Man soll dabei die Namen der zahlreichen Buddhas und Bodhisattvas anrufen und niederknien (es soll 108 mal sein), um seine Sünden zu bekennen. Vor der Zeremonie müssen sich die Mönche die Haare rasieren lassen und sich waschen, um Körper und Geist rein zu halten; danach erst dürfen sie den Andachtsraum betreten.

Die Bodhisattva-Zeremonie besagt, daß die Mönche hierbei die Sittlichkeitsregeln sowie die Gebote aufsagen. Diese Zeremonie findet morgens nach den frühen mühsamen Tätigkeiten am 15. und am 1. des Mondkalenders statt.

Es gibt außerdem noch eine Zeremonie, bei der die Mönche niederknien und die zahlreichen Buddhas und die Sektengründer in Indien, China und Viet Nam verehren.

Und es gibt die Zeremonie der 4 Dankbarkeiten gegenüber dem Vaterland, den Eltern, den Sektengründern und der Gesellschaft. Diese wird *Danksagungsfest (Lø thu ân)* genannt.

Warum sollen die Mönche nun zweimal im Monat diese Zeremonien durchführen? Um Körper und Geist

rein zu halten und um erlöst zu werden, müssen die Mönche üben, einen tugendhaften Lebenswandel zu führen. Dann erst können sie die Menschheit erretten, nachdem sie die Würde eines Abtes oder Professors empfangen haben. Im Laufe des tugendhaften Lebens eines Mönches muß er immer die Auffassung vertreten, daß Leben und Tod irgendwann angefangen haben und beendet sind. Deshalb muß er ständig ein tugendhaftes Leben führen, um so schnell wie möglich aus dem Kreislauf der Geburt und des Todes befreit zu werden.

Die Bodhisattva-Zeremonie findet gleich nach dem Danksagungsfest statt. Alle Mönche versammeln sich im Andachtsraum, um die Sittlichkeitsregeln auswendig aufzusagen.

*Die jungen Bonzen (= Chütieu)* brauchen nur die 5 Gebote aufzusagen und treten gleich danach zurück. Sie dürfen sich auf keinen

Fall länger dort aufhalten, um den anderen Geboten der Sramaneras oder Bhikkhus zuzuhören. Der Grund dafür ist, daß sie sich dadurch etwas anmaßen könnten oder falsche Vorstellungen haben. Sie würden die anderen, die die Gebote verletzen, verachten. Aber Buddhas Gesetze lehren, daß nur wir selbst uns bessern können, niemand uns aber loben oder bestrafen soll, wenn wir gut oder schlecht sind. Jemand, der die Gebote falsch ausführt, wird selbst dem Meer der Leidenschaft und dem Elend verfallen. Niemand hat das Recht, ihn zu etwas zu zwingen, und niemand hat das Recht, ihn in eine bessere Welt zu erretten. Dies kann nur geschehen, wenn er sich selbst für einen bestimmten Bereich der Sittlichkeitsregeln und zur Praktizierung eines tugendhaften Lebens entschließt.

(Fortsetzung folgt)



## Drei Tage mehr

Suiwo, der Schüler von Hakuin, war ein guter Lehrer. Während eines Sommers-Exerzitiums kam ein Schüler von einer der südlichen Inseln Japans zu ihm. Suiwo gab ihm das Problem: *"Höre den Ton einer Hand."*

Der Schüler blieb drei Jahre, konnte die Aufgabe jedoch nicht bewältigen. Eines Nacht kam er tränenüberströmt zu Suiwo.

*"Ich muß voller Scham und Verwirrung in den Süden zurückkehren",* sagte er, *"denn ich kann mein Problem nicht lösen."*

*"Warte noch eine Woche und meditiere unablässig",* riet Suiwo. Doch noch immer kam die Erleuchtung nicht über den Schüler. *"Versuche es noch eine Woche lang",* sagte Suiwo. Der Schüler gehorchte, doch vergebens.

*"Noch eine Woche."* Doch auch diese brachte keinen Erfolg. In seiner Verzweiflung bat der Schüler darum, entlassen zu werden, aber Suiwo drang auf eine weitere Meditation von fünf Tagen. Sie waren ohne Erfolg. Dann sagte er: *"Meditiere noch drei Tage lang, und wenn du die Erleuchtung nicht erlangt hast, solltest du dich lieber umbringen."*

Am zweiten Tag erlangte der Schüler die Erleuchtung.

Aus dem Buch *"Ohne Worte - ohne Schweigen"* von PAUL REPS. 101 Zen-Geschichten und andere Zen-Texte aus vier Jahrtausenden  
O.W. Bart Verlag



## BUDDHISTISCHE AKTIVITÄTEN IN DEUTSCHLAND

### ● ABSCHLUSS-ZEREMONIE DER WAS-KLAUSUR 1988

Die Abschluß-Zeremonie der WAS-Klausur fand am 26.8.1988 in der Vien Giac Pagode-Hannover statt. An dieser Feierlichkeit haben alle ehrwürdige Mönche und Nonnen, die in der BRDeutschland leben und sich der WASKlausur in drei Monaten unterzogen haben, teilgenommen. Diese buddhistische Tradition soll in der Zukunft weiter gepflegt werden, weil sie die Möglichkeit gibt, das sich die Mönche und Nonnen gegenseitig beistehen auf dem Weg der Praxis & Verwirklichung der Buddhalehre.

### ● ULLAMBANA-FEST IN HANNOVER

Diese traditionelle Feierlichkeit des Buddhismus wurde vom 26.ten bis 28.ten August 1988 in der Vien Giac Pagode erfolgreich veranstaltet. Die Zeremonie-Bezeugung waren ehrwürdige Mönche und Nonnen der Congregation der Vereinigten Viet.-Buddh. Kirche, Abteilung in der BRDeutschland (CVBD) sowie die aus Frankreich. Besonders war diesmal die Hauslosigkeit-Zeremonie für 3 Upasikas, und die Präsentation der Buddhistischen Jugendgruppe, namens CHANH NIEM, von dem Ortsverein aus Berlin - ein Ortsverein der Vereinigung der Buddhistischen VN-Flüchtlinge in der BRDeutschland (VBVF). Hoherwürdiger THICH THIEN DINH, Abt der Phap Hoa Pagode in Marseil, Frankreich, hat diese Feierlichkeit bezeugt. An dieser Veranstaltung haben etwa 1000 Buddhisten, Vietnamesen und Nicht-Vietnamesen, teilgenommen.

### ● WAHL DER ADMINISTRATION DER VBVF, AMTZEIT 1988-1990

Eine Vorbesprechung zur Wahl der Administration der VBVF, Amtzeit 1988-1990, fand am 26.8.1988, um

22.30 Uhr, in der Vien Giac Pagode statt. An dieser Zusammenkunft haben alle Vorstandmitglieder der VBVF und Vertreter aller Ortsvereine der VBVF in der BRDeutschland teilgenommen und diese wurde von Ven. THICH NHU DIEN bezeugt. Am 27.8.1988, unter Bezeugung von allen ehrwürdigen Mönche und Nonnen der CVBD, wurden die Vorstandmitglieder der VBVF, Amtzeit 88-90, vor allen anwesenden ULLAMBANA-Festteilnehmern vorgestellt.

### ● ULLAMBANA-FEST IN ROTTERSHAUSEN.

Das ULLAMBANA-Fest wurde danach in der Khanh Hoa Pagode in Rotterhausen veranstaltet. Es fand am 3.9.1988 statt, unter Bezeugung vom Ehrwürdigen Ven. THICH MINH LE, Abt der Tinh Tam Pagode aus Paris, Ven. THICH NHU DIEN, Abt der Vien Giac Pagode aus Hannover, und ehrwürdige Mönche und Nonnen der CVBD.

### ● ATTHANGA-SILA KLAUSUR IN FRANKFURT

Am Nachmittag des selben Tages reiste Ven. THICH NHU DIEN nach Frankfurt, um dort eine ATTHANGA-SILA Klausur, eine Übung von 24 Stunden zur Verwirklichung der 8 Silas, zu leiten. Diese Veranstaltung wurde von dem Ortsverein der VBVF aus Frankfurt veranstaltet, für die dort lebenden buddhistischen VN-Flüchtlinge und Freunde des Hauses. Es gab viele Klausur-Teilnehmer und die Veranstaltung ist erfolgreich beendet werden.

### ● ULLAMBANA-FEST IN MÖNCHENGLADBACH

Am 10.9.1988 fand das ULLAMBANA-Fest in der Thien Hoa Buddhasstätte in Mönchengladbach statt. Abt dieser Stätte ist Ehrwürdiger Rev. THICH MINH PHU. Hohehrwürdiger THICH THIEN DINH, Abt der Phap Hoa Pagode in Marseil, Frankreich, hat diese Feierlichkeit bezeugt. Zur Kulturdarbietung kamen viele Besucher.

### ● ATTHANGA-SILA KLAUSUR IN BERLIN

Am 23.9.1988 gab es eine ATTHANGA-SILA Klausur für 15 Übende in der Linh Thuu Buddhasstätte in Berlin. Diese 24 stündige Klausur wurde von Ven. THICH NHU DIEN, Abt der Vien Giac Pagode in Hannover, geleitet. Die Übungen waren die Aufzählung der AMITABHA - Buddhasnamen und die Unheilsamen-Bekennnis - Zeremonie. Außerdem haben die Klausurteilnehmer auch das Prinzip von der Zeremonie der Bitt - Andacht für Unbekannten-Verstorbenen. Ganz besonders war die Zuflucht-Zeremonie für Mitglieder der Musik-Band von der Buddhistischen Jugendgruppe CHANH NIEM aus Berlin.

### ● DRACHENTANZ FÜR DIE AUSLANDERWOCHE

Die Ausländerbeauftragte des Landes Niedersachsen u. der Initiativausschuß ausländischer Mitbürger/innen Niedersachsen haben einen multinationalen und interkulturellen Kunstwettbewerb in Malerei und Zeichnung veranstaltet. Das Thema war: Für eine gemeinsame Zukunft durch Verständigung u. gegenseitige Bereicherung. Folgend der Einladung haben die Jugendliche, im Alter von 12 bis 18 Jahre, der Buddhist. Jugendgruppe TAM MINH der Vien Giac Pagode, unter der Leitung von dem Viet.-Buddh. Sozio-Kulturzentrum, mit einem DRACHEN-Tanz an der Eröffnung dieser Veranstaltung vorgeführt. Es war am 21.9.1988, um 18.30 Uhr. Der DRACHEN-Tanz hat viel Beifall geerntet.

### ● TRUNG THU - FEST (MITTE AUGUST-FEST ODER LATERN-FEST)

Zur Aufrechterhaltung der vietnamesisch-traditionelle Kultur hat die Buddhistische Jugendgruppe TAM MINH, unter Leitung des Sozio - Kulturzentrums der Vien Giac Pagode-Hannover, ein Fest für die Kinder der Gruppe sowie für die in der Umgebung lebenden Kinder organisiert. Das Fest fand am 24.9.1988 in der Vien Giac Pagode statt. Es gab ein klein musikalisches Festprogramm und einen Laternen-Wettbewerb. Zu diesem Fest kamen etwa 100 Kinder mit Begleitung von ihren Eltern.

### ● 1 JÄHRLICHES JUBILÄUM DER BUDDH.

JUGENDGRUPPE TAM MINH  
Am selben Tag wurde das 1 jährliche Jubiläum der Buddh. Jugendgruppe TAM MINH der Vien Giac Pagode-Hannover gefeiert. Diese Feier war unter Bezeugung vom Ehrwürdigen Ven. THICH NHU DIEN, Herrn THI TAM Ngo Van Phat, Vorsitzender der VBVF in der BRDeutschland, Herrn MINH TON Nguyen Van Phong, Ortsvereins-Vorsitzender der VBVF aus Hannover, und viele Vertreter von fern und nah Organisationen. Am Schluß wurde die Jubiläums-Torte an alle Anwesenden verteilt und die Preise des Wettbewerbes am Nachmittag an die Gewinnenden vergeben

### ● BUDDHALEHRE FÜR DEUTSCHEN JUGENDLICHE

Am 26.9.1988 kamen etwa 20 deutsche Jugendliche von der BBS Schule 21 in Hannover in die Vien Giac Pagode, um die Vien Giac Pagode und d. Arbeiten kennenzulernen sowie die Buddhalehre zu vernehmen. Unter ihnen war eine deutsche Buddhistin. Ehrwürdiger Ven. THICH NHU DIEN, und Laien THI CHON Ngo Ngoc Diep, Beteuer des Vietnamesisch-Buddhistischen Sozio-Kulturzentrums haben eine kurze Andacht geleitet und danach haben sie die Sitz-Meditation mit der Atmungsübung praktiziert, unter Leitung von Ven. THICH NHU DIEN. Auch ihre Fragen über die Buddhalehre, die Aktivitäten der Vien Giac Pagode sowie d. Integration der VN-Flüchtlinge in der BRDeutschland wurden von Ven. THICH NHU DIEN und Laien THI CHON zufriedenstellend beantwortet. Zum Abschluß sind sie zu einem vegetarischen Mittagssmahl eingeladen und ihr Leiter hat ein von Ven. THICH NHU DIEN geschriebenes Buch für ihre Bibliothek erhalten.

### ● KULTURDARBIETUNG IN BARTERODE

Folgend der Einladung von d. Unternehmen Bihunuppe GmbH in Göttingen kamen die Jungen und Mädchen der Buddhistischen Jugendgruppe TAM MINH der Vien Giac Pagode nach Barterode, 11 km von Göttingen, um eine Kulturdarbietung anlässlich des Bihun-Festes durchzuführen. Die Darbietungen waren ein Drachen-Tanz, 3 Folkloretänze: Palmhütten-, Erwachteswald- & Lotos-thron-Tanz. Sie haben viel Beifall für ihre Vorführung geerntet und Geschenke von der Geschäftsleitung erhalten. Zu diesem Fest kamen etwa 20.000 Besucher.

### ● ANDACHT IN MUNSTER

Am 2.10.1988 hat der Ortsverein der VBVF aus Münster eine buddhistische Andacht für die Vereinsmitglieder und

Lesen Sie weiter auf Seite 54



**N**HÀ tôi ở xa chùa có đến 15 cây số. Đi xe hơi cũng mất 25 phút, đi xe bus và metro mất hơn cả tiếng đồng hồ. Hôm nọ là buổi giảng cuối của thầy Nhất Chơn nói về các vị cổ Phật và tổ sư của thiên tông. Tôi rủ em tôi đi nghe Pháp, cô từ chối:

- Khi nào thấy "nhức răng" thì em đến còn thấy "nhức chân" thì thấy phải đi bác sĩ! Đến tai thấy câu này thì xem bộ thất lễ quá, nhưng may sao tôi biết thầy cũng hay nói đùa với học trò như vậy, cho nên học với thầy rất vui, do đó chắc chắn thầy sẽ từ bi hỷ xả... Tuy nhiên thầy tôi quyết chí đi học em tôi tình nguyện làm tài xế đưa đón chị đi học, hẹn rằng học có gì hay về kể em nghe với.

Vậy là tôi có tài xế đưa đón đến chùa học Phật. Tôi gọi đó là CÁI DUYÊN HỌC PHẬT.

Đây nè:

- Có thầy giảng.
- Có người muốn nghe giảng.
- Có xe đưa rước tận nhà.
- Có kẻ chờ nghe học về kể lại

Tất cả những yếu tố trên tạo cho tôi cái duyên học Phật hôm nay, 1 thuận duyên.

Trong quãng đời học Phật, nghiên cứu Phật Pháp của tôi có nhiều cái thuận duyên như vậy. Những cái duyên nhỏ nhỏ, vô hình, vô tướng xem ra không có gì quan trọng, nhưng nó chẳng chịt bùa vẩy cuộc đời mình, lôi kéo, dẫn dắt mình vào những nẻo không ngờ trước. Cái DUYÊN giống như 1 chất keo CRAZY GLUE cột chặt con người với sự việc, con người với cảnh vật, tình huống, hoàn cảnh của cuộc đời, làm dính người này với người nọ...

Mình học thiên, nghe các vị tổ sư thiên học phán rằng "dứt bặt các duyên" thì thấy đạo, thì thành đạo, mà rõ ràng, hôm nay, tại đây tại thấy mất nghe thấy dạy:

- Tôi giảng bài này hôm nay, lần này như tạo chút duyên, đời này và đời sau để cho những người học Phật được gặp nhau, về với nhau trong biển Phật Pháp.

Thắc mắc đầu tiên chưa kịp được giải đáp, cái đầu còn lung tung mơ màng lời người xưa lời người nay thì người bạn tôi đưa tay lên xin giải đáp thắc mắc tiếp:

- Thưa thầy, thầy đi rồi về, về rồi đi, tại con muốn học với thầy cũng đâu có thấy mà học, đó là nói chuyện đời này, hôm nay, tại chùa Quan Âm đây... mà chưa

# nghi lớn ngộ lớn



LÊ THỊ BẠCH NGA

xong còn nói gì tới đời sau nữa ... eo ôi! Một lần sinh tử là 1 lần quên hết tron, có ai nhớ gì đời trước đâu, có gặp thầy cùng chẳng biết thầy là ai, mà thầy nói tạo duyên để còn gặp lại... Bạn tôi nói liên miên, nói say sưa, thắc mắc liên hồi, quên mất là thầy nói câu cuối "kết thiện duyên...gặp nhau trong biển Phật Pháp"!

Thấy cười và nhìn xuống gần 70 mái đầu vừa bạc vừa xanh đang cắm cúi trên quyển kinh, lắng nghe một cách kính cẩn những lời giảng dạy của thầy, thầy nhắc tiếp:

- Nói thiệt mà nghe, cái duyên đưa tới nên tôi phải giảng. Chú thật ra chả cần giảng gì cả, có gì đâu mà giảng. Kề học cứ học, người tu cứ tu, nhân duyên thời tiết tới, gặp nhau, kẻ nói, người nghe. Còn chuyện ngộ, nhân duyên thời tiết tới, tự nhiên ngộ. Còn tôi đây, hôm nay phải chiếu theo ý muốn của quý vị mà dâng đàn thuyết pháp chứ thật là một việc dặng chằng dặng... Vài cái đầu gát gát... Có kẻ ngồi im, mắt nghiêm trang thành khẩn. Một tiếng cười khê nổi lên, lòng tôi

thắc mắc nghi nan. Thấy nói như Phật nói ngày xưa "Ta giảng Pháp 49 năm ròng rã mà chưa từng nói 1 lời" ôi lịch sử vẫn luôn luôn bắt đầu trở lại trở đi y chang giống nhau cho nên người ta gọi là bánh xe lịch sử, cũng giống như người học Phật biết về bánh xe luân hồi, quay tròn, quay tròn. Lịch sử luôn luôn bắt đầu trở lại dù là lịch sử Phật Pháp.

Một con ruồi rớt cái bịch từ trần nhà xuống quyển kinh của tôi, đang bò quanh để tìm lối ra tôi nhẹ tay bốc bỏ xuống nền nhà về hướng nhà bếp cho nó về quốc độ của nó! Có lẽ con ruồi này nghe thấy giảng, thắc mắc mómang chuyện xưa chuyện nay mà quên mất là mình đang bay, nên mới rớt "cái bịch" xuống mặt bàn như vậy. Con ruồi là cái duyên đem tới về thực tại!

Tôi mỉm cười, nắm lấy hơi thở, sửa lại thế ngồi cho ngay ngắn thoải mái lắng nghe thầy giảng tiếp, tự nhủ lòng đừng có thắc mắc quá nhiều rồi trí lại sẽ rớt cái bịch từ chỗ này qua chỗ nọ, như vậy là đánh mất thực tại, là mất chính niệm... là hết DUYÊN!

Thấy đang giảng gì nhỉ? A đến tổ Huệ Năng! Tướng cổ Phật thứ 998 của Trang nghiêm kiếp trong quá khứ lâu xa gì chứ tổ Huệ Năng thì tôi rành quá. Tổ giống tôi là một chữ nhất cũng không biết, nói theo chữ đời nay thì Tổ Huệ Năng "mù chữ Hán", tôi cũng "mù chữ Hán" như Tổ, mà thấy thì đang giảng kinh Trương A Hàm, thầy dịch bản chữ Hán ra chữ quốc ngữ, rồi thầy còn giảng chữ quốc ngữ, giảng nghĩa rộng ra, cho thí dụ để cho mọi Phật tử ngồi trước mặt được hiểu trong bản kinh chữ Hán đó nói gì. Tôi giống như 1 người mù nương theo cây gậy mà đi. Nhưng Tổ Huệ Năng khác tôi là Tổ đi đầu giảng kinh Phật đó, còn tôi đi đầu chỉ đem thắc mắc ra trình thầy, nhờ thầy giảng kinh Phật cho nghe. Hai dạng khác nhau dài xa vài ba a táng kỷ kiếp thời gian và không gian. Thế cho nên một người ngày xưa làm Tổ Thiên Tông, còn một người mấy trăm năm sau làm kẻ đi tìm học đạo.

Mà nghĩ cho kỹ, làm thầy làm tổ thì có gì sướng? Cả cuộc đời của Tổ Huệ Năng hoàn toàn sống trong bóng tối: nhờ thì chịu cảnh nghèo khó, khổ cõi, một thân kiếm gạo nuôi mẹ, gặp duyên nghe được bài kinh Kim Cang do người khác tụng, quyết chí tìm thầy hỏi đạo tưởng được cận kề thầy học lấy 2 chữ đại ngộ ngờ đâu phải năm nhà bếp, xay gạo suốt mấy năm trường chịu sự lãng quên khinh bỉ của mọi người cho đến lúc được sư phụ gặp duyên đọc bài thơ nhớ viết trên vách chùa, quyết định truyền trao y bát cho, lại phải bỏ chùa, bôn đảo lánh nạn một thời gian hơn 10 năm ở chung với bốn người săn bắn trong rừng, muốn ăn chay giữ giới cũng phải ăn lên. Đến lúc quyết định ra hành đạo thì nhìn lại mình vẫn là kẻ cư sĩ bạch y tóc râu ăn mặc như người thế nhân, không phải là tăng nhân đầu tròn áo vuông.

Kết cuộc, học trò của Tổ là một vị cao tăng cùng tăng chúng trong chùa lại phải làm lễ xuống tóc, cho thấy thọ cụ túc giới làm lễ xuất gia cho chính vị thầy của mình, thật là ngược đời. Nhưng cũng từ đó thầy độ được bao nhiêu người theo về biến Phật Pháp và cũng từ đó tổ biết rằng cuộc đời tổ còn lắm nghiệp duyên. Như sau khi chết 5 năm còn bị kẻ đến cắt đầu... rồi 17 năm sau khi tổ chết mới có 2 người, một xuất gia, một tại gia cùng làm rang danh tổ v.v... Tổ Huệ Năng biết trước hết và ghi lại hết để cho hậu sinh học lấy chữ DUYÊN và quả nhiên hôm nay thầy cũng vì tổ Huệ Năng mà đem chữ DUYÊN ra giảng dạy Phật tử.

Tổ Huệ Năng vì chữ DUYÊN mà phải gánh hết mọi tội tâm tù nhục suốt một cuộc đời hành đạo.

Thầy vì chữ DUYÊN mà phải dâng đàn thuyết pháp hôm nay cho Phật tử căn học đạo.

Còn tôi, tôi cũng vì chữ DUYÊN mà tôi cấp sách đến nghe thầy giảng kinh.

Nghe xong, học xong, về đến nhà đang chảnh dùng cũng phải cầm bút lên viết lại một bài để trả bài cho thầy và trả duyên cho cô em tôi đã nguyện một lòng giúp đỡ tôi trên đường học Phật.

Ngẫm lại, tôi thấy tôi sướng hơn tổ Huệ Năng, sướng hơn cả thầy. Tôi an vui trong thế giới học trò của tôi.

Cổ đức bảo rằng: "Nghĩ lớn, ngộ lớn", còn tôi học Phật tôi chẳng nghĩ. Những thắc mắc lớn nhất của một người nghiên cứu Phật Pháp là như vậy:

- Phật là ai, Phật có thiết khế hay chỉ là 1 nhân vật của trí tưởng tượng.

- Phật lúc đầu cũng là một người thường, sinh ra đời cách nay hơn 2500 năm và từ tu hành cho đến lúc thành người đại giác vào năm chưa đến 40 tuổi và dành 49 năm còn lại để độ kẻ khác thành giác ngộ như mình, đúng hay sai?

- Những điều Phật dạy ghi rành rành trong 3 tạng kinh điển có phải Phật bịa ra hay chỉ là những điều Phật đã tự chứng được, tự giác ngộ được bằng cách chinh thân tâm mình, trong đời sống mình, rồi đem to bày cho thế nhân biết để nói theo?

Còn nghĩ về ta, về "ngã" thì như vậy:

- Ta là ai?

- Ta từ đâu tới?

- Tại sao ta sinh ra để rồi chết?

- Chết sống là gì?

- Ta chết rồi đi về đâu? Thành cái gì?

- Ta có duyên nghiệp gì với Phật, Pháp, Tăng mà hôm nay lại cấp sách đi học Phật, sao không học thành thực sĩ, tiến sĩ gì gì để làm le với đời mà học vênh hù cái đã biến mất từ lâu xa trên cõi đời này ví dụ những vị Cổ Phật, ví dụ những câu thơ chữ Hán xa lạ, ví dụ về cái nghiệp duyên chẳng chít dính mắc như lọ keo CRAZY GLUE trước mặt, cột dính đời mình vào cái này, cái kia, vào cuộc sống ngày này qua ngày khác, đời này qua đời nọ..

Những thắc mắc như vậy công người đã mất cả đời người, học hăng van cuốn sách, hàng ngàn quyển kinh mà tìm chẳng ra, để cho đến chết, mang tâm sự thắc mắc đem xuống tuyến đài, như mang mũi tên độc đang cắm vào ngực mình mà chẳng chịu nhớ ra, xúc thuốc,

băng bó cho lành vết thương mà vẫn cứ thắc mắc:

- Không biết ai cầm cho ta mũi tên này vào ngực ta làm cho ta đau đớn khổ sở quá vậy. Chắc là cái người này chà thương gì ta đau, nếu ta biết được thì người đó sẽ biết tay ta, sẽ chết vì ta... ngờ đâu ta chết trước.

Biết vậy, tôi chẳng ham nghĩ lớn, mệt óc, đau thân, tôi chỉ thắc mắc những cái nhỏ nhỏ thuộc về chuyện nhỏ nhỏ, thường thường xung quanh tôi hoặc trên cái thân cao thượng rười của tôi mà thôi. Ví dụ:

- Tại sao cái lỗ mũi của mình lại chò xuống đất mà không chò lên trời???

- Tại sao trời lại cứ sáng tối rồi tối sáng hoài vậy???

- Tại sao thấy tối rồi đi, đi rồi tối hoài hoài vậy???

Chùa Quan Âm tại đây là 1 ngôi chùa có nhiều thầy nhất mà hóa ra không có thầy nào cả! Tại sao và tại sao???

Đem thắc mắc ra hỏi, chắc thầy chỉ cười:

- Tại vì cái DUYÊN.

Giảng giải cũng vô ích. Nhân duyên thời tiết tối thì tự nhiên biết tại sao, ví như trời mưa xuống thì biết ngay tại sao cái mũi chĩa xuống mà không chĩa lên trời, ví như gặp duyên thì thấy về, hết duyên thì thấy đi, ví như trời hết sáng thì trời tối, ví như nhân duyên kết hợp đủ thì Phật thị hiện ra đời cho 1 đại sự nhân duyên v.v. và v.v...

Thật ra, nói vậy mà không phải vậy, vì đó là một vài thắc mắc ví dụ, thắc mắc của tôi không phải là thắc mắc của bạn tôi hay thắc mắc của bác A, bác B, hay bác C...

Thói quen học Phật của tôi là ghi những thắc mắc lớn nhỏ của sự việc xung quanh mình lên giấy rồi gạch bỏ bớt đi những thắc mắc không liên quan, không cần thiết trực tiếp đến mình, đời sống mình hôm nay, tại đây và chỉ giữ lại 1 vài thắc mắc gần mình nhất đã rồi sau đó tìm người giải đáp. Cái đó, hành động đó tôi gọi là cấp sách đi học. Vì thắc mắc về Phật nên tôi đi học Phật, học ở đâu? Học nơi mấy thầy học nơi kinh điển, nơi bạn học Phật với mình, ... Chỉ chừng đó việc là đã làm cho tôi an vui trong quốc độ học Phật của tôi rồi như người học pháp môn tịnh độ an vui trong tịnh độ A Di Đà của mình, như kẻ theo thiên học an vui, âm no sung túc trong thiên duyệt...

Với tôi, như vậy đã đủ.

Còn bạn thì sao? Nghĩ lớn ngộ lớn, nghĩ nhỏ ngộ nhỏ, đó là việc của bạn, tôi chẳng dám bàn xen, xin cứ gỡ thắc mắc về cho thầy của mình để làm duyên tiến đạo.

**S**ỐNG trong xã hội này, đã còn làm một con người trong vòng tử sinh luân hồi thì mấy ai mà không có ít nhất một lần "chấp quán" trong đời. Trước khi đi vào chi tiết, tôi xin thử định nghĩa hai chữ "chấp quán" này bằng sự suy nghiệm của mình "Chấp" theo tôi có nghĩa là nhân gán ép vào mình (nhiều khi không cũng cho là có); còn "quán" tạm cho là tưởng, xét, suy (nhiều khi bao hàm luôn cả nghĩa nhìn). Nghe trong đời sống sinh hoạt hằng ngày, ta thường chỉ nghe tới danh từ "chấp" là nhiều hơn cả, thí dụ hai anh em cãi lộn nhau, người chỉ cá can ra và bảo người anh "Thôi kệ nó, chấp nó làm chi, nó còn nhỏ đâu biết..." hoặc là bà láng giềng A rất bực bà láng giềng B vì bà này cứ làm điều quấy, nên mấy lần tính nổi cơn tam bành gây lộn với bà B, bà láng giềng C thấy vậy, liền can gián bà A "Thôi, một sự nhìn chín sự lành, chấp làm gì việc đó". Như vậy ta thấy con người rất có nhiều chuyện, nhiều vấn đề để "chấp" lắm. Ngoài chuyện cái cọ để chấp, còn biết bao nhiêu khía cạnh khác để chấp, như tôi chấp thân tôi là đẹp, là xinh, là thông minh, không ai có thể qua mặt tôi được; tôi thấy cô kia xinh xắn dễ thương nên dễ tâm thương yêu, như vậy là tôi "chấp" cái đẹp dễ dãi dàng của cô ấy rồi. Hoặc là ông A thấy ông B mới tậu được xe hơi mới, ngon lành hơn xe cũ của mình, bèn nổi cơn ghen tị của mình lên, bồng dâm ghét ông B (chả bù ngày xưa hai ông chơi rất thân nhau), thế là ông A đã "chấp" cái may mắn của ông B để tự tạo phiền toái và bực bội cho chính mình...

Tôi nghĩ mà thấy sợ, chữ "chấp" sao mà nó đầy đầy khắp nơi, lúc nào cũng có thể xuất hiện, mà phần lớn ta chấp theo nghĩa bề trái của nó mà thôi, chứ mấy ai mà thấy người hơn mình mà đem lòng vui mừng cho họ, nếu ai làm được như vậy thì người đó cũng là "chấp" nhưng cái chấp của họ là chấp cao thượng, đáng khen vậy. Nó cũng giống như là một con vi trùng, chỉ chỗ có môi trường thuận lợi là nảy sinh lan tràn, và cũng giống như là một bệnh dịch lây truyền từ người này sang người nọ. Cũng bởi vì "chấp", mà cái vòng tử sinh luân hồi cứ như bánh xe chạy vòng trời lăn không bao giờ ngừng để đến khi nào ta hết "chấp" thì lúc đó ta mới thoát khỏi vòng sinh tử nơi thế gian này. Nhưng bạn và tôi, mấy ai mà một sớm một chiều dễ dàng bỏ được cái chữ "chấp" negative này, khi mà nó gắn như đã ăn sâu vào trong

tâm hồn, giống như người nghiện rượu, thuốc lá... giống như ta đang bị giòng nước lũ cuốn trôi làm sao có đủ sức để bơi ngược giòng? Như vậy chỉ còn cách trước tiên ta cứ để trôi theo giòng nước cuốn lũ, rồi dần dà tìm phương cách thoát lên bờ... Cũng vậy bạn ơi, muốn thoát khỏi cái "chấp" negative tai hại này ta nên lấy cái "chấp" khác tốt đẹp và cao thượng hơn, cái chấp positive mà tôi sẽ trình bầy sau đây, để diệt trừ cái chấp xấu xa kia, để ta khỏi bị trôi theo vòng tử sinh luân hồi nữa. Như trên tôi đã trình bày về cái "chấp trước" của con người trong đời sống xã hội, nó bao gồm 2 loại: loại chấp xấu và loại chấp tốt; nếu ai chỉ luôn có chấp xấu, thì chắc mãi sẽ trôi lăn trong vòng luân hồi, còn ai thực hiện được chấp tốt thì sẽ thoát dần khỏi cõi luân hồi, nhưng tôi cho rằng loại chấp này có công hiệu rất yếu và chậm chạp, vì nhiều khi bền bờ chưa tới, đã bỏ gánh giữa đường. Thế nhưng, đã có một loại thuốc kỳ diệu và cao thâm hơn, giúp bạn và tôi đẩy một bước tiến nhảy vọt, thoát vòng tử sinh đạt đến cứu cánh mau lẹ, nếu chúng ta thử tập cho chính mình có được một loại "chấp" khác tốt đẹp hơn nhiều và rất cao thượng bổ ích, đó là "chấp quán" trong tinh thần và ý nghĩa đạo Phật. Có được cái "chấp" này, thì tất cái "chấp" kia liền bị tiêu diệt. Thế nào là "chấp quán" trong tinh thần và ý nghĩa đạo Phật? Tôi đã có dịp đọc nhiều lần quyển kinh A Di Đà Quán Vô Lượng Thọ, nói về phương pháp để được vắng sanh về cõi Tây phương Cực Lạc, có dạy nhiều cách quán tử để tới khó, như quán mặt trời, quán nước lạnh... rồi đến quán hình tượng Phật, Bồ Tát. Theo tôi, quán hình tượng Phật, Bồ Tát là có công năng sở đắc hơn cả, là con đường mạnh mẽ dẫn tới cõi Niết Bàn, mà chính Phật và Bồ Tát cũng đã thường dạy chúng ta làm là nên quán tưởng hình ảnh của các Ngài... Mặc dù Đức Phật vẫn thường nói "Sắc bất dị không, không bất dị sắc", không hình không tướng, hoặc tuy không mà có, tuy có mà không, vậy thì tại sao, ở đây Phật lại dạy ta cách "chấp quán" hình tượng Ngài để được vắng sanh? Có mâu thuẫn lắm ư? Các bạn ơi, đó chẳng qua Phật, Bồ Tát biết khả năng tu luyện của chúng sinh rất yếu ớt cơ, khó mà tu nối theo pháp môn "tuy một mà hai, tuy hai mà một" để được về cõi Niết Bàn vô dư, nên tùy duyên mà chế ra pháp môn này, để khi nào chúng sinh đạt được cõi vô dư, thì tự nhiên pháp môn "chấp quán" cũng không



# chấp quán

## • PHÚC THỊNH

còn. Chính vì lòng tử bi bao la trải rộng khắp muôn loài chúng sinh mà Phật, Bồ Tát chế ra pháp môn này, rất dễ thực hiện và tác dụng mạnh vào tâm trí cho cả kẻ cao trí lẫn người thấp trí, đều áp dụng được cả. Phật, Bồ Tát, các Ngài vì chúng sinh nên chấp trước 32 vẻ đẹp tuy hình, hiện báo thân nơi cõi Ta Bà, để chúng sinh thấy ham mê, mới chịu tu theo lời dạy của Phật, Bồ Tát, với hy vọng mình cũng sẽ có báo thân đẹp rực rỡ trang nghiêm như các Ngài, chứ kỳ thật ra, cõi Ta Bà này đâu phải là chỗ xứng đáng để Phật, Bồ Tát thị hiện ứng thân trang nghiêm, đẹp đẽ, mà nơi Phật, Bồ Tát thị hiện chính là cõi Cực Lạc, Niết Bàn. Dù Đức Phật Thích Ca đã mô tả cảnh giới Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà rất rõ ràng, và tướng hảo trang nghiêm rực rỡ của Phật A Di Đà, nhưng tâm chúng sinh đa nghi, và trên cõi Ta Bà này khó có chỗ cho Phật ứng biến cảnh giới Cực Lạc, để tín phụng chúng sinh, nên Phật và Bồ Tát chỉ còn cách ứng hiện hóa thân 32 tướng tốt nhằm điều phục chúng sinh để dẫn chúng tới con đường giải thoát. Khi nào mà tất cả chúng sinh trên cõi Ta Bà này đều đã quy hướng về cõi Cực Lạc, thì Phật, Bồ Tát đâu cần phải ứng thân trang nghiêm rực rỡ nơi cõi Ta Bà này! Nhưng mà các bạn ơi,

cũng kỳ diệu lắm thay, dù các Ngài vì chúng sinh mà chấp trước 32 vẻ đẹp tùy hình, tự thân trang nghiêm rực rỡ, nhưng chính các Ngài lại an trụ tự tại trong cái tâm vô quái ngại, vô hữu không bỏ của các Ngài, tâm như huyền, một trình độ siêu đẳng, mà chỉ có Phật và Bồ Tát mới đạt nổi, bởi thế ta thường thấy nét mặt của Phật, Bồ Tát có một nét rất ung dung, tự tại. Như vậy ta thấy dù nói với Phật, Bồ Tát có chấp 32 tướng đẹp trang nghiêm, mà đồng thời các Ngài cũng laikhông chấp, rõ là tuy một mà hai, tuy hai mà một, kỳ diệu lắm thay! Phật và Bồ Tát trải rộng tình thương bao la từ bi như từ mẫu thương con, vì chúng sinh mà các Ngài chấp trước 32 vẻ đẹp tùy hình, ví như mẹ đã dọn cơm sẵn, nếu con không chịu ăn thì lỗi tại ai khi con đói?

Tôi và các bạn, ta nên phát triển và làm nảy sinh càng ngày càng lớn cái "chấp quán" này, mỗi ngày, bỏ chút ít thì giờ, ngồi trước bàn thờ Phật khi mà tâm hồn ta đã thật sự thanh tịnh, ta hãy ngồi chiêm bái hình ảnh các Ngài, các bạn sẽ thấy trong lòng mình có một cảm giác siêu thoát lạ kỳ, lúc đó là tâm hồn các bạn thật sự thanh tịnh hoàn toàn, tà niệm khó mà nổi lên lúc này. Nếu mỗi ngày đều làm được như vậy, thì còn lo gì con đường về với Phật có là bao xa phải không các bạn? Rồi khi nào mà các bạn cảm thấy đã hoàn toàn vững vàng trong phương pháp tu tập này, thì các bạn có thể tiến thêm một bước cao hơn nữa, là các bạn chấp quán hình ảnh Phật và Bồ Tát chỉ trong tư tưởng mà thôi, với phương pháp này bạn có thể "chấp quán" khắp mọi nơi, mọi chỗ bất cứ lúc nào, cái chấp quán này của bạn đã đạt được trình độ vượt thời gian và không gian rồi đó, nghĩa là bạn không cần phải ngồi trước bàn thờ Phật nữa, và không cần phải "chấp quán" bằng mắt nhìn hình ảnh tượng Phật, Bồ Tát như lúc ban đầu, mà bạn vẫn "chấp quán" được như thường. Khi nào mà tất cả chúng sinh đạt được trình độ "chấp quán siêu đẳng" này, thì lúc đó Phật và Bồ Tát sẽ không còn phải "chấp quán" 32 vẻ đẹp tùy hình trên tòa sen nữa, chứ còn bây giờ, các Ngài vẫn còn phải tiếp tục thị hiện "chấp quán" này để cứu độ chúng sinh, mà nếu chúng ta không làm theo, quả là tự lỗi ở chính mình vậy bạn ơi...



Có bao nhiêu Thiên Đàng ?  
Thật câu hỏi bất ngờ. Xin kể ra sau đây.

Trước hết là Thiên Đàng đạo Ky Tô, dành cho những ai đã tin nơi Chúa. Rồi đến Thiên Đàng đạo Hồi giáo (800 triệu tín đồ) đón tiếp những người đã sống đúng theo kinh sách "Coran".

Giáo lý đạo Phật (500 triệu Phật tử) không nói đến Thiên Đàng mà chỉ nói Niết Bàn. Làm sao cất nghĩa được Niết Bàn? Vì Niết Bàn không phải là có, mà cũng không phải là không có. Giải thích về Niết Bàn cũng khó như là diễn tả cho một người mù từ bé thế nào là ánh sáng!

Bao nhiêu đạo khác trên thế giới, mỗi đạo đều có một Thiên Đàng, như một phần thưởng để khuyến khích mọi người nên sống theo nề nếp đạo chỉ dẫn. Thiên Đàng nói chung, đó là một đời sống mới, trong một khung cảnh mới lý tưởng hoàn toàn và trường cửu.

Ngoài các Thiên Đàng được tôn giáo nhắc đến, chúng ta đều đã nghe nói đến một số Thiên Đàng khác như sau:

- Hollywood là Thiên Đàng của điện ảnh,

- Chợ trời "marché aux puces", tại Ba Lê (Métro Porte de Clignancourt) là Thiên Đàng của các người "bricoleurs" (tiếng Việt chưa có danh từ này, để chỉ những người khéo tay, tự làm lấy, sửa chữa các máy móc v.v...),

- v.v... và v.v...  
Cứ lật các tờ quảng cáo du lịch thì gần như quốc gia nào cũng có một vài địa điểm hoặc đô thị là một Thiên Đàng trong phạm vi nào đó! Tóm lại, mỗi nhóm người say mê cái gì, đều đã tìm ra được một Thiên Đàng theo sở thích.

Muốn cho đầy đủ và công bằng, chúng ta cũng phải kể ra, như báo chí thường viết "Thiên Đàng Cộng Sản" dành cho người dân tại các quốc gia theo chủ nghĩa Mác Lê.

Trở lại với thực tế trần gian, tại Việt Nam xưa kia, chúng ta đã nghe nhiều người nói:

"Thiên Đàng, đó là: lấy vợ Nhật - ăn cơm Tàu - ở nhà Tây". Nay hơn một triệu người Việt, tại gần 50 quốc gia trên thế giới, chắc đã có dịp nhận xét mấy điều trên đúng hay sai. Người viết có thể nói không đến nỗi lắm: "Tại bất cứ nơi nào, cũng vẫn có người trúng số độc đắc được một người vợ lý tưởng; nếu tiến đấy túi, ai cũng có nhà đủ tiện nghi về ăn uống cũng vậy, chỉ có một điều là "nhân tâm tùy thích", vì người Việt thì cho "phó mát camerbert" nặng mùi, còn Tây phương thì bảo trái sầu riêng "người không vỡ".

# Câu chuyện thiên đàng

## THIỆN NGHĨA

Nhưng bây giờ, sống tại các nước kỹ nghệ tân tiến, chúng ta mới nhận thức cái thi vị của cuộc đời sống:

"dưới mái lều tranh cạnh suối  
cơm canh chua, mắm ruốc,  
cùng một - cô - hoặc - chi,  
hoặc bà vợ da vàng mũi tẹt.

Nay bà xã cũng có dịp dọn lên bàn ăn hai món thuần túy kể trên nhưng trong mỗi trường bề tổng cốt sắt Tây phương, còn tìm đâu ra được "nhà tranh bên suối".

Để chấm dứt câu chuyện đi tìm Thiên Đàng trong thời buổi kim tiền đầu đạn nguyên tử này, người viết xin tạm dịch đoạn chót của một bài đăng trong tạp san "TIME" June 9. 1986 của tác giả Pico Iyer bàn về Thiên Đàng "... Tất cả các điều trên cho chúng ta thấy Thiên Đàng ở trong con mắt chúng ta hơn là trong vật cầm trên tay. Bí hiểm của Thiên Đàng đẹp để làm sao và cũng lại chưa xót làm sao là ở chỗ đó. Bởi vì nói đúng ra, Thiên Đàng bao giờ cũng do trí tượng tượng tạo thành, và - muốn đáng để chúng ta theo đuổi, Thiên Đàng bao giờ cũng phải ngoài tầm tay hình như trốn phía sau một ngõ quẹo, hoặc đã lui về dĩ vãng. Đạt được sự toàn hảo, chả khác nào đem sự toàn hảo ấy xuống trần tục, và làm cho mai một đi. Chúng ta mong - chúng ta cần được bị lừa bịp, và vui lòng đón nhận lừa bịp. Rốt cuộc, phải chăng theo đuổi Thiên Đàng là khám phá ra một Thiên Đàng trong nội tâm. Nếu mai kia chúng ta tìm lại được "Vườn Eden", chúng ta sẽ có cảm tưởng lấy lại được bản chất trong trắng, chưa tì vết của chúng ta, và do đó, sống một cuộc đời giản dị hơn, sung sướng hơn và tâm thần thoải mái hơn. Có lẽ vì thế chẳng mà những người theo đuổi Thiên Đàng, và gan dạ nhất không bao giờ rời khỏi xứ nhà!"

Còn trong đoạn cuối của cuốn "Vào cổng Chùa". T.T. Thích Thanh Từ đã viết:

"Cho nên chúng ta chuyển dời được tâm niệm tham sân si thì Ta Bà thành Cực Lạc".

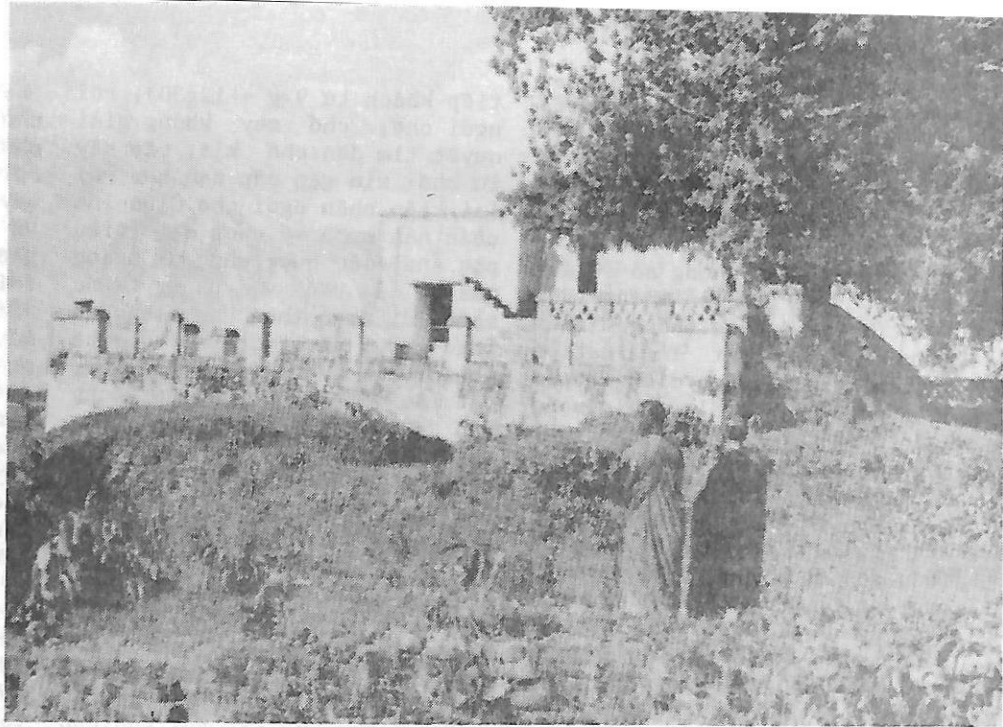
"Xưa thấy Tây Tạng Tây Du,  
Nay tôi theo gót Tây Du ngược  
chiều".

**T**hườ nhỏ đọc truyện Tây du  
thấy thấy Huyền Trang phải  
trải bao nhiêu gian nguy,  
khổ nào,qua rất nhiều quốc độ,  
gặp biết bao ma vương yêu quái,  
vào sinh ra từ mới đến được Tây  
Trúc để thỉnh kinh.

Nay thời buổi văn minh tiến bộ  
với các phương tiện cơ khí,điện  
toán,chắc việc du hành sang đất  
Phật chẳng còn gì trở ngại nữa.  
Nhưng...có thức khuya mới biết  
đêm dài...

Thực tình thì xưa nay tôi chưa  
hề có ý nghĩ đi Ấn độ, dù lần  
đầu qua Đức chuyến bay của tôi  
đã ghé xuống phi trường Bombay.  
Cho đến khi tôi được cơ duyên  
gặp thấy Huyền Diệu tại hội  
trường Trung Tâm Thanh Niên  
Hannover, được thấy chiếu cho  
xem, tại chùa Viên Giác, các  
cuốn phim về Bồ Đề đạo tràng,  
các ngôi chùa của các quốc gia  
Á Châu xây tại nơi Phật thành  
đạo, đặc biệt là bước khởi đầu  
đầy gian lao của việc tạo dựng  
lên ngôi pháp xá cho ngôi chùa  
Việt Nam đầu tiên nơi Phật quốc  
với những bàn tay của các nhóm  
Phật tử ở khắp nơi trên thếgiới  
tụ về, với tài sản và công sức  
của những đệ tử Việt, Pháp của  
Thầy và các dân công Ấn Độ cùng  
sự dẫn thân tận lực của Thầy.  
Rồi sáng hôm sau, tôi lại có  
dịp trình bày cho Thầy xem các  
đồ án xây chùa Viên Giác mới  
cũng như trao đổi ý kiến về  
việc xây chùa cất tháp. Thời  
gian tiếp theo, thư từ qua lại  
từ Đức gửi sang Ấn,tận Phi châu  
chuyến qua Paris,bên Nam Mỹ gửi  
về...,tôi mới được Thầy tạo cơ  
may góp phần công quả vào việc  
thiết kế ngôi Việt Nam Phật  
Quốc Tự.

Liên đó lo phát họa mấy sơ đồ  
để tìm hiểu ý Thầy và ban quản  
trị vừa lo chạy giấy tờ chiếu  
khán. Phải vượt cả trăm cây số,  
phải vòng vo tìm đường tới tòa  
đại sứ, quanh qua ngã sau tòa  
tổng lãnh sự Ấn độ tại Bonn,  
xuống đến lãnh sự quán tại  
Frankfurt, cũng diễn ba, bốn  
mẫu đơn,cũng nộp cả xấp hình,  
phóng ảnh,cũng châu chực nhiều  
ngày,lên xuống đi về nhiềulượt,  
cũng xếp hàng cả buổi cũng gặp  
những bộ mặt khó ưa, cũng nghe  
những lời nói thiếu cảm tình,  
cũng tiếp những bức thư đòi thêm  
chứng tử với giấy nội hóa phục  
hồi đen màu đất,lại gửi lêntrả  
về; khiến còn nhớ hồi còn xin  
giấy đi đường ở các " Ủy Ban



# ĐƯỜNG SANG THIÊN TRÚC

## TỪ HÙNG TRẦN PHONG LƯU

quanh quân phương khóm" của cái  
nước X.H.C.N Việt Cộng.Mới đầu  
tưởng có thể đi kịp chuyến bay  
với Thầy để rộng thì giờ bàn  
thảo những dự định qui hoạch  
toàn khu đất 20.000m<sup>2</sup>.Nhưng rồi  
chỗ này hẹn 2 tuần,chỗ kia bảo  
đợi 3 tuần, tới năn nỉ yêu cầu  
chiều khán sớm hơn, thì họ lại  
bắt chờ thêm 3 tháng nữa, vì  
mang thẻ xanh ( Pass tinan ) !  
Nghĩa là khi tôi lãnh được visa  
thì Thầy cũng vừa rời Ấn độ đi  
nơi khác. Như vậy tôi đã bắt  
đầu đối mặt với những khó khăn  
trước khi lên đường qua Thiên  
Trúc rồi đây! Hoi thất vọng,tôi  
điện thoại qua Paris báo tin  
không thể tháp tùng chuyến bay  
của Thầy và việc sang Ấn kỳ  
này coi bộ khó thực hiện được.  
Thầy an ủi rằng khó khăn đó chỉ  
là bước sơ khởi,khi bắt tay vào  
làm việc với Ấn độ,sinh sống tại  
đất Ấn sẽ còn gặp nhũg khó khăn  
muôn ngàn lần lớn hơn ! Nhưng  
không lo, mọi việc rồi sẽ có  
Phật độ, anh hãy van vái Long  
Thần Hộ Pháp đi. Rồi qua điện  
thoại viết liên, Thầy đã ân cần

căn dặn cách thức thế nào đểtôi  
lần đầu,một mình có thể đi sang  
Ấn độ(một thế giới rất phức tạp  
hoàn toàn khác biệt với xã hội  
văn minh Âu Mỹ) và phải "tháo  
vát" làm sao để từ Tân Đề Li  
xuống được Bồ Đề Đạo Tràng cách  
cả ngàn cây số mà không lạc lối,  
không thất lạc hành lý tiềnbạc,  
không bị đập đồ giả cả dichuyển  
mua sắm.. và tôi đã ghi kín cả  
trang giấy như một cầm nang! :

-Khởi hành tại Paris hồi 11g30  
trưa ngày thứ ba đến phi trường  
Tân Đề Li lúc 2g30 khuya ngày  
thứ tư,ra lối blue chanel, không  
có gì để khai báo,khi họ đãkhám  
xét đóng dấu giấy tờ xong ra cửa  
phải giữ chắc hành lý vì lúc đêm  
khuya,đừng để phu xe giành giật  
hành lý (họ giành xách hành lý  
của khách hơn lơ xe dò bên mình  
thuở trước). Rồi trả giá taxi  
khoảng từ 60 hay 80 Rupis đến  
Janpath guesthouse số 82 - 84  
đường cùng tên, hoặc cho City  
bus xuống thành phố.

-Tới khách sạn ghi tên ngủ hai  
đêm, 130 Rs mỗi ngày. Sáng hôm  
sau phải đón xe lam 3 bánh ra

ngay nhà ga, Railway station để ghi tên mua giấy xe lửa đi Gaya cho kịp chuyến ngày thứ sáu vì mọi chuyến chỉ dành một số ít chỗ có giường ngủ cho du khách mà thôi. Giá 1 chỗ xe lam ra nhà ga là 2 Rs nhưng nó sẽ đòi 5 đồng. Tới ga lên thẳng tầng lầu tìm tới phòng thông tin du khách (Tourist Information Center) xin mẫu đơn điền vào để đặt mua vé A.C.Sleeper, giường ngủ trong toa có máy lạnh. Ghi nhớ số giường, số toa số xe lửa, rồi coi bản danh sách niêm yết xem có tên mình không, xem xe lửa sẽ đậu ở bến(platform)nào.

Sau đó được hai ngày rảnh có thể dạo phố mua sắm, nhưng nhớ đừng mua nhiều xách nặng vì đường còn dài, hãy dành 2 ngày cuối bận về tha hồ mà mua. Muốn biết rõ thủ tục Ấn có thể lại sơ du lịch hay các chi ngành mua vé Delhi-Tour 15 Rs, ngồi xe bus chạy một vòng thăm các đền đài thắng tích thành phố. Về việc ăn uống thì có thể nhờ bồi khách sạn mua giúp điếm tâm, nấu giúp nước sôi, hoặc xuống phố quanh nhà khách có đủ quán ăn nhà hàng lớn nhỏ, gần nhà ga lại có các quán cơm chay các loại. Ngày đi phải chuẩn bị sớm, ra nhà ga trước ít nhất 1 tiếng đồng hồ để tìm bến tìm toa, tìm xe tìm số giường... Nếu có nhớ phu Ấn độ vắc phụ hành lý thì nhớ ghi rõ số hiệu, mỗi người phu khuôn vắc có đeo một bản số tròn nhỏ, và hỏi họ tên (tên tiếng Ấn là Cahara), nếu không nó vắc đi mất chẳng biết đâu mà tìm. Chuyến xe lửa đi Gaya mang số 82 down khởi hành lúc 4 giờ chiều chạy tốc hành suốt đêm đến 9 giờ sáng tới ga Gaya. Mỗi tuần có 3 chuyến xe lửa xuống đây nhưng chỉ có chuyến thứ sáu chạy nhanh và chạy vào giờ giấc thuận tiện nhất.

- Tới quận Gaya hãy tìm đến bến xe lam 3 bánh đậu gần tòa án (Kachari) hỏi xe chạy về Bouddha - Gaya cách đó 11 km, mỗi người chỉ trả 2Rs nhưng nên mua 4 chỗ để vali và ngồi cho thoải mái nếu không họ nhét ngồi chật lắm. Nói họ ngừng cho xuống tại Burmese Vihar (chùa Miến Điện) vào gặp sư Cả xin cho người dẫn về chùa Việt Nam.

Lần điện thoại từ già, Thầy còn ăn cần cần dặn phải lên tận các cấp cáo trong tòa lãnh sự để xin họ giải quyết. Ấn độ là vậy, luôn luôn gặp khó khăn rắc rối, nhưng cứ chịu khó lên tận nơi vào tận chỗ, rồi chuyện gì cũng sẽ giải quyết được dù phức tạp đến đâu.

Làm theo lời Thầy dặn, một buổi sáng phải thức dậy thật sớm, vượt mấy trăm cây số để lên tòa tổng lãnh sự kịp buổi sáng ( họ chỉ

tiếp khách từ 9 g - 12g30), rồi ngồi chờ, chờ này không giải quyết tìm đến chỗ kia, cấp này từ chối xin cấp cao hơn, rồi lại kiên nhẫn ngồi chờ. Giữa lúc chán nản muốn về, chợt một thiếu phụ Ấn độ mặc quốc phục đi ngang qua mở cửa vào văn phòng trước mặt. Tôi nhìn theo sau lưng mà thức mắc ý phục gì mà tốn quá nhiều vải, quần qua quần lại, vắt lên vắt xuống mà cuối cùng vẫn để hở bụng hở lưng. Tưởng nhìn lên sau lưng chẳng ai biết, nghĩ trong đầu chẳng ai hay, nào ngờ cửa văn phòng đóng lại mở, bà ấy lại bước ra tiến ngay lại phía mình và mỉm cười vào phòng! Lúc bà mỉm cười nhìn bản viết mới biết bà là phó lãnh sự (Vice Consul). Tôi càng ngạc nhiên hơn nữa khi chưa kịp trình bày gì hết, bà đã vào để ngay không cần hỏi tôi xem có phải tôi ngồi chờ gặp bà hay không, rằng visa của tôi phải chờ ít nhất 3 tháng theo luật của bộ ngoại giao Ấn. Tôi xin bà giúp cho kịp đi trong tháng này nhưng bà giải thích là thời gian 3 tháng cần thiết cho Tân Đế Li để sưu tra, chờ trách nhiệm của văn phòng bà chỉ gồm việc đánh telex mất có 1 ngày. Rồi bà gọi nhân viên mang hồ sơ của tôi qua để tùy ý muốn mang về hay để chờ 3 tháng, vì tôi đã báo 3 tháng nữa thì việc của tôi sẽ không thực hiện được ở Ấn độ nữa. Tôi lại phải năn nỉ nhiều cách, trình bày nhiều lời bằng vốn Anh ngữ bị quên lãng vì nhiều năm không nói pha chút tiếng Đức. Bà lằng lằng ngồi nghe thỉnh thoảng hỏi vài câu, đôi khi phải tiếp điện thoại hay ký tên giấy tờ do nhân viên từ văn phòng chung mang sang.

Tôi phải nói khó rằng cả đời tôi ao ước được sang nước bà để hành hương nơi đất Phật (nếu lúc đó tôi biết Ấn giáo đang chiếm đại đa số trong xứ bà và đã lấn áp Phật giáo thế thâm thì có lẽ tôi không phải nói nhiều như vậy. Tôi còn kể lể việc về chùa xây tháp tại Bồ Đề Đạo Tràng. Nhiều lần bà đã đứng dậy như muốn đi đâu, nhưng tôi cứ ngồi lì để yêu cầu bà có cách nào chỉ cho tôi được phép lưu ngụ tại Ấn 1 tuần thôi cũng đủ cho tôi đo đạc nghiên cứu đất đai phương hướng rồi về đây mới thiết kế qui hoạch. Cuối cùng bà hứa ký cho tôi được phép ghé Ấn độ một tuần, trong phạm vi khả năng của bà, với điều kiện tôi phải có giấy xác nhận đã đăng ký mua vé máy bay qua một xứ nào khác ngang qua Ấn độ Nepal chẳng hạn hay giấy attestation của một đại lý hãng du lịch chứng minh chuyến đi tới Kathmandou qua Delhi.

Lại phải điện thoại qua Paris nhờ bà đi lo giúp tờ giấy chứng nhận gửi đi qua mấy ngày nữa, rồi thêm một lần vượt mấy trăm cây số vừa đường làng, đường tỉnh và xa lộ lên Frankfurt bỏ túi giấy tờ, đến chiều thì có dấu chiều khán đi Ấn độ, tạ ơn Phật độ.

Sau khi điện thoại nhờ đặt giấy máy bay và viết thư cho Thầy hay ngày đến Ấn, tôi vừa thu xếp công việc làm ăn lại, vừa chuẩn bị hành trang lên đường. Nhưng hôm qua Paris vừa lấy xong giấy máy bay thì được tin Thầy điện thoại qua khuyên nên chờ tuần sau đi cùng nhóm với hai bà bên Pháp cho tiện việc đón tiếp một lần vì đường xa xa xôi phương tiện cách trở, mất nhiều ngày giờ. Thấy lo cho tôi một mình qua Ấn lần đầu, không ai hướng dẫn phải đương đầu với những rắc rối phức tạp trong một thế giới kỳ dị khác hẳn xã hội văn minh Âu Mỹ rồi để sinh chán nản. Thế là sáng hôm sau ra phi trường Charles de Gaule xin dời ngày nhưng vẫn phải khệ nệ khiêng theo 2 vali phòng hở họ không bằng lòng mình vẫn có thể lên đường đi ngay được. Để khỏi uống một tuần chờ đợi, tôi quay về Đức lại để lo nốt một số công việc riêng.

Sáng ngày 2.2.1988, những con số trùng hợp đặc biệt, đi tới đưa ra tận trạm Metro Denfert Rochereau, nhưng chờ đến quá giờ hen gần nửa tiếng chẳng thấy ai tới cứ lo chuyến đi lại gặp trắc trở, chờ thêm một lát thì thấy một cô đầm đeo balô đi qua lại như tìm kiếm ai. Tôi nhìn chưa kịp hỏi thì cô ta đã tiến tới hỏi chuyện đi tôi nên mời nhận nhau là bạn đồng hành. Cô đầm Brigitte tháo chiếc ba lô khỏi thân hình ốm yếu của cô và cùng ngồi chờ thêm mấy mươi phút nữa mới thấy nơi lễ cầu thang xuống Jérôme khệ nệ khiêng một vali đi bên một bà Việt Nam lớn tuổi người phốp pháp được giới thiệu là bà Gri - maldi. Chờ cô Huệ Tâm mang giấy tờ đến rồi cùng vẫy đoàn lên xe R.E.R. thẳng đường ra phi trường. Đợi qua xe bus đi 2 trạm nữa mới tới phi cảng C. De Gaule lo ghi vé làm thủ tục đến 11g20 lên máy bay.

Chiếc phản lực cơ Air India trông bề ngoài cũng khá bề thế quanh mối cửa sổ còn trang trí vẽ với những họa tiết như các của đến Ấn độ. Khách rất mát dạ khi được các cô tiếp viên xinh đẹp mặc quốc phục chấp tay xá dài từ cửa và hướng dẫn chỗ ngồi. Nhưng bên trong phỉeo coi bộ hơi có vẻ cũ kỹ so với phi cơ của các hãng hàng không quốc tế khác; những tấm màn, vải bọc nệm ghế tuy nhiều màu nhưng đã

ngõ sang màu tối, mấy cái nắp  
đậy gat tàn thuốc nơi tay vịn  
ghế ngồi mất đi được che tạm  
bằng mấy tấm giấy thiếc gói kẹo.

Ngồi yên nơi khoảng 20 phút,  
thì phích lân bánh, rồi phi dạo  
trong buổi sáng nắng ấm đẹp trời  
sau mấy ngày mưa dầm tãtã. Nhìn  
quanh thấy hành khách phần đông  
là người Ấn, những người Âu Mỹ  
cũng để râu tóc ra dáng các  
triết gia. Bữa ăn trưa được dọn  
ra với món cari Ấn độ rất ngon  
miệng do nhà hàng Đức cung cấp.  
Thật vậy, khi phi cơ đáp xuống  
phi trường Frankfurt lúc 12g52  
đã đậu lại rất lâu để nhà hàng  
Frankfurt và nhân viên Đức  
chuyển các thùng thức ăn lên  
qua cửa hông mở ngay trước đây  
ghế mình ngồi. Chỉ còn thắc mắc  
không biết là đầu bếp Đức hay  
là Ấn, liền nêu câu hỏi với  
Brigitte ngồi bên sát cửa sổ,  
chợt thấy chuỗi thánh giá rơi  
xuống ghế, mới biết cô đảm còn  
theo đạo Thiên chúa. Trong khi  
bà Trưng Lê, pháp danh của bà  
G., phó chủ tịch hội Tĩnh độ cư  
sĩ, ngồi ở ghế bên cạnh phía  
đường đi, đã kể cho nghe các  
sinh hoạt Phật sự, chuyện các  
chùa, các Thầy bên Pháp với đầy  
đủ mọi tinh tiết hi, nộ, ái, ố...  
và không tiếc lời ca ngợi Thầy  
trụ trì chùa Viên Giác bên Đức,  
khiến người đóng góp công quả  
xây chùa cũng được thơm lây. Bà  
vừa ăn sinh nhật 70  
tuổi, sống lâu biết nhiều, hỏi  
chuyện nhà chuyện người, chuyện  
đời chuyện đạo, chuyện bên Tây  
bên ta, chuyện từ xưa đến nay,  
từ vua Bảo Đại, bà Nhu đến ông  
Bảy Viễn, tướng Đinh, đời công  
đời tư, bà đều trả lời thông  
suốt tận chân tơ kẽ tóc. Câu  
chuyện chỉ gián đoạn ở những lần  
phi cơ bay qua Thở Nhĩ Kỳ hoặc  
Ba Tư, nhớ bay thấp, trời trong  
nên các thành phố, đất đai bên  
dưới hiện ra trông như những mô  
hình thiết kế đồ thi, có chỗ  
giống như những họa đồ đắp nổi,  
hay những lúc họ chiếu phim Ấn  
độ. Nhớ vậy hành trình "Tây du  
nghịch chiếu" của chúng tôi như  
thu ngắn lại dù chẳng ai biết  
phép cân đầu vân của Tể thiên  
đại thánh. Khi đồng hồ chỉ 10g05  
thì thành phố Tân Đê Lí tràn  
ngập ánh đèn hiện ra bên dưới.  
10 giờ rưỡi máy bay đáp xuống sau  
11 giờ bay, nhưng 15 phút sau  
chúng tôi mới đặt chân xuống đất  
Ấn, đứng ra là đặt chân xuống sân  
phòng nhận hành lý nhìn lên đồng  
hồ thấy chỉ 2g45 mới hay ở đây  
chênh lệch với Âu Châu 4 tiếng,  
hèn chi mặt mày nhân viên Ấn độ  
có vẻ ngáy ngủ. Tinh cơ nhìn lên  
dây kiếng trên gác lưng, chợt  
thấy Thầy đang vẫy tay giữa đám

CÁO LỖI :

Trong Viên Giác 46 vừa qua,  
chúng tôi đã ghi nhầm tên thi  
hữu Việt Chí Nhân cho bài thơ  
"Gió Thu" và đã không đi tron  
bài. Ban kỹ thuật xin thành thật  
cáo lỗi cùng tác giả và xin đi  
lại bài thơ "Gió Thu" trong số  
này. Xin hai thi hữu niệm tình  
hỷ thứ.



## Gió Thu

Sớm mùa Thu  
Trời đất mang nhiên  
Con Chim nhỏ  
Cất tiếng hót hiền  
Êm lời Kinh Nhật Tụng  
Ngoài vườn lá rụng  
Lá rụng đầy vườn xào xạc lá bay  
Đóa Hồng cuối mùa nở muộn mé vườn tây  
Màu hoa dịu dàng êm đềm trời tháng tám  
Có màu hoa nào say hốt di tàn  
Có màu hoa nào đẹp ý tha phương  
Vườn mùa Thu bóng ngào ngạt trầm hương  
Sen Tĩnh Đế nở trong hồn mẫu nhiệm  
Phảng phất đầu dây dư hương hoài niệm  
Màu Hoa Đồi lãng đãng lá thu bay  
Lời Kinh êm đềm  
Lời Kinh Nhật Tụng lòng say  
Gió Nam Hải mệnh mang hốt mở cánh  
Trời Thu lành lạnh  
Vàng ngõ  
Vàng sân  
Hờ hững lá bay  
Bài Thơ năm cũ ngâm lại chiều nay  
Vườn Cúc Vàng của mùa Thu năm đó.  
Nhưng cánh Hoa từ dòng Suối Nhỏ  
Tôi thả lên trời theo gió xa khơi  
Tôi thả lên trời những sắc Hoa Đồi  
Hoa Vi Diệu chợt sáng ngời tâm tưởng  
Gió Trầm Hương thơm lòng bay tám hướng  
Ngõ Trăng Thiên phất phới Gió Thu bay ...

● TUỆ NGA

đồng người di rước, ai nấy đều  
yên chí, chỉ còn lo nhìn hành lý  
xách đi mà thôi. Đi theo lối  
không có gì khai báo, cả bả không  
bị ai xét hỏi, đỡ mất khá nhiều  
thời gian, cứ theo tay vịn của  
Thầy vượt đám đông vây quanh  
cửa ngăn vào đại sảnh. Ba người

đều há hê sung sướng, khi được  
một anh Ấn độ choàng lên cổ vòng  
hoa vạn thọ, liền lôi máy ảnh  
ra chụp cho nhau những bức ảnh  
kỷ niệm cuộc tiếp rước nống hậu  
tại cổng vào Phật quốc.

(còn tiếp)

**Đ**ội mộc đóng hòm được mấy tháng lại bị đổi sang đội 12, đội Công nghiệp, chuyên trồng cây bạc hà để cất lấy tinh dầu (dầu này dùng chế ra dầu Nhị Thiên Đường, dầu Cù Là v.v.) Tại sao tôi lại bị đổi hoài không ở yên một chỗ, có lẽ vì đám công an sợ tội tôi móc nối với đàn em trốn trại hay xách động chúng hay tại trong những giờ sinh hoạt đội tôi thường phê bình thẳng thắn đội trưởng, cũng cùng một giới tuyến mà không biết thương và che chở cho nhau lại còn đi tìm lá vạ sâu báo cáo cho đám Công an. Chắc có lẽ cả hai.

Đội 12 được nối danh toàn K.5 và anh đội trưởng Thiệu tá H.C. T. thuộc hạng người bon chen. Với chức vụ đội trưởng chỉ tay 5 ngón khỏi lao động anh chưa hài lòng, anh có nhiều tham vọng để được đảm công an quản trị để cử vào ban tự quản và ban thường trực thì đua để được nhiều đặc quyền đặc lợi hơn. Anh không ngần ngại hành hạ anh em trong đội dù diều. Ai xui xẻo lắm mới bị đổi về đội này và ai đã từng bị giam giữ ở trại Tân Lập K.5 trong khoảng thời gian từ 1979 đến 1981 đều biết rõ.

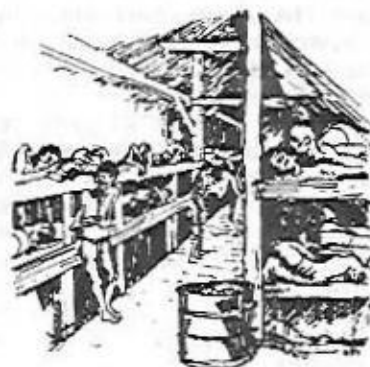
Khi tôi và Trung tá Dạn đến trình diện đội thì cây bạc hà đã gần trở bông, còn khoảng một tháng nữa là thu hoạch cất tinh dầu. Cây bạc hà lá giống y như rau húng lủi ở trong Nam, nếu được bón phân đàng hoàng cây cao trên một thước. Lấy lá nấu nước uống rất thơm nhưng nếu uống nhiều thì bị nóng bao tử và tối ngủ rất khó.

Để tranh thủ thời gian cho kịp mùa thu hoạch, đội phải làm thông tắm, sàng lảnh bột sắn (Tapioca do Ấn Độ viện trợ) đem theo ra lao trường nấu ăn. Đội chia làm 3 toán: 1 toán làm cỏ 1 toán tưới nước và 1 toán đi lên núi đốn củi. Tôi bị bổ sung vào toán đốn củi. Lúc này bình phù thùng của tôi càng ngày càng phát triển vì không có thuốc chữa trị. Hằng ngày với một cái bánh bột mấy trăm gram cho buổi ăn trưa, lẽ hai chân phù thùng treo lên núi cao mấy trăm thước để đốn củi, chỉ tiêu 6 cây đường kính 15 cm trở lên, dài trên 3m. Khó ời là khó! Núi non rừng rậm như vậy nhưng tìm đốn được một cây không phải dễ. Đốn được cây đã là khó rồi, nhưng đem được xuống núi lại càng khó khăn hơn. Phóng một cây từ trên cao mấy trăm thước xuống chân núi, cây

Hồi ký

# TÔI ĐI HỌC TẬP CÁI TẠO

TÍCH CỐC



lao đi nghe vù vù, 5 cây may lắm chỉ còn lại 2 hoặc 3 cây là nhiều còn mấy cây khác thì chui vào hèm học hết.

Trong khi đó anh đội trưởng phây phây ở dưới chân núi vừa kiểm soát chỉ tiêu, vừa xin thức ăn và tiền của những thân nhân từ trong Nam ra thăm chống hay con. Anh nào hôm nay thiếu chỉ tiêu ngày mai sẽ đốn bù vào, khế có năn nỉ hay thông cảm gì cả!

Khi cây bạc hà trở bông được 5 ngày thì bắt đầu cất. Đội chia làm 3 toán: 1 toán cất, 1 toán đi chuyên, 1 toán đứng lò và gánh nước. Tôi nằm trong toán sau cùng gồm có 10 người kể cả anh đội trưởng. Khi cất, đi chuyên cũng như khi bỏ vào lò không được mạnh tay, vì làm quá mạnh tay hay leo lên đập, dầu bốc hơi thơm ra bao nhiêu, thì khi cất, tinh dầu sẽ bị ít bấy nhiêu. Cất ngày nào phải cất xong trong ngày đó dù tới nửa đêm. Do đó đám công an canh giữ đốc thuốc và la lối om sòm.

Cất tinh dầu theo thủ công nghệ y như nấu rượu lâu vậy. Nồi hình tròn đường kính khoảng 3,70 thước, cao 5,50 thước làm bằng thiếc dày, được chia làm 3 phần phần dưới đựng nước, phần giữa chất cây bạc hà, giữa hai phần này ngăn cách bởi một tấm vải sắt phần trên cũng là cái nắp đựng nước, phía trong như cái dít chai hình chữ V ngược, bên hông có một cái ống xả nước. Nồi được để trên một cái lò xây bằng gạch nằm trên một ngọn đồi cạnh bên con suối cao cách mặt nước suối khoảng 11-12 thước, có một con đường mòn khoảng 50 thước từ suối dẫn đến lò. Mỗi đợt cất dầu khoảng 700 kg cây lá bạc hà còn

sống.

Toán tôi chia ra 2 người chụm lửa đốt lò, 1 người nấu ăn, 6 người gánh nước và đứng lò. Gánh nước bằng thùng dầu lửa loại 20 lít. Tôi nằm trong toán này, trước hết phải gánh nước đổ vào phần dưới khoảng 60 đôi, kể đến chất cây bạc hà vào, cấm không được leo lên đập, xong đây nắp lại. Trong khi hai anh đốt lò thì toán tôi lại tiếp tục gánh nước đổ lên phần trên độ 100 đôi nữa. Khoảng 2 tiếng đồng hồ sau thì nước sôi. Khi nước sôi hơi nước nóng bốc lên xuyên qua lớp bạc hà làm cho tinh dầu bạc hà cũng bốc theo hơi nước bay lên đọng phần nước lạnh ở trên đọng lại thành nước chảy dọc xuống cái máng và chảy xuyên qua một cái ống nối liền ra phía ngoài. Cái ống này một phần được để trong một cái bồn nước lạnh. Khi tinh dầu chảy qua cái bồn nước gặp lạnh một lần nữa thì người lại và khi chảy ra ngoài chỉ còn ấm ấm mà thôi. Dầu chảy ra có lẫn với nước, phải để yên một lúc rồi mới vớt lẫn lẫn tinh dầu. Thật là thơm và thật là nóng lẫn dầu tiên chúng tôi thấy tinh dầu chảy ra anh nào cũng lấy thoa chân thoa mình tin rằng không tốt bề ngang thì cũng đỡ bề dọc, nào ngờ đầu nó nóng không thể chịu được phải xuống suối tắm mình dưới nước chà xát cho trôi bớt đi.

Trong khi dầu đang chảy ra toán đốt lò và toán gánh nước phải làm việc như diên. Vì nếu thiếu lửa, dầu sẽ lẫn lẫn ngưng chảy và nếu có đốt lại thì dầu cũng bị ít đi, còn phần nước ở trên nắp không bao giờ nóng quá 20 độ C. Nếu nước ở trên nóng



quá thì tinh dầu sẽ bốc hơi bay ra ngoài, do đó khi thấy 16-17 độ là bắt đầu xả nước, lúc đó toán tôi phải liên tục gánh nước đổ vào để giữ cho nhiệt độ ở dưới mức 20. Trời mùa hè nóng như thiêu đốt, mỗi người mặc có 1 cái quần cụt, trên vai gánh 2 thùng nước đi trên 1 đoạn đường dốc khoảng 50 thước liên tục không được nghỉ. Mỗi lần gánh xong một đôi, khi xuống tôi nhảy dưới suối ngâm mình cho đỡ nóng rồi lại gánh nữa. Sáng ăn có 2 củ khoai mì bằng ngón cái, trưa mỗi người một cái bánh bột mấy trăm gram, làm việc khổ sai như thế làm sao chịu nổi! Thịnh thoàng anh đội trưởng lên kiểm soát nước và hơi thức. Hai chân tôi đã bị thủng từ lâu, bây giờ phải gánh nước như vậy, mới có một ngày mà thấy nó sưng to lên anh nào thấy cũng phát sợ. Tôi xin đổi nghề anh đội trưởng khế chịu. Thôi đành chịu vậy! tới đầu hay đó.

Ngày đầu dù sao cũng còn ráng được, sang ngày thứ hai anh nào gánh nước đi cũng đứng lên té xuống. Riêng tôi thì có lẽ ngày hôm trước trời quá nóng gánh nước đổ mồ hôi, lại cứ trấm mình dưới nước suối độc, nên hôm nay tôi cảm thấy trong người nóng ran. Mỗi lần gánh đôi nước đi ngược dốc lên là thì đầu óc choáng váng, mặt mày đỏ gay, đoạn đường khoảng 50 thước mà nghỉ cả chục lần. Tôi hoàn toàn kiệt sức, thấy vậy anh Lộc bảo tôi thôi đừng gánh nữa, lên đứng trên là tiếp tay với các anh khác đổ nước vào nổi. Nhìn đoàn tù cái tạo khổ sai lưu đầy biệt xứ, người thì mập tròn vì phù thủng người thì ốm tong ốm teo, sáu bảy người đeo một nhánh đu đu cũng không gầy vì thiếu ăn mất ngủ, mình trần chân đất đang lê từng đôi nước từ suối lên một cái dốc cao dưới sức nóng của rừng núi Trường Sơn, dưới sự giám sát của những tên công an, tôi tự hỏi tình trạng này ai còn đủ sức để kéo thêm kiếp sống ngựa trâu được bao lâu nữa? Hết hy vọng! ngày về thì mù mịt, khổ sai thì dài hạn !!!

- Anh P. tại sao đứng đó không làm việc, anh đội trưởng hỏi.

- Tôi bị sốt rồi anh à, tay chân giờ lên không nổi, cho tôi nghỉ một chút.

- Thôi ráng đi là nấy gần xong rồi.

Cố gắng lắm tôi mới đứng vững và tiếp tục cho đến hết giờ. Tối về tôi bỏ ăn bỏ uống năm vùi cả đêm không còn hay biết trời trăng gì cả. Sáng hôm sau định khai bệnh nhưng anh đội trưởng bảo không có người thay thế. Hơn

nửa nếu khai bệnh trong lúc đôi đang sản xuất sẽ bị trừ điểm thi đua, anh hứa sẽ cho tôi đốt lò thay vì gánh nước. Đến nơi mới vác được mấy khúc củi đem vào lò tôi cảm thấy lạnh, mặc dù ngoài trời nhiệt độ trên 40 và lại ở gần lò lửa. Lạnh từ trong xương lạnh ra, tay chân run rẩy không thể nào tiếp tục được nữa tôi xin phép đội trưởng cho lên phơi nắng. Tôi lấy cái bao bố trùm từ đầu đến chân ngồi ngoài nắng mà cũng vẫn run tưng còn. Anh đội trưởng và tên công an nhìn thấy nhưng cũng tỉnh bơ. Thời may có một tên công an cán bộ ở trên ban chỉ huy đi ngang qua thấy cái bao bố sao mà cứ lắc lư hoài, anh mới hỏi, té ra là có một tên tù bị sốt rét đang trùm bao bố để nhìn mặt. Cái bao bố đi đến đâu nhìn vào ai mà gật đầu là coi như tàn đời. Còn cái bao bố tôi đang trùm cứ gật lên gật xuống trong không gian như để thăm than cho cái nghiệp tù đây !

Anh cán bộ ra lệnh cho tên công an cho người hướng dẫn tôi về bệnh xá. Đi không nổi phải có một người đỡ, đến bệnh xá tôi quy ngay tại cửa và mệ sàng luôn cho đến sáng ngày hôm sau mới lần lần hơi tỉnh lại. Nhìn chung quanh thấy toàn là bệnh nhân hấp hối; Trung tá K. ở Bộ Tư Lệnh KQ bị bệnh thủng nức da, nước vàng chảy ra, ruồi bu đầy người anh cũng không thèm đui vì còn sức đâu! Anh Trung sĩ I T. cảnh sát đã chiến ở Quận khu 4 đang năm thoi thóp, người chỉ còn xương với da dính chiếu vì thiếu dinh dưỡng. Anh Trung úy H. năm đời diện tôi vì đi rừng đói quá ăn nhầm trái độc đang năm hôn mê bất tỉnh v.v. Thấy cảnh tượng đau thương như thế tôi rung mình và cảm phục sự trả thù khoa học của đảng và nhà nước Việt Cộng, đỉnh cao trí tuệ của loài người mà chẳng khác gì loài dã thú.

Bệnh xá này tiếp nhận tù bệnh nặng từ 6 k. gởi đến, có một bác sĩ của QVNCH vì không trình diện đi học tập, bị bắt và đưa ra Bắc, một anh y tá Tây (Tây y) hai anh y tá Đông (Đông y : 1 chuyên môn châm cứu, 1 nấu thuốc Nam). Vừa mới tỉnh được chúng tôi tiếng động hổ, cơn lạnh lại đến, hết lạnh đến nóng hết nóng đến lạnh, trùm mền bỏ ăn bỏ uống năm mê luôn. Đến khuya không biết mấy giờ tôi giật mình vì một tiếng la thất thanh ở trg buồng bác sĩ vang ra. Mở mắt nhìn thấy đèn lơ mơ rồi lại thiếp đi. Sáng hôm sau mới biết là trong đêm

có một anh tù bị bệnh sưng ruột dư vì để lâu quá nên làm độc nhiễm trùng, khi đem đến bệnh xá bác sĩ bắt buộc phải mổ nhưng không có thuốc mê hay thuốc tê anh đau quá la lên và chết luôn.

Mình mấy tay chân rừ liệt, ngồi dậy cũng không nổi, cái đầu chỉ nghiêng qua nghiêng lại, đi tiểu trong cái lon sửa bò, nước tiểu vàng như nghệ. Tôi nghĩ chắc lần đau này sẽ không qua khỏi tử thần vì sức để kháng trong người tôi đã hết. Không thuốc, không ăn, năm chịu trận như vậy, chân phải tôi còn cử động được nhưng chân trái dường như bị liệt chỉ ngoa ngoe được mấy ngón chân. Cặp mắt nhìn đầy núi cách xa khoảng mấy trăm thước mà thấy lơ mơ. Mỗi ngày anh bác sĩ đến đỡ tôi ngồi dậy và bẻ cúp người tôi tới trước chừng 7-8 lần xong giờ hai chân lên mấy lượt rồi để năm xuống. Tôi hỏi :

- Anh cho tôi biết tôi bệnh gì năm mấy ngày nay không có thuốc men gì hết. Tôi đau nhiều quá chắc chết anh à !

-Tôi biết, anh bị sốt vàng da và đau gan, tôi đã xin thuốc cho anh rồi nhưng chưa có ráng phần đầu. Nói xong anh nắm thật chặt tay tôi rồi buồn bã bỏ đi.

Không thể sanh Nam tử Bắc, còn hơi thở là còn phần đầu, cái nắm chặt tay tôi của anh bác sĩ như thăm động viên tinh thần tôi. Không có thuốc tây thì tạm uống thuốc Nam vậy. Thuốc này được nấu bằng nhiều loại cây cỏ và bệnh gì y tá cũng cho uống như xuyên tâm liên ở trong Nam vậy. Anh lý luận là trong người của chúng tôi bây giờ có cả ngàn thứ bệnh, uống vào không trị bệnh này cũng chữa bệnh khác! Có còn hơn không! Sáng, trưa, chiều mỗi lần tôi ráng uống một chén tàu thủy. Khổ nổi thuốc này lợi tiểu (đi tiểu nhiều) mà tôi thì đi không được phải tiểu trong lon sửa bò lại làm phiền thêm anh em khác. Nhưng biết làm sao bây giờ! anh cà thọt giúp anh liệt giường, tinh huynh đệ chí bình mà !

Sáng hôm nay bác sĩ lại khám bệnh và cho biết đã nhận được một ít thuốc sản xuất từ Hungary, anh chích cho tôi một mũi. Năm thêm thiếp không cựa quậy được, chết thì không chết, mà sống thì không sống cho rangười. Không biết số mạng sẽ đi về đâu. Bệnh đã nặng như thế cộng thêm sự khùng hoảng tinh thần làm cho tôi mất hết nghị lực, đôi khi tôi ước ao là trong khi năm mê, rồi chết luôn có lẽ sẽ sung sướng và đỡ hành xác hơn. Nhưng đau phải để, nghiệp đã mang thì thân phải trả !

Buổi chiều có Trung tá H. đi làm về xin phép công an đến thăm tôi, anh đem cho tôi một ít đường và bột vì vợ anh mới ra thăm. Hết sức cảm động tấm lòng tốt của bạn, một năm khi đói bằng một trăm gói khi no; nhưng còn đang bệnh có ăn uống gì được đâu. Anh cho biết trong đợt thăm viếng này cũng có vợ của Thiếu tá G., anh cùng bệnh chung và đang ở cùng đội tù với tôi, vợ anh cũng ở cùng xóm với gia đình tôi ở Sài Gòn. Tôi nhớ anh H. bằng mọi cách liên lạc với anh G. cho chị G. biết là tôi đang bị bệnh gan rất nặng, khi về Nam chỉ cho gia đình tôi biết để tìm mua thuốc gỏi gắp ra cho tôi, nếu không, có lẽ tôi sẽ chết. Nhân là nhân như vậy để cho yên lòng chớ đường sá xa xôi, từ trong Nam ra đến tận nơi này phải qua bao nhiêu ải, trải qua mấy chục đoàn đường đói núi, suối đèo v.v... Đi và về nếu không có gì trở ngại thì sớm lắm cũng phải mất cả tháng, chưa nói đến chuyện đi tìm mua thuốc lâu và tìm cách gửi ra cũng cả tháng nữa! Còn bệnh tôi thì hấp hối từ ngày một. Để an ủi cho số phận, trong cuộc sống hằng ngày khi gặp hoạn nạn, đau yếu ngoài tầm tay giải quyết của mình, ông bà ta thường nói: "Trời sanh trời nuôi" câu này rất đúng đời với tôi. Vì lần trước năm 1977 tôi bệnh thập tử nhất sinh có thuốc men gì đâu rồi cũng hết, lần này bệnh nhưt sanh thập tử rồi chắc cũng sẽ qua luôn...

(còn tiếp)



## CUỘC ĐỜI NGƯỜI TẶNG SĨ

tiếp theo trang 20

Về điều luật thứ tư: Không được nói dối. Nói dối có bốn hình thức: nói thêu dệt, chuyện có nói không, chuyện không nói có hay ít xít ra nhiều; dùng lối ngon ngọt để lung lạc kẻ khác như người ta thường nói "mật ngọt chết ruồi"; hai lưỡi hay dòn xóc nhọn hai đầu, đâm bên này thọc bên kia, gây cảm thù chia rẽ;

nói dối độc ác, mắng nhiếc, chửi rủa. Nhiều người phải tự tử chỉ vì lối nói của kẻ khác. Người hành Thiên đức tu sửa tâm tánh thì nên nói dối chân thật, hòa nhã, xây tin yêu cho đời sống, không riêng gì cho cá nhân mình mà còn chung cho thân bằng quyến thuộc, bạn hữu và những người chung quanh. Nói rộng ra, nếu ai cũng giữ được giới Không Nói Dối, thì tức là đã góp phần làm cho nước nhà vững mạnh, dân chúng chân tình tin tưởng nhau hơn vậy.

Trong thời hiện đại, có thể nói Thánh Gandhi là người tài nhất đêm tự hào: "Tôi không bao giờ biết nói dối!". Thật vậy dù là một nhà chính trị, nhưng ngay cả với đối phương ông cũng không dối trá để có lợi cho riêng mình. Lối ông nói đã được bảo đảm hơn là một hiệp ước. Việc gì ông đã hứa hẹn thì việc đó kể như đã được thì hành vậy. Tinh thần võ sĩ đạo cũng thế: lối hứa gần liền với danh dự của người đại dũng, nói dối là khiếp nhục.

Người ta bảo rằng số dĩ Gandhi có lòng chân thật như thế cũng là nhờ giáo dục của bà mẹ ông. Hồi còn nhỏ, một hôm tan học, Gandhi vì ham chơi nên về trễ. Vì sợ bị la nên Gandhi đã tìm cách dối quanh. Nhưng bà mẹ biết được nên bà giận nhất định không ăn cơm. Gandhi nản nỉ thế nào cũng không được. Và vốn hiếu thảo với cha mẹ, Gandhi đã khóc nài xin mẹ cho biết tại sao. Bà mẹ trả lời: "Mẹ thì thấy con chết hơn là nghe con nói dối vì nói dối là khiếp nhục. Có đứa con như thế là một cái nhục cho mẹ, mẹ không muốn sống nữa". Gandhi bền cứng quyết đứng lên đi thẳng đến chỗ nấu ăn lấy hồn than đổ bỏ vào lòng bàn tay rồi nói: "Con thế với mẹ suốt đời con không nói dối nữa!". Bà mẹ mừng ôm con vào lòng khóc nói: "Được vậy thì mẹ mới đủ can đảm để sống nữa với con". Gandhi đã không hề thất hứa với mẹ. Gandhi thường bảo: "Cái theo trên bàn tay tôi đây là hình ảnh của mẹ tôi, không bao giờ rời khỏi tôi. Đây là vị thiên thần phò hộ mãi tôi trong vòng thành thật và danh dự". (Nguyễn Duy Cần - Cái Dũng Của Thánh Nhân, tr.110-111)

Về điều luật thứ năm: Không được uống rượu. Khi ta uống quá độ, men rượu thấm vào người sẽ làm cho thân xác và tinh thần trở nên cuồng loạn. Rượu còn nguy hiểm hơn thuốc độc, vì thuốc độc chỉ hại một người còn rượu thì không chỉ hại người uống mà thôi, bởi vì say sưa có thể làm cho người ta phạm nhiều tội lỗi.

Người say sưa có thể nhúng tay vào mọi tội lỗi. Tại New South Wales, Úc Đại Lợi, luật pháp cho phép cảnh sát chặn kiểm soát và bắt giữ những người uống rượu quá độ mà lái xe. Nhờ vậy mà giảm được rất nhiều tai nạn lưu thông, chết người vì say rượu mà lái xe, nhất là trong những ngày lễ lớn. Cảnh sát cho biết chỉ trong vòng ba tháng 10, 11, 12.1982 cảnh sát đã thực hiện trên 10.000 lần kiểm soát như thế và trong số đó có hơn 200 người bị đưa ra tòa, 100 người bị phạt tiền. Tóm lại, giữ được giới cấm uống rượu thì không chỉ có lợi cho cá nhân hay gia đình mà còn chung cho cả quốc gia nữa.

Việc giữ giới và tôn trọng luật lệ quan trọng như thế cho nên trong kinh Di Giáo, Phật đã nhắc nhở các môn đệ xuất gia rằng: "Này các con, sau khi ta nhập diệt, các con phải tôn trọng giữ gìn giới luật như bóng tối gặp ánh sáng, như người nghèo thấy của báu vậy. Giới chính là bậc thầy dẫn đường chỉ lối cho các con và khi các con giữ đúng giới thì cũng như Phật đang còn hiện tiền ở thế gian vậy. Phải giữ tâm niệm cho đoan chính để cầu độ thoát. Không được che dấu tội lỗi mà cũng không được làm những pháp thuật kỳ dị để mê hoặc người ta. Thúc ăn, y phục, giường chiếu, thuốc thang không nên cầu có thừa mà phải biết tri túc, miên sao vừa đủ không nên tích trữ. Nhớ giữ giới mà thực hành được thiên định, nhờ thiên định mà có trí huệ, nhờ trí huệ mà diệt được khổ đau mê lầm".

Trong bài văn Cảnh Sách, Tổ Quy Sơn cũng đã căn dặn việc giữ gìn giới luật như sau: Giới luật để khai tâm cho kẻ sơ tâm học đạo và các pháp oai nghi để giữ cho người tu được trong sạch như băng, như tuyết. Không làm điều ác tức là phải giữ giới, làm ác tức là phạm giới, buông thả. Đó là hai điều luật giữ cho tâm người nhập đạo được ngay chính. Ngoài ra, bài này cũng phân ra rõ ràng chương mục răn nhắc chúng ta bỏ các mê lầm tai hại và những thói quen xấu ác.

Lại còn phải theo học giới luật cho tinh thuần thì mới thấu rõ được đạo lý cao siêu rốt ráo của Đại Thừa Phật Giáo. Nếu đời này chúng ta không gắng tu mà chỉ lêu lạo cho qua ngày thì chẳng được lợi ích gì cả, để rồi sau có ân oán cũng chẳng kịp nữa. Tâm không chuyên niệm giáo lý thì không nhờ đâu để giác ngộ được đạo cao siêu giải thoát.

(còn tiếp)

**S**au gần 4 năm xa Montreal, năm nay thấy trở lại chùa Quan Âm, cũng vào mùa Thu. Chi Tâm Anh kêu tôi đi đón.

- Thấy về, Thấy về Nga phải đi đón, đại diện báo Viên Giác ở Bắc Mỹ phải đi đón Thấy.

Tôi cười:

-Thấy bước chân xuống phi trường có mấy chục Phật tử, mấy bác mấy anh chị đón mừng dù rồi còn Nga phải đi đón bình nhân... bỏ không được.

Thế là phái đoàn Quan Âm gồm 40 Phật tử kéo về Dorval đón Thấy Như Điện. Thấy là cố vấn tinh thần của chùa, Thấy là người thành lập hồ hào Phật tử Montreal, kẻ góp công người góp của để xây dựng ngôi chùa mới này hồi 4 năm về trước...Nay Thấy về Montreal là một niềm vui lớn cho chùa và Phật tử, nhất là lúc chùa đang thiếu một vị sư trụ trì thường trực.

Nhưng Thấy về lần này không chỉ lo việc chùa, việc hội. Thấy về đây còn để hướng dẫn một khóa tu tập về pháp môn Tịnh độ và học tập giáo lý căn bản Phật giáo cấp 3 gồm những đề tài:

- Ngũ đình tâm quán
- Lục độ
- Ngũ minh

Khóa học Phật pháp kéo dài 2 tuần, phần lý thuyết 3 buổi, thực hành 1 buổi và 2 lần thọ bát quan trai, đó là chưa kể những thời thuyết pháp và hành lễ tại các chùa và một ngày về Ottawa thăm niệm Phật đường và Phật tử tại thủ đô Canada.

Chương trình của Thấy hoạt động rất xúc tích và chặt chẽ, hầu như không có lấy một ngày nghỉ hoàn toàn của vị tân Thượng tọa, và nhất là lần này Thấy sẽ không có dịp ngắm lá vàng rơi giữa mùa thu - Lý do mùa thu Canada năm nay về muộn.

Tôi là một học viên của khóa tu học Phật pháp kỳ 6 tổ chức tại chùa Quan Âm. Giữa gần 70 học viên tuổi từ 17 đến 78... Thấy đã quen biết và nhớ tên hơn 1/2... Chỉ có tôi dù viết bài cho Viên Giác đã 3 năm nay, đã xem vườn Viên Giác như 1 phần của đời sống tâm linh trên đường học Phật. Vậy mà đây là lần đầu tiên tôi gặp Thấy.

Nhìn hình Thấy trên báo Viên Giác, đọc những bài thuyết pháp và sách Thấy viết, theo dõi những Phật sự nhiều khe và năng nổ của Thấy tôi nghĩ chắc là Thấy phải có một tinh thần và thể chất bằng sắt thép và mau "như Điện" mới chịu nổi chừng ấy việc, nhưng trái lại, trước mắt tôi, Thấy rất hiền hòa giản dị và chân thật. Cái giản dị cố hữu mà tôi đã thấy và rất

# một chuyến bắc du

**LÊ THỊ BẠCH NGA**

quen thấy ở các vị Cao tăng mặc dù xem ra Thấy rất còn trẻ.

Buổi học bắt đầu vào tối thứ 4 và đại chúng nhận ra ngay qua những lời nói đơn giản, cử chỉ dung dị từ hòa âm nầu một sức học uyên thâm và những kinh nghiệm đời sống thâm sâu sắc.

Gần 6 năm sống trên đất Phù Tang, căn bản Hán tự và văn chương của Thấy thật vững chắc và sâu và cũng sau 4 năm xa cách vị giảng sư cũng nhận ra rằng tinh thần chịu khó học hỏi về Phật giáo của Phật tử MTL đã lên đến mức cao về nội diện (Thấy nói thêm nhưng về công năng tu hành thì còn bết bát lắm !! Nói đúng tim đen ! Phật tử chỉ còn biết cười trừ )

Thấy băng lòng về buổi học nào cũng đầy học trò, học viên cấp sách đến chùa dù rằng mấy hôm nay mưa gió liên miên và buổi tối mùa thu đêm nào ngoài trời cũng lạnh, Thấy cũng phấn khởi vì đêm nào cũng có thêm học trò mới, những học viên trẻ, vớ chớ con cái cùng đến chùa nghe Thấy giảng pháp.

Thấy giảng gì và chúng tôi học được gì nơi Thấy? Từ ngũ đình tâm quán là 5 pháp an tâm mà tôi rất thích phần quán niệm về hơi thở... Chúng tôi học qua về 6 phép dắt con người từ bên này qua bên kia bờ giải thoát, giải thoát cho mình và giải thoát cho tất cả chúng sanh, tự lợi và lợi tha... con đường bố tát hiện ra chập chờn trước con mắt chúng ta, con đường này ai cũng biết nhưng khi có Thấy giảng dạy thì con đường sáng lung linh như có thấp đèn điện 100 watts mà Thấy hết giảng thì con đường cũng chìm luôn vào sương mù lanhiêng của buổi tối Montreal (chúng tôi vẫn nói đùa với nhau như vậy trên đường về sau khi rời chùa xong, lớp Phật pháp của Thấy).

Thì giờ ít ỏi, có nhiều phần phải lướt qua thật mau cho kịp chương trình, đến phần Ngũ Minh

thì Phật tử đành phải tự học một mình ở nhà, Thấy cho cours mà thôi, không giảng kịp thì 2 chữ NGŨ MINH mà một người học Phật lơ mơ như tôi thì chắc học đến già cũng chưa đi hết một MINH.

Thế nhưng học là học đại cương để biết con đường phải qua, nấc thang phải leo tới, hạnh nguyện nào phải làm...chứ còn leo mau hay leo chậm, tu hành tăng tiến hay trở sụt thì còn tùy căn năng lực của mỗi người, lại còn tùy duyên nghiệp căn cơ của mỗi cá nhân... cho nên, học xong ai nấy thờ dài nhìn nhau lắc đầu, thấy đường sao còn xa diệu vợi!

Tuy nhiên lúc rảnh về nhà đọc lại phần lục độ, xem xét lại cho kỹ phần tinh tấn ba la mật thì chúng tôi lại lên tinh thần. Thấy dạy TINH TẤN không xa TRÍ TUỆ, có tinh tấn sẽ có trí tuệ. Tinh tấn học để biết rồi qua tinh tấn hành... Càng tinh tấn thì trí huệ càng đến với mình gần hơn.

Và Thấy dạy qua phép niệm Phật. Ví thử gặp một thế nhân thường tục như tôi đây đây dù các tật chướng như ngu si, biếng nhác, không tin nơi mình chỉ trông chờ tha lực, mê mờ mệt mỏi, học đầu quên đó, việc đời lại bận rộn lằng xằng việc nợ việc kia... thì pháp môn niệm Phật đúng là để dành riêng cho tôi rồi!

Nhưng thật là buồn cười, bác Ba hơn 65 tuổi rồi cũng dành pháp môn này làm của riêng cho bác. Bác tâm sự :

-Bây giờ Thấy giảng 10 chữ, bác nghe được 1/2 chữ vì tai đã bắt đầu nghèngh ngàng, còn đọc kinh sách thì bác chịu thua, mắt mờ rồi, từ ngày mờ mắt xong là hết hy vọng, chỉ còn chờ ngày mù... bác như vậy không lo học lấy 6 chữ "Nam mô A Di Đà Phật" để nương về tịnh độ thì bác còn biết làm sao để về cõi thanh tịnh sau này?? ...

Đâu phải chỉ đàn bà con gái chúng tôi dành nhau môn tịnh độ!

Anh Thanh, Anh Long, Anh Bằng, Anh Quang, mấy bác trong ban trị sự, các anh chị có học với Thầy... tụng A Di Đà như ancháo... Cũng hay, các anh chị để thi giờ ngồi thiền ra hành Phật sự, lẳng xăng chạy tới chạy lui lo việc chùa... tôi nguyện cầu cho các bác, các anh chị có tâm đạo và hành Phật sự trong tinh thức và an lạc cũng như các thiền sinh ngồi thiền được an lạc thân tâm...

Hai ngày chủ nhật là 2 ngày lễ lớn của chùa Quan Âm, Phật tử đến chùa đông mấy trăm người đứng tràn từ trong rangoiài, Phật tử đến dự lễ và nghe Thầy giảng, phần đông đến để "xem" Thầy...Thầy giảng gì? Vía Đức Địa Tang thì Thầy giảng về sự tích Bồ Tát và hạnh nguyện của Bồ Tát Địa Tang, Thầy nhắc nhủ Phật tử noi theo tâm nguyện Địa Tang mà tu để được rời địa ngục về chốn an vui - Thấy cất nghĩa tại sao phải lễ Phật vào ngày rằm, và ngày 14 hay 30...

Ai đọc kinh Địa Tang rồi mới biết đến tâm nguyện sâu xa của vị bồ tát vì lòng thương vô bờ bến đến chúng sinh cho nên đã từ chối nhận Phật quả bởi vì trong bể khổ cuộc đời còn đầy đầy chúng sinh ngập lặn ra vô địa ngục...

Thầy ví mái chùa như cái bình viện, con người đau khổ, bình hoan (về tâm) thì tìm đến cầu lấy 2 chữ an vui, khi hết bình thì đi mất quên mất chùa quên mất thầy...Còn các Thầy ví như những vị thầy thuốc, y tá...có mặt tại bệnh viện để săn sóc những kẻ yếu đau. Nhà thương cứu chữa về thể xác, nhà chùa cứu chữa về tâm, phương pháp, được liệu là những nguyên tắc của Phật. Cho nên từ ngàn xưa Phật đã được gọi là Đại Y Vương.

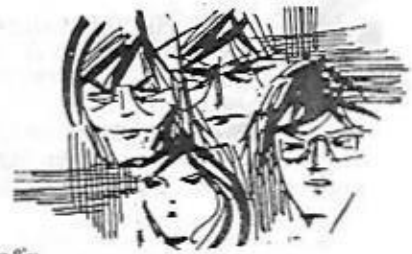
Mái chùa Quan Âm vẫn còn đó, những khóa học Phật pháp vẫn được mở ra chào đón chúng sinh. Các Thầy đều cho Pháp rời đi. Những bài Pháp ví như những đám mưa rơi xuống ruộng đồng, chúng tôi đi học Phật ví như những cây lớn cây nhỏ trong ruộng được miếng nước mưa.

Lời Thầy giảng pháp cho ra, mọi người thâu lấy đem về làm hành trang cho mình trên đường dài tu học, đem nhiều ít tùy sức mình.

Trong cái rùi vẫn có cái may. Trong cái thiếu thốn quan trọng của một ngôi chùa không có vị sư trụ trì thường trực vẫn có một niềm hy vọng ngày nào đó sẽ có một vị tăng đứng chân nhận lãnh trách nhiệm hộ trì đạo pháp.

Hai giờ tu học về pháp môn niệm Phật để lại một kỷ niệm khó quên - tiếng niệm A Di Đà

# Có tôi vạn nẻo đường



*Có tôi trong bụi hồng trần  
Cuốn theo cơn gió xoay vần đảo điên  
Xa rồi một thuở bình yên  
Đành mang áo giặc vào miền tinh như.*

*Có tôi trong giọt mưa thu  
Vương mang nỗi nhớ, xa mù niềm thương  
Đắng cay trùng buốt đại dương  
Xôn xao sóng vỗ, vô thường hợp tan.*

*Có tôi trong đám phù vân  
Xót đời phiêu lãng, thương thân lạc loài  
Chập chùng tiếng hát vọng khơi  
Ru quên tình tự, ru đời phù du.*

*Có tôi trong nỗi u u tu  
Hắn trên tiếm thức, gọi từ nỗi tâm  
Thà như thế cuộc thăng trầm  
Để cho hệ lụy góp phần phong sương.*

*Có tôi trong vạn túi hờn  
Nên đeo đẳng mãi nỗi buồn tháng năm  
Làm sao quên những nhục nhằn  
Làm sao quên những điều tàn quê hương.*

*Có tôi từng giọt tuyết sương  
Phù vẩy từng nỗi chán chường xanh rêu  
Thế rồi đời lại hoang liêu  
Thế rồi người cùng tiêu điều xác xơ.*

*Có tôi trên những mong chờ  
Trăm năm cũng chẳng phai mờ niềm tin  
Dặm xa mù dấu chân chim  
Cùng đem tâm ý đi tìm yêu thương.*

*Ai về tìm lại cội nguồn  
Có tôi trên vạn nẻo đường đấu tranh*

● TÙY ANH  
(Hamburg, tháng 8.88)

vang vang trong suốt 2 tiếng đồng hồ, 100 người cùng 1 niềm, cùng 1 hơi thở và tiếng niệm hồng danh Phật vang lên như tiếng hát của đoàn lũ hành trên đường về cõi tịnh.

Và rồi những ngày dừng chân của thầy Như Điển tại MTL đã chấm dứt. Thầy trở về chùa Viên Giác ở trời Tây, để lại sau lưng

mùa thu lá vàng đang sửa soạn nhuộm hồng rừng núi Canada. Sư lưu luyến, bịn rịn của mấy bác, mấy anh chị trong ban trị sự và các Phật tử chắc sẽ làm bồn lòng Thầy, nhưng đời là một cuộc đi dài. Thầy còn phải gánh vác nhiều việc phía trời Âu.

xem tiếp trang 53

**V**ƯỜN thơ lớn này được mở ra với lời chào mừng sự thành công của Thế Vận Hội lớn thứ 24 vừa bế mạc tại Hán Thành (Séoul), thủ đô của Nam Hàn tức Đại Hàn. Trong Vườn Thơ mà nói chuyện thể vận, chuyện thể thao, NLV không sợ phạm phải lối lạc đề vì Đại Hội Thế Vận năm nay đặc biệt có những nét rất thơ mộng của một chuyện thần kỳ làm chúng ta ngỡ người ty nạn phải bởi hơi cảm xúc thương nhớ về quê hương, đất nước.

Thế Vận Hội vừa qua là một niềm hãnh diện lớn của Đại Hàn mà hoàn cảnh lịch sử cận đại không khác gì miền Nam Việt Nam trước 1975. Cũng phân chia Nam Bắc, cũng Quốc Cộng tranh hùng. Chỉ có một sự khác biệt căn bản là Đại Hàn không bao giờ có ngày 30.4. của Nam Việt Nam năm 1975 và sẽ không bao giờ có ngày này. Từ hoang tàn đổ nát của cuộc chiến thư hùng Quốc Cộng 1950-1953, Bắc Hàn có Trung Cộng chi viện, Nam Hàn có Đồng Minh trợ lực, làm thiệt mạng hàng triệu người, Đại Hàn là nước Á Châu thứ nhì sau cường quốc Nhật Bản có khả năng tổ chức Thế Vận Hội, một Đại Hội thể thao thành công nhất từ trước đến nay.

Đại Hàn là một nửa nước Triều Tiên được sống dưới chế độ tự do, không những tổ chức nổi Thế Vận Hội trong không khí căng thẳng của các vụ xuống đường, chống đối cộng với sự phá hoại đương nhiên của Bắc Hàn lại còn đứng hạng tư về huy chương thì không phải là chuyện đơn giản. Đó là phép lạ! Có người Việt ty nạn nghĩ rằng Nam Hàn là một dân tộc thông minh, cần cù và dầy quả cảm nhưng đó cũng là những đặc tính căn bản của người VN ta. Mai đây khi đất nước lại được thanh bình và tự do, phải tin rằng những gì người Nam Hàn làm được, dân tộc ta cũng sẽ làm được. NLV nghĩ rằng điều tin tưởng này không có gì quá đáng. Chỉ trông nghĩ rằng trước kia ta cũng như người mà ngày nay ta thì tynạn lưu vong còn người thì đang trở thành một Nhật Bản thứ hai tại Á Châu, chen vai sát cánh cùng các nước Âu Mỹ giàu có, tiên tiến. Mọi người Việt ty nạn bình tâm suy nghĩ đều có thể tìm ra cái gì khác biệt giữa Nam Hàn và Nam Việt. Ngày 30.4.75 lẽ ra đã để lại cho người Việt quốc gia, đặc biệt là người tynạn nhiều bài học. Nhưng 13 năm qua, hình như chúng ta chưa học thuộc được bài nào. Chúng ta mới chỉ là những kẻ dọn nhà ra hải ngoại. Cộng đồng người Việt ty nạn ở rải rác khắp năm châu nhưng vẫn rập khuôn theo như xã hội miền Nam cũ thể hiện qua báo chí, hội đoàn, đảng phái, mặt trận, một xã hội tự hủy và thất trận trước Cộng Sản. Cái mẫu số chung là tinh thần chống Cộng và mong muốn quê hương được giải phóng vẫn chưa làm cho người Việt ty nạn đoàn kết với nhau hơn, thương yêu nhau hơn. Và bị thảm nhất là đôi khi có tác dụng ngược lại! Chín người mười ý, một người làm chín người bị chụp mũ nghi ngờ lẫn nhau là Việt Cộng, thích làm người hùng, làm nhân vật quan trọng trong cộng đồng v.v... là những bệnh phổ thông chưa có thuốc chữa. Với một đời thù như vậy thì người Cộng Sản có thể ung dung, bất chiến tự nhiên thành!

# Vườn Thơ Viên Giác



**Người  
Làm Vườn**

Với các Thi hữu :

- Tỳ Anh
- Phan Quang Dân
- Huyền Thanh Lữ
- Đoàn Đức Nhân

## TRÔNG NGƯỜI LẠI NGĂM ĐẾN TA ...

Là người ty nạn, các Văn Thi hữu bốn phương không thể ngoảnh mặt trước nỗi khổ đau của dân tộc. Các sáng tác mỗi người một vẻ lúc thì bàng bạc niềm hoài cảm, nhớ nhung, lúc thì hùng hực khí thế đấu tranh. Đặc biệt có những vị nổi tiếng trong các lãnh vực rất xa lạ với Nàng Thơ, cũng lấy thi ca để giải bày tâm sự và trở thành Thi hữu của Viên Giác.

Thi hữu Tỳ Anh, rất quen thuộc với độc giả Viên Giác, nói lên tâm trạng của riêng mình mà người đọc lại dễ nhận ra những điểm chung

*Có tôi trong bụi hồng trần  
Cuốn theo cơn gió xoay vần đảo điên  
Xa rời một thuở bình yên  
Đành mang áo giặc vào miền tịnh như  
..... (Có Tôi Trên Vạn Nẻo Đường)*

Quá khứ còn để lại dấu ấn sâu xa trong tâm hồn tác giả :

*.....  
Có tôi trong vạn túi hồn  
Nên đeo đẳng mãi nỗi buồn tháng năm  
Làm sao quên những nhục nhằn  
Làm sao quên những điều tàn quê hương  
..... (CTTVNB)*

Có những giây phút, lòng tác giả như chùng xuống vì con đường ty nạn ly hương đầu có thiếu gì chông gai :

.....  
Có tôi từng giọt tuyết sương  
Phủ vây từng nổi chán chường xanh rêu  
Thế rồi đời lại hoang liêu  
Thế rồi người cũng tiêu diêu xác xơ  
..... (CTTVND)

nhưng đó chính là con đường đấu tranh

.....  
Ai về tìm lại cội nguồn  
Có tôi trên vạn nẻo đường đấu tranh  
..... (CTTVND)

Thi hữu Phan Quang Đán, nhà chính khách bậc đầu vì đấu tranh từ Hà Nội đến Sài Gòn trước kia, phác họa bức tranh của đất nước sau ngày 30.4.75 "Mười Ba Năm Nga Thuộc" :

Mười ba năm sống tha hương  
Trông với cố quốc đoạn trường xót xa  
Độc lập? Lệ thuộc giặc Nga  
Tự do? Cả nước nhà pha không lờ  
..... (Mười Ba Năm Nga Thuộc)

Và nổi lòng khắc khoải của tác giả, từng ngày từng giờ hướng về quốc nội :

.....  
Quê xa âm đạm một màu  
Phương trời những xót đồng bào đau thương  
Mười ba năm sống tha hương  
Trông với cố quốc đoạn trường hay chăng  
..... (MBNNT)

Đây là mơ ước của tác giả, có lẽ cũng là mơ ước của đồng bào ty nạn qua bài "Về Làng" :

Mỹ Âu chen chúc vội vàng  
Người đông, xe kẹt, rộn ràng phồn hoa  
Quay cuồng vật chất, đồng bào  
Nhớ chăng nếp sống thanh cao nước nhà ?  
Đảng theo đường Bác tiêu ma  
Quê cha đất tổ thì ta lại về  
.....

Cái hạnh phúc lớn nhất của người ty nạn là được trở về nơi mà họ đã từng phải gạt nước mắt ra đi :

Hương thôn phong cảnh mỹ miều  
Hiên dài sân rộng, sớm chiều thênh thang  
Bốn mùa làm lụng nhịp nhàng  
Vui vầy mạnh khỏe, địa đàng là đồng  
..... (Về Làng)

Thi hữu Huyền Thanh Lữ cho ta những vần thơ tươi mát về quê hương một thuở thanh bình :

Quê tôi sười ấm nắng chiều  
Đống xanh cỏ mượt sáo diều vút không  
Quê tôi có những dòng sông  
Thuyền câu nhẹ lướt theo dòng ngược xuôi  
..... (Quê Tôi)

với niềm vui hân nhiên, đơn giản như cuộc sống :

Quê tôi trai gái trẻ già  
Sống yên nương rẫy lời ca thấm tinh  
..... (Quê Tôi)

Nhưng rồi sau Thực dân, đến Cộng sản như những bọn hung thần ác quỷ tàn phá xóm làng

Thế rồi nổi cuộc đao binh  
Làng quê đồng cháy tan thành bụi bay  
Mở hôi máu đỏ luống cày  
Dòng sông nước đục từng bầy xác trôi  
Ngàn dâu trơ gốc trên đời  
Trẻ già trai gái sống đời lang thang  
..... (Quê Tôi)

và ước nguyện :

Bao giờ trở lại xóm làng  
Muôn người như một đẹp tan Cộng thù  
Non sông lại đẹp như xưa  
Tự do hạnh phúc ngàn thu Thái bình  
..... (Quê Tôi)

Vườn Thơ Viên Giác xin hoan hỷ chào mừng sự hiện diện của Văn Thi hữu Đoàn Đức Nhân, một cây viết không xa lạ gì trong làng văn nghệ Paris về cả hai mặt thơ và văn. Mặc dầu công việc đa đoan, Thi hữu sẽ dành thì giờ viết cho Viên Giác. Trong cố gắng cải tiến của mình, Viên Giác mỗi ngày sẽ trở nên phong phú và mặc dầu không phải là tờ báo thương mại, sẽ là tờ báo không thể thiếu trong mọi gia đình người Việt ty nạn tại khắp 5 Châu. Thi hữu Đoàn Đức Nhân đem đến cho người đọc những vần thơ rất đẹp như một bức tranh thủy mặc với tâm sự nhẹ nhàng, sâu sắc :

Tôi đi giữa bốn mùa đất khách  
Xuân Lausanne đồng trắng thủy tiên  
Chiêng Rái mưa núi mớ lau lách  
Ai hát cho ai chạnh nỗi niềm  
..... (Tôi Đi Giữa Bốn Mùa)

Và người đọc có cảm giác bị lôi cuốn theo gót chân của người lãng tử :

Tôi đi giữa bốn mùa thiên hạ  
Hè Séville cầm vũ rộn xang  
Nevada nắng buồn sỏi đá  
Đêm đen sa mạc loạn sao vàng  
..... (TĐGBM)

rồi lại cùng tác giả như được lạc vào cảnh Bồng Lai nơi hạ giới :

Tôi đi giữa bốn mùa xứ lạ  
Thu Phù Tang phong điệp lao xao  
Tô Châu cô gái hồng đôi má  
Thẹn hỏi Tôi sinh ở xứ nào  
..... (TĐGBM)

Sau khi đi hết năm Châu, bốn biển, cái đẹp của quê hương lại hiện lên rõ hơn bao giờ hết và không có gì có thể thay thế được mái ấm gia đình :

Tôi đi giữa bốn mùa viễn xứ  
Đông Luân Đôn tuyết đỏ sương sa  
Paris chao đảo lòng du tử  
Bốn bề sầu mang nỗi nhớ nhà  
..... (TĐGBM)

Không phải là nhà thể thao, NLV đã lạm bàn về chuyện thể vận vì cảm xúc thật sự đối với Thế Vận Hội vừa qua. Nam Hàn quả là xứng đáng với danh xưng Đại Hàn. Việt Nam có thể làm được chuyên thân kỳ như Đại Hàn khi chế độ Cộng Sản sụp đổ và đất nước trở về tay dân tộc. Nếu không thì khoảng cách giữa Việt Nam và Đại Hàn chỉ mỗi ngày một xa thêm.

HỘP THƯ VTVG :

Các bài mới nhận được :  
ALT, Nữ, V, Nguyễn, T, Nga, Đ, Cao, Th, Nguyễn, HP  
44 Thảo, N, Thùy, D, Thu, D, Thái, V, Minh, T, Anh, Đ, Đ  
Nhân. Xin đa tạ quý Thi Hữu.

"Dân tộc còn, Đạo pháp còn  
Dân tộc mất, Đạo pháp mất"

**D**ẤY là một câu nói có giá trị trong bất cứ thời gian và không gian nào, ở trong nước hay ở hải ngoại. Vì tinh thần của Phật Giáo đã ăn sâu vào lòng của Dân Tộc và chính Dân Tộc Việt là nơi nương tựa của Phật Giáo để Phật Giáo có thể phát triển cũng như mang Đạo vào Đời.

Ngày xưa có loạn từ Bắc phương nên các nhà Sư và các vị Phật tử thuần thành người Trung Hoa đã sang Bắc Việt Nam để lánh nạn. Họ đã không mang theo được gì hết, ngoại trừ một gia bảo tinh thần. Đó là Phật Giáo. Đầu tiên họ ở xứ ta trong điều kiện hội nhập, làm quen với ngôn ngữ và tập quán, sau đó dần dà họ mang giáo lý của Đức Phật đi phổ cập cho nhân sinh và Dân Tộc Việt chúng ta đã chấp nhận Phật Giáo một cách tự nhiên, không phân biệt Nam Bắc và cũng kể từ những thế kỷ đầu ấy cho đến nay Phật Giáo đã đương cũng như sẽ là một Tôn Giáo của Dân Tộc và vì dân tộc mà tồn tại.

Ngày nay cũng thế, chúng ta là những người Việt ly hương, trong đó đại đa số là Phật tử. Chúng ta đã mất hết, quê hương bỏ lại sau lưng, bao người thân kẻ thù không còn gần gũi được nữa. Chúng ta chỉ mang theo được một gia bảo. Đó là đời sống tinh thần của Phật Giáo. Chúng ta nghèo so với người bản xứ; nhưng chúng ta rất giàu có về tư tưởng và cuộc sống hiếu sinh, đem lòng từ trao gởi cho mọi người và mang giáo lý từ bi lợi tha của Đức Từ Phụ đến gởi gắm cho những Dân Tộc Tây phương này. Biết đâu một ngày nào đó Phật Giáo không là Phật Giáo của các Dân Tộc xứ Tây phương?

Chúng ta đến cũng như đi không do một uy lực nào, vì Phật Giáo chối từ mọi uy quyền hay sự hỗ trợ. Chúng ta đến đây rất âm thầm như những nhà Sư Trung Hoa đến Việt Nam chúng ta gần 2000 năm về trước và mong rằng với tình người mở rộng chúng ta sẽ có nhiều cơ hội để đi vào tinh tú của các Dân Tộc Tây phương này một cách dễ dàng hơn.

Năm 1975 đánh dấu một khúc quanh lịch sử của Dân Tộc và cũng là sự thay đổi trong dòng lịch sử của Phật Giáo kể từ khi

mới bắt đầu có mặt cho đến nay. Trong những lần triệt hạ Phật Giáo, tôn thờ nho gia của các Nho sĩ đời Trần, đến việc quân nhà Minh vào đầu thế kỷ thứ 15 sang nước ta xâm chiếm đàn áp đã man và mang kinh sách của Phật Giáo về Kim Lăng để thiêu đốt, hay năm 1963 dưới sự cai trị độc tài của chế độ gia đình trị Ngô Đình Diệm v.v... những cuộc đàn áp, thù tiêu đó vẫn chưa bằng sự đàn áp của người cộng sản Việt Nam kể từ năm 1975 đến nay. Mới hơn 13 năm mà đất nước đã xác xơ, lòng người đã hoàn toàn tan vỡ. Bức dư đồ rách ngày xưa cha ông đã để lại, ngày nay con cháu lại càng xé nát thêm ra. Ôi! quê hương, tình người và Đạo Pháp. Dân Tộc Việt Nam không thiếu người tài; nhưng có lẽ nghiệp dĩ của Dân Tộc chúng ta phải trả; nên mới ra nông nỗi này...

Một Dân Tộc ngày xưa oai hùng bình Nam dẹp Bắc, một Dân Tộc với khí thế cao ngất trời xanh, bây giờ chỉ còn là sự thương hại của thế giới. Một dân tộc với mấy ngàn năm lịch sử vẫn còn thua xa với nhiều dân tộc mới lập quốc mấy trăm năm nay. Lỗi ấy tại ai? Phải chăng tại những người cộng

# Dân Tộc và Đạo Pháp



## THÍCH NHƯ ĐIỂN

sản không có tinh thần Dân Tộc?

Dân Tộc đã vậy, Đạo Pháp thì sao? Chắc chắn rằng Dân Tộc suy thì Đạo Pháp sẽ không bao giờ thịnh được. Vì Dân Tộc và Đạo Pháp của Việt Nam tuy hai nhưng mà một. Giáo Hội PGVNTN đã bị giải tán, sau đó nhà nước cộng sản Việt Nam đã lập ra một Giáo Hội bù nhìn chỉ biết yêu nước chứ chẳng biết thương dân, hầu như đi ngược lại chân ngôn Từ Bi và Lợi Tha của Đạo Phật. Quý Thượng Tọa lãnh đạo của Giáo Hội đều bị tù đầy hay tổng giam biệt xứ. Có vị bị bức tử, mà cho đến bao giờ, niềm chua xót ấy vẫn còn trào dâng trong lòng của mọi người con Phật. Đã đúng 10 năm cái chết của Hòa Thượng Thích Thiện Minh đã qua đi; nhưng tinh thần của Hòa Thượng vẫn còn sáng ngời trong tinh tú của Dân Tộc cũng như của Đạo Pháp. Cái chết ấy thật xứng đáng với câu "uy vũ bất năng khuất". Sau đó Thượng Tọa Thích Quảng Độ bị lưu đày biệt xứ về Thái Bình và Thượng Tọa Thích Huyền Quang đang bị câu lưu tại Bình Định. Trước Tết Mậu Thìn và trong mùa Phật Đản năm nay T.T. Thích Huyền Quang đã gởi ra ngoại quốc được 2 lá thơ và qua nội dung, chúng ta sẽ

thấy được hoàn cảnh trong hiện tại của chư tôn giáo phẩm của chúng ta trong quê hương đến tới ấy.

"..không người giúp việc hằng ngày dù là việc giặt một cái khăn, rửa một nắm rau má cũng phải tự làm. Cả nắm rồi không ra khỏi nhà, nó còn tệ hơn 5-6 năm trước đây, mỗi tháng được giải thoát một vài giờ trong một đoạn đường khứ hồi 200 thước..."

5, 6 năm trước đây Thượng Tọa đã bị bắt giam và ngày nay T.T. đã bị lưu đày tù tội, tình trạng so ra bị dặt vô cùng. Cả năm khổ ra khỏi nhà, tức bị giam lỏng, chung quanh đều có công an rình ngó, xét soi và mọi việc phải chính tay Thượng Tọa làm, khổ có một chú tiểu hay một Thị giả giúp đỡ. Đây - Tự do Tôn giáo của Cộng Sản Việt Nam là vậy đó.

"..Thật số mạng an bài của tuổi Canh Thân có phải, có đơn vất vả cả cuộc đời từ ngày bước ra khỏi cổng làng ngõ nhà ở quê cha đất tổ, đến giờ này vẫn còn nằm nhờ ăn nhờ ở xứ lạ quê người chưa biết nắm xương tàn sau khi nắm xương sẽ cất đầu nơi nào và ai lo việc đó. Bao nhiêu kinh nghiệm làm việc học hành suốt cuộc đời 5,6 mươi năm không biết để lại cho ai?..."

Độc đoạn thơ trên chúng ta thấy được gì? - phải chăng một tương lai mờ mịt, một hiện tại tối tăm? Đương thời là một vị Thượng Tọa quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo của GHPGVNTN, mà bây giờ nghĩ đến ngày tàn T.T. lo không biết có ai chôn cất được không. Quả thật Dân Tộc chúng ta đã nghèo đến thế? Nhưng mong rằng Đạo Pháp không thiếu những Trưởng Tử Như Lai gương mẫu sẽ noi gương theo Thượng Tọa để gánh vác việc chung.

"..công việc hằng ngày lu bu lắm. Sáng 4 giờ nấu cơm nước, chiều 4,5 giờ nấu nước, cháo, để dùng 2 buổi - 11 giờ, 21 giờ mới dùng cơm cháo mà đã nấu từ lúc đó, vì ngoài giờ đó, bận làm việc hoặc không điện. 3 giờ sáng dậy giặt giũ vì trễ là hết nước. Cả ngày chỉ nghỉ lúc 12 giờ trưa và 10 giờ đêm về sau thôi..."

Từ đoạn thơ trên chúng ta biết được rằng, Thượng Tọa không những bị giam cầm mà còn phải làm việc nữa. Lao động cả ngày mà cơm nước chẳng có gì, lại phải thức khuya dậy sớm nữa. Làm sao sức người có thể kham nhẫn được với một chính sách vô lương tâm, vô đạo đức ấy?

"..Hơn nữa vì thấy đời mình phiếu lưu cổ độc quá, biết ai lo cho mình sau này, nên tự lo được gì để tự thấy tự nghe trước đã, sau có không gì bất biết..."

Đây là lời tự thân mà có lẽ cũng giống như lời di chúc cho thế hệ đi sau. Vì chung quanh T.T. không còn ai nữa, người nào cũng phải tự lo lấy thân, ai còn đầu tinh thần để lo nghĩ cho kẻ khác khi trong một chế độ với toàn là công an, mặt vụ ngày đêm sớm tối rình mò; nên T.T. phải tự lo cho chính mình, lo đây có thể là lo cho nội tâm được sung mãn, lo cho giới đức được vẹn toàn, lo cho đời sống tâm linh của mình được đầy đủ, để tự thấy cảnh Phật tại nội tâm, tự nghe lòng mình được giải thoát, để nếu mai này có theo gót chư Tổ sư ngày trước, Thượng Tọa cũng sẽ không cần biết gì cả. Đây là một lời đi huấn khả dĩ đầy đủ rồi. Ở trong một xã hội mà bề ngoài họ không cho tự do hội họp lẽ bài nguyên cấu thì tự mình hãy cho mình tự do trong tư tưởng để sống mãi với niềm tin vô hạn đó.

Quả người có Tôn giáo sống khác xa với người không có Tôn giáo rất nhiều. Tôn giáo như một chiếc phao cứu tử, giúp người có nơi nương tựa lúc thất thế sa cơ. Người không có niềm tin nơi tôn giáo như người ra khơi chẳng có chiếc phao để nương nhờ. Chắc chắn kẻ ấy sẽ bị chết chìm và tất cả đều vô vọng.

Ngày nay ở hải ngoại khi hướng về quê hương tất cả chúng ta đều biết lo lắng cho số phận của đất nước và tình trạng của Giáo Hội. Nhưng nếu chúng ta cứ chờ trông từ bên trong và ngược lại bên trong chờ trông chúng ta từ bên ngoài thì chắc sẽ không bao giờ có được một kết quả cụ thể nào cả. Bên trong nước Giáo Hội đang sống nhưng thoi thóp như người bình nạng. Do đó ở ngoại quốc, chúng ta có đầy đủ phương tiện, phải lo hỗ trợ cho Giáo Hội tại quê nhà bằng mọi phương tiện và nơi đây, chúng ta phải gióng lên nhiều tiếng chuông cho thế giới biết sự tự do tôn giáo trong chế độ cộng sản là vậy đó để thế giới có một cái nhìn thiết thực hơn, nhằm làm áp lực với chế độ cộng sản về mọi phương diện, mới mong Tôn giáo sẽ được nở lộng phần nào, để kịp thời cấp cứu nhân dân cũng như Giáo Hội đang trong cơn đại họa thập tử nhất sinh này.

Chúng ta là những Phật tử, chúng ta hiểu được định luật nhân quả của nhà Phật, không có một nhân xấu nào mà sanh ra được một quả tốt cả, và ngược lại cũng thế, một nhân tốt sẽ không bao giờ có một quả xấu đi kèm. Nhưng đâu có xấu hay tốt, tất cả các nhân ấy phải mãn khai đầy đủ, sau đó sẽ đến thời kỳ khác, để đi đúng với định luật Thành, Trụ, Hoại, Không,

của nhà Phật. Không có một loại hoa nào nở suốt cả cuộc đời ngoại trừ hoa tình thương cho nhân thế và cũng chẳng có loại quả nào ở mãi trên cây, ngoại trừ quả nghiệp lực của chúng taphải gặt hái. Vì thế dẫu chế độ nào, chính phủ nào đi chăng nữa cũng sẽ có ngày thay ngôi đổi chủ, chỉ có Đạo Pháp mới luôn trường tồn bất diệt trong tâm thức của mọi người con Phật mà thôi.

Tất cả các bạo chúa ngày xưa bây giờ cũng không còn nữa. Nếu có còn, chỉ là tiếng xấu chứ khổ phải là danh thơm và chế độ CSVN rồi đây cũng sẽ phải thế - sẽ chịu chung số phận với định luật tuần hoàn của tạo hóa, hết thịnh đến suy và hết suy rồi lại thịnh.

Với niềm hy vọng và sự tin tưởng như thế, mong rằng Dân Tộc Việt Nam rồi đây sẽ có cơ phục hưng trở lại và Đạo Pháp Việt Nam ngày mai sẽ không còn tối tăm như trong hiện tại nữa với bao bàn tay và khối óc vẫn một lòng gìn giữ đạo, đấu cho bao nhiêu phong ba bão tố có xoay chiều cũng như đầu sóng ở nơi đầu hay bất cứ hoàn cảnh nào, chúng ta cũng sẽ không bao giờ quên ơn Tam Bảo cả.



## Cáo lới

Vì lý do kỹ thuật, nên mục \* Văn Nghệ Sáng Tác có nhuận bút và \* Những Văn Thơ Năm Trước xin tạm gác một kỳ.

Kính mong Quý Độc Giả niệm tình hy thứ.

Tòa soạn



**N**ăm nay, đúng ngày 17.10, là chẵn mười năm ngày Hòa Thượng Thiện Minh bị Cộng Sản bức tử tại nhà lao Hàm Tân, Phan Thiết. Chết đi ngài đi vào lịch sử Việt Nam như một anh hùng dân tộc. Suốt 3 năm kể từ khi Cộng Sản chiếm miền Nam tháng 4 năm 1975 cho đến ngày 13 tháng 4 năm 1978 là ngày Hòa Thượng bị Cộng Sản bắt giam.

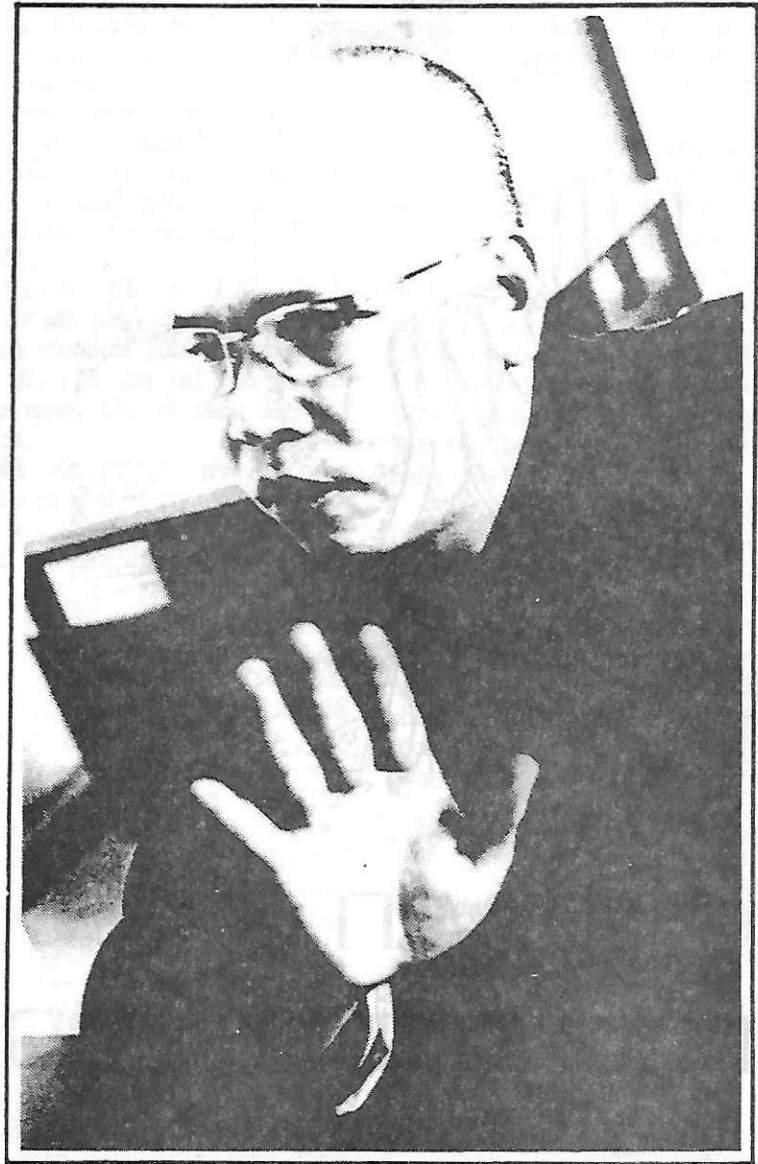
Hòa Thượng tuy vẫn giữ thái độ ôn hòa, nhưng không lúc nào thỏa hiệp với kẻ thù. Giữ tiết tháo của nhà lãnh đạo tinh thần, ngài đã theo gương những anh hùng liệt sĩ khác của dân tộc trong quá khứ, và của những anh hùng hiện tại khác như luật sư Trần Văn Tuyên, Linh mục Hoàng Quỳnh, không chấp nhận ân huệ của kẻ thù, chết đi để giữ vững tinh thần của hàng hàng lớp lớp những người trẻ mang tinh thần Việt Nam đang tiến lên trong cuộc đấu tranh chống bạo quyền cộng sản không ngừng nghỉ.

Hòa Thượng Thiện Minh sinh ngày 21 tháng 4 năm 1921 tại tỉnh Quang Trị. Xuất gia năm 12 tuổi. Năm 1948 ngài hoàn tất chương trình Đại Học Phật Giáo tại Báo Quốc, Huế. Sau đó là những năm ngài xây dựng cơ sở Phật Giáo.

Từ năm 1962 trở đi là những năm sóng gió của Hòa Thượng trước các biến chuyển chính trị quan trọng của quốc gia. Quá trình đấu tranh của Hòa Thượng qua các chính quyền Ngô Đình Diệm (54-63), chính quyền quân nhân chuyển tiếp (63-67), chính quyền Nguyễn văn Thiệu (67-75), và sau cùng đối với chính quyền Cộng Sản từ năm 1975 cho đến năm 1978, chứng tỏ ngài có một lập trường chung nhất là kiên trì và đứng mảnh đấu tranh chống lại bất cứ gì là bất công.

Cuộc đấu tranh chống bạo quyền cộng sản của Hòa Thượng Thiện Minh đã đưa ngài vào lịch sử Việt Nam. Vì từ năm 1962 đến năm 1975 ngài tranh đấu trong một cơ chế chính quyền còn công nhận các nguyên tắc dân chủ và tự do tín ngưỡng, và còn được thế giới có lương tri trọng tài; trong khi từ năm 75 ngài tranh đấu chống lại một nền chuyên chính, trong đó sự xử dụng bạo lực được hợp thức hóa như là vũ khí đàn áp bất cứ ai khác ý kiến với người cầm quyền.

Không thỏa hiệp để tự tôn. Đó là sự chọn lựa của Hòa Thượng Thiện Minh. Trong cuộc đấu tranh ngấm ngấm giữa nhân dân và bạo lực cộng sản có nhiều chiến sĩ vô danh chọn sự thỏa hiệp để tự tôn, chờ dịp quật ngã quân thù. Nhưng vị trí và độ lớn của Hòa



## TƯỚNG NIỆM HÒA THƯỢNG THIỆN MINH

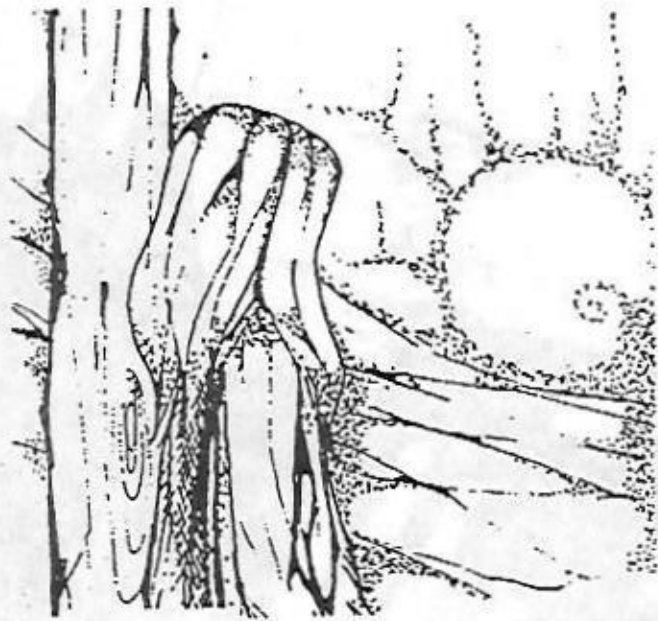
Thượng Thiện Minh không chophép ngài thỏa hiệp, vì sự thỏa hiệp của ngài cung cấp chất liệu tuyên truyền cho Cộng Sản và sẽ làm tắt một phần hùng khí đấu tranh của dân tộc. Ngài đã chọn thái độ không thỏa hiệp trước vũ lực, nhận cái chết một cách ung dung, chết làm cho kẻ thù phải run sợ và trước sự ngưỡng mộ của nhân dân Việt Nam và dư luận thế giới.

Cổ Hòa Thượng Thiện Minh năm xuống đã mười năm. Nhưng ngọn lửa

ngài đã cùng với các anh hùng liệt sĩ khác đốt lên càng ngày càng rực sáng, mang lại cho tất cả chúng ta một niềm tin mãnh liệt vào tinh kiên cường bất khuất của dân tộc. Hòa Thượng Thiện Minh đã chết, nhưng tinh thần ngài đang nung nấu với nước non.

**TRẦN VĂN SƠN**

# NHÀ CA



## truyện cho những tình nhân

*Nhà Ca tên Trần Thị Thu Vân. Sinh ngày 20.10.1939 tại Huế. Vợ Thi Sĩ Trần Dạ Từ. Chủ Trương nhà xuất bản Thương Yêu. Sau tháng 5.1975, bị CSVN giam giữ một thời gian.*

Vừa dừng xe trước ngõ nhà bác, Diễm đã bấm chuông inh ỏi. Chị Bé Tý chạy ra, vừa cười vừa với cái giọng mây : Vô đây đã Diễm, vô cúng. Diễm lắc đầu quậy quậy : Thôi, để em về, sáng morgen một em sang mừng tuổi hai bác, các anh các chị. Em về, nhà em hôm ni cũng cúng ta mới mà chị. Chị Bé Tý nhìn chằm chằm vào bàn tay của Diễm đang cầm chặt chiếc ghi đông xe đạp : A, con ni khá quá hí, đeo nhẫn rồi ta. Ra giăng cưới há? Diễm cúi đầu e thẹn : Dạ - Mối tao đi phụ dâu nghe. - Dạ, mới chỉ chờ. - A, con này đeo nhẫn không sợ tui ban cưới há? - Anh Phan biểu em đeo. Chị Bé Tý cười ngặt :

- Khi, khi mô cưới xong mới đeo, đeo rồi tui nó nói đi chết. Mí đi lấy chồng còn học không? Diễm buồn buồn : Không biết nữa chị, ba anh Phan nói em cứ đi học. - Học con khi, ở đó mà học. Diễm lật cái nón đội lên đầu : Thôi em về chị, má đợi. Hôm ni ở nhà cúng cúng.

Diễm xoay ghi đông, cua vòng ra sân rồi leo lên. Diễm sửa lại hai vạt áo dài, vạt sau giắt vào sợi dây thừng nơi cái bót ba ga, vạt trước phủ lên hai đùi. Theo thói quen, Diễm ngẩng đầu lên hát cho hết tóc ra đằng sau, rồi đạp xe, đi thong thả. Diễm phải vấp và lấm mồi lách xe qua khỏi trước con đường Trần Hưng Đạo dọc theo vườn hoa Nguyễn Hoàng, phía gần cầu lá chợ

hoa. Diễm nhìn chỉ thấy những cành hoa mai vàng giờ cao lên khỏi đầu người. Diễm đạp xe qua cầu Tráng Tiên, đi rẽ ngã bụi diên, rồi đạp qua vài con đường nhỏ, đến hàng Đoát. Diễm biết chắc thế nào đi trên con đường này, giờ này cũng gặp Phan. Con đường hàng Đoát này vắng nhất và cũng đẹp nhất. Diễm không thể nào quên được những buổi trời chạng vạng. Phan và nàng, hai người hai chiếc xe đạp, đạp song song vừa đi vừa nói chuyện. Diễm cũng không quên được về hồi hoảng vụng về của cả hai đứa khi đang hai ghi đông xe ra cho xa nhau, một đứa đạp chậm một tí, một đứa đạp nhanh lên, khi có người từ đằng xa đi ngược chiều tới. Và lịch sử mỗi tình của hai đứa cũng đây đi tích trên con đường ngấu này. Hình như hôm đó Diễm đi xe đạp, cũng trên con đường này, chiếc sên xe bị sút ra. Diễm dùng xe lên loay hoay sửa mãi mà không được. May nhà Phan gần đó, và phút lâm quen không mấy khó khăn. Mãi giờ sau, Diễm lên xe đi về, trời chiều, những ngọn diên đường đã bắt. Phan đạp xe đi hộ tống đằng sau. Khi tới gần nhà Diễm chậm lại một chút, quay mặt lại giấu trong nón : Cám ơn anh, Diễm vô nhà. Và Diễm đạp xe rẽ vào ngõ chèo tàu. Về sau, nghe Phan nói lại là chàng bắt đầu yêu Diễm ngay buổi tối hôm đó, khi hai vạt áo trắng cùng chiếc xe đạp ghi đông chữ U khuất sau hai dãy chèo tàu xanh, cắt bằng phẳng.

Ngang qua nhà Phan, Diễm không dám nhìn vào những nàng biết Phan sẽ trông thấy nàng. Một lát Diễm nghe tiếng xe đạp lách cách đằng sau, rồi tới sát bên. Diễm cúi mặt, chiếc nón che kín chỉ chừa hai mớ tóc buông xòa phía trước vai. Nhưng Diễm đợi chờ, hai má nàng nóng bừng - Diễm.

- Dạ.
- Em đi mô về đó.
- Em đi sang nhà bác đưa trái cây cúng. Má sai em đi.
- Chờ em đi mô.
- Em về nhà.

Câu chuyện thật nhạt nhẽo, nhưng Diễm thấy quá quen thuộc, nàng đoán trước những câu hỏi của Phan. Lần nào cũng chùng đó câu hỏi, rồi hai đứa chờ nhau trên đèo đường từ hàng Đoát, nghe qua đường Nguyễn Huệ, đi ngang qua Ty Công Chánh rồi về đường Trần Thủ Độ. Nhưng lần này thì không, Phan nói tiếp :

- Anh đưa Diễm tới vườn bông Bến Ngự thôi nghe, lên cầu về túi lên. Hôm ni anh cúng ba mới.
- Em cúng cúng ba mới.

- Sáng mồng một anh sang hí. Mồng một anh về Truồi, ông nói dưới nơ.

- Dạ.

Phan nhìn thấy ngón tay của Diễm gang bầu trên ghi đồng :

- Diễm.

- Dạ.

- Diễm đeo nhẫn à ?

Diễm liếc nhìn Phan rồi háy một cái.

- Đeo đi ỏm.

Phan cười, mặt hơi cúi xuống.

- Ủ, mai anh đeo luôn hí.

- Đi ỏm, bắt chước người ta chi lạ rứa.

- Đi chi mà đi.

- Đi quá, anh đi xê ra, rùi gặp ai.

Phan vừa bẻ ghi đồng queo ra vừa nói nhỏ :

- Kê họ, mình sắp cưới rồi mà ...

Diễm đưa tay trượt nón ra đằng sau, nâng nhìn con đường hàng Doát sắp nhập vào con đường thẳng Nguyễn Huệ :

- Má nói khi mô cưới hẳn hay.

- Chán mấy bà già.

- Anh không thấy à, khi mô anh tới mà cũng bắt em đi rớt nước, sai gọi em lẳng xăng. Á, hay bữa ni anh lên nhà em ăn cúng ba mồi.

- Không được, ông rộp chửi chết. Hôm ni lay bàn thờ. Dưới chú anh cúng buổi trưa, nhà anh cúng tối.

- Mệt hí.

- Ủ.

Bàn tay Phan thả ghi đồng, đưa sang chụp tay Diễm. Diễm dề yên, nhưng lắc đầu quây quây :

- Anh làm rứa té chết. Đi chết.

Ngón tay Phan đã vuốt trên ngón tay đeo nhẫn của Diễm :

- Em hí ?

- Dạ chi anh.

- Thường anh không ?

- Thường anh hoài. Khi mô cái nhẫn này rời khỏi tay em thì em chết.

- Chớ không phải em tháo ra, em vất dưới sông Hương hay liệng trên núi Ngự à ?

- Mần chi có.

- Em hí ?

- Chi anh.

- Nói thiệt nghe.

- Anh đi ỏm. Còn có mấy ngày mà lo chi cho mệt.

- Biết rằng mà nói. Khi sáng anh tới má em nói cho cưới tháng Giêng để anh còn đi Thủ Đức. Còn chưa đầy mười ngày.

- Em chưa nói chi cho tui ben em biết hết. Tui ben nói em bí mặt quân sự.

- Bữa năm em với anh đi thăm tui nó nói cho tui nó biết.

Diễm lắc mạnh cánh tay :

- Anh, gần tới cầu, anh về đi.

- Em sợ tui không ?

- Không, khoảng chừng ni sáng rồi,

qua khỏi cầu, đi lên dốc một tí, có ông cảnh sát gác nơi cầu anh tề.

- Anh về hí.

- Dạ, anh về. Diễm trả lời xong cúi đầu đi thẳng. Hàng chèo tàu đã lấp ló đằng xa, nổi cột điện. Khi Diễm rẽ vào nhà, ngọn điện đường cũng vừa bật lên. Má nàng đang gội đầu trước hiên. Diễm dùng xe dưới gốc cây khế. Má nàng ngẩng lên :

- Đưa đồ cúng cho bác chừa, Diễm.

- Dạ rồi.

- Con thay áo, đi gội đầu bỏ kết ní. Má có để sẵn phân cho con. Ra vườn hái trái chanh mà gội cho trơn tóc. Á con ơi, con lau lại cho má cái sập gụ nghe. Tối ni rảnh đánh tứ sắc chơi.

Diễm vừa đi vào nhà đã nghe tiếng mẹ vọng theo :

- Chút xíu nữa con dẫn bác Bảy mang xích lô tới bác Thi đón ông nội về. Ra sau hè mà gọi qua cũng được, đừng đi ra ngõ chi cho xa con hí.

Diễm đi vào phòng, thay quần áo rồi nhón duỗi ra giường. Chút nữa háy đi hái chanh, đi gội đầu. Diễm nhìn bình bông nhỏ cắm mấy bông tulip vi của Phan mang sang cho hồi sáng. Mấy đóa tulip vi màu hồng sáng lạng, nhưng lòng Diễm chợt vui chợt buồn. Nàng nghĩ tới những mùa Xuân cũ, nhưng mùa Xuân cũ khác hẳn Xuân này. Năm nay Diễm không thấy nó nức đón Xuân như mọi hôm, mà Diễm thấy mình bắt đầu lớn, bắt đầu thay đổi. Thay đổi cả một đoạn đời cũ. Đi lấy chồng, lấy chồng đối với Diễm như bước vào một đoạn đời dài lắm và đầy xa lạ, trở ngỡ. Ở với một người cho tới tra, tới chết, dù có là người yêu, Diễm cũng thấy trong lòng sôi động bao lo sợ, nghi ngờ. Dĩ vãng của Diễm yên lặng quá, hiện tại, Diễm không một điểm nhỏ phàn nàn, còn tưởng lại nữa. Diễm như một đứa bé con đang đứng trước một ngôi nhà quá lớn và hiểu được rằng không bao giờ mình khám phá hết nổi nó. Diễm nhìn ngón tay đeo nhẫn của mình, nàng đưa lên môi, chà chà cạnh nhẫn lên lần ra môi mềm mát. Thôi thế cũng xong, một ước mong bình thường, cứ thế, ta sẽ sung sướng. Diễm cắn chặt ngón tay đeo nhẫn. Anh Phan, răng em có sắc mấy cũng không cắt nổi ngón tay đeo nhẫn.

Diễm mở cái rương nhỏ, ngắm nghía chiếc áo phin trắng non. Chiếc áo này Diễm sẽ mặc để tiếp Phan vào ngày mồng hai. Phan sẽ hỏi : Ai may áo đó. Diễm sẽ sung sướng mà cho Phan biết là chính nàng đã cắt và may lấy. Em sẽ là một bà nội trợ giỏi.

Chắc chắn mà, không tin thì thôi Diễm mỉm cười một mình.

Sau đó, Diễm nhớ là mình phải ra vườn hái chanh gội đầu, nhân tiên đó Diễm sẽ gọi luôn bác Bảy. Diễm vừa đi vừa nhảy ra vườn. Chiếc áo trắng vải phin non còn lung linh trong trí tưởng tượng của nàng. Hình ảnh Diễm đang ở trong đó cùng áo cánh trắng thêu hoa hồng đỏ trên ngực và mái tóc chảy dài. Nhưng ở kia, làm gì có cánh hoa hồng đỏ tựa như trái tim thêu trên ngực ? Diễm bật cười : Thêu như vậy cũng đẹp, nhưng chiếc áo đó ừ không thêu. Màu đỏ không hợp với sở thích của nàng. Nàng coi màu đỏ như sự bất trắc, sự hung bạo. Bởi thế, Diễm thích đi lấy chồng hơn là đi học nghề cô ma. Tui ben Diễm đã nạp đơn xin học ngành này gần hết.

Cây chanh đã hiện ra trước mắt Diễm. Diễm chỉ cần nhìn lên, chỉ cần với một cành vít xuống, tha hồ mà nàng lựa chọn. Hạnh phúc của nàng cũng giản dị quá, mọi lúc đều như vậy vẩn trong tâm tay của nàng Diễm nghĩ đêm nay, sau khi ngồi châu rìa coi cá nhà tánh từ sắc, Diễm sẽ nằm lần nổi cái sập gụ, trước khi ngủ, nàng sẽ ăn hết những cánh hoa tulip vi cuối năm của Phan gửi tặng.

.....

Anh Phan,

Rứa là anh ket dưới Truồi không lên được nữa rồi. Anh ơi, em cũng đã kiệt lực. Em ngồi viết thư cho anh lúc đang sống trong một căn hầm hết sức chật. Một cái hầm nổi, làm sát góc nhà với mười bốn mạng người. Ngày nào cũng chùng đó tiếng động, chùng đó nỗi kinh hoàng. Từ đêm mồng một rạng ngày mồng hai, cả nhà bị mắc kẹt không còn tản cứ vào đầu được nữa. Em viết thư này cho anh là ngày mười bốn, và gia đình em đã chịu sống mười ba ngày trong chiếc hầm nhỏ hẹp này. Xung quanh, Thạch ban em đã trúng đạn chết, xác lập vội vã ngoài vườn. Ngay trong nhà mình, phòng bên cạnh cũng có một gia đình hàng xóm xin làm hầm, mang sang hai người bị thương, đêm nào họ cũng la hét khóc lóc ghê quá. Mấy ngày đầu, mấy anh ngoài nơ còn cho thuốc bằng bó, mấy ngày nay họ bỏ liều rồi. Chắc mấy người đó chết quá anh ơi mà họ chết là thành ma trong nhà mình rồi.

Em có bị bắt đi khiêng đạn và chở người bị thương bằng xe ba bánh lên phía Tây

Thiên mây lẩn, lẩn nào đi cũng sợ muốn chết giặc vì những quả bom dưới Phú Bài cầu lên. Những người đi với em chết nhiều lắm. Em đi khiêng đạn được 5 hôm, khiêng người bị thương được hai hôm thì khiếp quá ngất xỉu mấy lần. Em theo mấy người trốn về lại bị nạn kiểm soát. Họ tới tận nhà. Má phải xoa nghệ lên mắt em, và vào mắt em cho súng húp để xủng bệnh cho họ khỏi bắt đi. Mà em muốn bệnh thật, em bệnh vì lo sợ vì buồn phiền, vì thường cảm. Má đã rơi nước mắt ròng khi đưa bàn tay tát vào mặt em cho súng vù. Em cũng không cảm được giọt lệ khi nhìn thấy anh Văn trốn trên trành nhà mười mấy hôm, khi ăn khi nhìn sợ tới chết điếng người vì những trái mìn chẻ rời đều đều dội từ tung trên miệt Bến Ngự, Từ Đàm.

Mấy hôm nay thì đạn đại bác bắn quá lắm. Em nằm ép mình sát đất, cứ bị dội người lên vì đất đai nhà cửa rung chuyển, ngực em cơ hồ như đã vỡ vụn bên trong nhưng lạ em không thấy đau đớn và tất thở. Em vẫn thở được những hơi thở nặng nề, em vẫn nhai được những bát cơm nấu với vãi, đôi khi chưa kịp ăn đã vãi bát cơm, nắm sát xuống mặt hầm, hoặc ôm cứng lấy nhau, và khi dứt tiếng nổ, thấy mắt mình hết nổ đom đóm ngất vào da thịt thấy đau, em mới biết rằng mình còn sống. Anh Phan, chắc em chết không gặp anh. Chắc chết quá anh ơi, súng vẫn bắn như mưa trên đầu những người chờ đợi. Những anh ơi, trong những phút kinh hoàng như thế này, trong những phút nằm chờ một quả bom canh đúng rơi trúng miệng hầm đôi lúc em vẫn còn đây tư tưởng lẩn man. Em nhớ anh hơn, nao nức hơn, và thấy mỗi tính mình trở nên quan trọng hơn. Em nhớ buổi chiều cuối năm đi với anh trên con đường hàng Đoát. Thơ mộng quá đẹp quá, phải không anh? Và em đã thể thốt gì với anh, anh còn nhớ không? Anh ơi nếu em chết, anh tìm cho được xác em, nhìn ngón tay em đeo nhẫn nhé. Những em sợ chết quá, em chết đi rồi anh sẽ còn ai để thương, còn ai để cưới làm vợ ... mà anh lấy

người khác em ghen, em chết không nhắm mắt. Con gái Huệ ghen đến sợ lắm, ghen cay như ớt. Anh ơi, ớt đây một vườn mà bữa ăn nào em cũng thêm tới rớt nước miếng. Em muốn được ăn trái ớt trước khi chết để thành một con ma ghen kinh khủng, em nói bấy quá rồi. Lại bắt đầu bắn đó anh. Làm sao đưa cơm lên cho anh Văn, làm sao cho anh ấy trốn đi được. Ngọn đèn cây đặt trong hầm lai sắp hết. Phải tiết kiệm, thôi em tắt. Nằm xuống khoảng tối em sẽ nhớ anh, nhớ anh như điên điên rúi có chết đêm nay còn sống tưởng ra anh, anh nghe. Ngọn đèn lại quá rồi, chữ em viết không biết đang lên dốc Nam Giao hay xuống dốc Bến Ngự.. . . . .

Anh Phan,

Tai nạn đã xảy ra rồi. Sáng hôm nay chị Tư ra khỏi miệng hầm thật sớm để đưa vát cơm lên trành nhà cho anh Văn, sợ lát nữa mấy ông vào kiểm soát, chị vừa ra khỏi miệng hầm thì bị mảnh bom chom. Máu ra nhiều quá. Em phải xé chiếc áo dài mới để băng bó cho chị. Bây giờ chị đang nằm lịm nơi chân em đây này. Còn anh Văn, anh ấy đã chết. Anh Phan, anh Văn không bị bom không bị đạn anh đối lã và rơi từ trên trành nhà xuống, chết liền tại chỗ. Xác anh Văn đang nằm nơi chiếc sập gụ của ông nội, nằm chung với ông nội em còn sống. Má đã khóc lóc xin mấy anh ngoài nó ra vườn chôn tam anh Văn nhưng họ nói ra đất rồi bắn xuống. Trưa nay mấy ông họ rút lên phía trên nữa rồi. Má nói có thể trốn được. Nhưng trước khi trốn đi tản cư, phải tìm cách chôn anh Văn đã. Cách tốt nhất là đặt anh Văn trong hầm này, khi về hãy hay. Nhưng lại gặp chuyện phiền phức khác là chị Tư và ông nội. Chị Tư bị thương khó khiêng đi, ông nội thì nhất định ở nhà. Cả nhà khóc mãi, ông vẫn không đồng ý. Chị nói thà chết ở nhà, và nắm ní cả nhà nên tìm cách trốn đi.

Anh ơi, gia đình em sao thế thảm thế này. Không, đều



phải chỉ gia đình em. Nhà chú Bảy xích 16 đã chết hết, cả một cái hầm sập xuống. Đứa cháu bên đó chạy sang cho hay vậy. Ngoài đường còn những xác người chưa chôn. Chị Thơ cho biết là bây giờ chỉ có hai lối đi, một là xuống cầu Bến Ngự, rồi băng về bên kia sông, nghe nói có Mỹ, một là đi ngược lên Tây Thiên. Nhưng lên Tây Thiên thì gặp họ cũng không sống được. Bà Minh, anh Vỹ, anh Cao, bác Hịch đã bị họ bắt theo lên Tây Thiên hết rồi. Nhà mình có anh Văn đã chết. Còn bà già, con nít. Có em thì họ chưa bắt đi, vì vậy má nói phải trốn. Đem qua họ đem mấy cậu sinh viên vào xử tại sau vườn nhà. Em nghe thấy tiếng súng bắn, tiếng người hét ho vào nhà xin chiếu, chiếu hết rồi. Em nghe họ thảo sau vườn. Họ lấp đất, rồi họ kéo nhau đi. Đại bác vẫn cầu lên đều đều. Má nói đến chiếu tối, khi bớt tiếng đại bác, sẽ tìm cách trốn ra khỏi nhà. Ở đây thì thế nào cũng chết. Nhưng ông nói thì sợ chết đường. Em không chịu ý kiến ông nội. Thà mình cứ đi tìm lối thoát còn hơn ở nhà chịu chết. Phía dưới dốc cầu người ta đi cũng nhiều, chết cũng nhiều, buổi sáng khi khóc anh Văn, em nhìn ra cửa ngõ thấy một bà mẹ đang nhét một đứa nhỏ vào bụi chè tàu trước cổng rồi vừa khóc vừa chạy. Em chưa kịp la thì phải vào hầm vì những tiếng nổ gần quá, con Mèo có ra coi hẳn nói thẳng nhỏ chết rồi. Đang bị kiến đổ bu đây người có con chó Mực đang rình rập

vào ăn thịt. Lũ chó đói quá, chúng cứ xông vào nhà. Trên sập của ông nội có một đồng gạch thật lớn. Ông lấy ném để canh xác anh Văn. Từ sáng đến giờ, ông nội vừa khóc vừa đọc kinh, đôi khi ông chửi bới lung tung. Có 1 trái đạn rơi giữa sân, mảnh bay đầy sân nhà mà chó ông nằm vẫn yên lành, ông nói đạn sợ ông rồi, ông chỉ sợ bầy chó đói.

Anh ơi! chắc em chết, gia đình em chết hết. Em khóc ròng đây, em khóc muốn ngất khi nghĩ rằng, khi yên, anh sẽ tới tìm em nơi này, anh sẽ không thấy xác em đâu nữa. Tay em nằm trong bụng con chó này, mặt em ở trong bụng con chó khác. Anh ơi, em tội tính chi mà không được một năm mốt. Anh Văn em, ông nội em... Em thèm cúng giỗ, thèm được người ta cúng giỗ quá. Bấy giờ em mới hiểu tại sao mọi nhà đều cúng chiêu ba mươi, tại sao có mâm hưởng, có cỗ hốt, có ác quỷ.

Anh Phan, em vừa nghe cả nhà bên sáu giờ chiều nay sẽ trốn đi vùng khác, ông nội ở lại, chị Tư ở lại, xác anh Văn dặt trong hầm, Má em với Út, với Tây, với Bằng sẽ trốn đi. Mèo đi theo. Bác Chấn ở lại canh chừng ông nội và rửa vết thương cho chị Tư. Ông nội, chị Tư sẽ vào hầm nằm chung với anh Văn để khỏi dười chó. Em sẽ dặt lá thư này dưới chiếc sập gu, chiếc sập gu lát nữa đây sẽ được đem tới kê trước miêng hầm. Nếu em chết, má sẽ chỉ cho anh thấy lá thư này. Em nghĩ là má sẽ sống, cả em cũng phải sống. Chiếc nhẫn mấy ngày nay đã lỏng lẻo, nhưng em vẫn đeo, coi như một thẻ bùa may mắn. Anh ơi, anh đang ở Truôi hay ở đâu. Em lo sợ quá... Chiều tối em sẽ đi, chưa biết là tìm thấy sự sống hay sự chết.

Đến hôm nay đèn cây hết, thực phẩm chỉ đủ cho 2 người ăn trong mười lăm hôm. Cầu mong sẽ yên sớm hơn. Nghe nói Mỹ đã chiếm được Cổng Chánh, phía hữu ngạn. Anh có về đến đó chưa?

Em đã ăn hết những bông hoa tưởng vi của anh đem ba mươi Tết, thuốc trường sinh,

thuốc tình yêu. Anh ơi, em phải sửa soạn để đi, lá thư này xin gửi lại dưới sập gu ...

Từ trường Kiều Mũi, Phan đã mấy lần kiểm cách đi lên mạn Bến Ngự, nhưng mấy ngày nay, súng nhỏ súng lớn nổ ran về miệt đó. Phan đi lần được tới bờ sông, người Mỹ đuổi Phan trở lui lại, Phan tưởng đọc được đôn tất cả mọi người tản cư đi qua, hỏi thăm tin tức, nhưng chàng cũng không nhận được một tin tức nào. Cho tới khi gặp được một người từ Bến Ngự chạy về lánh nạn ở Tân Lăng, Phan đến hỏi tin tức, được biết gia đình Diễm một mùa còn mắc kẹt ở lại, một mùa đã trốn theo đường rẫy về An Cựu, nhưng tới mùa đường thì Diễm bị một trái bom rơi trúng, cả thân thể Diễm bay kẹt vào một bụi cây. Chỉ nghe chừng đó Phan đã bụm mắt khóc òa, chàng không còn đủ sức hỏi thăm thêm gia đình Diễm nữa. Mười mấy ngày sau, khi Bến Ngự đã dẹp xong, Phan là người trước nhất đi dọc theo đường rẫy xe hỏa về Bến Ngự. Đọc đường, Phan đã nhận ra xác Diễm, Diễm chỉ còn lại đầu tóc, chiếc mặt đã bầm dập, cả người đã sinh thối, nằng kẹt vào giữa bụi cây, và những dòng máu vàng đã chảy xuống. Cảnh áo phin trắng của Diễm đã rách nát, nhưng nơi ngực áo hai chữ PD lồng nhau theo bằng chỉ trắng vẫn chưa bị mục, và nhờ đó Phan nhìn ra xác Diễm. Diễm mất một cánh tay, và nơi bàn tay còn lại, Phan không nhìn thấy ngón đeo nhẫn đầu hết. Ngón tay đeo nhẫn của Diễm đã bị cắt lìa Phan tìm cùng khắp không thấy vết tích đốt tay và chiếc nhẫn đó nữa.

Khi đem xác Diễm về táng liệm, mọi người phát giác ngón tay đeo nhẫn của nàng đã nằm gọn trong đám ruột bầy nhậy, không ai hiểu tại sao, và chiếc nhẫn cũng không tìm thấy.

Chôn cất Diễm xong, Phan đi tìm mẹ Diễm, bà đang nằm tại một bệnh viện của Mỹ. Phan tìm tới ngôi nhà cũ của Diễm, ông nội nàng đã chết, chị Tư cũng đã chết, xác của Văn, của ông nội, của chị Tư bị chó chui vào gầm nát, người mất tay, người mất chân. Khi dở cái sập gu ra để

lôi những xác chết, Phan đã tìm thấy bức thư của Diễm.

Chiếc xe của Diễm vẫn còn nguyên chng ở một góc tường chưa bị sập. Phan dắt chiếc xe đạp ra khỏi nhà, chàng dắt đi bộ chỗ không ngồi lên đạp.

Căn nhà của Phan chỉ bị thủng mấy lỗ đạn. Những ngày sau đó, ban bê của Diễm còn sống sót, chiều đi ngang qua con đường hàng Đuát thấy Phan ngồi trên chiếc xe đạp, dắt theo một chiếc xe đạp, và bên ghi đồng chiếc xe không người, lung lẳng cột một chiếc nhẫn vàng. Ban bê không ai dám hỏi thăm, dám an ủi, vì Phan không bao giờ trả lời, không bao giờ đứng lại nghe ai nhắc tới tên Diễm.

Con đường hàng Đuát đến bây giờ vẫn còn đẹp, và chiều chiều vẫn còn những đôi tình nhân song song xe đạp đi trên đó. Bóng dáng của Diễm cũng như những đồng gạch vụn, những dấu bom đạn đã lùi dần trong trí nhớ bạn bè. Người ta bắt đầu quen dần với cảnh Phan vừa đi vừa dắt thêm một chiếc xe đạp bên cạnh. Không ai còn thì giờ nhắc tới mối tình của họ.

Trích TINH CA CHO HUẾ ĐỒ NAT  
-Sống Mới xuất bản-

## THÔNG BÁO

Cúng dường định kỳ xây Chùa VIÊN GIÁC, kính xin Quý vị đến nhà Bank của Quý vị làm đơn chuyển tịnh tài theo lối:

**DAUERAUFTRAG**  
vào trường mục của Chùa như sau:

Congregation der Vereinigten  
Vietn. Buddh. Kirche e.V.  
Deutsche Bank Hannover  
Bankleitzahl: 250 700 70  
Konto-Nr.: 8657470 01

Xin cảm tạ Quý vị.

Chùa VIÊN GIÁC -Hannover.

**SƠ ĐỨC MÃ TIỀN NHUẬN BÚT  
KHUYẾN KHÍCH CHO BÀI  
ĐƯỢC CHỌN ĐĂNG TRONG  
MỤC " SÁNG TÁC VĂN NGHỆ "**

# Phương Tiên

## THỊ CHƠN

**D**ặt bút viết những dòng chữ dưới đây để ghi lại chút ít cho chủ đề "10 năm Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức" mà cũng phải đắn đo suy nghĩ, bóp trán, năn óc. Ngại rằng những gì được ghi ra ở đây có làm cho bạn hữu bức mình hoặc những vị "khó tính" lại cho mình bày vẽ nói chuyện Đạo chăng.

Hồi đầu năm nay, Thấy có chỉ dạy là nên viết một bài cho chủ đề "10 năm Phật Giáo tại Tây Đức", vì "Con là đệ tử đầu của Thấy và là một trong những người cận sư của Thấy cho đến ngày nay". Tôi có bạch với Thấy rằng: "Bach Thấy, nếu mà con có viết có lẽ con sẽ viết một quyển sách nói về -Nhân duyên Thấy đệ con trở về nẻo Đạo- Nhưng con viết thì ai mà đọc, chỉ làm phiền độc giả mà thôi. Các Anh Chị khác viết cũng được rồi!". Thấy không hoan hỷ cho tôi điều này! Quả thật "Ghét của nào trời cho của đó!". Muốn "tránh" cũng không thoát khỏi.

Viết về 10 năm Phật Giáo VN tại Tây Đức là muốn nói đến "nhân duyên lớn của Phật Giáo ở tại TB đối với sự hiện diện của Thượng Tọa Thích Như Điển trong việc hoằng Pháp lợi sanh". Và viết về 10 năm Phật Giáo VN tại TB cũng là muốn nói đến "10 năm Thấy đệ tôi", hay nói cách khác là "10 năm tôi học Đạo".

Cách đây gần 20 năm -khi bước chân lên chiếc máy bay của hãng hàng không Air France để đi du học- là tôi biết rằng mình sẽ lìa xa mái ấm gia đình, xa vòng tay che chở của Ba Mẹ, bỏ lại sau lưng tất cả người thân kẻ thuộc. Ngày đó Ba tôi chỉ khuyên tôi có một điều là "Con ráng học cho thành tài để sớm về với gia đình và mang những điều hay của xứ người để phụng sự quê hương, giúp người nghèo khổ. Quê hương mình, Dân mình nghèo khổ lắm con ơi!" Đó là những lời nhắn nhủ của Cha tôi trước

khi tôi lên đường. Trong gói hành lý tôi mang theo trên đường du học. Ba tôi cẩn thận đặt vào trong đó một quyển sách mang tên "Cấm nang tu thiện của những người ham chuộng hoạt động hay là Phép La Của Sư Tinh Thức" của Thấy Nhật Hạnh, và kèm thêm đôi lời nhắn nhủ "Có thì giờ, con ráng đọc. Ba tin rằng quyển sách này giúp cho con rất nhiều trong cuộc sống sắp tới". Hồi đó đôi khi tôi có mang ra đọc, nhưng nào có hiểu được gì đâu. Gặp những khi lòng không được "vui" sau những lúc làm công tác xã hội cùng với các bạn sinh viên khác thì khi đêm về - ở lúc không Cha không Mẹ, không có ai để an ủi chia sẻ với mình - tôi lại lẩn mò đến kệ sách để mang quyển sách ấy ra đọc, cốt tìm được chút gì trong đó hầu tâm hồn được chút "thoải mái". Đôi lúc cũng có những đoạn làm tôi "thăm" lắm. Rồi việc học, tham dự những sinh hoạt cộng đồng, làm công tác xã hội v.v..., tôi lại quên nó. Đạo đó, những lúc rảnh rỗi tôi và những Anh Chị sinh viên cựu Hướng Đạo sinh VN thường hay đến những làng mang tên là "Hòa Bình", nơi điều trị những trẻ em VN bị tàn tật hoặc bị thương do chiến cuộc gây ra, để làm "Văn Nghệ" hoặc sinh hoạt cùng các em gọi là "mang chút ít Quê Hương" đến với các em. Lúc đó tôi chưa biết Đạo Phật là gì cả, dù bên Nội và Ngoại tôi rất sùng Đạo. Đạo Phật đối với tôi dạo ấy là hình ảnh của sự Từ Bi, là hiện thân của Dân Tộc qua cuộc tranh đấu của Phật Giáo để và những sự tự thiêu của Chư Tăng Ni - nhất là của Hòa Thượng Quảng Đức- vì tiến đở của Dân Tộc và Đạo Pháp trong năm 1963. Càng lớn lên, với chút ít hiểu biết về chính trị, tôi cảm thấy mình càng gần với Phật Giáo hơn. Nhưng sự liên hệ mật thiết giữa Dân Tộc và Đạo Pháp thì tôi chưa khám phá ra được. Tôi thường suy tư và sống thể hiện đúng tinh thần "Sếp Sẵn" của Hướng Đạo, mà lúc còn ở VN tôi đã học được khi sinh hoạt trong một Thiếu đoàn Phật Tử ( đó là một Thiếu Đoàn Hướng Đạo VN, nhưng tất cả đều là Phật Tử ), cũng như tinh thần của quyển sách Ba tôi tặng cho lúc ra đi, trước khi tôi có duyên gặp Thấy.

Vào một buổi trưa, sau khi dùng cơm trong câu lạc bộ sinh viên xong - theo thói quen, chúng tôi thường ngồi trên bãi cỏ phía sau câu lạc bộ uống cà phê và bàn chuyện trên trời dưới đất, nhưng thường là những trao đổi những suy nghĩ liên quan đến

tình hình thời sự đất nước- Anh C., tay bưng ly cà phê, hồi hả đi về phía chúng tôi và cho biết sẽ có Đại Đức Thích Minh Tâm và Đại Đức Thích Như Điển đến Hannover để nói chuyện về "Tình trạng vi phạm Nhân Quyền và đàn áp Tôn Giáo của CSVN". Nếu tôi không lăm có lẽ năm đó là 1977.

Trước khi thuyết trình, Quý Thấy thường đứng lên chấp tay niệm Phật cầu Chư Phật gia hộ. Thấy Quý Thấy và tất cả mọi người chấp tay thì tôi cũng làm theo, chứ nào biết làm gì hơn! Trong lúc Quý Thấy trình bày về việc vi phạm Nhân Quyền và đàn áp Tôn Giáo của CSVN, lòng cảm phần bạn người vô minh dằng dặc hỗn tôi tưởng như không có gì có thể ngăn nổi, khắp người tôi nổi ốc! Vì lúc đó tôi đang miên man nghĩ đến việc mất liên lạc với gia đình sau 30.4.75, nghĩ đến Ba tôi và các Bác, Chú, bạn hữu của Ba tôi chắc hiện đang chịu mọi cực hình trong cái nhà tù gọi trại là học tập, Mẹ và các em tôi hiện sống ra sao, lại thêm những hình bóng của những nhà sư bản áo vàng đang bị công tay, bị hành hạ như thời trước 63, ...

Thấy Thích Như Điển đối với tôi dạo đó là hình ảnh của Quê Hương, của Dân Tộc, và Thấy là nơi nương tựa tinh thần của tôi. Còn nói về Phật Pháp thì tôi chưa biết gì cả. Không hiểu vì nhân duyên gì Thấy lại về Hannover và quyết định lập Niệm Phật Đường ở đây? Có lẽ đó là một đại sư nhân duyên đối với những người Phật Tử ở đây, trong đó có cả tôi nữa!

Năm đầu Thấy sống ở Hannover thì lúc đó tôi đang "được" thất nghiệp. Chốc hán mọi người sẽ phá lên cười và cho rằng tôi đặt điều, vì người ta "bị thất nghiệp" chứ làm gì có chuyện "được thất nghiệp" bao giờ. Việc này xin tam gác qua một bên, ai hiểu sao cũng được cả, xin tùy hỷ. Nhờ "được thất nghiệp" trong năm đó nên tôi có duyên gần Thấy học Đạo, nói đúng hơn là phụ với Thấy ở buổi đầu.

Vào mỗi buổi sáng sớm, sau khi chờ người bạn đời đến sớm làm, tôi thường ghé tiệm mua vài ổ bánh mì rồi ghé Niệm Phật Đường làm thức ăn sáng để hai Thầy trò cùng điểm tâm, sau đó phụ việc Chùa hoặc đưa Thấy đi công chuyện. Đạo đó tôi ít thưa hỏi Thấy về chuyện Đạo lắm, vì có biết gì đâu mà thưa hỏi. Tuy nhiên Thấy rất tinh ý và hay cho tôi kinh sách Phật Giáo để về "đọc" tìm hiểu thêm. Phần lớn những câu chuyện tôi thường hay thưa với Thấy thuộc về tình

hình đất nước để nhờ đó tôi có thể cảm thông và chia sẻ được phần nào nỗi thống khổ của Dân Tộc, nếu không, tôi có mặc cảm mình xa Quê Hương, xa Dân Tộc quá!

Có thể nói rằng tinh thần đấu tranh cho Dân Tộc và Đạo Pháp được thể hiện trong ven trong suy nghĩ và việc làm của Thầy, nhờ đó tôi đã gần Thầy để học Đạo và theo Thầy cho tới ngày nay. Giả dụ ngày xưa, khi tôi có duyên gặp Thầy, mà chỉ diện kiến được một vị tu hành khả kính chỉ có truyền Đạo không mà thôi, thì không biết tôi được là tôi như ngày hôm nay không?

Đạo Phật, theo chỗ tôi được hiểu, là một "Phương Tiện" như "Ngón Tay Chỉ Mặt Trăng" để giúp con người thực nghiệm tâm linh chứ không phải là một giáo điều khô khan và cứng nhắc hoặc bị quan yếm thế như mọi người thường nghĩ. Như thế tinh thần đấu tranh cho Dân Tộc và Đạo Pháp ở nơi Thầy cũng là một "Phương Tiện" độ tôi về nẻo Đạo.

Suốt những năm tháng gần Thầy học Đạo, làm Phật sự, thật ra tôi ít có duyên được tham dự những buổi thuyết Pháp do Thầy giảng. Lúc mọi người đang nghe thuyết Pháp, thì tôi và quý Bác trong Ban Hộ Trì thường "phải" lui cui dưới bếp - hồi ở Niệm Phật Đường cũ thì còn vất vả nhiều hơn thế nữa. Những lúc Chùa nhận được sách mới, Thầy thường biếu tặng tôi một quyển để về nhà đọc tìm hiểu thêm. Vì Thầy luôn đòi hỏi ở những đệ tử của Thầy là sự "Tu", vì có Tu mới được mở mang Trí Huệ, có mở mang được Trí Huệ thì mới Tỉnh Thức được, và có Tỉnh Thức thì Hành mới không sai, còn Hành là để Soi Sáng sự Tỉnh Thức. Không phải chỉ có làm không, mà việc quan trọng nhất là "Phái Tu". Còn phạm làm việc gì thì phải đúng giờ, lời nói phải đi đôi với việc làm, ... Nên Thầy nổi tiếng là "khó". Thấy "khó" với ai đó thì tôi không biết, nhưng theo thiên ý của tôi thì "nhờ Thầy khó mà đệ tử của Thầy tu hành rất kỹ". Thưa Quý vị, có phải thế không a! Tôi thì không biết phải tu ra sao chỉ biết Niệm Phật - Trì Chú để được an tâm, chứ càng gần Thầy thì làm Phật sự càng nhiều, mà càng làm Phật sự nhiều chừng nào thì tôi lại thấy mình càng gần Dân Tộc chỉ là! Thầy và quý Bác thường hay trách tôi "cái gì cũng làm, việc gì cũng có mặt", nhưng nhớ "ôm đồm" Phật sự mà tôi "thấy" được cái "Phương Tiện" của Đạo Phật.

Qua những dòng chữ này có lẽ Thầy và các bạn hữu cảm thông được tại sao suốt 10 năm qua tôi chỉ biết "lùi thủ" trong Chùa làm Phật sự, và việc gì cũng nhân, việc gì cũng lánh. Nhớ vào cái "thấy" đó nên tôi nguyện phần còn lại của cuộc đời này tôi chỉ biết tha thiết "làm Phật sự" mà thôi. Sao mà lạ lùng vậy? Xin thưa rằng, vì qua hình bóng và tinh thần cho Dân Tộc của Thầy mà tôi vào

Đạo, gần Thầy để làm Phật sự mà tôi có duyên học Đạo và càng làm Phật sự bao nhiêu thì tôi càng gần Dân Tộc bấy nhiêu. Đến giờ phút này tôi có thể ia lớn lên rằng "Nhờ Thầy mà tôi "biết" Dân Tộc và Đạo Pháp không hai".

Có người sẽ cho rằng tôi nói hồ đồ! Nhưng không sao, có uống nước nóng mới "biết" bị phỏng lưỡi ra sao. Vì tất cả đều là "Phương Tiện"!

tiếp theo trang 42

Phật tử ở Đức cũng đang cần đến Thầy và trông chờ Thầy trở lại.

Sự đi hay về của một vị tăng sĩ chắc không phải là một điều lớn lao cho chính bản thân họ. Cũng như lúc đón Thầy từ Mirabel về, giờ lại 1 đoàn người đưa Thầy lên Mirabel.

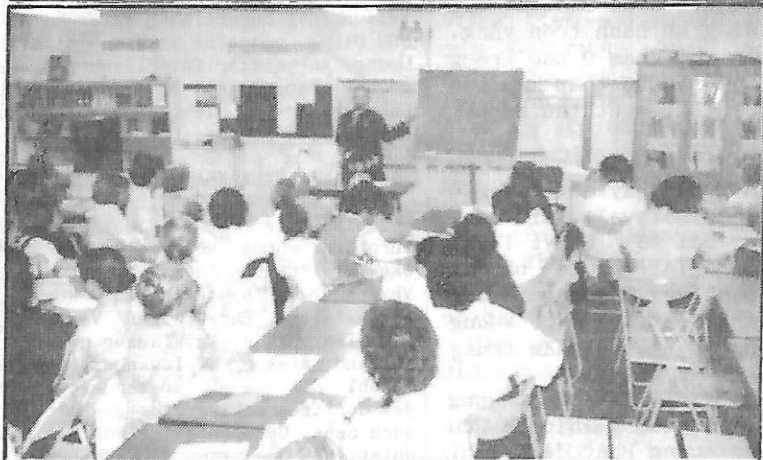
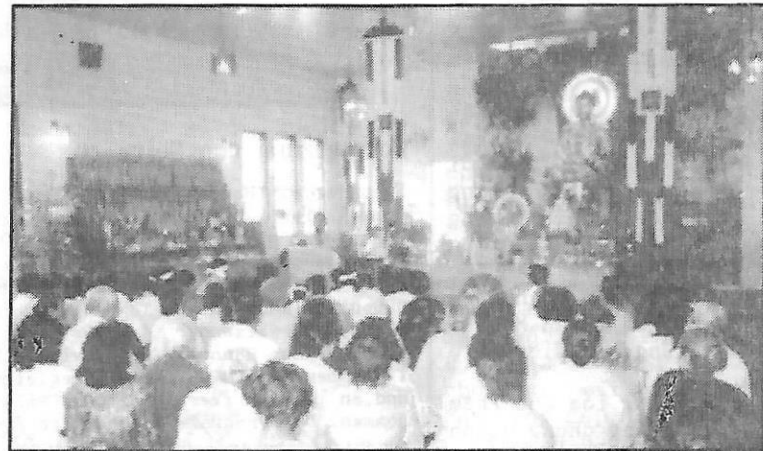
Bác H. kể chuyện ngày xưa mấy ông lớn quyền cao chức trọng đi về thiên hạ cũng đưa đón rầm rộ, quà cáp linh kính... nhưng đó là đón đưa TRƯ TƯỚNG, đón đưa để cầu mong lợi lộc, vì sợ hãi uy quyền...

Bây giờ Phật tử đi đưa đón những vị tăng ni, người được đưa cũng không cầu khẩn, kẻ tu hành 3 y một bát bốn phương là nhà, cả thế nhân mọi người là thân thích ruột thịt thì còn xa

gì chuyện đón đưa... Mà người đưa cũng chả cầu mong Thầy biết đến mình 5,7 thời kinh để đất mình đảo bĩ ngạn sớm... Phật tử đi đưa đón Thầy vì họ quý mến Thầy tự nhiên... vì không đưa không được...

Bài học LỤC ĐỘ năm nay được thêm vào một ĐỘ ba là mặt nữa.. đó là sự quý mến ba là mặt... kể ra chuyến bắc du lần này Thầy đến Montreal đã chẳng phải là một chuyến đi không lại về không.

Riêng tôi, xin nguyện cầu cho Thầy, vì lãnh đạo tinh thần của chùa Quan Âm, Montreal, Canada được mọi sự yên lành và thuận duyên trên đường đời đường đạo (con đường này được đặt tên là đường không biên giới) để có thể giúp sức cho được nhiều chúng sinh một cách Bất Tru Tướng.



Buổi thuyết Pháp và khóa Giáo Lý do Thượng Tọa Thích Nhữ Điển hướng dẫn cho Quý Phật Tử Chùa Quan Âm tại Montreal, Canada.

# TÂN VIÊN GIÁC TỰ

(tiếp theo)

Nơi hai cột đầu, dưới mái hiên trong cửa chính sẽ đặt thêm 2 tượng Hộ Pháp (Dvarapala) chầu 2 bên.

Kết hợp với hai dãy sci biệt kệ của 2 bức tường bên chính diện sẽ đặt xen kẽ cách đều nhau những bức tượng thập bát (18) La Hán, mỗi bên 9 vị ngự ngoài cửa Niết Bàn để bảo vệ chánh Pháp. Trên các mặt tường còn chạm khắc thêm những bức phù điêu diễn tả các động tâm (các cảnh quan trợ trong cuộc đời đức Phật) từ vườn Lâm Tỳ Ni khắc hình tượng đức Phật đản sinh, Bồ Đề Đạo Tràng nơi đức Phật thành đạo, cảnh đức Phật thuyết pháp lần đầu tiên, vườn Lộc Uyển, Trúc Lâm, núi Linh Thứu - nơi đức Phật nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa, nơi đức Phật nhập Niết Bàn dưới hai cội cây Sa La.

## BỐ TRÍ VÀ TRANG HOANG PHẬT ĐIỆN

Hai tam cấp, ở hai bên bàn phẩm vật trên bày hoa quả và các đồ tự khí cúng Phật, dẫn lên Phật điện. Giới hạn Phật điện với chính điện bên dưới nối tiếp với các bậc tam cấp còn cobàn chứng minh của chư Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng Ni và giảng tòa thuyết pháp, phía trên còn treo những rèm gỗ, tạc hoànhchạm hình hoa sen, hoa Thiên Man Đà La và Quang Trung hóa diệu theo lối triện.

Chính giữa dựng tòa Cửu Phẩm Liên Hoa để trống chung quanh từ 1 đến 2 thước đủ chỗ cho chư tăng ni đi kinh hành tròn vòng.

Trên bàn thờ chạm 9 bậc trang hoa lần lượt thờ từ thấp lên cao - Bậc dưới thấp nhất thờ haphãm hạ sanh.

- Bậc thứ hai thờ hạ phẩm trung sanh. Giữa 2 bậc này đặt tượng Từ Bồ Tát (Bodhisattva): Hai tượng Hương Vân Cái Bồ Tát và Thanh Lương Địa Bồ Tát ngự ở bậc hạ phẩm hạ sanh với 2 tượng Thượng Tinh Tấn Bồ Tát và Dược Vương Bồ Tát ngự ở bậc hạ phẩm trung sanh.

- Bậc thứ ba thờ hạ phẩm thượng sanh giữa đặt tượng Thích Ca Cửu Long tức tượng Phật đản sinh,

## Trần Phong Lưu

thông thường được chín con rồng chầu quanh.

- Bậc bốn thờ trung phẩm hạ sanh ở hai đầu có thể đặt tượng Ngọc Hoàng (Brahma) và Đế Thích (Indra) như các chùa xưa miền Bắc.

- Bậc năm thuộc trung phẩm trung sanh giữa thờ tượng Phật nhập Niết Bàn.

- Bậc sáu thờ trung phẩm thượng sanh giữa dựng tượng Phật Di Lặc với tượng Đại Trí Văn Thù Su Lôi Bồ Tát cuối Thanh Sư và tượng Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát cuối Bạch Tượng chầu hai bên.

- Bậc bảy thuộc thượng phẩm hạ sanh giữa thờ tượng Thế Tôn với tượng các Ngài A Nan Đà và Ma Ha Ca Diếp chầu hai bên.

- Bậc hoa sen thờ 8 thuộc thượng phẩm trung sanh thờ đức Phật Di Đà tiếp dẫn, phóng quang vô tận để tiếp dẫn chúng sinh vãng sanh thế giới Cực Lạc, tức cõi Tịnh

Đồ. Hai bên thờ Ngài Đại Thế Chí và Đức Quan Thế Âm Bồ Tát Nam Hải ngự trên mình rồng.

- Trang hoa sen thờ chín, trên hết thờ tượng Tam Thế. Bên trái dựng tượng A Di Đà Phật, tượng trưng cho thời Quá Khứ, ở giữa thờ Phật Thích Ca Mâu Ni, biểu hiệu cho hiện tại và bên phải dựng tượng Phật Di Lặc, tượng trưng cho thế hệ vị lai.

Ngoài ra 2 bức tường hông Phật điện được xây lõm vào tạo thành mỗi bên hai hốc tượng có thể bố trí thành khám tượng. Phía trước bên phải thờ Ngài Địa Tạng Vương Bồ Tát, vị Phật nguyện độ tất cả chúng sinh thoát cõi địa ngục. Phía trong gần bệ Tam Thế thờ Phật Quan Âm Tống Tử, tọa sơn, tay bồng nhi đồng có Ngọc Nữ cầm tịnh bình dương liễu chầu phía sau và Kim Đồng bái phía trước.

Bên kia đằng trước đặt tượng Bồ Đề Đạt Ma, tổ Thiên tông và đằng sau đặt nhóm tượng A Nan Đà với bà La Sát và Tiêu Diện chầu hai bên.

Tượng cuối Phật điện có thể được đắp nối cội cây Bồ Đề trong toàn bộ bức phù điêu Bồ Đề Đạo Tràng, nơi Phật thành đạo, làm bối cảnh cho nhóm tượng Tam Thế.

Đọc hai hàng lang 2 bên Hội trường đắp nối trên các bức tường hông cảnh Thập điện Diêm Vương (mỗi bên 5 bức) để hoàn tất hình thức thờ phụng và trang trí theo truyền thống các chùa xưa Việt Nam.

(còn tiếp)

## Fortsetzung von Seite 30

Freunde des Hauses veranstaltet. An diese Feierlichkeit waren ehrwürdiger Ven. THICH NHU DIEN und Bruder HA DAU DONG anwesend. Laien THI TAM Ngo Van Phat, Vorsitzender der VBVF in der BR Deutschland, MINH TON Nguyen Van Phong, Vorsitzender des Ortsverein der VBVF aus Hannover, und Novize THIEN TIN haben Ven. THICH NHU DIEN begleitet und an dieser Veranstaltung teilgenommen. Das Programm beinhaltete eine buddhistische Andacht, Vorträge, Unterweisung der Buddhalehre v. Ven. THICH NHU DIEN, und eine Sitz - Meditation Übung. An dieser feierlichen Angelegenheit haben viele Buddhisten, Vietnamesen sowie Nicht-Vietnamesen und Freunde des Hauses, teilgenommen.

## ● ATTHANGA-SILA KLAUSUR IN NURNBERG

Eine ATTHANGA - SILA Klausur für buddhistische VN - Flüchtlinge in Nürnberg wurde vom 8.ten bis 9.ten Oktober 1988 von dem Ortsverein der VBVF aus Fürth - Erlangen - Nürnberg veranstaltet. Ehrwürdiger Ven. THICH NHU DIEN hat diese Klausur geleitet. Nutzend dieser Gelegenheit wurden sowohl die neue Vorstandsmitglieder des dortigen Ortsvereins gewählt, als auch neue Gruppenleiter für die Buddhistische Jugendgruppe CHANH DUNG.

## ● ANDACHT IN BREMEN

Um 15 Uhr den 15.10.1988 fand eine buddhistische Andacht i. Bremen statt, welche vom Ortsverein der VBVF aus Bremen veranstaltet wurde. Auch diese Veranstaltung wurde von ehrwürdigen Ven. THICH NHU DIEN geleitet. Das Programm beinhaltete eine buddhistische Andacht und die Unterweisung der Buddhalehre vom Ven. THICH NHU DIEN. Viele Buddhisten und Freunde des Hauses in Bremen sind gekommen und es endete um 17 Uhr am selben Nachmittag.

## ● KURSE IN DER VIEN GIAC PAGODE

Seit Anfang Oktober 1988 hat das Vietn.-Budd. Sozio-Kulturzentrum in der Vien Giac Pagode folgende Kurse für Jugendliche organisiert:

\* Chi Kung: Körperliche Ertüchtigung und Training jeweils um 15.30 bis 17.00 Uhr am 1.ten und 3.ten Sonntag im Monat.

\* Wöchentliche Kurse: Nachhilfe-Unterricht: Deutsche Sprache und schwache Fächer in der Schule, jeweils anderthalb Stunden. \* Meditation und Vegetarische Koch-Kurse für Nicht-Vietnamesen: Freunde des Hauses werden bald darüber erfahren und zu einer Vorbesprechung über solche Kurse eingeladen.



## Lá Thư Trang Thiếu Nhi

Các Em thiếu nhi của Viên Giác thương mến,

Đây là lần đầu tiên Anh viết thư gửi đến các Em. Với những dòng chữ này Anh muốn giới thiệu cho các Em biết người phụ trách Trang Thiếu Nhi của các Em, kể từ số báo Viên Giác sắp tới, sẽ là *Chị Tâm Bạch Trần Nguyễn Huyền Đan*.

Chắc chắn các Em sẽ thắc mắc rằng: "*Ủa! Vậy Anh Nguyễn Tử Văn đâu rồi?*". Anh kể cho các Em biết là: *Vì Anh Tử Văn bận việc học; thêm vào đó Anh Tử Văn còn phải đi làm nuôi gia đình nữa, nên Anh có xin phép Thầy Chủ Nhiệm cho Anh tạm nghỉ một thời gian. Tuy nhiên lúc có thì giờ, Anh cũng viết bài cho Trang Thiếu Nhi và Anh Tử Văn lúc nào cũng không quên được các Em thân thương của Viên Giác cả.*

Trang Thiếu Nhi Viên Giác cầu nguyện cho Anh Tử Văn cùng gia đình được vạn sự an lành, mọi việc đều như ước muốn và nhất là đừng quên các Em của Trang Thiếu Nhi Viên Giác.

Còn *Chị Tâm Bạch* là ai, các Em có biết không? Anh bật mí cho các Em biết nghe! *Chị Tâm Bạch* là một *Huynh Trưởng, Liên Đoàn Phó ngành Nữ, của Gia Đình Phật Tử Chánh Niệm ở Bá Linh đây.* Kể từ số tới các Em sẽ được nghe *Chị Tâm Bạch* kể chuyện thật nhiều nhé.

Trang Thiếu Nhi mến chúc các Em luôn vui khỏe, ngoan ngoãn, chăm chỉ học hành, nghe lời Cha Mẹ, Thầy Cô và các Anh *Chị Huynh Trưởng* để trở nên những người *Phật Tử chân chánh* có lợi cho chính mình, cho gia đình và cho người nữa.

Thân mến

Anh Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp



## tết trung thu

Tết Trung Thu còn gọi là Tết rằm tháng Tám, vì ngày rằm tháng Tám âm lịch đúng là "giữa mùa Thu", tức Trung Thu". Nghe hai tiếng Trung Thu thật êm đềm, êm đềm như tuổi trẻ thơ. Đó là ngày Tết hay ngày hội lớn riêng của các em đó, người lớn chỉ chung vui với các em thôi.

Thường các em sửa soạn từ mấy ngày, có khi mấy tuần trước đó nữa, hoặc làm lồng đèn lấy hoặc đi mua. Ở Việt Nam ngày trước thì đến gần tháng tám, phố xá đã thấy trưng bày và bán các lồng đèn đủ loại, đủ màu, như đèn xếp, đèn ngôi sao, đèn con cá, con thỏ, con voi, lại có cả đèn hình tàu bay, tàu ngầm, xe tăng nữa. Hay nhất là đèn kéo quân, có tướng có quân, người ngựa, có quạt đi từng đoàn như chong chóng quanh ngọn nến lung linh. Chỉ đi xem thôi cũng thích, còn mua thì ngắm đi ngắm lại, chọn tới chọn lui mãi mới xong. Vì cái nào cũng đẹp, cũng muốn cả cơ!

Lại còn bày cỗ để ngắm trăng. Trước tiên có bánh Trung Thu gồm bánh nướng bánh dẻo, nhân thập cẩm, hoặc nhân hạt sen hay đậu xanh, đậu đen. Lại có thứ bánh in to bằng cái đĩa, det, tương trưng cho mặt trăng đêm rằm. Rồi bánh cốm vuông màu xanh mướt,...

Có trái cây đặc biệt cho mùa Trung Thu ở quê nhà như hồng, bưởi, phật thủ (vỏ tựa bưởi mà có hình như "bàn tay Phật").

Mâm cỗ lại có bày thêm con giống tức là những con vật được nặn bằng bột đủ màu sắc, nhỏ tí xíu, mà thật là giống con vật thật. Có lẽ vì thế mà người ta

gọi là "con giống" chằng, nào chim, gà, thỏ, ngựa, voi. Lại có cả đĩa ngũ quả băng bột nữa, tượng tượng cái đĩa trái cây chằng 2 đốt ngón tay với nải chuối, quả na, quả xoài bé tí xinh thật là xinh.

Đến ngày Tết Trung Thu phải trước hết cầu trời cho đừng mưa mới thật là vui.

Tối hôm đó, dới ánh trăng ngà, các em bày cỗ cho cả nhà thưởng thức ngắm trăng, trong lúc các em cùng bạn bè chòm xóm đi rước đèn, nối đuôi nhau vừa đi vừa hát :

Tết Trung Thu rước đèn đi chơi  
Em đốt đèn đi khắp phố phường  
Lòng vui sướng với đèn trong tay

Em múa ca trong ánh trăng rằm  
Đèn ông sao với đèn cá chép  
Đèn tiên nga với đèn bướm bướm  
Em rước đèn này đến cung trăng  
Đèn xanh lơ với đèn tím tím  
Đèn xanh lam với đèn trắng trắng  
Trông ánh đèn rực rỡ muôn màu.

Hoặc có lúc các em ngừng tạm, treo đèn lên cành cây hay tay nắm cửa, ôm lưng nhau mà chơi Rồng rắn để bắt được khúc đuôi tha hồ mà đuổi - Và nhiều trò chơi khác nữa.

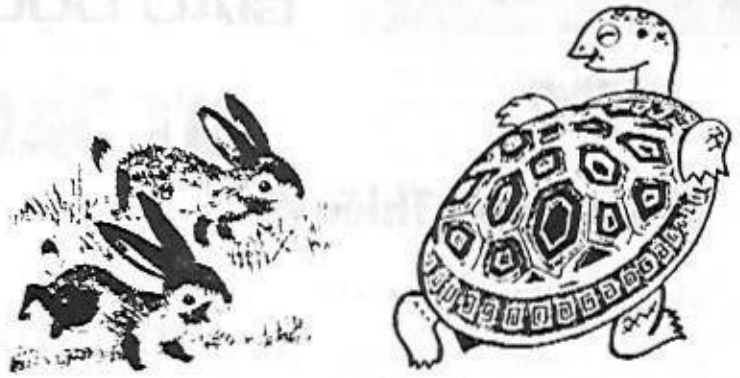
Cuối cùng là đến lúc các em "phá cỗ", tức là đem bánh trái ra ăn. Cũng lại một màn vui nhộn. Tranh nhau thật hay tranh nhau cho có lệ. Người lớn chung vui với các em cũng ăn bánh trái ngắm trăng, ngắm lồng đèn của các em và nhất là ngắm các em vui đùa thỏa thích.

Ở đây xử lý quà người thì lồng đèn nhiều kiểu không có, cách bày cỗ cũng thiếu nhiều thứ, thiếu cả bầu trời trong vắt và khí hậu ấm áp của quê hương. Nhưng lòng háo hức, sự vui thích của tuổi thơ vẫn nguyên vẹn. Trg những buổi lễ Tết Trung Thu do Cộng Đồng Việt Nam tổ chức có đèn lồng có kẹo bánh cho các em, là vẫn thấy được nét mặt rạng rỡ, nụ cười tươi xinh của các em lúc rước đèn hay đùa nghịch.

Bên Đức này cũng có lễ đạo Martinstag, vào ngày 11 tháng 11 dương lịch, buổi tối các em cũng đi rước đèn ngoài phố, vừa đi vừa hát:

Laterne, Laterne, Sonne  
Mond und Sterne  
Brenne auf mein Licht  
Brenne auf mein Licht  
Nur meine liebe Laterne nicht  
Meine Laterne ist so schön..

Cũng với ánh mắt sáng ngời, nó đùa vui thích đó.



## THỎ và RÙA

Thơ La Fontaine

Chạy ích chi? Cốt đi đừng lúc,  
Chuyện Thỏ, Rùa ngắm thực rõ thay.  
Rùa rằng: "Ta đánh cuộc này :  
Đích kia chạy đến, anh tày tôi chằng?"  
- "Chị diên chắc, nghĩ xằng mơ hảo,  
Chạy hơn ta? Tầy nào đi thôi!"  
Khăng khăng rùa cứ giữ lời :  
"Diên hay chằng, cứ cuộc chơi đã mà!"  
Họ vào cuộc y như Rùa thách  
Giải hai bên cạnh đích cùng bày,  
Hỏi chi vật nọ món này ?  
Lại cần chi tiết ai đây trong tài !  
Thỏ chỉ việc nhảy vài bốn cái  
- Cái nhảy mà khi suýt sa cơ,  
Đã làm bầy chó ngẩn ngơ,  
Rượt theo song chằng bao giờ bèn chân!-  
Vâng! Thỏ thừa giờ ăn giờ ngủ  
Giờ vãnh râu nghe gió đông, tầy  
Mặc cho cái à Rùa này  
Như ông quan cụ khoan thai lê mình.  
Rùa rơi gót, tận tình, tận lực.  
Í ạch lê từng bước ... cố mau.  
Họm mình, Thỏ định chạy sau,  
Khởi hành cùng lúc hơn nhau quá thương!  
Thỏ nghĩ bụng : không bươn bả vội  
Càng phất phơ càng nổi tài ba !  
Thỏ gặm cỏ, Thỏ lê la  
Thỏ nấp, Thỏ nghĩ...nhấn nha dù trò,  
Nhón nhón chằng buồn lo tranh cuộc,  
Đích kia Rùa đã kể bên,  
Thỏ ta vội phóng như tên bay vù.  
Nhưng bay nhảy quá ư vô ích  
Chị Rùa ta tới đích, rõ hay !  
Rùa cười: "Tôi nói không sai !  
Có ai ăn được cái tài chạy nhanh ?  
Tôi thì thắng, còn anh lại bại !  
Ví anh bê một cái mai vào  
Thì còn tai hại đến đâu?".

**CỤ DIỆU HUÊ** kể

tiếp theo

## ● TIÊN NGÔ VƯƠNG ( 938 - 944 )

Mùa Xuân năm 939, Ngô Quyền quyết định bỏ chức "tiết độ sứ" của Bắc phương và tự xưng vương lập thành một vương quốc hoàn toàn độc lập; Cổ Loa là kinh đô cũ của nước Âu Lạc dưới thời An Dương Vương được chọn làm kinh đô.

Ngô Vương tổ chức triều nghi, đặt các phẩm tước, định việc phục sức, chỉnh đốn mọi việc chính trị hầu gây dựng một sự nghiệp lâu dài, nhưng tiếc rằng số mạng ông quá ngắn ngủi. Ông ở ngôi được 6 năm thì qua đời - năm Giáp Thìn (944) - Thọ được 47 tuổi.

## ● DƯƠNG TAM KHA CƯỚP NGÔI ( 945 - 950 )

Trước khi băng hà, Ngô Vương phó thác việc lập tự cho em vợ là Dương Tam Kha (Dương Hậu, con gái Dương Đình Nghệ) lập con là Ngô Xương Ngập lên nối ngôi. Nhưng Dương Tam Kha hù dọa di chúc, cướp ngôi của cháu (945) tự lên ngôi xưng là Bình Vương 945-950 Ngô Xương Ngập trốn sang Nam Sách (Hải Dương) vào rừng trú ẩn Dương Tam Kha bèn bắt em của Ngô Xương Ngập là Ngô Xương Văn về làm con nuôi.

## ● HẬU NGÔ VƯƠNG ( 950 - 965 )

Thời bấy giờ tứ sĩ phu đến dân chúng đều không phục Dương Tam Kha, nên nổi lên chống lại khắp nơi. Năm 950, ở Sơn Tây có loạn Dương Tam Kha sai Ngô Xương Văn đem quân đi dẹp. Ngô Xương Văn lợi dụng quân lực trong tay, mưu cùng tướng Đỗ Cảnh Thạc quay trở lại kinh đô gây cuộc đảo chính. Dương Tam Kha bị bắt. Ngô Xương Văn lên ngôi xưng là Nam Tấn Vương rồi cho người đón anh về cùng trị nước. Ngô Xương Ngập xưng là Thiên Sách Vương.

Thế lực nhà Ngô ngày thêm suy sụp, giặc giã nổi lên tứ tung. Thiên Sách Vương thọ bệnh mất năm 954. Nam Tấn Vương phải đi dẹp loạn lạc luôn. Năm 965, Nam Tấn Vương bị trùng tên tử trận trong lúc đi dẹp loạn ở Sơn Tây

## ● NGÔ VƯƠNG XÍ

Nam Tấn Vương mất, không người kế vị; con Thiên Sách Vương là

Ngô Xương Xí lên nối ngôi. Nhưng thế lực nhà Ngô đã suy nhược lắm không ai phục tùng nữa.

## ● LOẠN THẬP NHỊ SỨ QUÂN

Nước ta lâm vào một thời kỳ hỗn độn, nước chia ra 12 miền, mỗi miền do 1 Sứ quân cai trị : 1-Kiểu Công Hãn chiếm giữ Phong Châu. 2-Kiểu Thuận chiếm giữ Hối Hối. 3-Nguyễn Khoan chiếm giữ Tam Đái. 4-Ngô Nhật Khánh chiếm giữ Đường Lâm. 5-Đỗ Cảnh Thạc chiếm giữ Đỗ Động. 6-Lý Khuê chiếm giữ Siêu Loại. 7- Nguyễn Thủ Tiệp chiếm giữ Tiêu Du. 8-

Lã Đường chiếm giữ Tế Giang. 9- Nguyễn Siêu chiếm giữ Tây Phù Liệt. 10-Phạm Bạch Hổ chiếm giữ Đống Châu. 11-Trần Lãm chiếm giữ Bồ Hải Khẩu. 12-Vua Ngô là Ngô Xương Xí cũng rút về chiếm giữ vùng Bình Kiều và tự coi mình như một sứ quân.

Các Sứ quân luôn luôn đánh lẫn nhau làm dân chúng vô cùng khổ sở. Thời kỳ này gọi là loạn "Thập Nhị Sứ Quân".

(còn tiếp)

## ● THIÊN HẠNH



## cây tre trăm mắt

**X**ưa có ông phú hộ có người con gái rất đẹp. Ông bảo anh người làm công rặng:

"Anh chịu khó giúp ta, ta sẽ gả con gái ta cho anh."

Anh làm công nấy mừng lắm, gia sức làm việc, không quản công lao khổ nhọc, chẳng ngại thức khuya, dậy sớm, hầu hạ ông phú hộ.

Tuy nhiên ông nấy xấu bụng, lại không giữ lời hứa, ngầm đem con gái gả cho một nhà giàu khác ở trong làng.

Đến hôm rước dâu, ông phú hộ bảo người làm rặng :

"Bây giờ anh chịu khó vào rừng, kiếm cho ta một cây tre có đủ trăm đốt, đem về đây thì ta sẽ cho cưới con gái ta."

Anh người làm thật thà, liền vác dao vào rừng chặt tre, song kiếm hết buổi sáng mà chả kiếm được cây tre có đủ trăm đốt. Anh buồn quá, ngồi khóc thì có Bụt hiện lên hỏi chuyện. Anh kể rõ đầu đuôi thì Bụt nói:

"Con hãy chặt dăm cây tre, rồi cưa ra cho đủ một trăm đốt để ở mặt đất. Sau đó con nói "khắc nhập! khắc nhập!" đủ ba lần là có ngay cây tre dài trăm đốt. Nếu muốn tách rời cây tre ra, con chỉ việc nói "khắc xuất! khắc

xuất!khắc xuất!" ba lần là cây tre sẽ rời ra."

Anh người làm mừng quá, làm theo lời Bụt, là có ngay cây tre dài trăm đốt rồi lại nói khắc xuất để cây tre rời ra thành một trăm đoạn nhỏ để bó lại gánh về.

Lúc về tới nhà thì đã thấy hai họ đang ăn uống tưng bừng, sắp sửa đón dâu. Bấy giờ anh ta mới biết là mình bị ông phú hộ lừa, đem con gái gà cho người khác.

Anh tức lắm liền bỏ một trăm đoạn tre ra sân rồi đọc ba lần "khắc nhập" tức thì các đoạn tre dính liền vào nhau thành một cây tre trăm đốt. Thấy lạ, mọi người đổ xô ra sân xem. Anh làm công lại đọc luôn "khắc nhập" tức thì mọi người trong hai họ, kể cả ông bà phú hộ, cô con gái, chú rể, đều bị dính liền vào cây tre dài, không tài nào gỡ ra được.

Mọi người sợ quá, là khóc inh ỏi. Ông phú hộ lúc bấy giờ mới hối hận, vợ năn nỉ, van lạy anh làm công tha lỗi cho, mà nói rằng:

"Nếu anh làm phép buông tha mọi người ra thì họ nhà trai sẽ về ngay và con gái ta sẽ là vợ anh lập tức."

Lúc đó anh làm công mới theo lời Bụt dẫn, đọc nhăm ba lần "khắc xuất" tức thì cây tre lại rời ra và mọi người trong hai họ không còn bị dính cứng vào cây tre nữa. Và kể từ hôm đó, anh làm công lấy được con gái ông phú hộ và không ai dám trêu chọc đến anh nữa.

Dưới đây là bản dịch ý câu chuyện cổ tích ở trên qua tiếng Đức để các em có thể kể cho bạn Đức của mình nghe.

## DER HUNDERTKNOTIGE BAMBUS

Es war einmal ein Bauer, der hatte eine sehr schöne Tochter. In seinem Hause lebte auch ein junger Knecht, zu dem der Hausherr, um ihn noch zu größeren Leistungen anzuspornen, arglistig sprach:

"Arbeite weiterhin fleißig für mich, und ich werde dir dann meine Tochter zur Frau geben!"

Der Knecht war darüber hocherfreut und mühte sich für seinen Herrn in Hitze und Kälte ab, ohne sich bei Tag und Nacht jemals Ruhe zu gönnen. So tat er es drei Jahre lang, und der

Besitz des Bauern merhte sich durch seinen Fleiße von Tag zu Tag. Der Hausherr dachte aber bei sich:

"Ich bin jetzt wohl-haben, aber wenn ich nun meine Tochter dem armen Schlucker, meinem Knecht, zur Frau gebe, so ist es nicht nur schade um meine Töchtern, sondern alle Welt macht sich noch über mich lustig!"

Kurzentschlossen verheiratete er seine Tochter mit dem Sohn des reichsten Bauern im Dorfe. Am Morgen des Tags, an dem der Hausherr seine Tochter in das Haus des Reichen zu geleiten beabsichtigte, sagte er zu seinem Knecht:

"Geh in den Wald und suche einen hundertknotigen Bambus, damit wir daraus Eßstäbchen für das Hochzeitsmahl meiner Tochter anfertigen können. Wenn du ihn mit bringst, sollst du nun meine Tochter zur Frau haben."

Der treue Knecht nahm sein Messer und ging in den Wald. Aber so sehr er sich auch den ganzen Tag über mühte, einen hundertknotigen Bambus fand er nirgendwo. Bekümmert setzte er sich nieder und weinte. Plötzlich erblickte er einen alten Mann mit schneeweißem Haar, der ihn gar freundlich ansprach:

"Warum weinst du, meinen Sohn? Erzähle mir von deinem Kummer."

Nachdem der Greis die Geschichte von Anfang bis End vernommen hatte, sprach er zu dem Knecht:

"Schneide hundert Bambusglieder und bringe sie mir." Dieser tat, wie ihm geheißen. "Nun", so unterwies ihn der alte Mann,

"mußt du dreimal schließt euch aneinander sagen."

Und kaum hatte der Knecht die Worte ausgesprochen, als sich die Bambusglieder zu einem hundertknotigen Bambus vereinigten. Er freute sich sehr, aber als er sich bückte, um die Bambusstange auf die Schulter zu legen, um sie nach Hause zu tragen, war sie zu lang und behinderte ihn bei seinem Marsch durch den dichten Wald. Verzweifelt setzte er sich wieder nieder und weinte. Da erschien ihm alte Mann von neuem und fragte:

"Warum weinst du, mein Sohn?" Der Knecht klagte, daß er die Bambusstange wegen ihrer Länge nicht forttragen können. Daraufhin hieß ihn der Greis dreimal die Worte

"trennt euch voneinander" sprechen, und siehe, die Bambusglieder lösten sich. Der Knecht bündelte sie und trug sie nach Hause. Als er dort angekommen war und sah, daß sein Herr und der reiche Bauer mit ihren Familienangehörigen bei Speis und Trank fröhlich den bevorstehenden Gang der Braut in das Haus ihres künftigen Ehemannes feierten, begriff er, daß sein Herr ihn schändlich ausgenutzt und betrogen hatte. Ohne ein Wort zu sagen, legte er gemächlich das Bündel mit dem Bambusgliedern auf den Boden, sprach die Zauberworte "schließt euch aneinander", und unversehens schlossen sie sich zu einem hundertknotigen Bambus zusammen. Sein Herr, der seinen Augen kaum traute, kam, von Neugierde getrieben, näher, um den Bambus zu betrachten. Als der Knecht daraufhin die Worte "schließt euch aneinander" wiederholte, legten sich die Bambusstück um den Leib des Bauern, so daß sich dieser nicht von der Stelle rühren konnte. Der reiche Mann wollte ihm zu Hilfe eilen, doch der Knecht sprach den Zauber

"schließt euch aneinander", und im Nu hüllten die Bambusglieder auch ihn fest ein. Nun wagte keiner der Familienangehörigen und Gäste mehr, dem Bambus zu nahe zu kommen. Die Beiden vom Bambus gefesselten Männer flieten den Knecht inständig an, sie zu befreien. Der eine versprach, sofort nach Hause zurückzukehren, der andere, ihm seine Tochter zur Frau zu geben.

"Trennt euch voneinander", rief der Knecht, und sogleich fielen die Bambusstücke von ihnen ab. Danach heiratete er die Tochter des Bauern, und niemand wagte, abfällig über ihn zu sprechen. Diese Geschichte hat zu dem Vers Anlaß gegeben:

"Erst verachtet man mich, dann nimmt man mich zum Ehemann."

Auch ein Knecht hat seine Verdienste!"

Hình và câu chuyện "Cây Tre Trăm Mút", được trích từ quyển "Tập Đọc I" của Cu Bui Văn Bảo, Nhà Xuất Bản QUÊ HUÔNG, tại Toronto, Canada.

# cuộc đời Đức Phật

● Chùa KHÁNH ANH

Cách đó khoảng hai ngàn năm, ở phía Bắc Ấn Độ có vị vua Tịnh Phạn (Suddhodana) thuộc vương triều Thích Ca (Sākya) trị vì. Thủ Đô của nhà vua là thành phố Ca Tì La Vệ (Kapilavatthu).

Vua Tịnh Phạn có hai Hoàng Hậu. Bà thứ nhất là Ma Gia phu nhân (MāhāMāyā) bà thứ hai là Ma Ha Bà Xà Bà Đề (MahāPajāpati Gotami) nhưng vua vẫn chưa có con.

1. Một đêm, Hoàng Hậu Ma Gia nằm mơ thấy một con voi trắng sáu ngà và một ngôi sao sáng sáu cánh. Ngôi sao này đi vào trong thân bà.

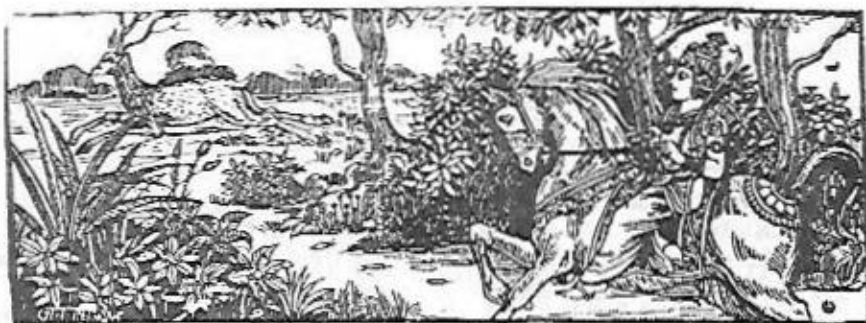


2. Ngay hôm ấy Hoàng Hậu tho thai. Khi bà đang trên đường về nhà cha mẹ, bà dừng vịn một cành cây trên đường trong khu rừng Lâm Tì Ni (Lumbini). Bà sinh ra một cháu trai không hề đau đớn. Đứa bé khác thường này ngay sau khi ra đời bước đi bảy bước. Khi đứa bé đặt bước tới đâu, thì có đóa sen từ đất nở lên đón bước.



3. Vài ngày sau, Hoàng Hậu Ma Gia trút hơi thở cuối cùng. Bà Hoàng Hậu thứ, Bà Xà Bà Đề nuôi dưỡng Thái Tử. Ngay từ thuở thơ ấu, Thái Tử Tất Đạt Đa (Siddhattha) đã quen hay ngồi thiền, lơ là các đồ chơi. Cha mẹ của Thái Tử lo âu khi thấy con mình có vẻ khác lạ như vậy.

4. Khi khôn lớn hơn, Thái Tử Tất Đạt Đa lại càng có nhiều đức tính khác lạ. Nại hươu có đến sát bên mình, Thái Tử cũng không bao giờ nhắc cung lên bắn. Thái Tử cứ để mặc chúng chạy mất hút.



5. Khi ngựa thồ mệt nhọc vì chạy lâu, Thái Tử xuống ngựa, lau sạch cát bụi cho nó, vỗ về thương mến và đỡ hết bao triu mến lên nó.

(Còn tiếp)

## Diễn Đàn Độc Giả

Nhiều độc giả báo Viên Giác rất cảm ơn Tòa soạn qua bài của ông Trần Trung Thành đã giải thích hoạt động của Sara Tours trong số 42 tháng 12, 1987. Sau khi xem phóng ảnh của tờ quảng cáo của Sara Tours và mấy hàng chữ "chi phí cho trạng sư" (nhưng không để tên, họ) nhất là sau khi tôi để nghị trong vài trường hợp nên nhớ trạng sư chuyển đơn lên chính quyền nhập tịch, nhiều anh, chị em tự nạn thắc mắc hỏi riêng tôi một điểm mà báo Viên Giác chưa đề cập đến :

Trong giới tư pháp có ai biết trạng sư của có số kinh tài Sara Tours hay không? Trạng sư ấy là người Việt hay người Đức ?

Xin trả lời trên phương diện cá nhân : tôi không biết. Và tôi có hỏi nhiều người Đức luật sư ở Hannover cũng không ai biết. Nếu là người Đức trên phương diện nghề nghiệp họ đã ghi tên rõ ràng, họ là người đảng dân.

Quảng cáo của Sara Tours (Có số kinh tài của CSVN) làm cho anh, chị em tự nạn tưởng rằng họ có biện hộ, bảo vệ quyền lợi anh em tỵ nạn trước pháp luật Đức. Theo luật thông mại Đức, một có số kinh tài được miễn ghi tên người chủ/quản lý trên quảng cáo, cũng như miễn ghi địa chỉ, tên đường, phố của văn phòng. Nhưng đối với ngành tư pháp, nếu nêu lên danh nghĩa trạng sư ít lắm phải ghi tên họ. Những tổ chức hành nghề độc lập nào cũng ghi tên họ, địa chỉ văn phòng để thân chủ tự đến tìm. Nếu là một văn phòng đảng dân, họ mới xin được tiếp qua điện thoại.

Nếu là một trạng sư, tại sao không trực tiếp đăng tên để chuyển hồ sơ nhập tịch lên chính quyền Đức.

## THÊM VÀI CHI TIẾT VỀ "TRẠNG SƯ" CỦA SARA TOURS

### NGUYỄN VĂN THINH

Đây là vấn đề hoàn toàn có tính cách pháp lý, (luật nhập tịch Đức) không trạng sư nào để cho có số kinh tài làm trung gian nhận đơn thân chủ ông để trao lại cho ông giải quyết sau đó. Ngoài ra, thân chủ ông cũng muốn biết chuyên môn ông thuộc lãnh vực nào trong ngành luật mênh mông : thuế vụ, luật lao động, hay tổ tụng hình luật v.v...

Trạng sư nào cũng chịu trách nhiệm vô giới hạn, trên phương diện dân sự, có bảo hiểm nghề nghiệp do luật hành nghề quy định để khi sai lầm, rủi ro gây thiệt hại cho thân chủ, hãng bảo hiểm sẽ bồi thường vô giới hạn. Nhưng Sara Tours ghi rằng có số này có trách nhiệm giới hạn (GmbH). Nếu qua thật là "trạng sư", sẽ có lời thối với Phòng Trạng sư ngay (Anwaltskammer).

Một trong những trách nhiệm của trạng sư là giữ mật (Schweigeflicht) Nhưng khi Sara Tours nhận hồ sơ, sau đây chuyển cho trạng sư, còn gì là mật? Và Sara Tours có tuyên thệ với ai để giữ mật chi tiết cá nhân thân chủ giao phó cho? Xin đừng lầm với trường hợp một hãng nào có luật sư nghiên cứu.

Nếu Sara Tours quảng cáo "có văn xã hội vụ" (Sozialberatung) là việc khác. Nhưng nếu Sara Tours đi tìm thân chủ để lập hồ sơ tổ tụng, nhận giải quyết, biện hộ những vụ hoàn toàn liên hệ đến pháp lý tức là Sara Tours đi một bước đến việc hành nghề trong ngành tư pháp, mà chưa có phép hành nghề. Hành vi này có tính cách phạm pháp, dù cho sau này Sara Tours nhận thấy không giải quyết được và phải đi tìm một trạng sư để trao lại cho ông tiếp tục.

Chi phí trạng sư được công nhận trong mục "chi phí cần, quan trọng trong khi hành nghề" (Wertungskosten) để nguyên đơn xin nhập tịch sau này để đơn lên Sở Thuế Vụ xin

bù trừ lương bổng/lợi tức hàng năm. Nhưng phải là của một trạng sư được hành nghề, có tên tuổi trong trạng sư đoàn địa phương cấp hóa đơn ấy để sau này gửi chung với hóa đơn chi phí nhập tịch và tất cả lệ phí lãnh sự khác lên Thuế Vụ. Không phải số kinh tài nào cũng được phép làm hóa đơn chi phí tổ tụng và được Sở Thuế Vụ công nhận. Việc ghi chi phí 600.-ĐM không biết đã tính thuế phụ trội (MwSt) hay chưa cũng đã phạm luật thuế thông mại rồi.

Trạng sư nào cũng chỉ được phép hành nghề trong một khu vực quy định sẵn tính theo địa hạt pháp định (Gerichtsstand). Nhất quyết không có việc nhận biện hộ, hay chuyên hồ sơ của thân chủ khắp xứ Đức đến các Tòa khắp xứ Đức, như Sara Tours hiện làm. Ngoài ra, chỉ có trạng sư được phép hành nghề, có tên tuổi trong danh sách luật sư đoàn, địa chỉ đúng đắn ghi tại Tòa Thượng Thẩm địa phương hành nghề mới có thể để đón xin hoàn toàn miễn phí tài phán (Prozesskostenhilfe), đang này Sara Tours lại đòi 600.-ĐM ! cho tiền phiên dịch và thù lao cho trạng sư !

Ngoài phố Hannover, một thanh niên gốc Việt từ vùng xưa kia ở Aachen "tranh đấu cho cách mạng" hỏi tôi muốn du lịch Việt Nam anh ta sẽ sẵn lòng can thiệp với Tòa Đại Sứ XHCNVN ở Bonn, và cho địa chỉ Hòm thư 5205 tức là của Sara Tours...

Những chi tiết trên đây trả lời câu hỏi về "trạng sư" của SaraTours

# CƠ SỞ NHẬN THỨC

TRONG SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG  
CỦA NGƯỜI VIỆT TỶ NẠN  
TẠI HẢI NGOẠI

## LÊ VĂN HAI

### QUAN NIỆM:

Cộng đồng là một tập hợp sinh hoạt luôn luôn biến động thay đổi. Tham dự sinh hoạt cộng đồng là để góp phần làm thay đổi tử hoàn cảnh tốt ít sang tốt nhiều, hoặc từ xấu sang tốt ...

### I. HAI MỤC ĐÍCH

Hai mục đích của Hội Đoàn và Đoàn Thể NVIN trong hoàn cảnh ly hương (ở hải ngoại) có những mức độ như sau :

1) Tiêng thân tưởng ái tương trợ với nhau trong cuộc sống nơi xứ người. Dạy trí và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. Phát huy tình yêu nước. Giữ và nêu cao vinh dự nơi giống Việt Nam.

2) Đề đạt hoặc giải thích với chính quyền quốc gia mình đang sống những nguyện vọng và ý kiến chính đáng. Quan trọng hơn nữa hoàn cảnh ở hải ngoại trong hiện tại góp phần tranh đấu Nhân Quyền cho Việt Nam, tố cáo Việt Cộng vi phạm Nhân Quyền tại Việt Nam, làm sáng tỏ ý nghĩa Ty Nạn Chính Trị của NVIN, và tùy theo hoàn cảnh, khả năng mà góp phần trực tiếp hoặc gián tiếp vào công cuộc chung là giải phóng nước nhà thoát khỏi ách của bạo quyền Việt Cộng.

### II. HAI NGUYÊN LÝ

Hai nguyên lý để thực hiện 2 nhóm mục đích nêu trên :

- 1) "HỢP QUÂN GÂY SỨC MẠNH"  
"ĐOÀN KẾT THÌ SỐNG, CHIA RẼ THÌ CHẾT"
- 2) Sống ở xứ người "MÌNH CÓ CÁI VINH CÁI NHỤC CHUNG CỦA NGƯỜI VIỆT"

mà không thể tách rời riêng cá nhân được; "một người làm tốt cả bọn được nhờ, một người làm xấu cả bọn mang họa", "một con sâu làm rầu nồi canh" ...

### III. HAI HÀNH ĐỘNG

Hai hành động với mục đích và hành động nêu trên, tự chính mỗi chúng ta cần thực hiện :

1) Dùng nguyên tắc "khác biệt để trao luyện tinh tấn". Là con người ai cũng có ý kiến (tư tưởng), hành động, lời nói khác nhau (nhiều khi mâu thuẫn). Cha con, vợ chồng, anh em ai cũng có khác ý, hướng hồ gì trong cộng đồng! Nhưng nhớ sự khác ý này tạo cơ hội cho mọi người chúng ta đào sâu suy nghĩ phân tách thảo luận để tìm cái hay cái tốt, cái đúng cái phải hơn, cái bớt sai lầm hơn, nhằm áp dụng thực hiện vào công việc chung cho tốt hơn. Do đó, hồ càng có khác ý thì nên thật tâm gần gũi nhau hơn để trao luyện cho chính mình tiến bộ, phụng sự tốt hơn, chứ không phải để mà xa nhau tách rời chia rẽ !!

2) Chúng ta dùng pháp "PHÂN QUANG CẢNH TÌNH" (tự chiếu rọi suy xét cảnh tình cho chính mình) - đẹp bớt dần tự tôn tự ti tự ái - hay nhìn người khác bằng các mặt tốt, mặt hay để học hỏi, tránh vấp phải những khuyết điểm sai lầm.

### IV. HAI ĐỪNG

1) Đừng vì lý do "KHÁC Ý MÌNH" mà đi "lập nhóm khác để đối chọi" cho thỏa cái "tôi", thỏa cái bức tức ganh tị, mà nên tham gia công tác sát hơn mà để góp ý xây dựng sửa sai, để cho đạt cái đúng cái tốt, cái hữu hiệu hơn hết áp dụng cho cộng đồng - phải "trực diện" hoặc

liên lạc thường xuyên để tìm hiểu, đứng ở nhà ngồi nghe tin đồn này nọ rồi suy đoán kết luận này nọ. Đừng đứng ngoài nhìn, thố ở lãnh đạm, coi việc trong cộng đồng là của ai chẳng không dính đến mình - mà hề thiếu sót đến quyền lợi tiếng nói gì đó thì chỉ trích chê bai trách móc ! Đừng đứng ngoài "vạch lá tìm sâu", khi được mời tham gia thì "xin cho tôi đứng ngoài để coi ..." thì các anh cứ làm đi ..." - như vậy thì ai làm để cho ai coi đây? vì ai cũng thích coi (người khác làm!), thích nói mà ít muốn làm - hoặc muốn làm mà không muốn chịu trách nhiệm (khi hứng thì làm, khi hết hứng thì ngưng không muốn ràng buộc) - nhiều khi muốn có cái danh mà không muốn có mang cái bốn phần trách nhiệm.

2) Đừng dùng nhãn hiệu "boat people" rồi cứ muốn gán cho người khác là thế này thế nọ, hoặc đừng dùng nhãn hiệu "studenten" rồi cứ gán cho người khác là thế này thế kia, mà xin đến với nhau trong tình nghĩa "đồng bào ruột thịt" "anh em như thế tay chân" "một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ"...

### V. HAI VẤN ĐỀ

1) Đoàn kết chỉ không phải "bè phái cục bộ", cần nhận thức hai mặt của vấn đề này - có thể khởi đầu là một nhóm nhỏ sinh hoạt được hình thành sau vì nhu cầu ích lợi chung trong cộng đồng mà phát triển và thể hiện với tình đoàn kết.

2) Việc nói và làm cần cố gắng tối đa đi đôi với nhau : Tư lời nói lý thuyết đến thực tế thực hành có nhiều khi sai khác nên cần tu chỉnh thích ứng !

### VI. HAI Ý NGHĨA HỘI VIÊN

1) Trong tình đồng hương, tha phương, tất cả mọi NVIN CS được coi là Hội viên của Hội/Tổ chức NVIN CS (về phương diện tinh thần).

2) Trên phương diện pháp lý giấy tờ (tài tục hành chánh!) có khi chỉ nêu những hội viên ký tên gia nhập!

### VII. HAI TÂM NGUYỆN CỦA HỘI VIÊN

1) Không vì DANH-LỢI-CUYỀN choriêng cá nhân hay một nhóm riêng tư, mà nên bình tâm xem xét "mình làm như vậy có gây bất lợi cho người khác hay công đồng không!"

2) Luôn luôn giữ trong tư thế Nhân Hòa mới có thể thể hiện tình thương yêu đoàn kết, đừng vì giận hơn ganh tị hơn thua mà gây rối rắm ly cách mãi ra.

## VIII. HAI ĐÁNH GIÁ TRỌNG KHINH

1) Gọi là "trọng" có khi chức danh giá là : các sự việc gì, vấn đề gì của chính trong cộng đồng mình, mà hệ có người ngoại quốc tham dự đến, ngó ngang đến thì được coi là quan trọng, là thành công là "nặng ký" hết thảy ...

2) ...bằng không nếu chỉ có các đồng hương của chúng ta tham dự thì có đồng dao nhiệt tình cũng chỉ được coi không quan trọng bằng có sự hiện diện của một hay vài người ngoại quốc ...

## XI. HAI HIỆN TRẠNG

1) Chúng ta đang sống trong xã hội văn minh vật chất kỹ nghệ "máy móc" "tự do"... phần lớn mỗi sự việc được cử xử phán đoán căn cứ vào lý chái ít dựa vào tình - mà phần lớn việc cử xử trong tình đồng hương chúng ta căn tình nghĩa hơn là dùng lý sự !

2) Thế giới chúng ta hiện sống đang diễn tiến trong chu kỳ mà tâm thái số đông người đang ở trạng thái xang đột gay gắt. Hầu hết NVIN chúng ta đều có mang tâm bệnh DEPRESSION càng ngày càng trầm khọa của tâm sự người ly hương, đau lòng cho cảnh khốn cùng của đồng bào ruột thịt đang càn oai dưới gông cùm của bọn cầm quyền VC, nỗi đau lòng nhớ nước nhớ nhà làm cho chúng ta có tâm thái thổ ở lãnh đạm hoặc đề bị xúc động xang khác làm mất lòng, gây phân hóa chia lìa ...

## X. HAI CÁI SỢ

1) "Sợ lẽ phải" : người làm khuyết điểm sai quấy thì sửa sai ăn năn cảnh tỉnh lại.

2) Sợ người làm sai quấy rõ ràng mà cứ cho mình là phải và cho cái "lẽ phải" là sai, là trái, là gian, là tà, là ... nguy, và rồi còn cố đi tuyên truyền lôi kéo người khác theo mình, và còn phao tin đồn thất thiệt vu khống chụp mũ hạ bệ người khác !!

## XI. HAI CHẤP NHẬN

1) Chấp nhận phê bình - nếu không chấp nhận sự phê bình của người khác thì làm sao biết mình đúng được?! Chấp nhận phê bình là rèn luyện nhận thức, tư tưởng, tình thần và sức chịu đựng và tìm cái đúng cái tốt mà làm, tìm đúng ngay lẽ phải mà đi !!

2) Chấp nhận sự tha thứ, lòng khoan dung rộng rãi cho nhau (mình ở Tây phương mà!) - Sau sự việc đáng thì ghét lặt vặt nhau mà. Hãy vì công

cuộc lợi ích chung mà xiết tay nhau tiến về phía trước !!...

## XII. HAI ĐỪNG HAM

1) Đừng ham tước vị, quan trọng hoặc coi rẻ nó (tham quyền cố vị hoặc khinh thường!). Chức vị trong cộng đồng chỉ là tên gọi tạm thời trong một thời gian từng nhiệm kỳ hay trong một thời gian nào đó, luân lượt người này tới người khác thay phiên nhau gánh vác, đem công sức mình mà phục vụ.

2) Đừng ham tranh cãi với mục đích gây chia rẽ, đổ kỹ, ganh ghét hờn thua nhau - để công đồng bị phân hóa chia ly tách rời. Hãy tập trung sức mạnh, ý chí, nhận thức để đối phó với những đòn phá hoại ngầm ngầm hoặc công khai của địch.

## XIII. HAI Ý NGHĨA TRONG CÁI VUI CHƠI

1) Vui chơi chung thắm đậm trong tình đồng hương, bảo vệ và phát huy truyền thống văn hóa, nói lên được mục đích ý nghĩa nhiệm vụ của người Việt TNCS.

2) Vui chơi với cái phong trào gọi là "hobby-phí chánh trị", vui chơi không cần đến xiá gì đến cộng đồng, đến vinh dự của người Việt, đến phong tục tập quán truyền thống tốt đẹp. Hobby kiểu này không biết dẫn dắt thanh niên VN tự nạn đi về đâu?

## XIV. HAI COI CHỪNG

1) "Cái bẫy chia rẽ" - khi chúng ta bị vướng vào bẫy chia rẽ trong mâu thuẫn đó, cộng đồng sẽ bị phân hóa mất sức mạnh, kế dich có cớ hội lung lạc thao túng!!! Bị sa ngã vào bẫy chia rẽ đến mức bồi nhọ vu khống và hành động gây hại lẫn nhau đến độ người ngoại quốc thấy hoặc họ phải can thiệp thì thật là đau lòng tủi hổ cho người Việt tự nạn.

2) Bị lợi dụng "tình cảm tình nhớ thân nhân, nhớ quê nhà, hoặc ham danh lợi"... mà bị sa vào bẫy "du lịch thăm nhà và kinh tài của VC và tay sai. (Xin mở ngoặc : hiện nay VC đang nhắm vào tập thể NVIN ở 4 mặt: (1) Phá vỡ biểu tượng (quốc kỳ và quốc ca). (2) Du kích văn hóa. (3) Du lịch Việt Nam. (4) Kinh tài của VC và tay sai. Việc này sẽ bàn thêm ở đề tài khác).

## XV. HAI CÁI ĐỂ KHÓ

1) Cái dễ làm là chơi với một vài người mà mình thích hợp hoặc lập ra một nhóm nhỏ chơi riêng tư, thích thì chơi không thích thì thôi không ràng buộc.

2) Cái việc khó là việc kết hợp một cộng đồng vài chục người vài trăm

người hay đến khi cả ngàn người.

Đây là việc phức tạp không giải quyết được - vì mục đích và nhiệm vụ NVIN CS ở hải ngoại, nên đây là việc phải làm để có được tiếng nói và sức mạnh trong công cuộc tranh đấu chung.

## XVI. HAI DUYÊN THUẬN NGHỊCH

1) Thuận duyên : Khi trong cộng đồng có nhiều đồng hương nhiệt tình tham gia hợp tác.

2) Nghịch duyên : Sự việc gì cũng có cái nghịch cảnh của nó, cái khó khăn trở ngại vì môi trường hoàn cảnh vì con người. Nhưng đây là dịp để chúng ta rèn luyện ý chí tinh thần nghị lực tử tưởng. Mỗi khi khắc phục vượt qua được một nghịch duyên là chúng ta tiến lên được một bước trên đường phục vụ cộng đồng.

## XVII. HAI ĐÁNH DẤU

1) Vài năm gần đây, nhất là năm 88 đánh dấu của việc xây dựng cộng đồng NVIN CS tại Tây Đức cũng như ở các nước khác trên thế giới nói có NVIN đều có thành lập Nhóm/Hội NVIN. Vì sau vài năm sống hội nhập với xã hội mới, chúng ta nhận thức được nhu cầu cần thiết là Xây Dựng Cộng Đồng NVIN.

2) Vài năm gần đây nhất là năm 1988 đánh dấu việc kết hợp trong cộng đồng, vì sau bao năm các nhóm nhỏ các đoàn thể nhỏ đến các đoàn thể lớn đều thấy nhu cầu cần thiết của việc tổng hợp sức mạnh : Sức mạnh chung của Cộng Đồng NVIN ở từng địa phương, của trên hạ dưới ngàn NVIN tại CHLB Đức và sức mạnh chung của trên một triệu rưỡi NVIN ở khắp nơi trên thế giới. Chắc chắn đây là điều mong mỏi mơ ước chung của tất cả NVIN chúng ta !!

## XVIII. HAI CÁI MỚI

Muốn thực hiện những cơ sở nhận thức căn bản nêu trên đây chúng ta cần thiết trang bị hai cái mới :

- 1) Trang bị cơ sở tư tưởng mới !
- 2) Thực hiện bằng hành động mới !

## XIX. HAI KẾT LUẬN

1) Trước hết cần phải tu chỉnh tư thân để trở thành người hữu dụng, phản quang cảnh tỉnh.

2) Đề góp phần giải phóng dân tộc đang đấu khổ đồng thời cứu nước khỏi thảm họa nghèo đói và tham lam vĩnh viễn.





**M**ười ba năm sau ngày Cộng Sản cưỡng chiếm miền Nam Việt Nam, làn sóng người tỵ nạn VN đi tìm Tự Do vẫn không dứt và hiện nay lại ồ ạt gia tăng. Vào những năm khởi đầu, thế giới đã giang tay đón nhận người tỵ nạn Việt Nam vào các quốc gia họ với những thiện cảm nhất. Hơn một triệu người Việt Nam hiện đang sống rải rác trên toàn cầu từ năm 1975 hơn 200.000 người tỵ nạn vẫn sống chờ đợi vô vọng ngày định cư trong các trại tỵ nạn Đông Nam Á, và hơn 675.000 người trong nội địa Việt Nam đang mong mỗi ngày ra đi đoàn tụ gia đình theo chương trình ODP. Một chính sách cai trị đã man chà đập nhân quyền, cưỡng bức Tôn giáo, một đường lối ngu dân đem cả dân tộc xuống tận cùng của đói khổ, và một chủ trương xâm lăng bành trướng bá quyền, là nguyên nhân mãi mãi của làn sóng vượt biên tìm Tự Do của người dân Việt Nam cho đến hôm nay.

Thế nhưng, 13 năm đã trôi qua khi toàn thế giới đã xem những người này là những kẻ bị truy nã vì chính trị, tiếp đón họ thật niềm nở trên các quốc gia thì ngày hôm nay cũng chính các quốc gia này dứt khoát muốn chặn đứng làn sóng người tỵ nạn, xem họ là một gánh nặng kinh tế cho mình và là một mối nguy cho nền an ninh quốc gia mặc dù nguyên nhân của làn sóng tỵ nạn trước sau vẫn không thay đổi. Trong khi các quốc gia thuộc khối ASEAN, nhất là Thái Lan, Hồng Kông và Mã Lai, nơi cung cấp chỗ tạm trú đầu tiên cho người tỵ nạn trong các trại tập trung bắt đầu tỏ ra bất mãn và thi hành những biện pháp gắt gao hơn, thì các quốc gia thân nhận người tỵ nạn, đặc biệt là Hoa Kỳ, Úc, Canada, Pháp và Tây Đức, đã hạ quy số thu nhận tỵ nạn xuống một mức độ thấp nhất từ ba năm qua. Mọi tư tưởng nhân đạo không còn được đề cập nữa và người ta đang kêu gọi thành lập một chương trình quy mô mới cho vấn nạn này, trong đó có

## NGƯỜI VIỆT TỴ NẠN VIỆT NAM:

"CHÚNG TÔI CHỈ MUỐN  
THOÁT KHỎI  
CẢNH ĐỊA NGỤC NÀY..."

## NGUYỄN HỮU HUẤN

cả việc tái hồi cư Việt Nam cho những người mà đến nay không một quốc gia nào thu nhận vào.

Trước tiên là Thái Lan, quốc gia chủ động trong những nỗ lực tìm kiếm một giải pháp mới trên bình diện quốc tế, để đối phó với cái mà họ cho là "làn sóng di dân kinh tế" này. Từ năm 1975, Thái Lan có hơn 500.000 người tỵ nạn đã sống trong các trại (kể cả người tỵ nạn Campuchia và Lào). Con số này gia tăng từ 3886 vào năm 1986 lên đến 11.195 người vào năm 1987. Thế là bắt đầu từng ngày 27.2.1988, Bộ Nội Vụ Thái Lan (MOI) đã quyết định, bằng mọi phương tiện kể cả lực lượng Hải quân Thái, phải ngăn ngừa làn sóng tỵ nạn này xâm nhập vào lãnh thổ Thái. Khốn nỗi, chính nhiều viên chức trong chính quyền Thái lại dự phần bằng tiền hối lộ để đưa người vào. Lực lượng đặc biệt của Hải quân Thái được Cao Ủy tỵ nạn và các quốc gia Tây phương tài trợ để chống hải tặc, lại được sử dụng để đánh đuổi và húc dănghe thuyền vào người tỵ nạn Việt Nam. Hậu quả là, theo thống kê của Cao Ủy LHQ, trong năm 1987 có 91 trường hợp thuyền tỵ nạn bị Hải tặc cướp bóc, 67 phụ nữ bị hãm hiếp, và chỉ từ tháng giêng đến tháng 4 năm nay đã có đến 22 thuyền tỵ nạn bị đánh cướp với 18 người bị giết chết và

18 phụ nữ bị hãm hiếp trong bantay bọn Hải tặc Thái Lan. Những người sống sót may mắn vào được lãnh thổ Thái thì bị nhốt trong các trại tập trung, hình thức của những nhà tù năm gần biên giới Campuchia. Thái tự đồng tước bỏ quyền tỵ nạn của họ (không được định cư) và không cho phép các nhân viên Cao Ủy LHQ và các tổ chức thiện nguyện nhân đạo đến cứu giúp họ. Một viên chức Thái tuyên bố rằng: "Sự có mặt của một viên chức Cao Ủy LHQ ở những nơi người tỵ nạn đến, chính là một lời cưỡi dõ với những người Việt Nam khác". Một viên chức cao cấp Thái cũng phủ nhận một trường hợp cướp bóc, mặc dù có những nhân chứng còn sống sót, trong đó một thuyền tỵ nạn gồm 79 người bị đuổi ra khỏi tỉnh Songkla miền Nam Thái Lan, rồi bị 20 thuyền đánh cá Thái vũ trang bằng dao và búa vấy chân và khi tìm cách trở vào bờ thì họ lại bị Hải quân Thái bắn xối xả. Cuối cùng họ lên lời thoát được và đến Mã Lai, sau khi bị cướp bóc tất cả và 6 cô gái bị cưỡng hiếp và bị bắt mang đi. Cũng chính viên chức cao cấp Thái Lan này cho rằng, "người tỵ nạn Việt Nam đến được Mã Lai thường kể lại những chuyện khiếp đảm để họ được phép lưu lại đó mà thôi". Thái đã dẫm man của Thái Lan này đã làm cả thế

giới phần nô và sau đó Thái phải báo rắng, thái độ của họ nhằm từ chối không tiếp nhận người tỵ nạn Việt Nam vào các trại tạm cư mà từ đó họ có thể được các quốc gia thứ ba thu nhận. Việc làm này hoàn toàn trái ngược với một công văn của chính quyền Thái gửi đến Cao ủy LHQ và lời cam đoan của Ngoại Trưởng Thái công bố tại Hoa Thịnh Đốn rằng, Thái Lan sẽ vẫn tiếp tục chính sách nhân đạo đối với người tỵ nạn. Hai bản văn này chỉ mới được công bố vào cuối thế 4 vừa qua và không có một bằng chứng nào cho thấy Thái áp dụng đúng đắn chính sách của họ.

Tại Hồng Kông, nơi hiện nay hơn 20.000 người tỵ nạn Việt Nam trong 5 trại camps. Họ là những người đa số vượt biển từ miền Bắc Việt Nam (75%). Nơi đây, người tỵ nạn không được làm việc kiếm tiền sinh sống, nói bất chấp ngoại bất nhập kể cả thành nhân 720 người tỵ nạn phải đang sống tại đây từ 8 năm nay, hơn 4000 người từ ba năm. Vào tháng 6 năm nay, Hồng Kông cũng tuyên bố một chính sách khắt khe đối với người tỵ nạn, nhưng không đánh đuổi, giết chóc, đâm chim thuyền như Thái Lan. Theo chính quyền thuộc địa Anh Quốc này, tất cả người tỵ nạn Đông Dương tại Hồng Kông sẽ phải trải qua một thủ tục gan lọc đặc biệt, trong đó phân biệt người nào là "tỵ nạn chính trị" bị đe dọa đàn áp vì lý do chủng tộc, tôn giáo hay chính trị và người nào thuộc loại "tỵ nạn kinh tế". Người ta tin rằng, thủ tục "gan lọc" này đòi hỏi tối thiểu một thời gian là một năm để hoàn tất, trong khi số người tỵ nạn đến Hồng Kông ngày càng tăng. Trong năm 1986 có 4000 người tỵ nạn tại Hồng Kông, rồi tăng lên con số 9000 vào năm 1987, và chỉ tính đến tháng 6 năm nay đã có đến hơn 20000 người.

Trong cuộc thăm dò ý kiến độc giả của hai báo "South China Morning Post" và "Hongkong Economic Journal" cũng xuất bản tại Hồng Kông thì 69% dân Hồng Kông đồng ý việc tước bỏ quyền tỵ nạn của những người tỵ nạn hiện nay đang sống trên đất họ. Và khi số người tỵ nạn càng tăng, thì số phần trăm nói trên cũng tăng theo. Hồng Kông nói rằng, họ đã không ngờ làn sóng tỵ nạn bỗng lại gia tăng sau hơn bốn năm tưởng chừng đã giảm bớt. Một nữ nghị viên của Hội đồng lập pháp Hồng Kông, Rita Fan, mặc dù trước đây cũng là một người tỵ nạn từ Trung Hoa lục địa thời đại quốc Mao Trạch Đông, hiện nay bỗng trở thành người nổi tiếng vì bà ta đã công khai và mãnh liệt chống lại việc tiếp nhận người tỵ nạn vào Hồng Kông. Trong một cuộc phỏng vấn dành cho Tiến sĩ Rupert Neudeck, chủ tịch Ủy ban CAP ANAMUR, nhưng với tư cách nhà báo, ngay tại văn phòng của bà ta tại Hồng Kông, bà nói rằng:

"Hồng Kông đã là một thành viên trong phái đoàn Anh Quốc tham dự nghị hội về tỵ nạn tại Genf, và lúc đó chúng tôi đã chỉ nghĩ rằng, vấn đề này sẽ chỉ kéo dài vài ba năm thôi. Vì thế không một ai nghĩ đến việc ghi rõ hạn định thời gian của hiến chương về tỵ nạn này. Từ năm 1979, Hồng Kông đã áp dụng đúng theo

hiến chương này. Đến năm 1982 thì chúng tôi cảm nghiệm rằng, vấn đề tỵ nạn sẽ kéo dài khó dứt được, vì thế cũng từ năm 1982, chúng tôi đã thay đổi chính sách đối với người tỵ nạn và từ 5 năm nay, đại đa số người tỵ nạn VN đều từ miền Bắc, chỉ riêng năm 1987 đã hơn 70% rồi".

Chính sách mới của Hồng Kông về người tỵ nạn đã được bà ta trình bày rõ ràng là, tất cả mọi người tỵ nạn hiện đang sống tại Hồng Kông sẽ được phân loại, người nào "thực sự là tỵ nạn đúng nghĩa" như vì lý do chính trị, tôn giáo, chủng tộc... sẽ tiếp tục hưởng quy chế tỵ nạn chờ ngày định cư tại các quốc gia thứ ba, những người còn lại sẽ bị liệt vào thành phần "di dân bất hợp pháp" sẽ bị cô lập cho đến khi nào chính quyền Việt Nam đồng ý nhận họ hồi cư và được đối xử trong "tình thân nhân đạo". mà cũng theo bà ta, số người này có thể chiếm đến 90 phần trăm.

Tại Hồng Kông, còn một vấn đề nan giải thứ nhì: Hoa Kỳ, một quốc gia đến nay được coi là tiếp nhận nhiều người tỵ nạn Việt Nam nhất trên thế giới với khoảng 900.000 người tỵ nạn Đông Dương hiện đang sinh sống tại Hoa Kỳ. Nhưng đối với những người tỵ nạn tại Hồng Kông, Hoa Kỳ hầu như không muốn đếm xỉa đến vì lý do: hơn 75 phần trăm những người tỵ nạn này đều là người miền Bắc VN. Từ năm 1979 đến nay, hơn 100.000 người tỵ nạn đã đặt chân đến Hồng Kông với tôn phỉ đại thọ từ Phú Cao ủy tỵ nạn ít nhất là 100 triệu Mỹ kim.

Tại Mã Lai, mà điển hình là trại tỵ nạn Pulau Bidong, người Việt tỵ nạn đến nay cũng không được đón chào một cách thiện cảm nữa. Nhưng con thuyền tỵ nạn may mắn vớt thoát khỏi bão tố biển cả, vừa lọt khỏi tay bọn hải tặc dã man, đến được bờ biển Mã Lai, thường bị ngay chính dân chài bán xử xua đuổi, ném đá. Hiện nay có khoảng 13.600 người tỵ nạn đang trong các trại tỵ nạn Mã Lai, trong số đó có 1.600 người tàn tật mà theo Tổng thư ký Bộ Ngoại Giao Mã Lai thì "không một nước nào muốn nhận họ cả". Cũng như tại Thái Lan và Hồng Kông, số người tỵ nạn đến Mã Lai ngày càng tăng, chỉ từ tháng giêng đến tháng 4 năm nay đã có 4.825 người đến Mã Lai, con số cao nhất trong toàn vùng. Thế là Mã Lai cũng cương quyết giữ quyết định của mình vừa được công bố vào tháng 7 vừa qua rằng, sẽ đóng cửa tất cả các trại tỵ nạn tại Mã Lai vào tháng 4 năm 1989 này. Một viên chức cao cấp Mã Lai thuộc Bộ Ngoại Giao cho biết sẽ áp dụng những đạo luật liên hệ đối với các thuyền nhân đã tẩu nạn lên Mã Lai. Chính quyền Mã Lai đã đưa ra đề nghị triệu tập một hội nghị quốc tế về vấn đề tỵ nạn tại Đông Nam Á và một nhân viên cao cấp chính quyền Mã Lai còn cho biết thêm rằng, các quốc gia thuộc khối ASEAN và cả Hoa Kỳ, Canada, Úc, Tân Tây Lan, Nhật và Cộng đồng Âu Châu cũng tán thành cuộc hội nghị này nhằm giải quyết vấn nạn tỵ nạn VN hiện nay. Ngoài ra Mã Lai cũng nhấn mạnh rằng, chính sách xua đuổi thuyền tỵ nạn của Thái Lan đã

khiến các thuyền nhân ở ạt chạy sang quốc gia họ.

Nói chung, con số người tỵ nạn Đông Dương mà đại đa số là người Việt Nam, hiện đang rải rác trên khắp các trại tỵ nạn tại Đông Nam Á đã lên đến hơn 100.000 người - đó là chưa kể những số người không ít, mà Phú Cao ủy tỵ nạn chưa được biết đến, như trong vài đảo hoang của Thái Lan. Hôm nay, sau 13 năm bọn Cộng Sản Hà Nội cưỡng bức miền Nam Việt Nam, họ đang bị đưa ra làm vật tế thần cho cả một chính sách tỵ nạn mà người ta cố tình phớt lờ ý nghĩa tỵ nạn của họ, để rồi việc định cư tại các quốc gia thứ ba trở thành sự không tưởng. Trong một cuộc nói chuyện giữa Tiến sĩ Rupert Neu-deck với một số người tỵ nạn trog dịp ông đến thăm các trại tỵ nạn tại Hồng Kông vào tháng 7 vừa qua, ai ai cũng đều nói với ông một lời "Chúng tôi chỉ muốn thoát ra khỏi cảnh địa ngục này, bất cứ đi đâu cũng được!". Trong khi đó, các quốc gia thuộc khối ASEAN vẫn kháng cự quá quyết rắng, đại đa số người tỵ nạn hiện nay đều là những người "tỵ nạn kinh tế". Họ viên cố rắng, các người tỵ nạn đã không chứng minh được nguồn gốc của mình, và nạn đói tại Việt Nam hiện nay chính là động lực thúc đẩy người Việt Nam đi tìm một cuộc sống tốt đẹp đầy đủ hơn. Thạt ra thì họ đã cố tình quên rắng chế độ Cộng Sản Việt Nam hiện nay với chính sách cai trị chà đạp nhân quyền, bóc lột sức lao động, phân biệt lý lịch và nhất là chính sách nuôi dưỡng đoàn quân xâm lăng Cam Bốt khổng lồ, đã đưa đến tình trạng tủng quẫn, đói khát hiện nay của người dân Việt Nam, đã mang đến cho những thanh niên rường cột đất nước không nơi thực thi được sự học hỏi của mình, để rồi mang cả một dântộc xuống đến tận đáy vực thẳm của nghèo đói, chậm tiến và lạc hậu. Thế thì, những con người từ một quốc gia với một chế độ như thế tìm đường đến với Tự Do vẫn phải là những người tỵ nạn đúng nghĩa, vì họ vẫn là hậu quả của một chế độ vô nhân cớ tính toán và khéo che đậy. Việc phân biệt người "tỵ nạn chính trị" và "tỵ nạn kinh tế" từ Việt Nam ra đi, đến nay vẫn thật mơ hồ và rất dễ sai lầm.

Một nữ phát ngôn viên của Văn phòng Cao ủy tỵ nạn tại LHQ nói rằng: "... đó là một vấn đề thật chua xót và nhức nhối mang đến rất nhiều cản trở và khó khăn". Một nhân viên Cao ủy khác (muốn giấu tên) cũng đã phải thốt lên rằng:

"Người ta phải tự hỏi rằng, liệu các phương thức được thi hành một cách thật giản dị này có phải chỉ để che dấu một việc đơn giản rằng, họ không còn muốn nhận người tỵ nạn nữa".

Hồng Kông đến nay đã thực sự bắt đầu thi hành chính sách "tuyển lựa" này trên quốc gia mình một cách gắt gao. Đến nay họ cho biết, 90% số người vừa được "thanh lọc" đã bị liệt vào loại "tỵ nạn kinh tế", 10% số người còn lại tuy theo họ là "tỵ nạn chính trị", nhưng số phần cũng không mấy sáng sủa vì thời gian chờ định cư vẫn là vô hạn định.

Song song với chính sách "ganjoc" này, các quốc gia khối ASEAN, mà đặc biệt là Thái Lan đang nỗ lực để thực thi chính sách trao trả người tỵ nạn Việt Nam về quốc gia của họ, hay nói khác đi là chính sách hồi cư. Đây là một chính sách thật dã man của các quốc gia mệnh danh là Tự Do dành cho những con người vì lý tưởng Tự Do phải rời bỏ quê hương mình. Các quốc gia này đưa ra trong bản hội nghị vào tháng 7 vừa qua tại Nam Dương một chương trình kêu gọi chính quyền Việt Nam hãy tiếp nhận những người Việt từ lâu không được một quốc gia thứ ba nào thu nhận và trong khi chờ đợi, họ đã đẩy những người này vào các trại tù trá hình hoặc dự trữ những hòn đảo hoang trong vùng làm nơi tạm cư cho đến ngày bị trả về Việt Nam. Tuy nhiên việc này chỉ có thể thực hiện được khi chính quyền Việt Nam đồng ý. Điều đáng lưu ý là chính Phủ Cao Ủy tỵ nạn và Hoa Kỳ cũng tán thành chính sách này, và có lẽ cũng với thế chính quyền Việt Nam vào giữa tháng 7 vừa qua, bỗng tuyên bố sẵn sàng trên nguyên tắc chấp thuận cho những người tỵ nạn nào không được các quốc gia thứ ba nhận định cư, được trở về Việt Nam. Bộ Ngoại Giao Cộng Sản Việt Nam cho biết rằng, mặc dù chúng nỗ lực ngăn ngừa làn sóng tỵ nạn rời khỏi Việt Nam nhưng vẫn vô hiệu quả, do đó chúng muốn thảo luận về vấn đề này với các quốc gia liên hệ, mà mục tiêu chính là Thái Lan, Hồng Kông và Mã Lai. Ngoại Trưởng Hoa Kỳ Schultz tuyên bố tại Mã Lai trong chuyến công du 9 nước Á Châu vừa qua rằng, chính sách cho những người tỵ nạn từ trước đến nay không còn hiệu quả nữa và việc hồi cư phải được cứu xét như một giải pháp thay thế giải pháp tái định cư những người này tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác. Schultz còn nhấn mạnh thêm rằng, nếu không áp dụng chính sách này thì gián tiếp phá hoại chương trình ra đi có trật tự (ODP) hiện nay do Hoa Kỳ khởi xướng. Những chi tiết trong cuộc nghị hội về vấn đề này trong 4 ngày cuối tháng 7 vừa qua vẫn chưa được công bố và người ta đang chờ đợi một cuộc hội nghị chính thức với những công bố cụ thể vào đầu năm 1989 tới.

Mặc dù chính sách hồi hương chưa thực sự được thực hiện, nhưng tin tức này cũng đã đến tai người tỵ nạn Việt Nam hiện trong các trại tỵ nạn Đông Nam Á. Ngày 5.8.1988 vừa qua, hơn 2.700 người tỵ nạn VN tại trại camps Hei Linh Châu Hồng Kông, đã đồng loạt tuyệt thực trong 3 ngày để phản đối chính sách hồi hương mà Hồng Kông và Việt Nam đang soạn thảo. Một phát ngôn viên chính phủ Hồng Kông cho biết rằng, đã có một số người tỵ nạn Việt Nam sẵn sàng chọn cái chết để khỏi bị bắt trở về VN.

Trong khi đó thì các quốc gia Tây phương vẫn tiếp tục hạn chế vãng cảnh thu nhỏ số lượng tiếp nhận người tỵ nạn Việt Nam định cư. Theo công bố của Ủy ban Di Dân (ICM) của Tây Đức thì năm 1987 chỉ có đúng 361 người được chấp thuận định cư tại Cộng Hòa Liên Bang Đức. Tại Thụy Sĩ trong 6 tháng năm nay chỉ có 33 người và tại Pháp vừa đúng 500 mà

thời. Tại Hoa Kỳ năm 1986 thu nhận 36.000, năm 1987 thu nhận 32.000 và năm 1988 chỉ 29.500 người.

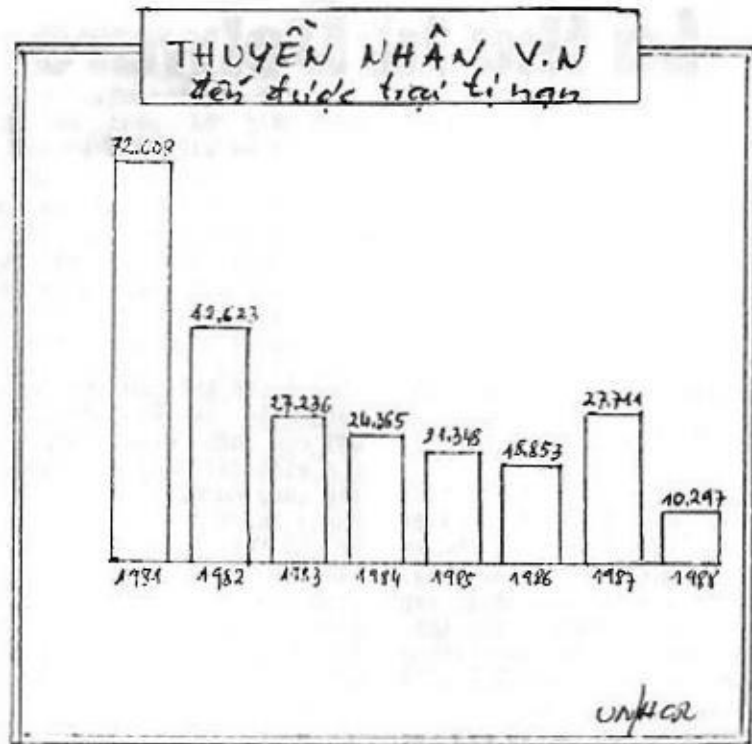
Trở lại Tây Đức, vấn đề bảo lãnh thân nhân đoàn tụ gia đình cũng vẫn phải trải qua nhiều điều kiện khó khăn như chỉ cho vợ chồng hoặc con cái dưới tuổi trưởng thành và phải nộp đầy đủ các giấy tờ liên hệ như hôn thú, khai sinh... với bản chính từ Việt Nam. Từ những khó khăn này số người được bảo lãnh ngày càng giảm bớt. Theo công bố của một viên chức cao cấp trong Bộ Nội Vụ Tây Đức tại Bonn, ông Bachmaier, thì con số tỵ nạn Đông Dương mà chính quyền Tây Đức đã ký giấy chính thức chấp nhận vào định cư từ trước đến nay là 37.785 người. Cho đến đầu năm 1988 này, vẫn còn dư lại đúng 600 chỗ, nhưng hầu hết đã được dành cho chương trình đoàn tụ gia đình của những người hiện đang định cư tại đây. Được hỏi, liệu chính quyền Tây Đức có thể tiếp nhận định cư nhân đạo thêm một số người tỵ nạn trực tiếp từ các trại tỵ nạn nữa hay không, thì Bachmaier cho biết ông không nhìn thấy được một lý do nào khả dĩ có thể tiếp tục nữa. Mới đây vào ngày 2.8.1988 trong một cuộc

họp báo tại thủ đô Bonn, Tây Đức, Tiến sĩ Rupert Neudeck, với tư cách Chủ tịch Ủy ban CAP ANAMUR đã lên tiếng chính thức yêu cầu chính quyền Liên Bang và các Tiểu Bang Tây Đức hãy tiếp nhận đúng 500 người tỵ nạn đã bị quên lãng từ 4 đến 8 năm nay trong các trại tỵ nạn Hồng Kông và Pulau Bidong vào định cư trên căn bản Nhân Đạo (Kontingenflüchtlinge) Và ông cũng nhấn mạnh rằng, nếu chính quyền không đáp ứng lời yêu cầu, thì Ủy ban CAP ANAMUR của ông với nhiệm vụ nhân đạo, sẽ tái cứu vớt đúng số lượng người nói trên từ ngoài biển Đông và mang vào Tây Đức này...

(Tổng hợp các tài liệu UN/HCR, TIME PEER và CAP ANAMUR)

THUYỀN NHÂN VIỆT NAM ĐẾN ĐƯỢC TRẠI TỴ NẠN :

Năm 1981 : 72.608 người. Năm 1982 : 42.623 người. Năm 1983 : 27.236 người. Năm 1984 : 24.385 người. Năm 1985 : 21.348 người. Năm 1986 : 18.853 người. Năm 1987 : 27.711 người và năm 1988 : 10.297 người.



**SƠ ĐỨC MÃ TIỀN NHUẬN BÚT  
KHUYẾN KHÍCH CHƠ BÀI  
ĐƯỢC CHỌN ĐĂNG TRONG  
MỤC " SÁNG TÁC VĂN NGHỆ "**

# Lá thư từ Delaware

Ngày 10 tháng 6 năm 1988

Anh Chị H. thân mến !

Độ nấy nhiều chuyện về Việt Nam quá, nào là du đố các Việt Kiều về thăm nhà, nào là chuyện Linh thay Duẩn, Kiệt thay Hùng, dân Việt Nam mất mùa nặng, sắp chết đói hàng triệu... Tôi thấy nhớ tới anh chị quá nên viết thư này đến anh chị để chia sẻ ý kiến, cảm nghĩ với nhau !

Nguyễn Cơ Thạch tuyên bố với phái đoàn nước ngoài là dân bị mất mùa nặng, nếu từ giờ đến thg 9 mà không có được viện trợ lương thực thì sẽ chết đói khoảng 2-3 triệu. "Nếu Mỹ viện trợ lương thực khẩn cấp cho Việt Nam thì VN sẵn sàng nhận!". An xin kiểu Cộng Sản đấy, thấy ghét không ? Có ai thương được không với cách xin như vậy ?!

Nga có viện trợ lương thực rồi nhưng ít quá chẳng thấm vào đâu còn viện trợ súng đạn thì nhiều nhưng không ăn được! Đập sông Đà đã vỡ từ lâu, quan thầy Nga Sô đỡ tại học trò kém, đập Trì An mới hoàn thành đã bị nứt, Cơ vẫn lại nói là học trò pha trộn xi măng không đúng phân lượng, đập Đa Nhim thì lâu ngày không có phụ tùng thay nên sắp ngừng hẳn nhà máy điện Thủ Đức, Chợ Quán thì không đủ dầu đốt, nên điện càng ngày càng bị cúp nhiều. Trong khi đó thì cần tìm ra cách hết tiền gấp nên phát huy sáng kiến tổ chức mùa đôi (nhảy đầm) để bán vé!!.. Giới áp phe giàu, giới cán bộ gộc tham những đang tung tiền ăn chơi, mùa đôi thá giàn. Người quen biết mình còn ở lại thì nhất định không phải khách sộp ăn chơi rồi, nhưng sẽ phải chịu ảnh hưởng của nạn đói, tiền lạm phát, in giấy bạc mới 1.000, 2.000, 5.000 đồng thêm nạn mất mùa, khan hiếm lương thực, vật giá vùn vụt tăng cao và trở m cướp lộng hành vì đói nữa !

Đối với các người nghiên cứu sách vở lý thuyết, thì họ để thì giờ đọc sách về Đệ tam, Đệ tứ

Cộng Sản, Marx, Lenin v.v.. phân tích nào là nói hay mà không làm được đúng v.v.. hay tụi Cộng Sản

chóp bu VN thì cứ ru ngủ dân ráng chịu cam khổ đời này thì đời con cháu mình được hưởng, thế giới đại đồng của chung cùng làm cùng hưởng v.v... Tôi thì chẳng thích đọc sách vở loại ấy vì cảm thấy không hợp và không đáng cho thời giờ quý giá của mình, nhưng tôi suy nghĩ theo lối gián dị, căn bản là chính phủ nào làm cho dân được sung túc, thoải mái là chính phủ tốt, còn chính phủ nào làm cho dân thành nghèo đói, cực khổ, cần cỗi, là chính phủ xấu. Sau 30 năm cai trị, miền Bắc VN không giàu có sung sướng mà lại nghèo khó hơn xưa, sau 10 năm thống nhất, miền Nam VN càng ngày càng nghèo, người dân bị quá đói khổ cực cực vậy thì làm sao kính phục khen ngợi chính phủ đó được. Đời mình cực mà đời con, đời cháu còn cực hơn nữa. Vậy những người cai trị ấy không phải là người tốt, không thể biện luận chối cãi gì được. Họ chỉ là những người có tội, có tội nặng đối với quốc gia dân tộc. Dù cho bọn chúng có che giấu cho ông Hồ là người không tham nhũng, không vợ vét của cải của dân làm của riêng, không ăn chơi đàng đẽm xa hoa, cả đời không lấy vợ (nhưng việc này ai biết chắc được!) không đòi tột tở hầu hạ (không chắc được!), thì ông già Hồ cùng đám tay sai kẻ tặc cũng vẫn là người có tội! Cái tội đã làm cho dân khổ, tội đã làm cho nước nghèo, tội đã hại chết bao nhiêu người không chấp nhận chủ thuyết, tà kiến của mình...

Buồn vì bao nhiêu người dân phải chịu khổ sở, hành hạ vì nhẽ kẻ có tội ấy. Biết đến bao giờ mới tìm lại được cảnh sống thanh bình, thịnh vượng cho quê hương! Đến bao giờ mới là năm Thân, năm Dậu của "Thân, Dậu niên lai kiến thái bình!".

Vài lời tâm sự với cố tri !

NGUYỄN T.. T.  
Newark, Delaware 19702 (USA)

Tôi từ Hòa Lan cùng gia đình một người bạn Phật tử từ Anh Quốc đến Hannover để xem buổi văn nghệ mừng Đại Lễ Phật Đản do chùa Viên Giác tổ chức, mặc dầu tôi không phải là một Phật tử. Tôi là một tín đồ Tin Lành, một trong hàng triệu người đã bỏ nước ra đi, tạm lánh xa một chế độ bạo tàn.

Nguyên nhân tôi góp mặt vào một số khán giả hôm ấy vì nghe kể về một đêm văn nghệ thật đặc sắc, không phải có "Disco", nhạc trẻ mà với sự đóng góp của nhiều nghệ sĩ tên tuổi và các ban vũ của nhiều gia đình Phật Tử với chủ đề hướng về quê hương và đạo pháp. Trong đó có một em bé đa tài mà vài lần được biết em xuất hiện ở Hòa Lan nhưng tôi chưa có dịp thưởng thức. Và đặc biệt nhất là sự có mặt của một anh bạn người Mỹ hát nhạc Việt Nam đủ các bộ môn từ dân ca, tân, cổ cho đến cải lương hát bộ....

Vì muốn "ga-lăng" anh bạn lâu ngày mới gặp và với óc "tò mò" của người dân muốn biết, tôi

## hai màu da chung tiếng hát

phải vất vả lắm mới tìm đến địa điểm tổ chức vì đường xá không quen... Nhà hát thì quá lớn, hội trường thật đẹp, khán giả thì đông nghẹt nhưng trong bầu không khí yên lặng và trật tự chứ không như nhiều nơi tôi đã đến. Chương trình văn nghệ bắt đầu và tôi đã theo dõi một cách chăm chú không khác một thính giả nhòm bóng tròn đang theo dõi một trận đấu ly kỳ vậy ! Đùng là một chương trình văn nghệ thật phong phú, thật hấp dẫn, đượm đà màu sắc dân tộc. Tất cả các diễn viên đều làm hài lòng khán giả. Từ cổ ca sĩ duyên

dáng, ngọt ngào đến các ban vũ với y trang lộng lẫy và lời hóa trang thật công phu qua những điệu vũ nhịp nhàng... Nhưng gây chú ý nhất vẫn là anh bạn người Mỹ - Rick Murphy và em bé Việt Nam đã tài - Ngân Tuyền.

Anh bạn tóc vàng của chúng ta đã làm cho khán giả từ ngạc nhiên thán phục, từ xúc động đến then thưng... Anh bước ra sân khấu với bộ quốc phục Việt Nam : áo dài, khăn đóng. Trên người anh nổi bậc quốc kỳ VNCH : cờ vàng, 3 sọc đỏ làm tôi cảm động đến đó hoa đôi mắt vì nhớ lại cái thuở huy hoàng của tôi ngày trước...

Trên sân khấu anh tự giới thiệu bằng tiếng Việt. Với những câu pha trò thật dí dỏm, anh hát nhạc Việt Nam sành sỏi đến độ tôi mơ màng tưởng như trước mặt mình là một anh nghệ sĩ da vàng tóc đen vậy. Anh Rick đã làm khán giả vô cùng thán phục với những tràng pháo tay dồn tan tưởng chừng nứt rạp. Anh đã làm rung động những trái tim VN đang ăn gỏi sống nhớ nơi xứ lạ. Tôi nghĩ có lẽ nhiều khán giả cũng như tôi đã nín thở để thưởng thức tài nghệ của anh và thất con tim khi nghe anh mơ ước sẽ cùng người VN về hát trên quê hương VN thanh bình. Ôi ! một niềm mơ ước !!! Vàng ! là người VN lưu vong xa lánh loài quý đó, chúng tôi không mong gì hơn thế anh Rick ạ ! Chúng tôi thật muốn và cảm ơn anh đã kín đáo nhắc nhớ người VN chúng tôi nhớ về cội nguồn bằng lời trang phục rất VN trên người anh, bằng tiếng nói VN phát ra từ một người hoàn toàn không phải VN.

" Tôi yêu tiếng nước tôi từ khi mới ra đời... Tiếng mẹ sinh từ lúc năm nói... nước ơi ! nước ơi !... "

Tự nhiên tôi yêu đời cất giọng "ngõng đục" của mình lên hát mấy câu trong một bài quen thuộc mà ngày xưa mỗi tối tôi thường nghe trong đài phát thanh.

Nhiều năm qua trên xứ người tôi đã tham dự biết bao chương trình văn nghệ do người Việt tổ chức. Một số ít nghệ sĩ VN trên sân khấu với trang phục ngoại lai, đầu tóc bù xù, hát những bài hát, tây không ra tây, ta cũng không ra ta mà họ vẫn nói mình là người VN và đang hát nhạc VN. Có lẽ họ không nhận thấy được cái vẻ đẹp kín đáo, tuyệt vời, tha thiết của chiếc áo dài VN. Họ đã nghĩ gì khi nhìn một anh ca sĩ Mỹ hát nhạc dân ca VN và chính tế trong chiếc áo dài truyền thống của dân tộc mình ?

Tôi cứ ngỡ xem phần trình diễn sôi động của anh Rick, kế mục kế tiếp sẽ bị chìm đi. Nhưng không, tôi đã lầm ! Một em bé gái VN trạc chừng 10 tuổi tên Ngân Tuyền với màn đơn vũ " Hoàng hôn trên bờ biển Vũng Tàu", thì ra chính là em bé này.

Dù bé nhỏ nhưng em đã điều khiển sân khấu một cách thần tài, gây sự chú ý của khán giả không kém gì anh Rick. Với những động tác dẻo dai, điêu luyện, với lời diễn xuất thần kỳ độc đáo được biểu lộ qua nét mặt, qua ánh mắt, lúc sợ hãi, lúc tươi vui, lúc như rình rập. Sống động với những hình ảnh dưới bướm, bắt cua, nô đùa trên cát đã đưa khán giả về lại Vũng Tàu - một thắng cảnh nổi tiếng VN. Với tôi một kỷ niệm khó nhòa vì chính Vũng Tàu vào buổi

hoàng hôn năm nào tôi đã ra đi. Em bé đã làm tôi nhiều phen muốn rớt tim vì sợ em gãy xương sống, xương sườn qua những động tác uốn người và lăn lộn theo điệu nhạc. Thú thật lần đầu tiên tôi được xem màn vũ độc đáo từ một em bé VN làm tôi vừa cảm phục vừa hạnh diện. Ít ra dân tộc VN ta cũng có những mầm non như thế để tự hào, để hy vọng chứ !

Có lẽ tôi đã bị chương trình văn nghệ độc đáo này cuốn hút rồi. Nhất định tôi sẽ sang Tây Đức vào mùa Phật Đản tới để được xem chương trình tương tự với những diễn viên mà tôi mến chuộng.

Viết sau ngày Phật Đản  
Hòa Lan ngày 15.06.88

## NHỮNG ĐIỀU NGƯỜI ĐI LÀM CẦN BIẾT

**N**ẾU áp dụng câu tục ngữ Việt Nam "Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh" vào xí nghiệp thì chắc cũng không sai mấy. Mặc dù một người đi làm bình thường trên xứ này dĩ nhiên không thể giàu có như một người bỏ vốn ra kinh doanh, nhưng có điều chắc chắn là tương lai của một người đi làm có nghề nghiệp sẽ được bảo đảm hơn một người đi làm mà không có nghề gì trong tay.

Các bạn trẻ sau khi đã ra trường thì là tốt nghiệp một trường đại học hay trường nghề, đều mong mỗi sẽ tìm được công ăn việc làm vững vàng. Khi kiếm được việc làm rồi, một mặt thì vui mừng vì không còn tâm trạng chờ đợi thấp thỏm như khi đi tìm việc, nhưng mặt khác cũng có một số giấy tờ phải giải quyết.

Hài này phân biệt ra hai nhiệm vụ : một là những giấy tờ người đi làm phải tự lo liệu và hai là những vấn đề mà hãng phải lo cho người đi làm.

Điều trước tiên và dễ hiểu nhất là khi đi làm thì được trả lương. Do đó người đi làm phải cho hãng biết số trường mục ở ngân hàng của mình. Vì hiện nay, chỉ trừ những người làm việc mùa ngày hoặc 1 số công việc bán chính thức (Teilzeitbeschäft

Lời tòa soạn :

Kể từ số này, Viên Giác sẽ mở mục "NHỮNG VẤN ĐỀ PHỔ THÔNG" để phục vụ quý bạn đọc những vấn đề liên quan đến phạm vi nghề nghiệp, xã hội mà trong đời sống thực tế của một xã hội mà đôi lúc chính người bản xứ cũng phải "nhúc nhủ" bởi những thủ tục giấy tờ phiền toái mà họ gọi là "Papierkram".

-tigung) hoặc chỉ đi làm một vài giờ nhất định trong tuần (Zeitarbeit) mà theo luật hiện hành được miễn thuế, thì được hãng trả bằng tiền mặt (bar auszahlen) do vấn đề tiết kiệm thủ tục hành chính, còn hầu hết các hãng không trả lương cho nhân viên bằng cách chuyển qua trường mục (Überweisung).

Như thế người đi làm phải mở ít nhất một trường mục ở ngân hàng (Girokonto). Trong trường hợp ngoài tiền lương căn bản, hãng còn trả phụ cấp dưới hình thức Vermögensbildung, thì dù như tiền phụ cấp tiết kiệm có sinh lợi (Vermögenswirksamen Leistungen) thì người đi làm còn phải mở thêm một trường mục tiết kiệm (Sparkonto) nữa.

Đi làm thì phải đóng thuế cho chính phủ, nên ngay đầu tiên đến nhân viên, người đi làm phải nộp cho văn phòng tính lương (Lohnbüro) thẻ thuế lương bổng của mình (Lohnsteuerkarte). Thẻ thuế này được cấp phát lần đầu tiên do chính người đi làm tới xin và điền ạch ở Tòa hành Chánh nơi cư ngụ (Kreisverwaltungsreferat oder Gemeindeverwaltung). Ở những thành phố lớn có thể chỉ cần xin qua điện thoại. Và theo nguyên tắc thì những lần sau cứ mỗi năm một lần thẻ thuế sẽ tự động được gửi tới tận nhà người đi làm nếu không có thay đổi tình trạng gia đình (như trước kia là độc thân bây giờ có gia đình, hoặc ly dị; thêm con hoặc con đẻ tới tuổi vị thành niên và đi làm v.v...).

Hàng tháng tiền lương và các số tiền đóng bảo hiểm xã hội sẽ được hãng ghi vào thẻ thuế. Đến năm sau người đi làm sẽ nộp thẻ này tại Sở Tài Chánh sở tại (das zuständige Finanzamt) để làm ạch xin quân bình thuế lương bổng (Lohnsteuerjahresausgleich).

Theo luật của Đức thì tất cả những người đi làm, ngoài tiền thuế đều phải đóng bảo hiểm xã hội (Sozialversicherung), nó bao gồm: bảo hiểm sức khỏe (Krankenversicherung) bảo hiểm hưu bổng (Rentenversicherung) và bảo hiểm thất nghiệp (Arbeitslosenversicherung).

Theo nguyên tắc thì hãng sẽ đăng ký bảo hiểm xã hội cho công nhân của mình. Chiu trách nhiệm về phần hành này chính là văn phòng lương bổng (Lohnbüro), nơi mà ngày đầu tiên tới nhân viên, người đi làm phải trình diện để điền vào mẫu kê khai lý lịch. Những hãng nhỏ thì nữ nhân viên kế toán (Buchhalterin) sẽ lo về vấn đề này.

Người đi làm tự quyền chọn hãng bảo hiểm sức khỏe (Krankenkasse) theo ý của mình nếu không thích dịch vụ bảo hiểm của hãng. Có hai loại hãng bảo hiểm sức khỏe: các hãng bảo hiểm sức khỏe theo luật pháp (die gesetzliche Krankenkasse) và các hãng bảo hiểm tư (die private Krankenkasse). Thông thường những người đi làm trong các hãng xưởng chọn loại bảo hiểm thứ nhất, gồm có những hãng như sau:

- AOK (Allgemeine Ortskrankenkasse)
- HUK (Betriebskrankenkasse)
- và hai hãng bảo hiểm sức khỏe dưới hình thức Ersatzkasse, đó là:
- BARMER
- DAK

Số tiền đóng bảo hiểm xã hội, trong đó có bảo hiểm sức khỏe căn cứ vào tiền lương căn bản của người đi làm nên số tiền đóng của mỗi người mỗi khác nhau. Hơn nữa tùy theo tiêu chuẩn và cung cách phục vụ khách hàng của các hãng bảo hiểm mà họ đòi số tiền cũng khác nhau. Nhiều khi hai hãng bảo hiểm cùng một tiêu chuẩn "tốt" y như nhau, nhưng số tiền đóng hàng tháng lại có sự chênh lệch. Do đó người đi làm được khuyến là nên so sánh giá cả và tiêu chuẩn phục vụ khách hàng của các hãng bảo hiểm trước khi chọn cho mình một hãng thích hợp. Cũng theo nguyên tắc, các hãng bảo hiểm thuộc loại Betriebskrankenkasse có lẽ tính hời giá nhất, vào khoảng 10% số lương hàng tháng, trong khi các hãng thuộc loại Ersatzkasse tính đến 13%.

Nhưng muốn là thân chủ của một hãng bảo hiểm thuộc loại Ersatzkasse thì cần phải làm ạch xin tại hãng bảo hiểm đó. Qua hãng bảo hiểm sức khỏe người đi làm cũng được tặng ký cùng một lúc về việc bảo hiểm hưu bổng và bảo hiểm thất nghiệp. Nếu tất cả thủ tục trên hoàn tất thì sau đó Sở Bảo Hiểm Tiểu Bang hoặc Liên Bang sẽ gửi đến cho người đi làm một cuốn sổ bảo hiểm hưu bổng dưới hình thức như một cuốn Scheck (Rentenversicherungs-Scheckheft). Người đi làm phải nộp cuốn sổ này cho hãng mình đang làm việc, nếu thay đổi hãng thì được trả lại kèm với tờ giấy xác nhận.

Người nào còn đang học nghề, khi mở trường học thì cũng nên thông báo cho ngân hàng (Bank) hoặc quỹ tiết kiệm (Sparkasse) của mình biết vì theo quy định các ngân hàng sẽ không tính lệ phí nếu khách hàng còn đang học nghề với điều kiện không quá 27 tuổi.

Từng cũng cần nhắc lại là đối với tiền phụ cấp tiết kiệm có sinh lợi cho công nhân theo luật 936-Mark Gesetz (vermögenswirksamen Leistungen nach dem 936-Mark Gesetz) thì chủ hãng sẽ đóng cho công nhân một khoản tiền giữa số 16 Mark và 78 Mark mỗi tháng.

Ngoài ra có nhiều cách để gửi tiền tiết kiệm, thí dụ dưới hình thức tiết kiệm trả từng phần (Raten-sparen), tiết kiệm có tiền huê hồng (Bonussparen), bảo hiểm nhân thọ (Lebensversicherung) hoặc ký hợp đồng với một hãng tiết kiệm để xây nhà trong tương lai (Hauspar-verträgen).

## TIN CẦN BIẾT CHO NHỮNG NGƯỜI ĐANG HỌC NGHỀ

Tiền thất nghiệp sẽ được tăng kể từ tháng Giáng cho những người nào sau khi học nghề trong hãng xưởng xong bị thất nghiệp ít nhất một năm. Thay vì cho đến nay chỉ lãnh được 50% số lương lúc còn đang học thì bây giờ được tính là 75%. Lưu ý các bạn nào nằm trong trường hợp này phải nhắc chính Sở Lao Động Liên hệ (das zuständige Arbeitsamt) nếu họ quên tính. Do đó những người đi học nghề trong hãng mà trước năm 1987 cho đến nay vẫn còn thất nghiệp thì vẫn có thể khiếu nại để được lãnh số tiền còn thiếu kể từ ngày 1. tháng Giáng (Nachzahlung, rückwirkend vom 1. Januar an).

## CÁO PHÓ

Chúng tôi đau đớn báo tin đến cùng tất cả bạn hữu

Bà LÊ NHƯ THANH  
nhũ danh HOÀNG THỊ SA  
mệnh chung ngày 18.6. Mậu Thìn  
(tức 30.7.1988).  
Thọ 72 tuổi (tuổi Đinh Ty)

Tang quyến:

Con gái	Lê Thị Mỹ
Con rể	Lê Quang Thông PD Nguyễn Đạt
Cháu ngoại	Lê Hoàng Hiếu Nhi Lê Hoàng Minh Quân

## PHÂN ƯU

Được tin nhạc mẫu của Đạo hữu Lê Quang Thông, Pháp danh Nguyễn Đạt, là

Bà LÊ NHƯ THANH  
nhũ danh HOÀNG THỊ SA  
mệnh chung ngày 18.6. Mậu Thìn  
(tức ngày 30.7.1988).  
Thọ 72 tuổi (tuổi Đinh Ty)

Chúng tôi Phật tử chùa Viên Giác Hannover, xin chân thành chia buồn cùng Đạo hữu và tang quyến và thành kính cầu nguyện hương linh của Cụ sớm vắng sanh về nước Cực Lạc.  
Phật tử Chùa V.G. Hannover



VIỆT NAM

- \* HÀ NỘI BẾ MẶT VỚI LIÊN SỞ MẠNG CAM RANH GIAO BẢN VỚI MỸ
- \* KẾ HOẠCH TẤN CỘNG RỘNG LỚN CỦA CS Ở HẢI NGOẠI ĐANG PHÁT ĐỘNG MẠNH

"Sở Việt sẽ ngưng xử dụng căn cứ Cam Ranh, nếu Mỹ rút lực lượng khỏi 2 căn cứ ở Phi Luật Tân" đó là điểm thứ 4 trong 7 điểm của kế hoạch giải quyết xung đột ở Á Châu và Thái Bình Dương do Tổng bí thư đảng CS Sở Việt mới đưa ra. Điểm này đã nói lên vấn đề chủ quyền của CSVN hoàn toàn không còn nữa. Mọi luận điệu tuyên truyền về một độc lập của Việt Nam do chế độ Hà Nội rêu rao lâu nay đã hoàn toàn bị lộ tẩy. Sở Việt đã chiếm đóng căn cứ Cam Ranh một trong những hải cảng quan trọng bậc nhất ở Việt Nam. Rồi cho tới nay vì vấn

đề quyền lợi của Sở Việt, giới lãnh đạo điện Cẩm linh đã công khai mang Cam Ranh ra để "rao hàng" mua bán đối chất với Mỹ. Cõi Cam Ranh như lãnh địa của Cộng Hòa Liên Bang Sở Việt, không dả động gì tới chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. Mười ba năm sau ngày miền Nam lọt vào tay Cộng Sản, cả hệ thống tuyên truyền của CS đã cao rao đánh Tây dưới Mỹ, quê hương độc lập thống nhất v.v... Nay ngày càng bị lộ tẩy những việc làm phân dân hại nước của tập đoàn lãnh đạo CS. Hành động day dần, bán nước của CS ngày thêm đậm nét trong những trang sử bi thương nhất của lịch sử Việt Nam từ thời lập quốc Hồng Bàng tới nay. Mặt khác dưới những áp lực đè nặng của Liên Sô, của gương máy bao quyền Hà Nội với gần 2 triệu bộ đội và công an, đều sống nhờ sự hà hơi tiếp sức của Sở Việt. Mọi quyết định từ việc lớn tới việc nhỏ bao quyền Hà Nội nhất nhất phải qua thỉnh ý giới lãnh đạo Liên Sô. Mới đây trong những diễn biến của tình hình chính trị thế giới, Gorbachev, Tổng bí thư đảng CS Sở Việt, muốn cố gắng tạo mối quan hệ tốt với

Trung Quốc cũng như để dự luận thế giới mãi theo dõi vấn đề liên hệ Trung Quốc. Gorbachev đã thực hiện một cuộc thanh trừng các phe nhóm chống đối trong bộ chính trị ở điện Cẩm Linh. Một số lãnh đạo cao cấp của Nga đã đưa những giải pháp cho vấn đề Kampuchia, lên tiếng bộ đội CSVN sẽ rút quân về trước 1990; cũng như Liên Sô muốn thỏa đáp nhanh chóng những đòi hỏi của Trung Quốc trong vấn đề Kampuchia là giảm bớt viện trợ cho CSVN. Được biết từ lâu nay bao quyền Hà Nội sống nhờ những nguồn viện trợ ở Nga, nay bỗng bị cắt giảm, làm cả chế độ của bao quyền Hà Nội bỗng lung lay, run sợ. Tiếng than van kêu gọi được đồng loạt cất lên từ giới lãnh đạo đảng CSVN, chia tay giúp đỡ để nuôi nấng gương máy của bao quyền trong giai đoạn khó khăn nan giải vì bị đàn anh vĩ đại Liên Sô đè ép. Mặt khác việc than van hơn 3 triệu dân sắp chết đói của giới lãnh đạo CSVN, là một việc làm "trả đũa" Liên Sô, để cho thế giới thấy Việt Nam dưới sự bảo hộ của Liên Sô mà ngày nay dân chúng lâm than, đói khổ. Một mặt kêu gọi, mặt khác CSVN xua dân chúng ùn ùn bỏ nước ra đi, cũng như cố lay lục bắt tay với Mỹ hầu mong kiếm chút viện trợ nhân đạo. Mặt khác, sau khi ve vãn được Nam Dương, giới CSVN quay qua vớt vớt Thái Lan, trước là cố gắng nài nỉ vay mượn, sau là phá tan mối đoàn kết của 6 nước trong khối Asian. Mới đây một loạt các yếu nhân của bao quyền Hà Nội mở những chuyến công du đó đây. Võ chí Công cầm đầu bầu đoàn thể từ qua Nga bệ kiến Gorbachev để xin chỉ thị. Nguyễn Cơ Thạch bay qua New York xin gặp đặc sứ của Tổng thống Mỹ tướng Vessey. Nguyễn Khánh phó thủ tướng đặc trách kinh tế bay qua Vọng Các thủ đô Thái Lan để vay mượn và dụ dỗ tư bản Thái bỏ vốn đầu tư ở Việt Nam. Rồi Nguyễn Xuân Oánh cố cựu quỳ qua Mỹ dụ thuyết xin ăn. Tóm lại giới lãnh đạo đảng CSVN đã không nề hà một hành vi dù nhục nhẽ, vô liêm sỉ tới đâu miễn là xin được một vài triệu dollars để cứu sống chế độ CS. Trong khi đó để đánh lừa giới "bò sữa" trả danh ty nạn ở hải ngoại cũng như dự luận thế giới là VN bây giờ đã cởi mở, đổi mới, bao quyền Hà Nội đang toan tính sửa lại Hiến pháp, bỏ bớt những lợi dao to búa lớn chống Mỹ và chống các xứ tư bản Tây phương. Cũng như vào cuối tháng 9 vừa qua tất cả các đại sứ của chế độ CSVN ở hải ngoại được triệu hồi về nước để nhận chỉ thị mới cũng như để báo cáo thành quả thu đạt được trong kế hoạch kêu gọi xin ăn. Như chúng ta biết vào đầu năm nay giới lãnh đạo đảng CSVN đã tung ra chương trình xin ăn một cách qui mô và rộng lớn làm lay động mạnh một số những bộ óc ngày thơ của nhiều cơ quan thiện

nguyện quốc tế cũng như những tay trí thức salon sống trong tháp ngà của giới người Việt mang danh ty nạn ở một vài thủ đô Âu châu. Như chúng ta biết sau khi Hà Nội lên tiếng kêu gọi tại thủ đô Paris, một vài tên trí thức nửa mùa "văn còn ngây thơ nhẹ dạ tin những gì CS hô hoán. Đám này đã viết báo, la ó dứa để nghĩ này kế hoạch kia trong cộng đồng người Việt là hãy mau cứu đói cho Việt Nam. Họ còn ngây thơ tin rằng số phẩm vật giao cho các cơ quan từ thiện trao lại cho dân chúng Việt Nam, thì chắc chắn dân Việt sẽ được hưởng. Như ngu ngơ của họ đã làm cho những người từng có kinh nghiệm sống với CS, phải bức mình, tức tối. Họ có biết dưới chế độ CS ngay cả những văn kiện ký kết quốc tế trên giấy trắng mực đen, chỉ một sớm một chiều CS sẽ bỏ. Bao nhiêu cơ sở tôn giáo cha, sư, thầy, bà bị tịch thu, bắt nhốt cầm tù tới chết. Những cơ quan xá hội tôn giáo cao cấp như Đức khám mạng tại thánh Vatican cũng một sớm một chiều khi CS lên nắm quyền là khăn gói ra đi. Cho tới nay tại Việt Nam bất cứ cơ quan nào, tôn giáo, xã hội v.v... nếu còn hoạt động đều dưới sự chỉ đạo của chính quyền CS. Điều ngây thơ và ngu ngơ của đám trí thức salon này là họ chỉ nên quảng bá trong những đám cúng bè, cúng lử với họ. Chứ tất cả những người từng là nạn nhân của CS không cho phép họ mang cái sự ngây thơ non dại của họ đi mua may làm hoen ố và mờ nhạt tinh thần chống Cộng của cộng đồng người Việt ở Châu Âu nói riêng và hải ngoại nói chung.

Trước những khó khăn ở trong nước CSVN đã cố vùng vẫy mọi mặt, đám chúng tinh mò dò ở Bắc bộ phủ Hà Nội đã không từ bỏ một đòn phép thâm hiểm nào nhằm để khai thác trên 1 triệu rưỡi người Việt ty nạn ở hải ngoại. Từ một trận kinh tài, du lịch về Việt Nam, tới mất trận văn hóa, đám cán bộ CS được tới tập gởi ra hải ngoại nhằm đánh phá các cộng đồng Việt tynạn. Trong năm qua chúng ta thấy CS đã khuấy động các cộng đồng quốc gia ty nạn khắp nơi, làm chia rẽ hoang mang cho mọi giới. Từ vụ tranh luận bù quốc ca, tới vụ lá thư mừng xuân của linh mục Vũ đình Trác. Rồi mới đây thêm vụ phe ủng hộ cựu T. Thống Nguyễn Văn Thiệu và phe chống đối, cũng như vụ CS xin phong cho cáo Hồ làm danh nhân. Để chuẩn bị cho vụ này, chúng đã gụy danh 1 chức thư giả của cáo Hồ gởi cho 1 con gái lai Pháp của Hồ ở Pháp, lời lẽ của Hồ trong chức thư giả này, trút hết tội lỗi giết dân bán nước cho bon Duẩn, Đông, Chinh... còn Hồ thì "trong trắng thơ ngây". Mục đích của chức thư giả này là đám CS muốn chạy tội cho cáo Hồ, để cộng đồng tynạn không mạnh mẽ lên tiếng chống đối nữa và cơ quan Unesco sẽ phong chức cho cáo Hồ vào 1990 nhân kỷ niệm 100 ngày sinh của Hồ. Vấn đề đây dân phá nước của đảng CSVN do Hồ thành lập đã rõ như ban ngày, tuy thế vấn đề 1 số đám trí thức làm văn hóa báo ở hải ngoại còn ngây thơ tin vào bản chức thư giả này, photo lại cho đăng lên báo kèm

những lời bình luận lơ mơ. Nhìn thấy sự quan trọng của trên 1 triệu rưỡi người Việt ty nạn ở hải ngoại, tập đoàn CS đã tung ra tất cả những đòn phép nhằm đánh phá khối người Việt quốc gia chúng ta. Trong mấy tháng trở lại đây sau kỳ đại hội Cộng con hải ngoại ở Frankfurt, vào hạ tuần tháng 5/88 vừa qua, đám Cộng con đã không bị chống đối nào của 1 số hội đoàn mang danh chống Cộng ở Tây Đức. Mặc dù những nơi gần chỗ chúng hội họp có rất đông các hội đoàn ty nạn lâu nay vẫn thành công trong những vụ tổ chức Disco "Nonstop". Chính sau cuộc đại hội Cộng con hải ngoại này đám Cộng con đã thừa thắng xông lên ở khắp mọi nơi trong xứ Đức nói riêng và Âu châu nói chung. Tại Tây Đức nhiều phái đoàn văn hóa của Hà Nội đã đi diễn thuyết và trình diễn văn nghệ trong 1 số đại học lớn ở Tây Đức. Mặt khác đám ăn cơm quốc gia thờ ma CS được chúng giật dây tổ chức những đêm văn nghệ cứu đói cứu khổ cho CSVN. Song song với các hoạt động trên 1 chiến dịch thu nhặt danh từ những cá nhân, đoàn thể quốc gia chống Cộng lâu nay là CS trá hình, được chúng phổ biến rộng rãi nhằm gây hoang mang cho đồng bào vì nhìn lại thấy ai cũng là CS cả. Ngoài các hành động trên đám cán bộ CS còn dùng tới cả súng để uy hiếp đồng bào ty nạn. Như trường hợp ở Anh quốc vào ngày 4.9.88 tòa đại sứ CSVN ở Anh đã tổ chức ngày liên hoan mừng lễ quốc khánh 2-9 của chúng. Đồng bào ty nạn Việt tại Anh đã tụ họp trước tòa đại sứ của báo quyền Hà Nội để giải thích cho 1 số đồng bào nhẹ dạ tới tham dự, thấy rõ âm mưu phá hoại tập thể người Việt tynan chính trị. Một số đồng bào đã bỏ ra về, tên đại sứ thấy nguy hại cho buổi liên hoan sẽ bất thành, với bản tính khắt khe máu cuống sít cổ hủ của Việt cộng, tên tùy viên văn hóa đã rút súng chĩa thẳng vào đoàn người biểu tình hăm dọa bắn bỏ. Hành động hiếu sát này đã được nhiều báo chí Anh đăng tải với bài viết và hình ảnh kèm. Qua các việc làm này của lũ Cộng con ở hải ngoại cho chúng ta thấy, nếu các cộng đồng ty nạn quốc gia chúng mình chúng ta không hoạt động đúng mức, rồi đây đám cán bộ CS sẽ hoành hành áp bức khối người ty nạn.

Cho tới nay như chúng ta được biết 1 số đồng bào nhẹ dạ du lịch về Việt Nam, trước ngày lên máy bay trở lại các xứ họ định cư, phải ký vào một văn bản là đi tynan vì kinh tế và về Việt Nam không bị khó để gi. Mặt khác một số sau khi trở lại các xứ định cư, những người này trở thành những hội viên của tổ chức CS và phải tham gia đóng góp tiền bạc, công sức cho các sinh hoạt của CS. Nếu không họ sẽ tố cáo cho các chính quyền sở tại. Trường hợp trên đây xảy ra mới đây tại Thụy Sĩ. Theo tin 1 số đồng bào ở vùng Bắc Thụy Sĩ cho biết có 25 người Việt ty nạn đi về du lịch VN bị chính quyền Thụy Sĩ thu hồi Pass, tước quyền ty nạn và đang lập thủ tục đưa ra tòa. Tin cũng cho biết khởi đầu là 2 người, sau cảnh sát Thụy Sĩ đã phăng ra 1 tổ chức chuyên đưa người về Việt

Nam, hai nạn nhân này sau khi về Việt Nam đã không chịu tiếp tục hoạt động cho CS ở Thụy Sĩ nên bị chúng tố cáo.

Trong những biến chuyển chính trị mạnh mẽ ở vùng Đông Nam Á, Liên Xô áp lực mạnh CSVN phải rút quân nhanh chóng trước hạn kỳ 1990, cũng như cắt giảm viện trợ cả quân sự lẫn kinh tế. Lối thoát cuối cùng đến với sống chế độ CSVN hiện nay là trông đợi vào sự giúp đỡ của khối người trên 1 triệu rưỡi ở hải ngoại. Để đạt được những thành quả mong đợi của nguồn viện trợ không điều kiện này, đám lãnh đạo Hà Nội đã thúc đẩy đám Cộng con ở hải ngoại cố làm sao lôi kéo được khối người ty nạn về phe chúng dưới mọi hình thức. Rồi đây chúng ta sẽ thấy, còn nhiều hành động quấy phá gây chia rẽ, tạo hoang mang và làm mất chính nghĩa ty nạn chính trị của khối người Việt ở Hải ngoại. Mọi người trong chúng ta phải sáng suốt nhận định đâu là chính, đâu là tà, để bảo vệ cho bản thân, gia đình và cộng đồng ty nạn mình. Rồi đây nếu sau khi các chính quyền Đông Nam Á và Cao ủy ty nạn làm xong việc phân định tình trạng ty nạn chính trị và kinh tế của các thuyền nhân ở các trại ty nạn xong họ sẽ trả loại theo họ gọi là "ty nạn kinh tế" về Việt Nam. Kế tiếp đến các chính quyền Âu Mỹ sẽ thanh lọc 2 loại ty nạn trong các cộng đồng chúng ta hiện cư trú. Có thể lời tiên đoán này 1 số người cho người viết là hồ đồ, vô đoán. Tuy nhiên mọi vấn đề đều có thể xảy ra nếu mọi người chúng ta cứ thờ ơ trước các hoạt động của CS ở hải ngoại và nhất là các tổ chức đảng, đoàn quốc gia thiếu những sắc bén phân định đâu là chiến thuật và đâu là chiến lược trong kế sách chống Cộng ở Hải ngoại. Từ từ chúng ta đã bị lọt vào những mớ hỗn trận do CS VN trải ra, như trong thời gian qua, thay vì chống Cộng chúng ta quay ra kinh chống lẫn nhau cũng như gián tiếp, tiếp tay cho các chương trình kinh tài du lịch về Việt Nam của CS để làm hoen ố 4 chữ "ty nạn chính trị" của cộng đồng ty nạn chúng ta. Còn hình ảnh nào tui nhục hơn khi báo chí Âu Mỹ ghi lại lời mỉa mai của 1 nhân viên chính quyền Thái Lan ở Bangkok chỉ vào đám Việt kiều du lịch Việt Nam mắng chửi "Cách nay một vài năm họ khôn khéo tuyệt vọng, bây giờ họ hoàn trở về cái nơi mà họ từng nguyện rửa, ché bai. Thái Lan đâu phải là trạm dừng chân của những kẻ đi tìm vàng".

## ĐẠI HẠN

\* THỂ VẬN HỘI MÙA HÈ KỲ  
THỨ 24 ĐÃ DIỄN RA TỐT  
ĐẸP Ở HẠN THÀNH

Nếu cách nay 39 năm không có những người lính từ các xứ Hoa Kỳ, Anh, Canada, Ethiopian, Türkei, Úc Đại

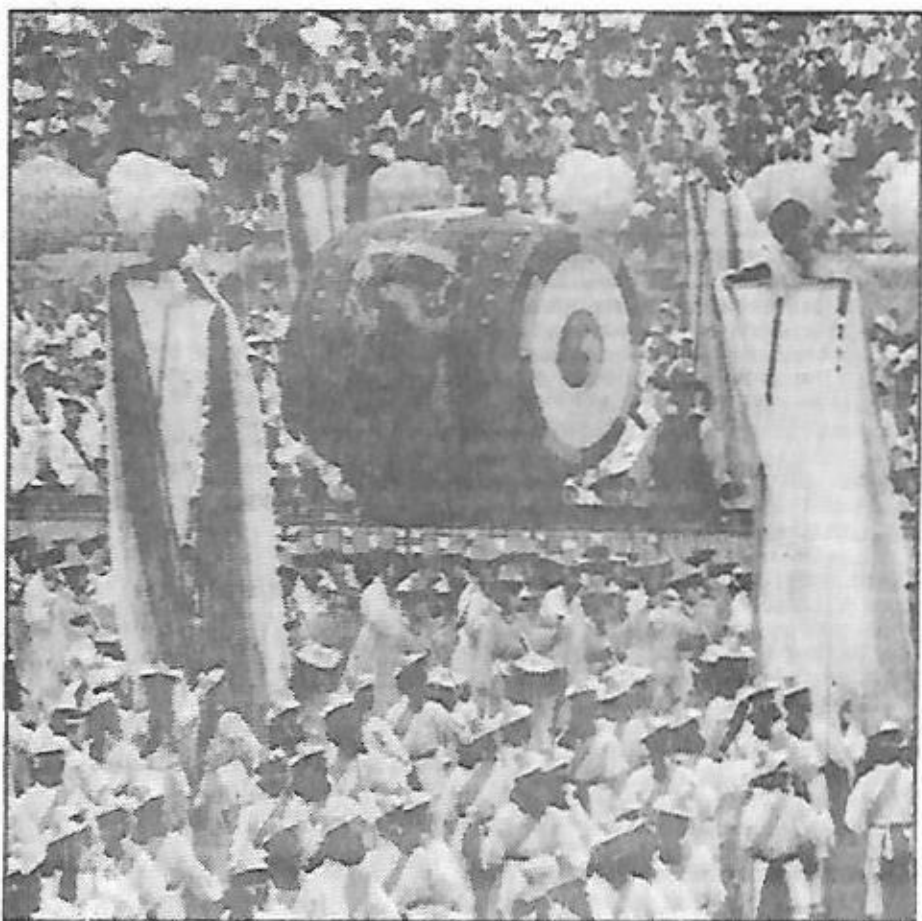


Lợi, Tân Tây Lan và nhiều xứ khác tới Nam Hàn để giúp dân chúng xứ này ngăn làn sóng đỏ. Do CS Bắc Hàn với sự yểm trợ của Trung Cộng, tấn công ào ạt xâm lăng gần trọn phần đất Nam Hàn, thì chắc chắn ngày nay xứ Đại Hàn đã khác hẳn; và vào ngày 16.9.1988 Nam Hàn sẽ không là nước được hành diện là xứ Á Châu, thứ 2 sau Nhật Bản, đã đứng ra tổ chức thể vận hội mùa hè 88.

Sau 16 năm, các kỳ thể vận hội mùa hè gặp nhiều trắc trở khi phe này tổ chức thì phe kia tẩy chay - như chúng ta biết vào 1976 các xứ Phi Châu không tham dự; rồi tới năm 1980 các xứ Âu Mỹ đã tẩy chay thể vận hội mùa hè ở Mac Tú Khoa, vì Liên Xô xua quân xâm lăng A Phú Hân kể đến 1984 Mỹ đứng ra tổ chức, phe CS do Liên Xô chủ xướng đáp lễ cũng không cử phái đoàn lực sĩ tới tham dự - đặc biệt năm nay thể vận hội mùa hè 88 tại Seoul đã qui tụ một con số kỷ lục 161 xứ. Có 6 xứ được giấy mời nhưng đã từ chối hoặc khăng trạ lời là các xứ Bắc Hàn, Cuba, Ethiopia, Nicaragua, Albania và đảo quốc Seyehelles. Đặc biệt xứ Lybya của người "khùng" Gadhafi đã gửi phái đoàn tới 1 ngày sau khi lễ khai mạc.

Hán Thành, thủ đô Nam Hàn, đã được chọn làm nơi thư hùng của hơn 13.000 lực sĩ đủ các bộ môn thể thao. Hán Thành với diện tích 627km<sup>2</sup>, dân số 10 triệu (25% dân số Đại Hàn), đã đón nhận ngoài số lực sĩ trên còn 1 lực lượng báo chí, truyền thanh, truyền hình hùng hậu của thế giới trên 14.000 người và người ta cũng ước tính gần 300.000 du khách ngoại quốc đã tới dự kỳ thể vận hội Seoul 88 này. Trong ngày khai mạc tại vận động trường chính, trên 100.000 khán giả tham dự ngọn đuốc thể vận hội tân kỳ đã được bưng cháy, lấy lửa từ ngọn đuốc ở vận động trường Athen (Hy Lạp), nơi khởi đầu các trò chơi thể thao tranh tài quốc tế từ 1896. Được biết từ thời cổ Hy Lạp trước Thiên Chúa, dân chúng Hy Lạp đã biết tổ chức những cuộc tranh tài thể thao. Trong tinh thần đó vào 1896, Hy Lạp đã khởi đầu tổ chức thể vận hội mùa hè. Tính đến nay, 1988, tổng cộng là 24 lần. Trong những lần trước đây lúc cuộc diễn hành khai mạc phái đoàn lực sĩ của Hy Lạp luôn luôn được ưu tiên đi đầu, nhưng lần này đã có sự thay đổi sắp xếp theo mẫu tự A, B, C, ... dùng theo ngôn ngữ của tiếng Đại Hàn. (Hoa Kỳ tiếng Đại Hàn Mee Guk, nên phái đoàn Mỹ xếp gần phái đoàn Mông Cổ. Đức tiếng Đại Hàn là Dok-il, v.v...).

Sau 16 ngày tranh tài mọi chuyện đã diễn ra tốt đẹp. Vấn đề mà người ta lo sợ nhất là an ninh, vì công sản Bắc Hàn hăm he phá hoại; và nhờ cuộc biểu tình của sinh viên do phe tả và công sản giật dây kêu gọi dân chúng tẩy chay thể vận hội. Để giữ an ninh cho các lực sĩ, lực lượng truyền thông và du khách của chính phủ Nam Hàn đã dùng tới một lực lượng cảnh sát gần 100.000 người. Ngoài ra gần 850.000 quân đã được trải dọc vùng giới tuyến ngăn chia 2 xứ Bắc và Nam Hàn, và lực lượng



hải quân của hạm đội 7 Mỹ cũng túc trực sẵn ngoài biển phòng hờ một cuộc tấn công của Bắc Hàn, đồng thời một đập nước mang tên Hòa Bình được xây để ngăn nước phòng hờ trường hợp Bắc Hàn khai sông nhân chìm thu đô Hán Thành trong biển nước. Một chuẩn bị khác nữa để đề phòng những cảnh hỏa hoạn là việc chính phủ đã yêu cầu dân chúng cố gắng tiết giảm hút thuốc ở những nơi công cộng (75% dân Đại Hàn ghiền thuốc lá!). Tóm lại 1 sự chuẩn bị phải coi là thật vĩ đại và tốn phí; thêm vào đó những toán "Ninja" cảm tử sẵn sàng nhà đạn vào bất cứ những phần tử phá hoại nào. Người ta ước tính trên 3 tỷ \$US để chuẩn bị cho thể vận hội kỳ 24 này. Tuy nhiên nhẽ thành quả mà đã đem lại cho xứ Đại Hàn đúng như ý muốn của cố Tổng Thống Phác Chánh Hy, người đã khởi xướng ra đề nghị xin ủy ban thể vận để Đại Hàn đứng ra tổ chức. Cố Tổng Thống Đại Hàn Phác nói: "Nếu Đại Hàn tổ chức được 1 kỳ thể vận hội, xứ Đại Hàn sẽ đi sớm được 10 năm". Đúng như lời nói của ông, qua kỳ thể vận hội 24 này, Đại Hàn đã vươn mình đứng dậy, hầu như hơn một nửa dân số thế giới đã theo dõi các trận tranh tài của các lực sĩ; đều biết tới Đại Hàn qua các màn ảnh vô tuyến truyền hình.

Về phía các phái đoàn lực sĩ của các xứ tới tham dự, có 1 vài vấn đề làm báo chí và các hệ thống truyền thông bàn luận. Đó là vấn đề xướng thuốc kích thích làm tăng sức hầu chiếm giải. Kỳ này có tất cả 9 lực sĩ bị phát hiện sau khi thử máu có chích hoặc uống các loại thuốc kích

thích. Trường hợp lực sĩ nổi tiếng Ben Johnson của Canada làm sôi nổi cuối cùng Johnson đã bị ủy ban thể vận lấy lại huy chương vàng trong cuộc chạy 100m mà Johnson đã về nhất và đạt kỷ lục thế giới. Mặt khác phía phái đoàn Mỹ nói riêng và du khách Mỹ tới Hán Thành đã buồn lòng, khi tinh thần bài Mỹ của dân Đại Hàn khá mạnh. Khi đội bóng rổ nữ của Mỹ đấu với đội Tiệp Khắc hàng ngàn dân Đại Hàn đã cổ vũ cho đội Tiệp Khắc, thỉnh thoảng còn có những tiếng la "Yankee go home".

Sự tranh đoạt để chiếm các huy chương đã diễn ra thật sôi nổi và hào hứng. Quốc gia nào cũng cố đem chiến thắng về cho màu cờ sắc áo nước mình. Chính vì thế các quốc gia đã treo giải thưởng cho các lực sĩ mà họ gửi đi tham dự. Chính phủ Phi Luật Tân đã treo giải 100.000 \$US cho lực sĩ nào chiếm được huy chương. Nam Hàn cho 1.000 \$US mỗi thố (tròn đời) nếu lực sĩ nào đoạt huy chương vàng. Đài Loan đã treo giải 140.000 \$US cho ai đoạt huy chương vàng, 107.000 \$US huy chương bạc và 70.000 \$US huy chương đồng. Các lực sĩ Liên Xô cũng được những giải thưởng đặc biệt do nhà nước ban cho. Thể vận hội mùa hè 88 năm nay đã diễn ra nhiều kỷ lục bất ngờ; nhiều lực sĩ ở những xứ bé nhỏ và nghèo đói đã qua mặt các lực sĩ của những xứ cường quốc. Mặt khác UB Thể Vận của Đại Hàn đã tỏ ra chịu tổn phí miễn là đạt được tốt đẹp. Người ta ước tính các pháo bông đốt ngày bế mạc trị giá trên 2 triệu \$US. Ngoài ra các lực sĩ trong các xứ nghèo mà lợi tức đấu người không quá 500 \$US

Khi về nước mỗi người được tặng 1 chiếc đồng hồ đeo tay gọi là chút quà kỷ niệm, vì có nhiều lực sĩ ở các xứ nghèo không có tiền để đi mua sắm đồ lưu niệm. Sau 16 ngày tranh tài phái đoàn力士 của Liên SỔ đã đứng đầu về số huy chương đoạt được 132 cái (55 vàng, 31 bạc, 46 đồng) thứ hai là Đông Đức 102 cái (37 vàng, 35 bạc và 30 đồng) thứ ba Mỹ 94 cái (36 vàng, 31 bạc, 27 đồng), Tây Đức hàng thứ tư với 40 huy chương (11 vàng, 14 bạc, 15 đồng) Đại Hàn nước tổ chức đoạt được 33 huy chương (12 vàng, 10 bạc, 11 đồng). Lễ bế mạc đã diễn ra vào sáng chủ nhật 2.10.88 dưới sự hiện diện của Tổng Thống Đại Hàn Roh Tae Woo cùng chủ tịch ủy ban thể vận hội thế giới, cũng như chủ tịch ủy ban thể vận hội Đại Hàn. Được biết 4 năm tới, thể vận hội mùa hè kỷ thứ 25, sẽ do Tây Ban Nha đứng ra đảm nhận. Qua hệ thống truyền hình chúng ta đã mục kích ngày lễ bế mạc cảnh tất cả các lực sĩ cũng như dân chúng các nơi trên thế giới về tham dự đã cùng nhau nhảy múa ca hát trong sân đông trường chính của Seoul làm người ta thấy thật ấm lòng; 1 khung cảnh hòa bình nhỏ bé của thế giới đã được thu lại ở đây. Mọi người đã nắm tay nhau ca hát không phân biệt màu da, chủ nghĩa. Một hình ảnh làm người ta mơ tưởng tới 1 vùng trời nào huyền mộng xa xôi, ở đó con người không chém giết hận thù, coi nhau là anh em ruột thịt. Ở đây cũng nên nhắc lại lịch sử cận đại của Đại Hàn: Năm 1950 Bắc Hàn xua quân xâm lăng Nam Hàn tràn qua vĩ tuyến 38. Đội quân mũ xanh của Liên Hiệp Quốc do Mỹ đứng đầu đã được gửi tới giúp nhân dân Nam Hàn ngăn làn sóng đỏ. Sau 3 năm chiến tranh, trận chiến kết thúc. Triều Tiên bị chia 2 lấy vĩ tuyến 38 làm lằn ranh chia cắt. Tương tự như Việt Nam, Đức, cả 3 xứ đều bị chia 2 bởi thế lực siêu cường. Nhưng chỉ riêng Nam Vietnam là ngày nay lọt vào tình trạng bị thương nhất, là bị phe CS miền Bắc thôn tính; còn 2 xứ Tây Đức và Nam Hàn vẫn tồn tại và trở thành những quốc gia kỹ nghệ có hạng trên thế giới. Nhìn thành quả đạt được trong kỷ thể vận hội 24 của Nam Hàn, có lẽ hầu hết những người Việt quốc gia ly hương chúng ta không khỏi ngậm ngùi và tủi nhục.



**\* GORBATCHEV TÓM THẦU QUYỀN LỰC, THANH TRÙNG ĐỒNG CHÍ AN NHÂN**

Khi Gorbachev chính thức nắm quyền ở Liên SỔ, ở cái tuổi 54, giới chính trị Âu Mỹ chỉ có nhận xét đơn giản Gorbachev là 1 tay kỹ thuật gia thông minh, hoạt bát. Nhưng cho tới nay chính giới Âu Mỹ ngày một thêm sững sờ về những đòn phép và thủ thuật của tay chính khách lão luyện tuổi trẻ này. Ngày 10.3.1985 Tổng Bí thư đảng CS Liên SỔ, Chernenko, chết vào lúc 19 giờ 20; hơn 3 giờ sau, 10 ủy viên trong Bộ Chính trị họp phiên họp đặc biệt (3 vắng mặt vì đang bận công tác xa không về họp). Trong buổi họp này Romanov đã đề cử Viktor Grishin, 70 tuổi, lên thay thế Chernenko và Romanov đã tỏ ra chống Gorbachev mạnh mẽ. Tuy nhiên Gromyko là người đi tiên đã đề cử Gorbachev vào chức vụ Tổng Bí thư đảng. Gromyko nói rằng Gorbachev sẽ là người lãnh đạo mở một kỷ nguyên mới cho nước Nga. Kế đó trùm K.G.B., Viktor Chebrikov, cũng ủng hộ mạnh sự đề cử Gorbachev của Gromyko. Ngày kế tiếp ủy ban Trung Ương đảng họp, với thành phần giới hạn, và với sự vận động mạnh mẽ của Gromyko, Mikhail Gorbachev đã được bầu vào chức vụ Tổng Bí thư đảng CS Liên SỔ, chức vụ quyền thế nhất trong bộ máy cầm quyền ở điện Cẩm Linh. Gromyko đã có nhận xét về Gorbachev như sau: "đồng chí ấy có nụ cười đẹp, nhưng những cái răng của đồng chí ấy là bằng sắt". (Trích The Path to power).

Có lẽ chỉ Gromyko là người hiểu và biết nhiều về Gorbachev và cũng là người đã đưa Gorbachev lên tuyệt đỉnh danh vọng. Nhưng hơn 3 năm sau Gromyko nhà ngoại giao từng 28 năm nắm chức ngoại trưởng ở Nga và là 1 nhân vật đã chỉ phối rất nhiều cục diện chính trị thế giới từ sau thế chiến thứ 2, đã trở thành nạn nhân của Gorbachev. Mọi đây trong cuộc họp của ủy ban Trung Ương đảng với sự chuẩn bị kỹ càng các phe cánh của Gorbachev, Gromyko đầu tiên đã bị loại ra khỏi ủy viên Bộ Chính trị, và kế đến bị mất luôn chức Chủ tịch nhà nước. Một chức vụ "làm vị" trong hệ thống chính quyền ở Nga. Chức vụ này của Gromyko đã được Gorbachev ban cho để trả ơn sau 4 tháng Gorbachev nắm quyền vào thg 7/1985. Ngoài Gromyko bị loại, còn 1 ân nhân khác của Gorbachev là trùm KGB, Viktor M. Chebrikov, cũng bị thay thế. Ngoài 2 nhân vật trên người đứng hàng thứ 2 trong đảng và cũng là người lâu nay tỏ ra chống đối chính sách cởi mở của Gorbachev là Yegor K. Ligachev cũng đã bị thuyên chuyển từ chức vụ quan trọng là lý thuyết gia của đảng qua chức vụ cung cấp lương thực. Bộ Chính trị cũng có 2 ủy viên mới là Alexandra Biryukova và Alexander V. Vlasov trùm cảnh sát quốc gia. Ligachev đã

mất chức khi đang đi nghỉ hè ở Hắc Hải, và chỉ được thông báo là nhận nhiệm sở mới sau nhiều giờ đồng hồ. Cho tới nay người ta cũng chưa biết rõ lý do Gorbachev đã mở cuộc thanh trừng chớp nhoáng này. Người ta chỉ biết sau 4 tuần đi thăm vùng Siberia, tại nơi đây Gorbachev đã mở những cuộc thăm viếng sâu rộng trong quần chúng, có nhiều nơi Gorbachev đã nghe tận tai những tiếng la lớn "chúng tôi đói, chúng tôi cần bánh mì", từ những đám đông tụ họp đón chào Gorbachev. Sau chuyến viếng thăm này Gorbachev nói: "nhân dân đã thấy và hiểu những khổ khăn của chúng ta, nhưng họ đòi hỏi chúng ta phải có nhiều quyết định và những bước tiến mạnh mẽ". Một khác sau khi loại một loạt những thành phần già báo thù, Gorbachev đã kiêm nhiệm luôn chức Chủ tịch nhà nước. Vấn đề tóm thâu quyền lực ở cả hai phía đảng và nhà nước, đây không phải là lần đầu trong lịch sử cận đại của Liên SỔ từ cuộc cách mạng tháng 10/1917. Như chúng ta biết trước đây Leonid I. Brezhnev đã loại Nikolai V. Podgorny khỏi chức Chủ tịch nhà nước và nắm luôn cả 2, kế đó Yuri V. Andropov và Chernenko cũng nắm cả cơ cấu đảng và nhà nước.

Sau cuộc thanh trừng lớn lao tại giới chấp bu đảng CS Liên SỔ, phe cánh bảo thủ chống đối "Perestroika" của Gorbachev đều bị loại. Gorbachev đã chính thức dẹp được những "đồng chí nội thù" để rảnh rang tấn công thế giới Tây phương. Trước ngày thanh trừng phe chống đối trong chuyến viếng thăm Krasnoyarsk ở vùng Siberia, Tổng Bí thư đảng CS Liên SỔ Gorbachev đã đưa ra 7 điểm cho kế hoạch giải quyết xung đột ở Á Châu, đại ý 7 điểm được tóm gọn như sau:

- 1) Sôviết sẽ không gia tăng thiết bị các vũ khí nguyên tử ở vùng Á Châu, Thái Bình Dương và kêu gọi Mỹ cũng như các xứ khác hành động tương tự.
- 2) Các xứ có lực lượng hải quân trong vùng tiến tới bàn hội nghị để quyết định không gia tăng lực lượng nữa.
- 3) Liên SỔ sẽ đứng ra triệu tập 1 hội nghị những xứ có hải phận quanh vùng, như Trung Quốc, Nhật, Bắc Nam Hàn để cùng nhau giảm thiểu những hoạt động của các lực lượng không và hải quân.
- 4) Liên SỔ sẽ ngừng xử dụng căn cứ Cam Ranh, nếu Mỹ cũng rút 2 căn cứ ở Phi Luật Tân.
- 5) Một lực lượng kiểm soát các hoạt động trong vùng biển Thái Bình Dương sẽ do 4 nước Liên SỔ, Anh, Mỹ và Nhật đảm nhận.
- 6) Liên SỔ sẽ đứng ra triệu tập 1 hội nghị quốc tế để biến Ấn Độ Dương thành vùng biển hòa bình vào 1990.
- 7) Một cuộc thương thảo đặc biệt để duy trì an ninh vùng Á Châu Thái Bình Dương. Nhiệm vụ này sẽ do Liên SỔ, Mỹ và Trung Quốc là 3 nước hội viên thường trực của hội đồng bảo an Liên Hiệp Quốc đảm nhận.



Nhân viên mật thám, KGB, của Nga bận thường phục đang lôi một người biểu tình tại công trường Puschkin ở Moskau

Xuyên qua 7 điểm trên về vấn đề Á Châu, Thái Bình Dương mà Tổng Bí thư đảng CS Liên Xô đưa ra, chúng ta thấy nó hàm chứa một mũi tấn công mới của Liên Xô vào Mỹ và các xứ tư bản trong vùng. Chủ đích của đề nghị 7 điểm này là vô hiệu hóa ham đội 7 của Mỹ ở Thái Bình Dương, một lực lượng hải quân bấy lâu nay từng độc quyền ngang dọc trên đại dương lớn nhất thế giới này. Sau 1 loạt tấn công ngoại giao làm lung lay tình đồng minh giữa Mỹ và các xứ Tây Âu nay Liên Xô quay qua mũi tấn công các xứ Đông Minh của Mỹ ở Á Châu chắc chắn rồi đây sau khi mới liên hệ chính thức Trung-Sô được nối lại vấn đề thảo luận giữa Mỹ và Phi về 2 căn cứ không và hải quân không đạt kết quả. Tình hình vùng Á Châu và Thái Bình Dương sẽ có nhiều biến động...

Hơn 3 năm nắm quyền, Gorbachev đã thành công lớn trong kế sách ngoại giao toàn cầu làm lung lay tận gốc rễ chính sách ngoại giao của Mỹ và các xứ Tây Âu. Nhưng trái ngược lại, tại Liên Xô, nội tình Cộng Hòa Liên Bang Sôviết đang biến động mạnh. Mười lăm xứ Cộng Hòa của Liên Bang sau hơn 7 thập kỷ dưới sự kiểm soát của đảng CS, nay trong chính sách "Perestroika" và "Glasnost" của Gorbachev đã bắt đầu chuyển mình đòi tự trị. Hơn 1 năm qua nhờ cuộc biểu tình đình công ở Cộng Hòa Armenia, rồi ở Cộng Hòa Azerbaijan và đặc biệt mới đây Cộng Hòa Estonia dân chúng đã đứng lên thành lập 1 phong trào đòi bầu cử tự do, ban hành tân hiến pháp bảo vệ quyền tự hữu

và chấm dứt chế độ cai trị bằng vũ lực được thành lập từ thời Stalin. Phong trào đã tập hợp được trên 300.000 người, sau 2 ngày hội họp, 1 tuyên ngôn đã được phổ biến, đòi Estonia độc lập hoặc chấm dứt chế độ cộng sản ở xứ này. Giới lãnh đạo phong trào đưa ra chương trình kêu gọi 1 cuộc bầu cử tự do vào năm tới để thành lập 1 tân quốc gia với cơ chế cộng hòa. Tất cả những lời tuyên bố của các lãnh tụ phong trào được truyền đi trên làn sóng điện của đài phát thanh Estonia. Trong khi thế đó, Chủ tịch đảng CS ở Estonian đã đưa ra những lời tuyên bố dè dặt rồi những ngày kế tiếp Chủ tịch đảng CS Estonian đã đi Moscou gặp Gorbachev để nhận chỉ thị. Sau đó đã tuyên bố chấp nhận phong trào có thể đưa những ứng cử viên tự do để tranh cử với những người do đảng để cử. Mặt khác vấn đề tôn giáo, sắc tộc ở Nga cũng rất phức tạp, chắc chắn rồi đây các xứ Cộng Hòa Hồi Giáo vùng phía Nam Liên Xô sẽ nổi lên đòi tự trị. Giới lãnh đạo điện Cẩm Lĩnh đang đứng trước ngã hai đường: là chủ trương cởi mở để thực hiện 1 cuộc cách mạng kinh tế chạy đua với các xứ Âu Mỹ, hoặc duy trì chủ nghĩa CS cai trị bằng bạo lực, để giữ vững lãnh thổ của Liên Bang không bị tách rời ra thành những xứ tự trị và tránh cảnh đế quốc Nga sẽ tan rã từng mảnh. Tuy nhiên với chủ trương sắt máu của những người CS dù là Lenin, Stalin hay bây giờ là Gorbachev, người ta tiên đoán rằng sau khi Gorbachev loại xong các thành phần chống đối nguy hiểm trong hàng chớp bu của đảng thì rồi đây những phong trào nổi lên đòi tự trị của các xứ trong Liên Bang sẽ bị đàn áp tới nơi thì chốn.

Những gì sẽ xảy ra cho Gorbachev và đế quốc Nga, chưa ai tiên đoán trước được...

## TRUNG QUỐC

### \* LẠI CHUYỂN BIẾN MỚI

Năm 1979 Đảng Tiểu Bình chính thức nắm được quyền lực trên chính trường Trung Quốc. Đảng đã mở đầu 1 kỷ nguyên mới cho lịch sử trên lý dân Trung Quốc, sau hơn hai thập kỷ chìm đắm trong những hận thù chém giết do Mao Trạch Đông lãnh đạo, chế độ CS đã làm đui chột, mù lòa một dân tộc trên tay người từng có 1 nền văn hóa sáng ngời bao trùm cả lục địa Á Châu. Đảng Tiểu Bình là người đã thấy những sai lầm và lạc hậu của chủ nghĩa CS. Ngay khi nắm quyền ông đã chủ trương 1 cuộc cách mạng mới ở Trung Hoa: nhiều quyền tự do đã trao trở lại cho dân chúng, đường lối kinh tế tự bản đã được thay thế dần cho chủ trương kinh tế tập trung của chủ nghĩa xã hội. Nước Trung Quốc đã nhanh chóng mở rộng cửa đón nhận sự giao thương với các xứ tư bản Âu Mỹ. Kinh tế Trung Quốc đã phát triển mạnh, hàng hóa mang nhãn hiệu Trung Quốc đã

thấy tràn ngập trong các xứ Tây phương. Mặt khác hàng tỷ dollar Mỹ đã được các xứ Âu Mỹ chảy vào đầu tư tại Trung Quốc. Mức sống người dân Trung Quốc đã cải thiện rõ rệt. Tuy nhiên với những phần khởi về kinh tế và cải thiện mức sống đó, nền văn minh kỹ nghệ Tây phương đã làm lay động 1 xã hội Trung Quốc trải trên 2 thập kỷ trong cùm kẹp sắt máu của chủ nghĩa CS. Những tệ nạn đã nảy mầm nhanh chóng, nántham những, hối lộ, những đối trụy, thu hưởng của xã hội Tây phương đã khiến xã hội Trung Hoa quay cuồng. Chính quyền Trung Ương đã mất đi quyền kiểm soát ở các địa phương; giá cả hàng hóa tăng sạt tụy con buôn; mức lạm phát gia tăng vùn vut. Nhìn thấy những bất ổn sẽ tới, mới đây Thủ tướng Trung Quốc Li Peng trong năm ngày họp với các ủy viên trong ủy ban Trung Ương đảng CS Trung Quốc đã tuyên bố đã đến lúc chính sách kinh tế tự do mà Đảng Tiểu Bình chủ trương trong gần 10 năm qua cần phải thay đổi. Chính quyền Trung Ương phải nắm lại quyền kiểm soát kinh tế và làm chậm lại các kế hoạch tái kỹ nghệ hóa vì làm ngân sách thâm thủng nặng. Mặt khác trong những năm qua Trung Quốc là xứ đứng hàng thứ 3 sau Nga, Mỹ về kỹ nghệ sản xuất vũ khí. Trận chiến Iran-Irak đột ngột ngưng chiến, làm kỹ nghệ vũ khí của Trung Quốc đình trệ; lợi lớn của Trung Quốc thu được trong mấy năm qua bỗng vụt mất. Đó cũng là 1 trong những khó khăn cho Trung Quốc trong lúc này. Trong lãnh vực chính trị thế giới, Liên Xô đang cố tình ve vãn Trung Quốc để ngăn chặn bớt sự sát lại quá gần giữa Trung Quốc và Mỹ. Nga đang áp lực mạnh CSVN rút quân khỏi Miền để thỏa đáp điều kiện của Trung Quốc hầu 2 nước tái quan hệ bình thường. Trong tháng 8 vừa qua Phó Ngoại trưởng Liên Xô Igor Rogachev đã viếng Bắc Kinh. Nhiều dấu hiệu cho thấy Liên Xô đã hứa thỏa mãn những đòi hỏi của Trung Quốc là giảm thiểu cả hai nguồn viện trợ kinh tế và quân sự cho CSVN. Để từ đó ép buộc CSVN phải nhanh chóng rút quân khỏi Kampuchea. Trong khi đó Liên Xô đã không mở lối nào để giúp Trung Quốc, vấn đề là Liên Xô muốn lúc nào CSVN cũng bị đe dọa bởi Trung Quốc đó là lý do tốt để các căn cứ của Liên Xô ở VN được duy trì. Mới đây giới chức Bộ Ngoại Giao Liên Xô đã lên tiếng hứa với Trung Quốc là bộ đội CSVN sẽ rút trước năm 1989. Trong những nhượng bộ của Liên Xô qua những lời hứa hẹn mới đây Thủ tướng Trung Quốc Li Peng đã tuyên bố rời đây mới liên hệ giữa Trung Xô sẽ được lập lại bình thường. Tuy nhiên một tình đồng chí thắm thiết như những năm của thập niên 50, chắc không còn nữa. Mặt khác những tin đồn từ giới ngoại giao ở Bắc Kinh có lẽ giới lãnh đạo Trung Quốc đã lên tiếng mới Tổng Bí thư đảng CS Liên Xô Gorbachev qua thăm Trung Quốc vào năm tới. Trong cuộc viếng thăm Bắc Kinh của Gorbachev cho thấy có nhiều dấu hiệu 2 xứ Trung Xô có nh

thỏa hiệp để ngồi lại gần nhau. Trước khi rời Bắc Kinh, Rogachev đã tuyên bố về vấn đề Kampuchea, hai ngoại trưởng Trung Xô sẽ thảo luận tiếp tục khi gặp nhau trong đại hội đồng Liên Hiệp Quốc ở Nữu Ước trong kỳ họp thường niên tới đây. Mặt khác trong những chính sách cởi mở Gorbachev đang muốn là 1 Tổng Bí thư đảng CS Nga đầu tiên viếng thăm Trung Quốc kể từ khi Khrushchev viếng Bắc Kinh vào 1958. Về phía Trung Quốc, Đặng Tiểu Bình cũng muốn gặp Gorbachev để ngồi lại mới quan hệ Trung Xô, trước khi Đảng chính thức lìa bỏ chính trường.

Với những thay đổi trong chính sách kinh tế cởi mở mà Trung Quốc đã áp dụng trong gần 10 năm qua, cũng như tái quan hệ bình thường lại với Nga. Tháng ngày tới chính trường Trung Quốc sẽ có nhiều biến chuyển, khó ai tiên đoán trước được

## A PHÚ HẪN

### \* VẾT THƯƠNG RỈ MÁU CỦA LIÊN SÔ

Sự kinh hoàng và chết chóc đã thúc sự bao phủ thù địch Kabul của chính phủ bù nhìn thân Nga Najibullah. Hàng ngày những hòa tiễn của phe kháng chiến quân Hồi Giáo thì nhau rớt vào Kabul. Hơn 8 năm xưa quân xâm lăng lần quốc A Phú Hãn của Hồng Quân Xô Viết, có lẽ đây là những tháng ngày bị thảm nhất của đạo quân xâm lăng này. A Phú Hãn thực sự là vết thương dang rỉ máu của dân Nga. Vào hạ tuần tháng 9/88 vừa qua, mỗi ngày hàng chục đạn hỏa tiễn 122 ly của kháng chiến quân bắn vào thủ đô Kabul; vòng đai an ninh quanh thủ đô do lính Nga và lính chính phủ bù nhìn Kabul ngày bị co lại. Trên 50.000 Hồng Quân và 100.000 lính Kabul đã trải rộng khắp 1 vòng đai bảo vệ Kabul. Trong khi đó theo hiệp ước được ký kết tại Genève giữa chính quyền Kabul, Nga, Pakistan và Mỹ thì hạn kỳ là 15.2.89 tất cả Hồng Quân rút khỏi lãnh thổ A Phú Hãn. Nhiều nơi sau khi Hồng Quân khất qui cơ hướng thì lực lượng kháng chiến quân tới chiếm đóng. Mới đây một thông tin viên của Xô Viết nói với các nhà báo Tây phương rằng phe kháng chiến đã chiếm thủ phủ của 7 tỉnh. Cuộc pháo kích dữ dội vào Kabul bắt đầu từ tháng 7; mới đây theo thông tấn TASS của Liên Xô, có 27 người vừa chết và bị thương, 11 tòa nhà bị phá hủy. Cuộc tấn công vào tỉnh Logar phía Nam Kabul làm hàng trăm lính Kabul và dân chúng tử thương vì những trận mưa pháo kích của phe kháng chiến. Mới đây Liên Xô và chính phủ bù nhìn Kabul đã dùng dãn chúng làm những bia chống đạn pháo kích quanh những căn cứ quân sự. Để phe kháng chiến mang tiếng với dư luận quốc tế là pháo kích vào các vị trí dân sự. A Phú Hãn có 31 tỉnh chính quyền Kabul còn giữ được 24 tỉnh, nhưng duy có thủ đô Kabul là

kiểm soát hoàn toàn, còn 24 tỉnh kia bị áp lực của kháng chiến quân đè nặng khắp nơi. Cho tới nay số thanh niên A Phú Hãn bị bắt đi lính ngày gặt gao, với 168.000 lính chiến đấu và trên 70.000 trong những đơn vị tiếp liệu phụ thuộc. Tinh thần binh lính rất sa sút, nhiều đơn vị đã mang theo cả vũ khí ra đầu thú phe kháng chiến quân. Mặt khác vào cuối tháng 8. 1 căn cứ của lính Xô Viết phát nổ, theo giới ngoại giao và tình báo có ít nhất 500 lính Nga vong mạng. Trong khi đó trước khi Hồng Quân rút về, chính quyền Xô Viết đang nỗ lực yểm trợ tới đia cho chính phủ bù nhìn Kabul cũng như cam kết tiếp tục giúp đỡ trong các thỏa hiệp thương mại và kỹ thuật kéo dài tới năm 2000. Ngoài ra Liên Xô đang toan tính thay đổi thành phần lãnh đạo của chính phủ bù nhìn hiện tại do Najibullah cầm đầu. Có lẽ một chính phủ mang danh không liên kết sẽ do thống Mohammed Daoud cầm đầu, người đã bị phe CS do Nga chỉ huy trong quân đội A Phú Hãn lật đổ vào 1978. Với thủ đoạn chính trị này, Liên Xô đang hy vọng vớt vát lại được chút nào ảnh hưởng ở A Phú Hãn. Về phía Tây phương, giới chính trị và ngoại giao đưa ra những tiên đoán rằng chắc chắn Najibullah sẽ bị lật đổ. Tuy nhiên chính quyền Kabul vẫn tồn tại, sau khi lính Nga rút về, các lực lượng kháng chiến mạnh trong 7 lực lượng như các nhóm của Abdul Haq, Ismael Khan và Ahmad Shah Massoud sẽ có đủ lực để kiểm soát những vùng mà các nhóm này hiện chiếm đóng. Tuy nhiên 7 lực lượng này khó có thể đoàn kết cùng nhau để tiến về nắm chính quyền ở Kabul. Tình hình A Phú Hãn sẽ rơi vào một cuộc nội chiến mới.

Mặt khác vào 17.8, Tổng thống Pakistan đã bắt ngờ chết trong tai nạn phi cơ, khi đang bay thì sạt trong 1 vùng sa mạc 330 dặm phía Nam Islamabad thuộc Pakistan. Chiếu C.130 phát nổ, 30 người trên chuyến bay định mệnh đã tan ra từng mảnh. Ngoài Tổng thống Pakistan, Zia Ul Haq, còn có Đại sứ Mỹ Arnold Raphel Thiếu tướng Hert Wassom tư lệnh quân đội Mỹ ở Pakistan cùng 5 tướng lãnh Pakistan. Zia Ul Haq nắm quyền vào tháng 7/1977, sau 14 tháng được bổ nhiệm làm tham mưu trưởng quân đội trong chính phủ của Thủ tướng Zulfikar Ali Bhutto. Zia thực hiện 1 cuộc đảo chánh và ban hành tình trạng thiết quân luật. Cái chết của Zia tạo một tình trạng bất lợi cho phe kháng chiến A Phú Hãn. Vì lâu nay chính quyền của Tổng thống Zia đã yểm trợ tích cực cho phe kháng chiến, các nguồn vũ khí từ CIA và Trung Quốc viện trợ cho phe kháng chiến đều được đổ vào Pakistan trước khi tới tay các kháng chiến quân. Tình hình chính trị Pakistan bỗng biến đổi, Chủ tịch quốc hội Ghulam Ishaq Khan, 73 tuổi, tạm thời lên thay thế và nhanh chóng tuyên bố tình trạng khẩn trương trên toàn lãnh thổ. Một ủy ban lãnh đạo đặc biệt được thành lập do các tướng lãnh cầm đầu. Trong khi đó phe đối lập, do con gái của cố Thủ tướng Bhutto cầm đầu, đang cố gắng hoạt

Dưới áp lực mạnh của Xô Viết đối với chính quyền CSVN về vấn đề rút quân khỏi Kampuchea, Võ Chí Công, Chủ tịch nhà nước CSVN sẽ qua bộ kiến Gorbachev, Tổng Bí thư đảng CS Liên Xô. Giới chính trị A Châu tiên đoán sau chuyến viếng thăm này CSVN sẽ đưa thời biểu để rút quân khỏi Kampuchea. Vấn đề này lại gặp rắc rối trong mối quan hệ Nga Hoa lâu nay.

Đặng Tiểu Bình Chủ tịch ủy ban quân ủy trung ương và cũng là người quyền thế nhất của Trung Quốc mới đây tuyên bố mong muốn đảng Cộng Hòa Mỹ tái nắm quyền và ông chuẩn bị giới Tổng trưởng quốc phòng Qin Jiwei tới Mỹ sau kỳ bầu cử Tổng thống vào tháng 11/88 này.

Florence Dolores Griffith Joyner, 28 tuổi, nữ lực sĩ chạy nước rút 100m trong phái đoàn lực sĩ Mỹ tham dự thể vận hội mùa hè kỳ thứ 24 tại thủ đô Hàn Thành Đại Hàn, được báo chí thế giới bầu là nữ lực sĩ duyên dáng khá ái nhất thể vận hội. Joyner đã thành người phụ nữ chạy nhanh nhất thế giới, với kỷ lục 10 giây 54 sao cho 100m. Mặt khác em chồng của Griffith Joyner là Jackie Joyner Kersee cũng trong phái đoàn Mỹ đã trở thành 1 nữ lực sĩ đạt kỷ lục với số điểm 7291 của 7 môn điền kinh. Jackie đã đoạt huy chương vàng và phá kỷ lục thế giới về phía phụ nữ.

Singapore và Thái đã lạng lẹ nhảy vào kiểm soát trong 2 xứ Miên và Lào. Mới đây Thủ tướng Lý Quang Diệu của Singapore đã đồng ý bỏ vốn 2 triệu SÚS cho chính phủ bù nhìn Nam Vang vay để xây 1 khách sạn lớn ở Nam Vang. Mặt khác Thái Lan cũng bỏ vốn xây 1 nhà máy may cắt quần áo trị giá 10 triệu SÚS tại thủ đô Van Tượng của Lào. Trong thời gian qua Nhật, Tân Gia Ba, Hồng Kông, Đại Hàn đã âm thầm nhảy vào 3 xứ Đông Dương kiểm thị trường buôn bán.

Thủ tướng Lý Quang Diệu của Tân Gia Ba đã tuyên thệ tái nhậm chức Thủ tướng lần thứ 8 và ra mắt nội các gồm 13 người trong đó có đệ 1 phó thủ tướng kiêm tổng trưởng quốc phòng Goh Chok Tong, người được coi là sẽ kế vị Lý Quang Diệu sau này. Phe đối lập khuyhnh tá đã thất bại nặng nề trong cuộc tổng tuyển cử mới đây.

Đài Loan đã chính thức trở thành 1 trong 4 trung tâm

đồng minh để kêu gọi 1 cuộc tổng tuyển cử vào tháng 11 này. Sự xáo trộn chính trị ở Pakistan ảnh hưởng nhiều tới phe kháng chiến A Phú Hân vì phe chống đối đang xích động dân chúng chống dùng đất Pakistan làm hậu phương cho phe kháng chiến A Phú Hân. Tuy nhiên giới chính trị Âu Mỹ thì với cái nhìn lạc quan hơn và lập luận rằng vị trí địa lý chính trị của Pakistan một bên là chính quyền bù nhìn Kabul của Sô Viết và 1 bên là xứ Ấn Độ thù nghịch bắt buộc chính quyền Pakistan phải tiếp tục theo đuổi chính sách yểm trợ cho phe kháng chiến A Phú Hân để chế ngự sự đe dọa của chính quyền bù nhìn Kabul. Và giới quan sát Âu Mỹ cũng tin rằng đường lối của cố Tổng thống Zia sẽ tiếp tục được kế thừa theo đuổi.

Sau hơn 8 năm xâm lăng A Phú Hân của chính quyền Sô Viết, và cho tới nay Sô Viết đã cam kết sẽ rút hết quân vào 15.2.1989, nhưng người ta nghĩ rằng trận chiến ở A Phú Hân chắc chắn không thể 1 sớm 1 chiều tàn lụi. Xương máu nhân dân A Phú Hân anh hùng sẽ còn tuôn chảy nhiều nữa vì các thế lực siêu cường vẫn chưa muốn trận chiến ở đây sớm tàn lụi.

Trong khi cho tới nay lính Sô Viết còn đóng tại 6 tỉnh trên toàn cõi A Phú Hân. Mới đây Trung tướng Boris Gromov, tư lệnh lực lượng Hồng Quân ở A Phú Hân, đã tuyên bố lính Nga sẽ rút đúng hạn kỳ như các phe đã ký kết trong hiệp định Genève. Gromov cũng phàn nàn chính quyền Pakistan đã có những vi phạm những điều ký kết và nói lực lượng của chính quyền Kabul chắc chắn có đủ khả năng để chống đỡ các cuộc tấn công của phe kháng chiến. Gromov cũng nói phe kháng chiến đã chưa bao giờ mất đối mặt với lính Sô Viết và lính chính phủ Kabul, họ chỉ tấn công lên, rồi nhanh chóng rút lui. Mặt khác Tổng Bí thư đảng CS A Phú Hân, Najibullah, mới đây tuyên bố sau ngày 15.2.89, Hồng Quân Sô Viết có thể trở lại nếu tình hình an ninh đòi hỏi và nếu 2 phe ký kết hiệp ước Pakistan và Mỹ khăng khăng trong những điều đã ký ở Genève. Mới đây sau khi Hồng Quân rút khỏi Kunduz, phe kháng chiến đã tấn công và chiếm được tỉnh này. Nhưng 5 ngày sau, Sô Viết đã dùng 1 lực lượng không quân hùng hậu oanh tạc dữ dội để yểm trợ cho quân đội của chính quyền Kabul tái chiếm lại Kunduz. Giới quân sự ở Pakistan đưa ra lời tiên đoán có lẽ rồi đây sau khi Hồng Quân rút về, Sô Viết sẽ tiếp tục dùng không lực ở các phi trường ở dọc biên giới Nga - A Phú Hân để tấn công phe kháng chiến. Được biết trong hơn 8 năm chiếm đóng A Phú Hân, Sô Viết đã xây cất 179 căn cứ quân sự, hơn 20 bệnh viện mỗi nơi có 350 giường, nhiều hí viện, kho hàng, hệ thống chứa nước v.v.. Cho tới nay Hồng Quân tiếp tục rút về nước, mới đây thiếu tướng Lev Serebroov, chính ủy lực lượng Hồng Quân ở A Phú Hân, tuyên bố: Mọi sự vi phạm hiệp ước Genève của Mỹ và Pakistan, không những sẽ khó khăn cho phe kháng chiến và còn cho cả



Zia ul-Haq

Pakistan nữa; mặt khác sẽ ảnh hưởng tới sự an ninh quanh vùng và nguy hại cho hòa bình thế giới. Lời cảnh cáo này còn được hiểu như Sô Viết còn toàn tính mang quân trở lại nếu như chính phủ bù nhìn Kabul nguy ngập và lên tiếng yêu cầu.

Cho tới nay rất nhiều dấu hiệu cho thấy trận chiến ở vùng Nam Á này sẽ còn dai dẳng chưa thể sớm kết thúc được, khi các siêu cường còn đang muốn nuôi dưỡng nó để thu lợi. Chắc chắn xương máu nhân dân A Phú Hân anh hùng còn phải trả nhiều hơn nữa.

## PHI LUẬT TÀN

### \* ĐƯỜNG NÀO PHẢI CHỌN CỦA NỮ TỔNG THỐNG AQUINO

Vào năm 1898 Mỹ đánh bắt quân đội Tây Ban Nha ra khỏi lãnh thổ Phi Luật Tân và cũng kể như khai tử chế độ thuộc địa của Tây Ban Nha sau trên 333 năm chiếm đóng xứ này. Thay thế đế quốc Tây Ban Nha, Mỹ đã cai trị dân Phi cho tới 1945 thì trao trả độc lập. Nhưng ngay sau đó Phi đã bị quân đội Nhật chiếm đóng. Trong thế chiến thứ 2, Phi đã trở thành 1 chiến trường đẫm máu trong các cuộc thư hùng giữa Mỹ và Nhật. Thế chiến thứ 2 chấm dứt ngày 4.7.1946 và Phi tuyên bố độc lập lại với 1 bản hiến pháp khai mở ra chế

## tin văn

kinh tế quan trọng bậc nhất ở Đông Nam Á. Với dân số 19 triệu 5, năm qua số lượng hàng dư trữ thị trường xuất nhập lên tới 19,6 tỷ \$US; tổng sản lượng quốc gia tăng 11,2% và đạt kỷ lục mua bán trao đổi với nước ngoài là 64,9 tỷ \$US. Sau 39 năm sống trong quân luật, năm qua dân chúng Đài Loan được hưởng 1 số quyền tự do, trong đó có cả quyền về thăm thân nhân ở lục địa (năm 1987 Đài Loan mua bán với lục địa trị giá 2 tỷ \$US).

Mỹ và CSVN đã bắt đầu hợp tác trong công việc tìm kiếm các lính Mỹ còn ghi nhận là mất tích ở Việt Nam. Một ủy ban hỗn hợp giữa 2 bên bắt đầu tiếp xúc với các nhân chứng đã cung cấp các chi tiết về các trường hợp biết được các tin tức về lính Mỹ. Mặt khác 2 sĩ quan trong phái đoàn Mỹ từ Hanoi bay qua Vạn Tượng Thủ đô Lào để cùng thực hiện công tác tìm kiếm các phi công Mỹ bị bắn rơi ở Lào. Cho tới nay phía Mỹ đưa ra có 2400 lính Mỹ được ghi nhận là mất tích ở Đông Dương trong những năm chiến tranh ở bán đảo này.

Vào ngày 20.8, chính quyền bù nhìn Nam Vang đã tuyên bố cải tổ chính phủ 11 tổng trưởng, một số mất chức, một số thay đổi chức vụ. Tổng trưởng quốc phòng Koy Buntha được thay thế bởi Tie Banh. Pol Saroeun, bí thư tỉnh ủy Takeo, được bổ làm tham mưu trưởng quân đội Miên. Theo giới quan sát ở Bangkok thì sự thay đổi này do áp lực của CSVN hầu thích ứng với tình hình an ninh ngày một suy đồi khi 1 số đơn vị CSVN rút về; phe Khmer Đỏ đã hoạt động mạnh ở nhiều nơi.

Tất cả các đại sứ của CSVN trên toàn thế giới đã được triệu hồi về nước để dự một cuộc họp đặc biệt tại Hanoi vào ngày 19.9.88. Được biết cuộc hội nghị này diễn ra sau khi bộ chính trị của đảng CSVN nhóm họp đưa ra quyết định trong 1 chính sách ngoại giao mới. Giới tiên đoán chính trị ở Bangkok tiên đoán trong những ngày tháng tới sẽ giảm bớt sự lệ thuộc Liên Sô cũng như thiết lập mối quan hệ đặc biệt với Lào, Miên và cố gắng tạo quan hệ với những xứ quanh vùng và cả với Trung Quốc cùng các xứ Tây phương.

Palermo, "tổng hành dinh" Mafia của Ý và thế giới, chỉ trong tháng 9/88 có 30 người đã bị Mafia giết chết, trong đó có cả 1 chánh án. Vào cuối tháng 9 1 kỷ lục chỉ 24 giờ có 5 người

đã bị Mafia thanh toán trong các trường hợp riêng rẽ.

Trong năm qua hãng xe Porsche chỉ bán được 31.362 cái trị giá khoảng hơn 1 tỷ SUS, mãi lực đã giảm 27% so với các năm trước. Được biết năm qua tại trụ sở trung ương của hãng ở Stuttgart cũng như các cơ xưởng phụ cận đã phải giảm số nhân viên hơn 40%. Mối dây 2 giám đốc điều hành phụ trách vùng Bắc Mỹ đã phải từ chức. Năm qua các hãng xe loại thể thao của Nhật và Mỹ đã cạnh tranh mạnh với loại xe Porsche.

Tây Đức và Liên Xô đã ký kết một hiệp ước về vấn đề thiết lập 1 hệ thống đường xe lửa nối liền 2 tỉnh Frankfurt tới Moscow và Aachen cũng tới Moscow. Mặt khác Tây Đức và Đông Đức đang thảo luận để Tây Đức hoàn thành 1 hệ thống đường xe lửa với vận tốc cao từ Hannover qua Tây Bá Linh.

Chính phủ Hy Lạp đã thông qua 1 ngân khoản trị giá 700.000 SUS cho đại diện làng Pelopi trong đảo Lesbos để sửa sang những con đường trong làng này, nơi quê nhà của ứng viên đảng Dân Chủ Mỹ đang tranh cử Tổng thống ở Mỹ. Được biết Michael S. Dukakis người Mỹ gốc Hy Lạp, cha của ông đã qua Mỹ lập nghiệp vào 1912.

Trong năm qua, 3041 người quốc tịch Mỹ đã bị bắt ở hải ngoại, đa số được bộ ngoại giao Mỹ can thiệp và được phóng thích. Vào cuối năm 1987 còn 1417 Mỹ phạm pháp còn bị giam cầm trong các nhà tù khắp nơi trên thế giới.

Thủ tướng Trung Quốc Li Peng đã cấm đầu 1 phái đoàn qua Liên Xô. Li Peng tuyên bố nếu mọi vấn đề giữa Trung Quốc và Liên Xô được tiến triển, Trung Xô sẽ lập lại quan hệ bình thường. Nghe Li Peng nói chắc không thể trở thành những đồng minh thân thiết như những năm trong thập niên 50.

Tại Vladivostok, từ 1 đến 3.10.88, Liên Xô đã triệu tập một hội nghị quốc tế với trên 40 quốc gia tham dự. Hội nghị mang tên "vùng Á Châu-Thái Bình Dương đối thoại, hòa bình và chung sống". Phía Mỹ cũng có phái đoàn tham dự; phái đoàn của Phi Luật Tân cũng được mời. Hội nghị được phía Liên Xô tuyên bố nhằm mục đích giải quyết các xung đột ở vùng Á Châu - Thái

độ tổng thống chế mô phỏng theo hiến pháp Mỹ. Lăn lượt các cuộc bầu cử tổng thống đã được diễn ra, tuy trên hình thức là 1 xứ tự do dân chủ nhưng thực ra mỗi lần có cuộc bầu cử là mỗi lần có những xáo trộn thanh toán, ám sát; vũ lực đã được sử dụng để đem lại chiến thắng cho các phe phái có uy quyền. Cho tới những năm cuối của thập niên 60, Ferdinand Marcos lên nắm quyền, người ta nghĩ rằng Phi Luật Tân sẽ bước qua 1 giai đoạn mới. Mọi việc đã trái ngược hẳn sau gần 20 năm nắm quyền của Marcos và vấy cảnh dựa trên thần quyền và thế quyề đã làm tan vỡ thêm xứ Phi vốn đã nghèo đói và lạc hậu. Giới nông dân chiếm đại đa số, sống trong bần hàn từng quán; chỉ thành phần gia đình phe nhóm và giới tu sĩ là sống trong giàu sang xa xỉ. Đại đa số dân Phi còn sống trong đói rách, xã hội đầy dẫy những bất công thối nát; đó là mầm mống của những biến loạn và là mối trường cho lực lượng du kích CS hoạt động. Cho tới nay với số nợ trên 70 tỷ SUS cùng trên 20.000 du kích quân CS hoạt động khắp nơi, nhiều tỉnh huyện đã trở thành những vùng xói đậu. Chính phủ Phi đã không còn kiểm soát được nữa, phe du kích CS đã tiến đến về các thành thị. Ngay tại Manila, nhiều cán bộ CS đã hoạt động mạnh, những cuộc ám sát phá hoại đã diễn ra ở nhiều nơi. Trong khi đó hơn 2 năm nắm quyền của nữ Tổng thống Aquino, tuy có thực hiện nhiều cải cách nhưng thế đi dầy giữa phe hữu và phe tả của bà làm tình hình chính trị Phi ngày thêm tối tệ. Hơn 2 năm qua, 5 cuộc đảo chính của cả phe hữu và phe tả đã diễn ra mong lật đổ chính quyền của nữ Tổng thống Aquino. Mặt khác với trên 7.100 đảo, vị thế địa lý chính trị của Phi đã nắm trong những yếu địa chiến lược cho toàn vùng Đông Nam Á và Thái Bình Dương. Hai căn cứ hải quân Subicbay và không quân Clark của Mỹ đây là 1 trong những vấn đề góp vào sự căng thẳng trong sinh hoạt chính trị của Phi. Được biết vào tháng 9/1991, hạn ký chấm dứt sự hoạt động của 2 căn cứ này, nếu Mỹ và Phi không tái tục ký được hiệp ước mới. Trong khi đó phe tả và CS ngày 1 lớn mạnh tại Phi đã áp lực mạnh mẽ chính phủ Aquino ngưng tái ký kết hiệp ước gia hạn hoạt động của 2 căn cứ Mỹ. Lại nữa 2 căn cứ Mỹ này đã giúp công an việc làm cho gần 70.000 dân Phi và coi là nơi đứng hàng thứ 3 trong số các cơ xưởng thuê nhiều công nhân nhất ở Phi. Cho tới nay sau khi Mỹ thất bại ở Đông Dương vào năm 1975 Liên Xô đã tạo ảnh hưởng mạnh trong vùng bán đảo này. Căn cứ hải quân Cam Ranh ở Việt Nam đã bị CSVN trao nộp cho Liên Xô và làm cho thế lực của Mỹ ở toàn vùng Đông Nam Á và Thái Bình Dương đã bị lay động tận gốc rễ. Mọi hoạt động của không, hải quân Mỹ trong vùng Tây bán cầu đã bị Liên Xô kiểm soát qua các hệ thống điện tử Radar. Ngoài ra con đường hàng hải quốc tế ngang qua eo biển Malacca đã bị dòm ngó; đường nối liền 2 đại dương Thái Bình và Ấn Độ Dương đã thực sự bị đe dọa

nếu một khi trận chiến xảy ra. Trong khi đó về phía Mỹ, trước những suy thoái kinh tế, ngân sách quốc gia thâm thủng, vai trò siêu cường tuyệt đối trong những thập kỷ trước đây nay không còn nữa. Mỹ đang muốn có vẻ để tự chiến đấu với những mối khó khăn tại ngay chính quốc. Còn về phía Phi phe tả và công đảng hướng mạnh trong quần chúng, muốn các căn cứ ngoại quốc phải rút khỏi Phi. Vấn đề tự ái dân tộc và nền độc lập của quốc gia đã là chiều bài do phe tả đưa ra để xáo trộn quần chúng. Trước những đòi hỏi của dân chúng về vấn đề triệt thoái 2 căn cứ Mỹ này khiến chính phủ của Tổng thống Aquino đã lập lùng, chưa có 1 thái độ dứt khoát. Tuy nhiên Phi đã ra giá nếu Mỹ muốn tái sử dụng 2 căn cứ này thì giá tiền thuê hàng năm phải trả cho Phi là 1 tỷ 2 SUS. Trong khi đó phía quốc hội Mỹ chỉ chuẩn chỉ 1 ngân khoản để thuê mượn 2 căn cứ này là 500 triệu SUS mỗi năm cho tài khóa 1989 và 1990. Mối dây cả Tổng Trưởng Quốc phòng và Ngoại giao Mỹ đã đưa ra lời cảnh cáo nếu Phi không chịu giảm giá. Mỹ sẽ sẵn sàng rút khỏi 2 căn cứ này. Lời cảnh cáo trên đã được gởi tới Tổng Trưởng Ngoại giao Phi trong lần ông ta viếng thăm Mỹ thời đây. Được biết Mỹ đã chuẩn bị nếu không tái ký kết được hiệp ước với Phi thì 2 căn cứ này của Mỹ sẽ dời về đảo Guam hoặc 1 nơi khác trong Thái Bình Dương và số tổn phí là 10 tỷ SUS. Về phía các nước quanh vùng kể cả Trung Quốc và Nhật đều mong dời 2 căn cứ Mỹ được duy trì ở Phi. Tuy nhiên chúng ta thấy Trung Quốc đang muốn tạo ảnh hưởng trong vùng biển Thái Bình Dương để chế ngự phần nào ảnh hưởng đang ngày một lặn át của Liên Xô và nếu rời đây Mỹ rút khỏi Phi, an ninh vùng biển cực Nam của Trung Quốc sẽ bị đe dọa. Như chúng ta biết kế hoạch chiếm Hoàng Sa và Trường Sa của Trung Quốc và đang thiết bị 1 căn cứ hải quân to lớn ở Trường Sa để mong kiểm soát ảnh hưởng vùng biển trong này. Về phía Liên Xô sau khi chiếm cứ được Cam Ranh và đã tạo được 1 thế lực hải quân hùng hậu ở đây, cũng như viện trợ cho Ấn thành lập một hạm đội ở Ấn Độ Dương; từ không có gì trong những thập niên trước, nay là cơ Nga đã phát phối bay trên vùng biển trải dài từ Bắc Nhật Bản kéo xuống Ấn Độ Dương. Mối dây Tổng Bí Thư đảng CS Xô Viết đã tuyên bố sẵn sàng rút khỏi Cam Ranh nếu Mỹ rút khỏi 2 căn cứ ở Phi và biển vùng biển Thái Bình Dương thành phinguyên tử. Dĩ nhiên để nghị này mang lại lợi lớn cho Nga và có lập hóa địa bàn hoạt động của Hạm đội 7 của Mỹ lâu nay coi vùng biển này là nơi độc quyền của hải quân Mỹ. Trong 7 điểm về kế hoạch hòa bình Á Châu của Tổng Bí thư đảng CS Liên Xô mới đưa ra, ta thấy Nga Xô nhắm tấn công mạnh trong thế ngoại giao chính trị để hất căng thế lực Mỹ ra khỏi Đông Nam Á và Thái Bình Dương. Vùng biển Đông Nam Á và Thái Bình Dương đã chính thức là nơi tranh danh của các thế lực siêu cường. Sự phát triển kỹ nghệ nhanh chóng của 4 con

# tin văn

cơ nhỏ Á Châu là Đại Hàn, Hồng Kông Đài Loan và Tân Gia Ba, cũng như triển vọng phát triển của Thái Lan Mã Lai, các xứ này sẽ trở thành 1 thị trường "mẫu mực" cho các xứ kỹ nghệ Âu Mỹ và Liên Xô. Sự tranh giành ảnh hưởng hiện nay ở Á Châu khiến người ta nghĩ tới giai đoạn lịch sử hơn 100 năm trước bất quốc liên minh xấu xí Trung Hoa vào những năm sau cùng của nhà Mãn Thanh.

Trở lại những sinh hoạt chính trị ở Phi, sau khi Mỹ gặp khó khăn trong vấn đề thương thảo với chính phủ Aquino về 2 căn cứ Mỹ, vài biến chuyển chính trị đã thấy chuyển mình trong nội tình sinh hoạt chính trị ở Phi. Phó Tổng thống Salvador Laurel đã từ chức ngoại trưởng mà trước đây ông kiêm nhiệm để đứng ra thành lập 1 đảng độc lập bao gồm các thành phần thuộc phe hữu chống chính phủ của nữ Tổng thống Aquino. Mọi đây ông yêu cầu bà Aquino nên từ chức để người tài giỏi hơn ra lãnh đạo quốc gia. Laurel đã liên minh với cựu Tổng trưởng Quốc phòng Juan Ponce Enrile, người đã bị Aquino - no cách chức trước đây và hiện là nghị sĩ trong quốc hội Phi. Chuyển biến trong sinh hoạt chính trị Phi vào những tháng ngày tới hứa hẹn nhiều bất ổn. Trong khi đó trên 20.000 du kích quân CS đang ngày một bành trướng mạnh. Chiến cuộc của đám du kích này không những do phe CS cung cấp mà còn cả những xứ được coi là đồng minh của Phi lên lút bán cho để hưởng lợi. Tương lai 56 triệu dân Phi ngày thêm đen tối và chắc chắn rằng nếu vào năm 1991 khi Mỹ phải khàn gói ra đi, khi 2 căn cứ Clark, Subicbay hết hạn kỳ, xáo trộn sẽ còn có cơ tăng mạnh. Một trận nội chiến sẽ bùng nổ khốc liệt với sự tiếp sức của các thế lực siêu cường...

## CAO MIÊN

**\* HÒA BÌNH VỚI VỘI MÙ XÀ**  
Dưới áp lực hoa hồng nặng của Xôviết, CSVN đành phải rút quân dần khỏi Kampuchia. Như trước đây chúng ta được biết hạn kỳ rút hết gần 200.000 Bộ đội CSVN ra khỏi Miên là 1990. Nay tình hình thế giới biến chuyển mạnh, Liên Xô đang muốn mau chóng tái lập quan hệ bình thường với Trung Quốc để hầu cân bằng cán cân quyền lực thế giới và cũng như ngăn bớt sự xích lại quá gần của Trung Quốc với Mỹ. Liên Xô muốn thỏa đáp sớm điều kiện cuối cùng, 1 trong 3 điều kiện Trung Quốc đưa ra đó là giải quyết vấn đề Kampuchia: Lính CSVN phải rút về nước sớm hơn là hạn kỳ 1990, hay ít ra Hà Nội phải đưa ra lịch trình rút quân rõ rệt cũng như Nga đã làm ở A Phú Hãn. Trong thế hệ thuộc Liên Xô, CSVN phải ngoan ngoãn thi hành, những gì giới lãnh đạo Điện Cẩm Lĩnh mong muốn. Những giao động chính trị đã diễn ra mạnh mẽ tại Hà Nội, Võ Chí Công Chủ tịch nhà nước CSVN

đã nhanh chóng qua Liên Xô nhận chỉ thị, Bộ chính trị của đảng CSVN đã phải họp những phiên họp bất thường. Các Đại sứ CSVN trên toàn thế giới được triệu hồi về họp khẩn cấp; Ngõ Cơ Thạch ngoại trưởng của CSVN chạy đôn chạy đáo, qua Nữ Ước gặp Vessey đặc sứ của Tổng Thống Mỹ Reagan, rồi qua Nam Dương, Thái Lan. CSVN đang cố vùng vẫy dùng thế ngoại giao làm ly gián sự đoàn kết của 6 nước trong khối Asian. Hầu ngàn cân, hay làm chậm lại, giải pháp cho vấn đề Kampuchia, cũng như làm chậm lại sự rút quân khỏi Kampuchia của CSVN. Nhiều dấu hiệu cho thấy, giải pháp cho Kampuchia đã được thành hình. Một chính phủ Liên hiệp cả 4 phe do Thái Tử Sihanouk lãnh đạo, đã được nhiều nước đồng ý; Tuy nhiên vấn đề không đơn giản, vì trong 4 phe Khmer ở Kampuchia hiện nay, phe Khmer Đỏ là phe do Trung Quốc yểm trợ có thực lực nhất. Người ta lo ngại rằng nếu ngay sau khi bộ đội CSVN rút khỏi Miên, chính phủ Liên hiệp được ra đời, nhưng liệu chính phủ này có tồn tại được bao lâu khi phe Khmer Đỏ đang dần dần chiếm lại tất cả những vùng CSVN rút đi lực lượng của phe chính phủ bù nhìn Nam Vang không phải là đối thủ của đám lính Khmer Đỏ đầy dạn chiến trường và sắt máu. Trên lãnh vực ngoại giao 6 nước trong khối Asiagong Singapore, Thái, Mã Lai, Nam Dương, Phi Luật Tân, và Brunei đều lên tiếng lo ngại lực lượng Khmer Đỏ sẽ tái nắm quyền ở Kampuchia khi bộ đội CSVN rút khỏi Miên. Các xứ này muốn Liên Hiệp Quốc phải đưa vấn đề ra trước đại hội đồng để tìm kiếm, bảo đảm quốc tế cho vấn đề ngăn chặn phe Khmer Đỏ trở về Nam Vang. Các Quốc gia này lo ngại những hành vi dã man như những năm từ 1975 đến 1978 khi phe Khmer Đỏ nắm quyền ở Miên đã tàn sát gần 2 triệu dân Miên lại tái diễn. Đó là trên mặt nổi trong lãnh vực ngoại giao quốc tế, tuy nhiên trong thực tế Thái Lan lại có những dấu hiệu tỏ ra yểm trợ cho phe Khmer Đỏ. Nhiều lý do cho thấy đó là vấn đề quyền lợi và an ninh của Thái. Vì hiện tại các căn cứ địa và đường tiếp tế vũ khí cho Khmer Đỏ của Trung Quốc đều qua ngã Thái Lan. Mặt khác dưới mắt giới quân sự Thái, chỉ lực lượng của phe Khmer Đỏ là có đủ khả năng đương đầu với bộ đội CSVN mà thôi. Mọi đây ngay sau khi CSVN đạt được thỏa hiệp với Thái Lan rút quân cách xa biên giới Thái 30Km, thì ngay sau đó phe Khmer Đỏ đã nhanh chóng tái chiếm các vùng này. Trong cuộc hành quân tái chiếm ở vùng Phnom Milai, vùng đồi núi phía Tây Miên đối diện với phía Nam tỉnh Aranyaprathet của Thái, các sư đoàn 320 và 450 của Khmer Đỏ đã giao tranh mạnh với sư đoàn 6 của chính phủ bù nhìn Nam Vang. Phe Khmer Đỏ đã mở những đợt tấn công mạnh mẽ trong cả hai lãnh vực quân sự và chính trị. Nhiều toán võ trang tuyên truyền từ 12 tới 60 người đã mang tiến gạo thuốc men phân phát cho dân chúng. Tuy nhiên theo giới quân sự ở Thái thì phe Khmer Đỏ chỉ

Bình Dương để tiến tới phi quân sự vùng này.

Giải Nobel Hòa Bình năm 1988 đã được viện hàn lâm Na Uy tuyên bố trao cho 10.000 lính trong lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên Hiệp Quốc. Các lính mũ xanh này đang thi hành nhiệm vụ ở vùng Trung Đông, A Phú Hãn và biên giới Chad với Lybia. Giải Hòa Bình năm nay trị giá hơn 300.000 \$US. Được biết trước ngày tuyên bố giải, Tổng thống Mỹ Reagan và Tổng Bí thư đảng CS Liên Xô cũng được đề nghị lãnh giải này, nhưng phút cuối giải đã được trao cho đội lính mũ xanh của Liên Hiệp Quốc.

Thủ tướng Hy Lạp Andreas Papandreou, 69 tuổi, trong khi lên đường sang Anh quốc để điều trị về bệnh tim, ông đã tuyên bố đang chuẩn bị ly dị vợ là Marga-ret gốc Mỹ, họ đã chung sống với nhau 37 năm, để kết hôn với 1 tiếp viên phi hành của hãng Olympic Airway tên Dimitra Liani 34 tuổi. Được biết hồi đầu năm rời Papandreou qua Tây Đức dự hội nghị kinh tế ở Hannover đột nhiên biến mất, sau đó báo chí phanh phui Papandreou đã cùng người đẹp Liani bay về Frankfurt du dương.

Phó ngoại trưởng Trung Quốc, Zhu Qizhen, đã được cử làm đại sứ ở Hoa Thịnh Đốn và sẽ rời nhận chức sau kỳ bầu cử vào tháng 11 ở Mỹ. Zhu được coi là nhân vật am tường về những sinh hoạt chính trị ở vùng Bắc và Nam Mỹ. Zhu sẽ thay thế Han Zu đã làm đại sứ Trung Quốc ở Mỹ từ 5/85. Việc thay đại sứ mới của Trung Quốc nhằm trấn an Mỹ về mối liên hệ nối lại mới đây giữa Trung Quốc và Liên Xô, cũng như tin đồn Trung Quốc mới Gorbachev qua thăm vào 1989.

Franz Josef Strauss (73 tuổi), chủ tịch đảng CSU, thủ tướng tiểu bang Bayern, một chính khách có tầm vóc lớn không những ở Tây Đức mà còn cả thế giới, đã đột ngột tử trần vì chứng bệnh tim sau một cuộc giải phẫu. Cái chết của Strauss sẽ ảnh hưởng nhiều đến tình hình chính trị Tây Đức trong những tháng tới. Người ta e ngại liệu đương kim thủ tướng Helmut Kohl và đảng CDU của ông sẽ còn được sự yểm trợ "thấm thiết" khi một chút tích của đảng CSU mà người đó không phải là Franz J. Strauss và hiện chính phủ của thủ tướng Kohl sẽ còn đứng vững trước sự lớn mạnh trở lại của đảng đối lập SPD.

chiếm được vài địa điểm quanh Phnom Milai vì phe Khmer Nam Vang đã được bộ đội CSVN nhanh chóng quay lại tiếp cứu, với lực lượng phi pháo hùng hậu đã chặn được bước tiến quân của trên 30.000 quân Khmer Đỏ. Trận chiến ở Phnom Milai được coi như là vị trí chiến lược quan trọng để bảo vệ tỉnh Battambang, ODDar, Meanchey và Preah Vihear, tất cả dọc theo biên giới Thái. Mặt khác theo giới phân tích chính trị ở Bangkok thì phe Khmer Đỏ muốn tìm kiếm một chiến thắng quân sự, để bảo đảm cho vị thế của họ trong bàn hội nghị và cũng muốn thử sức với phe Khmer Nam Vang.

Như chúng ta biết đầu năm nay, dưới áp lực của Nga chính quyền Hà Nội tuyên bố sẽ rút 50.000 quân vào cuối năm 1988; nhưng cho cuối tháng 9, tức là còn 3 tháng của năm 1988 các giới quan sát quân sự Thái, Tây Phương không thấy dấu hiệu nào là các lực lượng CSVN sẽ rút về. Trong khi đó trong phiên họp của đại hội đồng Liên hiệp quốc ở Nữ Ước, đại diện chính phủ Singapore ở Liên hiệp quốc đã lên tiếng về nghị quyết của khối Asian và các nước bảo trợ nó sẽ có thêm những điểm là không muốn phe Khmer Đỏ trở lại nắm quyền ở Miên và cũng không muốn CSVN lợi dụng sự tái chiếm những vùng đất khi bỏ đời CSVN rút về của Khmer Đỏ để nêu lý do trì hoãn việc rút 170.000 quân còn lại ra khỏi Miên.

Được biết nghị quyết năm nay do khối Asian đưa ra trước đại hội đồng Liên hiệp quốc được 63 nước trong các xứ đang mở mang và các xứ Tây phương bảo trợ. Về phía Mỹ, quốc hội lưỡng viện Mỹ đã nhanh chóng thông qua sự ủng hộ khối Asian về vấn đề phân đôi phe Khmer Đỏ trở lại nắm quyền ở Miên.

Trong khi đó mức độ xung đột trong 3 phe Khmer Đỏ, Khmer Son Sann và Khmer Sihanouk ngày một gia tăng. Phe Khmer Đỏ đã tấn công lực lượng của 2 phe Khmer kia làm 50 người chết.

Về lãnh vực ngoại giao chính trị, chính phủ Pháp mới đây tuyên bố đồng ý cho một hội nghị quốc tế để giải quyết vấn đề Miên tại Paris, Thái tử Sihanouk đã cho hãng thông tấn Anh biết như vậy.

Cho tới nay một giải pháp chính trị cho Miên còn rất nhiều trắc trở. Vì các thế lực siêu cường và xứ quanh vùng còn rất nhiều khác biệt. Mặt khác phe Khmer Đỏ ngày đã trở lại lớn mạnh thêm, vì sự yểm trợ dồi dào chiến cụ của Trung Quốc. Được biết mới đây trận chiến Iran - Irak đột ngột chấm dứt, làm các cơ xưởng sản xuất vũ khí của Tr. Quốc ứ đọng không có thị trường tiêu thụ. Nay Trung Cộng dùng để yểm trợ mạnh mẽ cho Khmer Đỏ. Mặt khác kể từ năm nay đại sứ SôViết ở NamVang đã bí mật gặp Khieu Samphan của phe Khmer Đỏ. Liên Xô đang có ý định dùng phe Khmer Đỏ diệt 2 phe Khmer Son Sann và Sihanouk, sau đó 2 phe Khmer Cộng Sản, 1 thân Tàu, 1 thân Nga ngồi lại với nhau. Toàn tính này đã được mở đầu với lời tuyên bố của một giới chức ngoại giao cao cấp Liên Xô: là phe Khmer

Đỏ ngày nay đã đổi mới, chỉ còn là 30% là các đảng viên sất máu, thất học, còn 70% là hiểu biết, "đếthương" nên 2 phe Khmer có thể ngồi lại cùng nhau.

Cho tới nay khó có một tiên đoán nào sáng sủa cho tình hình Kampuchea. Những tiếng kêu than nạt lòng của những góa phụ trẻ Khmer trong những trại Ty nạn dọc biên giới Thái - Miên sau đây đã diễn tả tận cùng sự bi thương của dân tộc Khmer "Chẳng bao giờ nước mắt tôi có thể ngưng chảy mỗi lần tôi kể chuyện về trại Site 2... xin gửi tới tất cả dân chúng trong thế giới tự do. Tôi thành khẩn xin quý vị làm ơn hãy cứu giúp dân tộc Khmer chúng tôi. Làm ơn cho chúng tôi được trở lại quê hương xứ sở chúng tôi, vì chúng tôi không thể chịu đựng cảnh sống thống khổ này nhiều hơn nữa.. khi chúng tôi được trở về quê, mọi sự tốt đẹp sẽ dẫn dần trở lại..." (Trích Reflections by A Cambodian WIDOW on the Thai COMBODIAN BORDER".

## HOA KỲ

### \* BẦU CỬ TỔNG THỐNG DÂN CHỦ VÀ CỘNG HÒA AI THẮNG AI THUA ?

Những tháng ngày cuối cùng của cuộc bầu cử Tổng thống và Phó Tổng thống của Mỹ đã diễn ra thật sôi nổi. Như thường lệ tại Hoa Kỳ cứ 4 năm lại có một cuộc bầu cử 2 chức vụ cao cấp nhất trong cơ quan hành pháp. Là một siêu cường đứng đầu thế giới tự do, nên cuộc bầu cử ở Mỹ nhưng nó mang một tầm vóc quan trọng và ảnh hưởng tới sinh hoạt chính trị toàn cầu. Chính vì thế hầu như tất cả các quốc gia trên thế giới, dù Tư bản hay Cộng Sản, dù cường quốc hay tiểu nhược quốc, dân chúng và chính quyền các xứ xảy để mắt theo dõi những diễn tiến của các cuộc vận động và các ứng cử viên do 2 đảng Cộng hòa và Dân chủ Mỹ để cử ra để tranh cử. Khác với những lần bầu cử trước đây, vào tháng cuối cùng của thời gian vận động, người ta đã biết rõ ai thắng ai bại. Lần này đương kim Phó tổng thống George Bush được đảng Cộng hòa đưa ra tranh cử và thống đốc Michael Dukakis của tiểu bang Massachusetts được đảng Dân chủ tuyên chọn ra tranh cử. Cả hai có những số phiếu hơn kém nhau chỉ mấy phần trăm, qua các cuộc thăm dò của các cơ quan thăm dò dư luận uy tín ở Mỹ.

Chính vì thế cuộc vận động của 2 đảng đã diễn ra thật sôi nổi, cả hai ứng cử viên đã dùng tất cả những thủ thuật chính trị để quyết hạ đo ván nhau. Mặt khác tình hình chính trị thế giới đang trong giai đoạn biến chuyển bất ngờ. Khối CS do Liên Xô lãnh đạo với chính sách cởi mở, hòa hoãn, tấn công khối tư bản bằng mặt trận chính trị ngoại giao, thay vì bằng xe tank, đại pháo như

165 đại biểu thuộc khuynh hướng xã hội trong quốc hội Âu châu đã đạt lời mời chủ tịch phong trào giải phóng Palestine Yasser Arafat tới trình vấn đề 1 quốc gia Palestine độc lập trong phần đất West Bank hiện Do Thái chiếm đóng. Sau đó ngoại trưởng Pháp Roland Dumas đã gặp Arafat.

Tây Đức đã chính thức tuyên bố tái quan hệ với Libyn, sau khi Ý, Tây Ban Nha, Pháp, Hy Lạp đã gửi đại sứ tới thủ đô Tripoli của Libyn.

CSVN chuẩn bị gửi 1 phái đoàn kinh tế cao cấp tới Thái Lan, do phó thủ tướng Nguyễn Khánh cầm đầu. Được biết vào tháng 8 Nguyễn Cơ Thạch ngoại trưởng CSVN qua thăm Thái. Sau chuyến viếng thăm, Thạch tuyên bố chiến trường của Đông Dương bây giờ là trong mặt trận kinh tế. Sau khi ban hành đạo luật đầu tư mới, CSVN mang đi "quảng cáo" đó đây để dụ dỗ các xứ không CS quanh vùng.

Trong tháng 10 này Sihanouk viếng thăm Mỹ và tiếp kiến Tổng Thống Mỹ Reagan cũng như gặp 1 số lãnh tụ quốc hội Mỹ. Mặt khác Sihanouk cũng tới để nhận 300 ngàn đôla do Mỹ viện trợ cho phe kháng chiến của ông vì Trung cộng đã cắt số tiền viện trợ, sau khi Sihanouk gặp gỡ Hunsen thủ tướng phe chính phủ bù nhìn Nam Vang.

Hoàng Đế Nhật Hirohito đang sống trong những ngày tháng hấp hối ở tuổi 87. Ông lên ngôi vua vào tháng 12.1926, là vị vua của Nhật, trị vì trong 1 thời gian dài nhất và đầy biến động nhất. Đồng cung thái tử Akihito 54 tuổi đã được chuẩn bị tước hiệu năm qua để kế vị vua cha.

Enzo Ferrari (90 tuổi), trong những "vua" về chế xe hơi thế thao mới vừa qua đời ở Modena. Ý đại lợi. Khởi đầu vào những năm của thập niên 40, Ferrari đã vẽ ra những kiểu thể thao nổi tiếng thế giới; qua hơn 40 năm kiêu xe Ferrari 9 lần đứng đầu về đẹp. Hiệu giá trung bình một chiếc Ferrerri Sport lên tới 267.000US

Chính phủ Hồng Kông vừa ký kết 1 văn kiện cùng với đại diện của cơ quan Cao ủy liên hiệp quốc trong vấn đề thanh lọc thành phần thuyên nhân Việt Nam: ai là ty nạn chính trị và ai là ty nạn kinh tế. Loại ty nạn kinh tế sẽ bị trao trả về Việt Nam, còn những





Hai ứng cử viên Tổng thống Mỹ đang tranh luận.  
Người bên trái là George Bush, bên phải là Michael Dukakis

những thập niên trước. Tuy nhiên mất trận mới này đã tỏ ra rất nguy hiểm. Chỉ trong hơn 3 năm qua từ ngày Gorbachev lên nắm chức bí thư đảng CS Liên Xô, các lãnh đạo Điện Cẩm Lĩnh đã làm đảo lộn chính sách ngoại giao toàn cầu của Mỹ và các xứ Đông Minh Tây Âu. Tình đồng minh thắm thiết giữa Mỹ và Tây Âu trong nhiều thập niên qua đã thật sự lung lay. Một mặt khác, tại vùng Á châu Thái Bình Dương, sau gần một thập kỷ Trung Quốc và Liên Xô đã lạnh nhạt trong mối quan hệ giữa hai nước. Xứ Trung Quốc trên 1 tỷ dân đã xa dần chủ nghĩa CS và tỏ ra thân thiện với Tây phương; Nay trước sự ve vãn của Liên Xô, các nhà lãnh đạo Trung Quốc đang tỏ ra muốn nối lại mối quan hệ bình thường với Liên Xô. Trong khi đó Hoa Kỳ xử đứng đầu khối tư bản đang trên đà suy thoái, vai trò cường quốc số 1 của Mỹ ngày nay là con nỏ của 2 xứ Nhật Bản và Tây Đức. Mặt khác với một chế độ dân chủ thái quá, mọi quyết định của chính quyền đều dựa trên ý kiến của dân chúng qua các cuộc thăm dò. Nhưng trong khi đó lập trường của khối quân chủng không cố định, do đó chính sách ngoại giao của Mỹ đã thay đổi luôn luôn, nhiều lời hứa hẹn với các xứ đồng minh, chính quyền Mỹ đã bội ước. Cho tới nay dù tiến bực và xương máu của nhân dân Mỹ đổ ra rất nhiều để giúp đỡ các đồng minh. Nhưng hiện nay ở bất cứ xứ nào có hình bóng những chú G.I. đều ít được thiện cảm của dân chúng địa phương. Điển hình trg kỷ Thế VănHội kỷ 24 ở HànThành vừa qua, dân chúng Đại hàn đã không ủng hộ các lực sĩ Mỹ, khi các lực sĩ này giao đấu với các lực sĩ của một vài xứ CS; điều làm buồn tủi nhiều lực sĩ Mỹ. Trở lại cuộc vận động bầu cử Tổng thống ở Mỹ, ứng cử viên của 2 đảng Cộng hòa và Dân chủ đã có những lập trường chính trị đối chọi hẳn nhau. George Bush của đảng Cộng hòa chủ trương, nước Mỹ phải duy trì sự lớn mạnh quân sự. Trong khi đó M. Dukakis của đảng Dân chủ chủ trương cắt giảm ngân sách quốc phòng, cũng như từ bỏ dần vai trò "cảnh sát quốc tế" của Mỹ. Các căn cứ Mỹ ở hải ngoại sẽ dần dần rút về. M. Dukakis tuyên bố "ông không thích nước Mỹ mạnh mà núi no". Với chủ

trương cơ về để tự chiến đấu với chính mình, ứng cử viên đảng Dân chủ Dukakis đã ít được thiện cảm của các xứ đồng minh Tây Âu. Nhiều báo chí Tây Âu đã bình phẩm cảnh nhân Dukakis là một người biết nói nhiều thứ tiếng nhưng lại rất ít đi đây đó. Cho tới nay Dukakis đã viếng thăm chỉ có 3 nước là Hy Lạp (quê hương của Dukakis, cha của ông qua Mỹ lập nghiệp hồi đầu thế kỷ thứ 20), Ireland và Thụy Điển; ông chưa hề viếng thăm một thủ đô Âu châu nào. Từ Le Figaro ở Pháp viết "thật là một sự la lũng cho một người sửa soạn lãnh đạo, siêu cường số 1 trên địa cầu, mà chưa hề đặt chân tới Paris, London và Bonn". Nhìn chung các giới lãnh đạo các xứ Tây Âu như nữ Thủ tướng Thatcher của Anh, Helmut Kohl của Tây Đức đều tỏ ra có thiện cảm với G. Bush vì họ đã từng tiếp xúc với ông ta. Riêng Đảng Tiểu Bình của Trung Quốc đã lên tiếng mong mời Phó tổng thống G. Bush đặc cử. Mới đây trong cuộc tranh luận trên đài truyền hình giữa 2 ứng cử viên G. Bush và M. Dukakis có hơn 100 triệu dân Mỹ theo dõi; sau cuộc tranh luận 38% cho Dukakis đã trên "co" Bush, 29% cho Bush thắng và 2% không ý kiến và 31% không ai thắng trong cuộc tranh luận cả. Sau cuộc tranh luận viên thăm dò Gallup cho biết G. Bush vẫn dẫn trước M. Dukakis 5 điểm. Dù có những khác biệt trong cuộc thăm dò nhưng hầu hết báo chí cũng như giới nhân dân tình hình thế giới cho G. Bush có nhiều kinh nghiệm trong chức vụ Tổng thống hơn M. Dukakis và ngay cả trong vấn đề thương thảo với Liên Xô. Dù cho tới đầu tháng 10, tức là còn hơn 1 tháng tới ngày bầu cử, giữa 2 ứng cử viên của đảng Cộng hòa và Dân chủ có tỷ lệ thắng xé xich nhau không nhiều, nên chưa ai dám tiên đoán đảng nào sẽ thắng. Tuy nhiên nếu đảng Cộng hòa của G. Bush tiếp tục nắm quyền, thì chính sách ngoại giao toàn cầu của Mỹ ít thay đổi; còn trường hợp đảng Dân chủ của Dukakis tiến vào tòa Bạch Ốc chắc chắn mối bang giao quốc tế của Mỹ và các xứ đồng minh Tây Âu cũng như đối với Liên Xô có nhiều thay đổi. Một nước Mỹ với Dukakis làm Tổng thống sẽ cơ về để giải quyết những vấn đề nổi bõ của xứ

người ty nạn chính trị sẽ được cứu xét trong thời gian lưu lại Hồng Kông và Cao ủy sẽ đài thọ phí tổn.

Sau mấy thập niên, người phụ nữ Mỹ đã cố ra "chen lấn" với giới khỏe trong sinh hoạt xã hội. Nay họ đã cảm thấy mỗi một muốn quay về giữ thiên chức làm vợ, làm mẹ. Mới đây trong 1 cuộc thăm dò dư luận Mỹ, 85% phụ nữ Mỹ muốn trở về thiên chức của người phụ nữ Mỹ ngày xưa.

Thủ tướng Tây Đức, Helmut Kohl, chính thức mở chuyến công du Liên Xô từ 24 đến 27. 10.88. Nhiều cuộc gặp gỡ giữa Kohl và Tổng bí thư đảng CS Liên Xô được diễn ra. Cuộc Nga du của Kohl được chấm dứt với cuộc viếng thăm Tiflis, thủ phủ của Cộng Hòa Georgien quê hương của Gorbachev.

Tại Trung Quốc, tới nay có 3765 người sống tới 100 tuổi trên 36 người sống tới 120 tuổi và người già nhất là 130 tuổi. Được biết dân số Trung Quốc hiện nay trên 1 tỷ 2 người, đứng đầu thế giới, kể đến là Ấn độ hơn 750 triệu.

Mỹ như chống ghiền hút, chống nghèo đói và thất nghiệp v.v...

Trong khi đó trong vấn đề hội nghị tài bình giữa Mỹ và Nga theo lịch trình ấn định vào tháng 12 này, hai phái đoàn của Mỹ và Nga sẽ tiếp tục thảo luận vấn đề giới hạn việc thí nghiệm vũ khí nguyên tử, cũng như Mỹ và Pháp đang chuẩn bị triệu tập một hội nghị quốc tế thảo luận về vấn đề xử dụng vũ khí hóa học. Mặt khác Hoa Kỳ đã thành công trong việc phóng phi thuyền Discovery lên không gian mang theo 5 phi hành gia. Chuyến bay kéo dài trong 4 ngày ở cao độ 268 Km trên quỹ đạo trái đất và phi thuyền đã đáp xuống an toàn tại căn cứ Không quân Edwards ở California. Được biết vào 28.1.86 một chuyến bay tương tự đã thất bại phi thuyền đã phát nổ ngay khi vừa rời khỏi địa phóng máy giầy làm tử thương 7 phi hành gia và chương trình không gian của Mỹ phải ngưng lại 32 tháng. Trong khi đó chương trình "Star Wars" đã gặp nhiều khó khăn trong vấn đề tài chính, giấc mộng của T. Thống Reagan về chương trình phòng thủ không gian này chắc khó thành tựu.

\* TIN TRẠI TỶ NAN  
THÁI LAN

Vào ngày 26.8.88 một phái đoàn Phật Giáo Việt Nam và Thái Lan đã đi thăm và ủy lao trại ty nan Site II tại Thái Lan nhân mùa Vu Lan.

Được biết trại này sắp dời về 1 địa điểm mới từ đầu tháng 8 và mang tên là Ban thad Site II. Có hơn 8000 người hiện đang sống trong trại này.

Mặt khác trong tháng 7, Chư Đại Đức Tăng Ni Việt Nam tại Thái cũng đã viếng thăm trại này 2 lần và hôm 3.8.88 đã có 2 phái đoàn Phật Giáo Việt Nam, một do H.T Thích Phước Huệ (Úc) hướng dẫn và phái đoàn còn lại do T.T Thích Giác Lượng (Mỹ) hướng dẫn, đến thăm trại cũng như ủy lao tài chánh và phẩm vật cho đồng bào tại đây.

\* XÂY CẤT TRUNG TÂM PG  
THÍCH CA MÂU NI  
TẠI CANBERRA, ÚC

Sau hơn 4 năm thành lập và hoạt động trên nhiều lãnh vực: tín ngưỡng, văn hóa và xã hội, Giáo Hội PGVNTN tại Canberra-Chùa Vạn Hạnh-đã được chính quyền Canberra hiến tặng 16.560 mét vuông đất để xây cất Trung Tâm Phật Giáo Thích Ca Mâu Ni. Đây là một chương trình xây cất lớn có thể kéo dài từ 12 đến 20 năm mới xong.

Đợt I trong việc xây cất Trung Tâm này là : Xây cất Tu Viện Vạn Hạnh, và một Phật Đài lộ thiên cao 6,6m kể cả tượng Thích Ca bằng đồng đã đúc tại Thái Lan (cao 3,6m, nặng 600kg).

Ngân sách dùng cho chương trình xây cất đợt I này khoảng 220.000 Úc kim trong đó G.H đã dành dụm được 75.000 Úc kim. Nên Giáo Hội chính thức kêu gọi sự ủng hộ tài chánh từ quý vị ân nhân, hảo tâm Phật tử, cùng thân hữu chia xẻ công đức kiến tạo ngôi Tam Bảo này.

Muốn được biết về công trình xây cất này cũng như mọi ủng hộ tài chánh cho công trình này xin quý vị liên lạc qua địa chỉ sau: Tu Viện Vạn Hạnh, ĐĐ Thích Quảng Ba, GPO Box 1593, Canberra City, ACT 2601, Australia. Chùa tạm : 4 Phillip Avenue, Downer, Canberra. Tel (062) 416387.

\* LỄ VU LAN TẠI  
CHÙA KHÁNH ANH

Chùa Khánh Anh tại Paris năm nay tổ chức lễ Vu Lan báo hiếu vào ngày 4 tháng 9 năm 1988. Chương trình gồm có dâng sớ cầu siêu, cúng vong và lễ trai tăng. Sau phần trai tăng là phần thuyết pháp của Thượng Tọa Thích Như Điện về nghĩa sám hối. Sau cùng là văn nghệ cúng dường Vu Lan do GDPT Quảng Đức thực hiện. Đại lễ Vu Lan quy tụ khoảng 500 người tham dự.



\* PHẬT SỰ  
CHÙA QUAN ÂM, MONTREAL

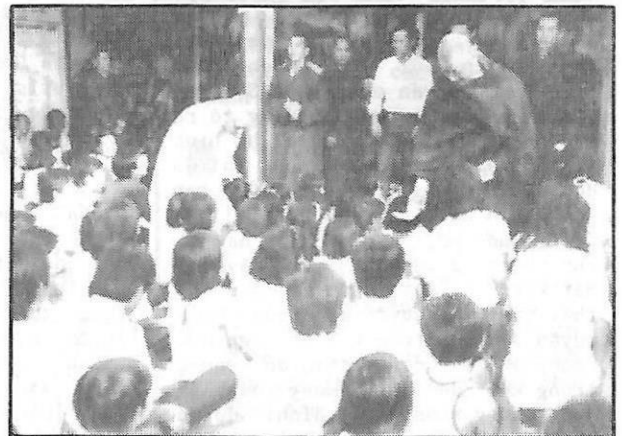
Sau lễ Vu Lan tại chùa Khánh Anh vào ngày 4.9.1988 tại Paris, Thượng Tọa Thích Như Điện đã sang chùa Quan Âm tại Montréal, Canada để chủ trì các buổi thuyết pháp và hướng dẫn các khóa giáo lý kỳ 6 cho các Phật tử tại đây; song song với việc học Phật pháp, các Phật tử cũng đã tu pháp môn Tịnh độ niệm Phật và lễ ngũ bách danh. Khóa giáo lý đã quy tụ khoảng 70 học viên dù mọi thành phần, được tổ chức từ 7/9

TIN TỨC

đến 15/9/1988. Trong thời gian này Thượng Tọa cũng đã đi Ottawa thăm chùa Từ Ân và thuyết giảng vào ngày 10/9/1988. Trước khi về lại Tây Đức ngày 20/9/1988, Thượng Tọa cũng như Ban Trị Sự Hội PG Quan Âm đã chính thức làm lễ cung thỉnh Đ.Đ Thích Minh Thông đảm nhận chức vụ phó trụ trì chùa Quan Âm tại đây.

Đây cũng là ý nguyện của bà con Phật tử thuộc chùa Quan Âm và mãi đến bây giờ mới được thành tựu. Cũng cần nên nhắc lại là Hội Phật Giáo Quan Âm đã được thành lập từ năm 1981 dưới sự lãnh đạo tinh thần của Thượng Tọa Thích Minh Tâm và Thượng Tọa Thích Như Điện. Năm 1985 chùa Quan Âm đã xây dựng xong; nhưng cho tới nay vẫn chưa có Thầy trụ trì. Vì thế trong thời gian qua Đại Đức Thích Như Chơn, chùa Khánh Anh đã sang Canada để giúp Ban Trị Sự nơi đây với tư cách trụ trì không thường trực. Nhưng mọi Phật sự, cần

Hòa Thượng  
Thích Phước  
Huệ và Ngài  
Viện Trường  
Thái đang  
phát tịnh  
tài cho  
đồng bào  
trong trại  
Phanatnikhom



Hình chụp  
trước cổng  
Mục Kiên Liên  
trong dịp  
lễ Vu Lan  
vừa qua

Sinh hoạt  
của Thanh  
Thiếu Niên  
Nam Nữ  
Phật Tử  
trong trại  
Site II.  
Cô Từ Ngọc  
đang phát  
kẹo cho  
các em.

phải có vị trụ trì mới giải quyết được. Vì vậy việc cung thỉnh Đại Đức Thích Minh Thông vào chức vụ phó trụ trì để lo mọi việc tại chùa Quan Âm, lại là một việc tối cần thiết và đã được Đại Đức Thích Minh Thông hoan hỷ nhận lời. (Xin quý vị xem thêm phần tường trình một chuyến Bắc Du của Đ.H Lê Thị Bạch Nga trong số này để hiểu thêm về chuyến công du Phật Sự kỳ này của Thượng Tọa)

**TIN PHẬT SỰ  
TẠI TÂY ĐỨC**

Ngày 26 tháng 8 năm 1988 vừa qua tất cả chư Đại Đức Tăng Ni trong Chi Bộ Tây Đức đã vân tập về chùa Viên Giác để làm lễ mãn hạ tu từ sau 3 tháng an cư kiết hạ, thức liếm thân tâm, nghiêm trì giới đức. Ngày nay ở Hải Ngoại mặc dù Phật sự rất đa đoan; nhưng nơi đâu có chùa chiền, tự viện, có Tăng Ni tu học, là nơi đó có tổ chức an cư kiết hạ hoặc cấm túc tu hành trong 3 tháng từ rằm tháng tư cho đến rằm tháng 7. Đây là một công việc đáng duy trì, để chư Tăng Ni có cơ hội sách tấn cho nhau trên bước đường tu học.

\* Lễ Vu Lan năm nay chùa Viên Giác cử hành trong thế trong 3 ngày 26, 27, và 28 tháng 8 năm 1988 dưới sự chứng minh của chư tôn Hòa Thượng, Chư T. Tọa, Đại Đức, Tăng Ni trong Chi Bộ và Pháp quốc, cũng như những năm trước, ngoài việc lễ quy y, cúng vong thuyết pháp, văn nghệ v.v... năm nay trong lễ Vu Lan chính thức vào ngày 28 tháng 8 có 3 vị Ưu Bà Di phát nguyện xuất gia tu học và lễ ra mắt GDPT Chánh Niệm của địa phương Berlin. Hòa Thượng Thích Thiển Định viện chủ chùa Pháp Hoa Marseille-Pháp quốc đã chứng minh Đại Lễ Vu Lan cũng như lễ xuất gia của 3 vị Phật tử tại chùa Viên Giác Hannover. Có khoảng 1000 Phật tử về tham dự Đại Lễ.

\* Chùa Khánh Hòa tại Rottershausen đã tổ chức Đại Lễ Vu Lan báo hiếu vào ngày 3 tháng 9 năm 1988 dưới sự chứng minh của Thượng Tọa Thích

Chùa  
Van Hanh  
trong trại  
Dongrek sau  
khi được  
tu sửa lại  
sau trận bão  
ngày 8.2.88



Minh Lễ, viện chủ chùa Tịnh Tâm tại Paris, Thượng Tọa Thích Như Điển viện chủ chùa Viên Giác Hannover và chư Đại Đức Tăng Ni trong Chi Bộ Tây Đức. Buổi lễ đã có đông đủ Phật Tử các nơi về tham dự.

\* Buổi chiều cùng ngày Thượng Tọa Thích Như Điển đã đến Frankfurt để thuyết giảng về ý nghĩa Thọ Bát Quan Trai giới cho các Phật Tử tại đây. Buổi lễ do Chi Hội PTVTTN tại Frankfurt tổ chức và đã có rất đông Phật Tử quanh vùng về tham dự.

\* Vào ngày 10 tháng 9 năm 1988 Niệm Phật Đường Thiện Hòa tại Mönchengladbach dưới sự chủ trì của Đại Đức Thích Minh Phú, đã tổ chức lễ Vu Lan báo hiếu và văn nghệ cúng dường Đại Lễ. Buổi lễ có sự chứng minh của H. Thượng Thích Thiển

Định đến từ Pháp và chư Tăng Ni tại Đức. Ngoài ra đêm văn nghệ cũng đã có rất đông đảo Phật Tử về tham dự.

\* Từ 18 giờ chiều ngày 23 đến 18 giờ chiều ngày 24 tháng 9 năm 1988 tại Niệm Phật Đường Linh Thửu Bá Linh đã có 15 giới tử thọ giới Bát Quan Trai trong suốt 24 tiếng đồng hồ dưới sự hướng dẫn của Thượng Tọa Thích Như Điển. Trong kỳ thọ Bát Quan Trai lần này có khóa lễ Niệm Phật và lễ Sám Hối. Trong thời thuyết pháp, T.T đã chỉ dẫn về nghi thức cúng cô hồn cho các Phật Tử hiện diện.

Đặc biệt có lễ quy y cho Ban nhạc thuộc Gia Đình Phật Tử Chánh Niệm cũng đã được diễn ra tại Niệm Phật Đường Linh Thửu vào ngày 23 tháng 9 vừa qua.



Chư  
Hòa Thượng,  
Thượng Tọa,  
Đại Đức  
Tăng Ni  
chứng minh  
lễ Vu Lan  
tại Chùa  
Viên Giác  
Hannover



Hình ảnh LỄ VU LAN 1988 tại Chùa Viên Giác - Hannover

**TIN SINH HOẠT**  
**HỘI PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN**  
**TRUNG TÂM VĂN HÓA XÃ HỘI PGVN**  
**GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM**  
**tại TÂY ĐỨC**

**\* BAN CHẤP HÀNH 88-90**

Vào lúc 22 giờ 30 ngày 26 tháng 8 năm 1988 tại chùa Viên Giác Hannover, dưới sự chứng minh của Thượng Tọa Thích Như Điển, Ban Chấp Hành Hội PTVNTN tại Tây Đức gồm có ĐH Thị Tâm Ngô Văn Phát, Hội Trưởng, ĐH Trục Ngô Phạm Ngọc Đảnh, phó Nội vụ, ĐH Thị Minh Văn Công Trâm, phó Ngoại vụ, ĐH Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp, Thư ký, ĐH Tâm Bạch Trần Nguyễn Huyền Đan, Thủ quỹ, ĐH Nhật Đình Nguyễn Kim Sơn, Ủy Viên GDPTVN tại Tây Đức đã cùng họp với đại diện của các Chi Hội Aachen, Bremen, Berlin, Hamburg, Münster, Fürth +Erlangen +Nürnberg + Frankfurt để kiểm điểm thành quả sinh hoạt của Hội Phật Tử và nhu cầu của các Chi Hội trong thời gian 2 năm qua và xúc tiến bầu lại thành phần BCH Hội Phật Tử cho nhiệm kỳ 88-90. Sau việc tường trình của ĐH Hội Trưởng và Đ.H phó Hội Trưởng nội vụ mọi người đã hoan hỷ ghi nhận những thành quả đã gặt hái được và sẽ kiện toàn những việc chưa làm được.

Ngày 27 tháng 8 năm 1988 dưới sự chứng minh của chủ Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni trong Chi Bộ thành phần Ban Chấp Hành của nhiệm kỳ cũ đã được lưu nhiệm và toàn thể Phật Tử hiện diện cũng đã hoan hỷ tán thành những công việc Phật sự mà Hội PTVNTN đã làm được trong thời gian qua.

**\* LỄ PHẬT TẠI MÜNSTER**

Vào 2 tháng 10 năm 1988 Chi Hội PTVNTN tại Münster đã tổ chức một buổi lễ Phật định kỳ cho bà con Phật Tử quanh vùng. Thượng Tọa Thích Như Điển cũng như Sư Huynh Hà Đậu Đồng đã hiện diện trong buổi lễ này.

Đầu tiên ĐH Nguyễn Thông Võ Hữu Xáng Chi Hội Trưởng đã đọc diễn văn khai mạc buổi lễ, sau đó là cảm tưởng của ĐH Hội Trưởng Hội

PTVNTN tại Tây Đức, chủ Thiện Tín đã chuyển dịch sang Đức Ngữ và buổi lễ cầu an chính thức được bắt đầu sau đó; đến trưa buổi cơm chay thân mật và buổi chiều nghe thuyết giảng cũng như tọa thiền.

Chủ Thiện Tín và Đ.H Minh Tôn Nguyễn Văn Phong, CHT Chi Hội Phật Tử Hannover cũng đã tham dự buổi lễ này. Buổi lễ đã quy tụ khá đông đủ bà con Phật Tử quanh vùng.

**\* LỄ THỌ BÁT QUAN TRAI TÀI NÜRNBERG**

Ngày 8 và ngày 9 tháng 8 năm 1988 tại 3 địa phương Fürth+ Erlangen + và Nürnberg đã tổ chức buổi lễ thọ Bát Quan Trai, tu học Phật pháp và bầu lại thành phần Ban Chấp Hành của Chi Hội cũng như kiện toàn lại tổ chức của GDPT Chánh Đứng. Thượng Tọa Thích Như Điển đã hướng dẫn kỳ Thọ Bát này và đã chứng minh các buổi họp trên.

**\* LỄ PHẬT TẠI BREMEN**

Vào lúc 15giờ chiều ngày 15 tháng 10 năm 1988 Chi Hội PT VN TN tại Bremen đã tổ chức buổi lễ Phật định kỳ cho bà con Phật Tử quanh vùng và đã được đông đủ bà con Phật Tử về tham dự lễ. Sau phần lễ Phật lập phần thuyết giảng của T.T Thích Như Điển Buổi lễ đã chấm dứt lúc 17giờ cùng ngày.

**\* PHẬT SỰ TTVHXHPGVN TẠI TĐ**

Trong thời gian qua Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội PGVN tại Tây Đức dưới sự điều hành trực tiếp của ĐH Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp cùng một số quý Đạo Hữu có thiện chí khác và được sự cổ vũ của Thượng Tọa trụ trì chùa Viên Giác, Trung Tâm đã hoạt động trong nhiều phạm vi như giúp đỡ về vấn đề nhập tịch, việc đoàn tụ gia đình và những vấn đề xã hội khác cũng như giúp cho các Thanh

thiếu nhi sinh hoạt tập thể, học hỏi tiếng Việt cũng như Đức Ngữ, Trung Tâm còn là sợi dây liên lạc giữa các tổ chức Đức và Phật Giáo Việt Nam v.v... Tất cả mọi cố vấn hướng dẫn và giúp đỡ của Trung Tâm cho đồng bào Phật Tử cũng như không Phật Tử đều miễn phí. Tuy nhiên Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo là một trong những bộ phận sinh hoạt chính của chùa Viên Giác. Vậy mọi sự ủng hộ có được, xin quý vị chuyển qua chùa Viên Giác để hoạt động những Phật sự liên quan đến những vấn đề trên.

● Múa lân giúp vui khai mạc buổi triển lãm Hội Họa của Bộ Xã Hội đặc trách ngoại kiều.

Từ ngày 26.9 đến 2.10.1988, tổ chức Initiativausschuss ausländisch Mitbürger/innen ở tiểu bang Niedersachsen, dưới sự yểm trợ của Bộ Xã Hội tiểu bang đặc trách về Ngoại Kiều, đã thực hiện tuần lễ triển lãm tranh hội họa của những người ngoại quốc hiện sống tại đây. Đây là dịp để những người ngoại quốc, trong đó có người Việt Nam tỵ nạn, hiện đang sống trong tiểu bang Niedersachsen có cơ hội tìm hiểu và trao đổi văn hóa, nghệ thuật lẫn nhau. Vào ngày 21.9.1988, đội lân của GDPT Tâm Minh, Chùa Viên Giác, đã được mời đóng góp trong chương trình văn hóa khai mạc cho tuần lễ này. Ngoài những bài bản của các ban văn nghệ thuộc các chủng tộc khác, đặc biệt đội lân đã được mọi người hiện diện tán thưởng nhiệt liệt.

● Lớp học Phật và Tọa thiền cho học sinh Đức.

Từ 10giờ đến 13giờ, ngày 26 tháng 9 năm 1988 vừa qua tại chánh điện chùa Viên Giác đã có một khóa thiền và thuyết giảng giáo lý cho các học sinh người Đức của trường BBS Schule 21, Hannover. Có khoảng 20 người Đức gồm giáo sư và học sinh đã lắng nghe Thượng Tọa Thích Như Điển giảng dạy Phật pháp bằng Đức ngữ và phương pháp tọa thiền cùng với sự trợ lực của ĐH Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp, điều hành trường TTVEHX Phật Giáo, những thắc mắc của các giáo sư và học sinh về những vấn đề liên quan đến giáo lý của Đức Phật, đã được trả lời cặn kẽ.

Đây là một cơ hội để Phật giáo đi vào các tầng lớp dân chúng trong các dân tộc Tây phương nên Thượng Tọa trụ trì cũng như ĐH điều hành trường TTVEHXPG rất lưu tâm đến và mong rằng đây là những việc đáng nên làm của Phật Giáo Việt Nam chúng ta ngày nay tại Hải ngoại.

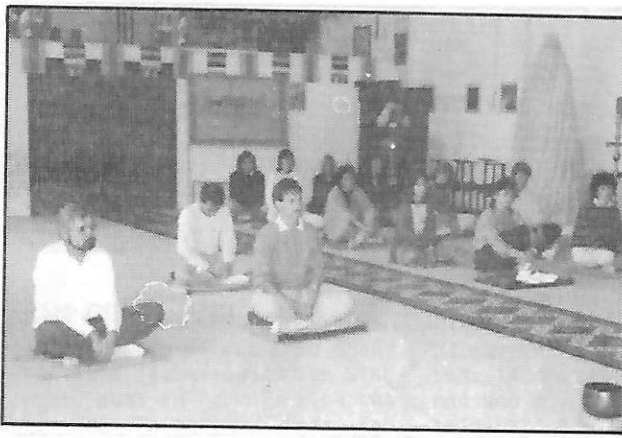
● Trình diễn Văn Nghệ tại Göttingen  
 Qua buổi trình diễn văn nghệ cho tuần lễ A-Đông trong tháng 4 vừa qua tại Realkauf-Altwarmküchen, một tổ chức A-Đức đã có dịp tiếp xúc và thưởng thức tài nghệ của các em trong GDPT Tâm Minh. Nhân dịp này họ đã mời ban văn nghệ góp sức trong buổi sinh hoạt ngoài trời hằng năm của họ. Năm nay được tổ chức ngoài trời tại Göttingen, vào ngày 1.10.1988. Có hàng ngàn



Buổi họp giới thiệu BCH Hội PTVN Tỵ Nạn tại TĐ dưới sự chứng minh của Chư TT, ĐĐ Tăng Ni và đông đảo Phật Tử



LỄ VU LAN 1988 tại Chùa Viên Giác-Hannover (từ trái qua phải, từ trên xuống dưới)  
 Lễ gắn "Bông Hồng". Lễ Xuất Gia cho các Cô Diệu Thái, Diệu Nhứt, Diệu Hiếu. Lễ phát  
 nguyện của Bác Gia Trưởng và Ban Huynh Trưởng GDPT Chánh Niệm thuộc Chi Hội PTVNTN  
 tại Bá Linh. Quang cảnh hội trường trong buổi văn nghệ. Hợp ca, hoạt cảnh Mục Kiến  
 Liên, và Hòn Vọng Phu. HT và Đoàn sinh GDPT Tâm Minh "tổng vệ sinh" sau buổi lễ.



Người Đức đang nghe giảng Phật Pháp. Sau đó dùng cơm chay, tập cắm dĩa,...

người tham dự buổi sinh hoạt ngoài trời này và đã nhiệt liệt tán thưởng những màn trình diễn như múa lân và các điệu múa như múa nón, múa gùi và màn vũ liên hoa dài. Đây cũng là dịp để các em đi xa học hỏi cũng như hội nhập và góp mặt trong cuộc sống văn hóa ở xứ người.

### \* BẢN TIN GDPT TÂM MINH

● Tết Trung Thu 1988.

Để tưởng nhớ lại truyền thống của dân tộc, để tạo niềm vui cho các em trong GDPT Tâm Minh và con em các gia đình người Việt tị nạn vùng Hannover và phụ cận, Chi Hội PT Hannover và GDPT Tâm Minh đã tổ chức Tết Trung Thu vào lúc 16 giờ ngày 24.9.1988 tại chùa Viên Giác.

Qua lời khai mạc và diễn từ của DH Bác Gia Trường, Bác Chi Hội Trường và Bác Hội Trường Hội PTVNTN đến phần văn nghệ gồm các bài hợp ca Trung Thu, các màn hài kịch tự biên tự diễn của các em Đồi, Chúng và màn múa lân của các em trong GDPT Tâm Minh tạo bầu không khí vui tươi, hào hứng cho ngày Tết mang ý nghĩa dân tộc. Sau khi các em và khách dùng trà, bánh xong, tiếp phần trình diễn rước đèn, múa lân. Cuối cùng là phần công bố kết quả chấm thi các giải thưởng làm lồng đèn và văn nghệ của các em trong GDPT Tâm Minh. Buổi lễ quy tụ khoảng hơn 100 em thiếu nhi và các phụ huynh. Cuộc lễ chấm dứt vào lúc 20 giờ cùng ngày.

● Lễ kỷ niệm một năm thành lập GDPT Tâm Minh.

Cũng cùng ngày trên, vào lúc 21 giờ, GDPT Tâm Minh đã tổ chức tại chùa Viên Giác lễ kỷ niệm một năm thành lập GDPT Tâm Minh với sự chứng minh của Thầy Cổ Văn Giáo Hạnh, Quý Cô, Quý Chú, Quý Bác Hội Trường, Bác CHT và Đại Diện Huỳnh Trường các GDPT ban.

Sau lời khai mạc và tổng kết 1 năm sinh hoạt của Bác Gia Trường, Thầy Cổ Văn Giáo Hạnh đã ban đạo tứ, diễn từ của Bác Hội Trường, Bác Chi Hội Trường và đại diện Huỳnh Trường của các GDPT ban. Buổi lễ được tổ chức trong bầu không khí thân mật, trang nghiêm và được chấm dứt vào lúc 22 giờ cùng ngày.



Múa Lân và rước cộ đèn trong buổi lễ Trung Thu 88 tại Chùa Viên Giác



Lễ kỷ niệm 1 năm GDPT Tâm Minh.



Huỳnh Trường và đoàn sinh GDPT Tâm Minh luyện tập Chi Kung.

## NGÀY QUÂN LỰC TẠI TÂY ĐỨC

Lễ kỷ niệm ngày thiêng liêng của tập thể những người hào hùng đã chiến đấu bảo vệ quê hương - Ngày Quân Lực 19.6 - đã được tổ chức trọng thể vào ngày 19.6.1988 tại Pforzheim do một số Cựu Quân Nhân đứng ra đảm trách. Có gần 100 Cựu Quân Nhân hiện sống tại TP đến tham dự và 3 bài tham luận đã được thuyết trình trong ngày kỷ niệm. Được biết một Hội Cựu Quân Nhân tại TP đang được xúc tiến thành lập. Ngoài số Cựu QN tham dự còn có sự tham dự của những người trẻ

## TRAI HỌP BAN THẾ GIỚI HƯỚNG ĐẠO VN TẠI CANADA

Hơn 500 huynh trưởng và hướng đạo sinh Việt Nam từ 8 quốc gia (Na Uy, Hòa Lan, Bỉ, Tây Đức, Pháp, Ý, Hoa Kỳ và Gia Nã Đại) đã tham dự trại HỌP BAN THẾ GIỚI lần thứ II tổ chức từ 21 tới 27 tháng 7, 1988 tại trại trường Everton, Canada - cách thành phố Toronto khoảng 90 cây số về phía Tây.

Được biết trại HỌP BAN đầu tiên tại hải ngoại của Hướng Đạo VN mang tên Thăng Tiến I đã được tổ chức vào năm 1985 tại trại trường Jamville, Pháp. Từ đó các trại HỌP BAN THẾ GIỚI sẽ được các chính hành HBVN luân phiên tổ chức mỗi hai hoặc ba năm.

Không quản ngại đường xa, phái đoàn Tây Đức gồm 10 Trưởng và HDS đã cố gắng đến đất trại ngay từ ngày đầu. Trong lễ triển lãm, bên cạnh các bức hình tuyệt mỹ của nhiếp ảnh gia Trần Cao Lĩnh, phái đoàn đã trưng bày hình ảnh sinh hoạt của Hướng Đạo Việt Nam tại Tây Đức, cũng như đã lập một quầy thông tin giới thiệu các bộ sách báo, tập nhạc... của chi nhánh xuất bản. Ngoài ra một băng cassette giới thiệu sơ lược nước Đức với các đặc tính của nó, diễn tiến sự thành lập Phong Trào HBVN tại đây và xen vào giữa là các bài hùng ca do chi nhánh Tây Đức sáng tác cũng đã được phái đoàn cho phát thanh toàn trại.

Trong phiên họp Đại Hội Đồng vào ngày 23.7. Hội đồng Trưởng đã quyết định tổ chức trại HỌP BAN THẾ GIỚI kỳ III vào năm 1990 tại Hoa Kỳ, nhân dịp kỷ niệm 60 năm thành lập Phong Trào Hướng Đạo Việt Nam.

(Đặng Quang Thái)

## MŨI TẤN CÔNG VĂN HÓA CỦA BẠO QUYỀN VC

Song song với nhữg thủ đoạn chính trị, kinh tài... VC cũng dồn những nỗ lực về mặt văn hóa. Bọn chúng cho người tiếp xúc với một số văn nghệ sĩ ở hải ngoại để dụ dỗ du lịch về nước trình diễn cho chúng. Tin cho biết ca sĩ Châu Đình An và Khánh Ly đã quyết liệt từ chối. Một số người con của nhạc sĩ Phạm Duy đã nhận lời mời và đã về VN, còn ông ta thì nhiều lần xuất hiện cùng với tên Trần Văn Khê, nhạc sĩ văn nô VC, thành viên ban đại diện trung ương của hội người VN tại Pháp (hội VC) Đoàn chủ tịch của hội VC này gồm có những tên: Lâm Bá Châu, Thích Thiện Châu (Thượng tọa), Nguyễn Văn Côn, Nguyễn Văn Công, Nguyễn Thiện Đạo, Huỳnh Trung Đông, Nguyễn Ngọc Giao, Hoàng Xuân Hân, Bùi Mộng Hùng, Phùng Công Khai, Trần Văn Khê, Lê Thành Khôi, Trần Đình Lan, Bùi Trọng Liêu, Mạnh Đà La (sư cô), Võ Thành Nghĩa, Huỳnh Hữu Nghiệp, Nguyễn Khắc Nhân, Nguyễn Đức Phương, Lê Xuân Thiệu, Phạm Quang Thọ và Lê Dũng Tráng.

(Tin UBCKTVCTTD)

## TIN CỘNG ĐỒNG

### \* DIỄN HÀNH QUỐC TẾ TẠI MELBOURNE

Úc Đại Lợi của các cựu chiến binh VNCH và Đồng Minh đã từng chiến đấu ở Việt Nam.

Một lần nữa nhằm nêu cao chính nghĩa của những người yêu chuộng hòa bình tự do và công lý. Cũng như để vinh danh những người đã nằm xuống trên chiến trường Việt Nam trong những năm của trận chiến Quốc cộng. Tổng hội Cựu chiến binh QLVNCH tại Úc đại lợi đã quyết định ra tổ chức 1 cuộc diễn hành mang tên "cuộc diễn hành quốc tế tôn vinh các cựu chiến binh chiến đấu cho Việt Nam tự do". Cuộc diễn hành sẽ diễn ra tại thành phố MELBOURNE tiểu bang Victoria vào ngày 15.10.1988. Được biết thành phần tham dự ngoài các cựu chiến binh VNCH còn có các cựu chiến binh Úc đại lợi, Hoa Kỳ, Tân tây lan, Philuật tân, Đại hàn và Thái lan. Đây là tất cả những chiến binh đã từng tham chiến ở Việt Nam trước đây. Như chúng ta biết cũng tại thành phố Sydney Úc đại lợi vào 3.10.1987 một cuộc diễn hành "vinh danh người về" đã được tổ chức. Cuộc diễn hành đã thành công tốt đẹp tạo nên xúc động mạnh mẽ cho dân chúng Úc cùng các cựu chiến binh đồng minh, cùng toàn thể các cựu chiến binh QLVNCH hiện định cư tại Úc. Mặt khác vào 1986 tại thành phố Chicago Hoa Kỳ, 1 cuộc diễn hành tương tự của các cựu chiến binh Mỹ đã từng chiến đấu ở Việt Nam, với hàng trăm ngàn dân chúng tán trợ. Tương cũng nên nhắc lại cuộc chiến tranh Việt Nam là 1 cuộc chiến đã bị giới truyền thông Âu Mỹ bôi bẩn và làm mờ nhạt chính nghĩa của những người chiến binh đã đổ xương máu để tranh đấu cho tự do và hòa bình. Cho tới nay sau 13 năm của trận chiến, thế giới đã bắt đầu tỉnh ngộ, khi biết rõ những tội ác tày trời của tập đoàn CSVN tay sai đế quốc Sô Viết. Trong một ý thức suy tư mới đó dư luận quần chúng Tây phương đã bắt đầu quan tâm đến vấn đề phục hồi danh dự cho những cựu chiến binh đã chiến đấu ở Việt Nam. Người ta nghĩ rằng cuộc diễn hành quốc tế năm nay ở Melbourne chắc chắn thành công như ban tổ chức mong đợi. (Chinh Phương ghi)

### TRAI HỀ THIÊN CHÍ TẠI MEMMINGEN, NAM ĐỨC

Đoàn Thanh Niên Thiên Chí và Tổ Chức Việt Nam Tự Do, đã tổ chức một trại hè THIÊN CHÍ từ ngày 10 đến 14.8.1988 tại Memmingen ở Nam Đức. Sinh hoạt trại gồm các mục: thể thao, lửa trại, chiếu phim, hội thảo, sinh hoạt thiếu nhi, ... Rất đông người tham dự và trại đã thành công tốt đẹp. (TTH)

### ĐÊM VĂN NGHỆ TẠI MANNHEIM CỨU GIÚP ĐỒNG BẢO TẠI CÁC TRẠI TỶ NAN ĐÔNG NAM Á

Thể hiện tinh thần "LÁ RÁCH ĐUM LÁ NAT" nhóm sinh viên và cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Mannheim và vùng phụ cận đã tổ chức một đêm văn nghệ vào ngày 17.9.88 nhằm cứu giúp đồng bào ruột thịt đang sống lầm than tại các trại tỵ nạn Đông Nam Á.

Đêm văn nghệ gồm nhiều tiết mục phong phú, đặc sắc mang nặng tính chất dân tộc với sự đóng góp tự nguyện nhiệt tình của các đoàn vũ, nghệ sĩ từ khắp nơi trên nước Đức. Hướng ứng lời kêu gọi đã có hơn 600 đồng bào đến tham dự. Tổng số tiền quyên góp và thảo được 7000DM Tất cả số tiền này được chuyển ngay đến các trại tỵ nạn Đông Nam Á qua cơ quan từ thiện Caritas. (H.GIA)

### HỌP THÂN HỮU GIỚI THIỆU TẬP THƠ SONG NGỮ VIỆT ĐỨC "TIẾNG VỌNG TỪ ĐÁY VỰC"

Vào ngày 1.10.1988, một buổi họp mặt thân hữu để giới thiệu tập thơ song ngữ Việt Đức "Tiếng Vọng Từ Đáy Vực" của thi hào Nguyễn Chí Thiện do Ô. Bùi Hạnh Nghi tổ chức tại Hội trường giáo xứ Leonhard, Alte Mainzer Gasse 23, 6000 Frankfurt, vào lúc 15 giờ. Luật sư Trần Thanh Hiệp Paris, Chủ tịch Văn Bút VN Hải Ngoại đã thuyết trình về đề tài "Nguyễn Chí Thiện và Thơ của Ông". Tiếp sau đó, Ô. Bùi Hạnh Nghi, người đã chuyển ngữ tập thơ sang tiếng Đức, nói chuyện về "Tác dụng đấu tranh trong thơ Nguyễn Chí Thiện".

Buổi sinh hoạt Văn Hóa này đầy đủ tu được rất đông Văn Thi hữu và đại diện các tổ chức, báo chí và hội đoàn.

**DU LỊCH VN,  
BỊ CÔNG AN BẮN CHẾT**

Theo tin báo Người Việt, một người VN mang quốc tịch Hoa Kỳ, bà Hoàng thi Yến quê quán ở Cần Thơ, chiếu khán số 0364702475 đi du lịch VC vào tháng 4.88 đã bị công an VC bắt giữ và bắn chết. Báo công an VC số tháng 4.88 thu nhận tin này và nói rằng "Bà Yến phạm trọng tội nên phải giải giao lên UB nhân dân huyện giải quyết nhưng giữa đường chạy trốn nên bị công an bắn chết". Nội vụ chắc chắn không phải như VC loan báo. Nhiều nguồn tin cho rằng bà Yến đã bị công an VC ở Cần Thơ cướp của rồi giết để phi tang.

**NGAY GIỮA THỦ ĐỘ  
ANH QUỐC, NHÂN VIÊN NGOẠI  
GIAO CSVN DỪNG SÚNG UY  
HIỆP ĐỒNG BÀO**

Như tin tức một số báo chí Việt ngữ đã đăng tải về vụ tên tham vụ tòa đại sứ CSVN ở Anh quốc, đã dùng súng uy hiệp đồng bào Việt ty nạn. Khi các đồng này tập trung trước khuôn viên tòa đại sứ Việt cộng để phản đối các hành động dấy dân bán nước của chúng. Nhân dịp chúng tổ chức đêm văn nghệ liên hoan mừng ngày 2.9. Sau hành động cõn đồ hiếu sát và coi thường luật pháp của Anh quốc, qua hành động một nhân viên ngoại giao mà dùng súng uy hiệp người khác. Các báo chí Anh ngữ ở thủ đô London đã đồng loạt loan tin kèm hình ảnh về nội vụ. Một tuần lễ sau vào ngày 11.9.88 công đồng người Việt ty nạn tại Anh quốc cùng Hội cựu quân nhân QLVNCH đã ụng ra tổ chức một cuộc biểu tình kế tiếp, số người tham dự gần 600 người gồm nhiều thành phần và từ các tỉnh cách xa London. Đoàn biểu tình đã tập trung trước tòa đại sứ CS như lần trước. Nhiều khẩu hiệu tố cáo hành động thô bạo của nhân viên tòa đại sứ Việt cộng, cũng như yêu cầu chính phủ Anh trực xuất tên đại sứ Trần Văn Hùng và tên tùy viên văn hóa Nhan thân Khang người đã cầm súng uy hiệp đồng bào. Được biết ngoài đồng bào Việt ty nạn ở Anh quốc còn 1 số đồng bào từ Bỉ, Pháp cũng qua tham dự.

Tin giờ chót cho biết tên đại sứ VC Trần Văn Hùng đã thân hành tới bộ ngoại giao Anh xin lỗi sự việc xảy ra và tên Nhan thân Khang đã bị triệu hồi về Hà Nội ngay chiếu chủ nhật 11.9.88. (ChinhPhuongghi).

**ĐẠI HỘI CAP ANAMUR 1988**

Vào ngày 20.8.1988 tại thành phố tỉnh Troisdorf, Ủy ban Cap Anamur đã tổ chức ngày đại hội cho các người Việt ty nạn tại CHLB/Đức. Chương trình bắt đầu từ 10 giờ sáng và kéo dài đến 23 giờ đêm cùng ngày. Đặc biệt lần này có hàng rừng cờ VN, cờ vàng 3 sọc đỏ, đã được treo chung quanh, trong và ngoài hội trường. Đặc điểm nhất là 1 biểu ngữ được treo trong hội trường với hàng chữ thật lớn: "Tất cả cho cuộc phục quốc", nền vàng chữ đỏ.

**Ambassador could be expelled over gunman**

THE Vietnamese ambassador could be ordered out of Britain today with one of his attaches who brandished a gun outside their London embassy.

Furious Foreign Office Minister Tim Eggar has warned Ambassador Tran Van Hung of the gravest consequences if he fails to meet a three-point ultimatum by this afternoon.



Last night, as the new night, Police Federation chairman Alan Turner said the incident was "horrifying and very serious being a picture of it would reveal what happened to the Vietnamese Embassy."

There would not be allowed to bring the matter of Britain to the streets of London, said Mr Turner.

**Sought**

Khan Tran Hung was named by the Foreign Office as the gunman after Vietnamese refugees claimed a diplomat showed and then with a pistol as they demanded to see the ambassador in Victoria Road, Kensington, last Monday.

An embassy source is being sought so no can be questioned by police about how he got the weapon, and he is expected to stay near the embassy.

Police would want to see the ambassador's passport and the ambassador's continued presence.



Day of the gunman The diplomat holds the pistol by his side

**By JOHN DICKIE  
Diplomatic Correspondent**

would then be in serious doubt.

The ambassador said yesterday he was ready to cooperate with the Foreign Office in order to reach a conclusion.

Mr Turner said the gunman pointed the pistol at the ambassador's wife and two children, but did not shoot.

He was very calm and the crowd were shouting at the man and taking pictures. He threw away the gun and ran.

When he disappeared into the street and came back with the pistol.

Được biết đến nay, Ủy ban Cap Anamur đã cứu được đúng 11.300 người ty nạn VN ngoài biển Đông.

Mở đầu chương trình là hát quốc ca và phút mặc niệm. Chương trình sinh hoạt của đại hội rất phong phú và 2 cuốn phim nói về thảm cảnh ty nạn hiện sống trong các trại ty nạn ở Đông Nam Á đã gây xúc động mọi người tham dự.

**THUYỀN NHÂN BỊ TRẢ VỀ BÊN KIA BIÊN GIỚI MIỀN**

Theo một nguồn tin đáng tin cậy nhân được sáng thứ hai 14.3.88 thì chính phủ Thái đã gởi 2 thuyền ty nạn từ miền Nam nước Thái lên trại Khao U Dang gần biên giới Lào Miên. Trước đây chính phủ Thái gởi họ đi Phanat Nikhom để làm giấy tờ đi để tạm quốc gia. Bây giờ không hiểu tại sao lại gởi lên Khao U Dang, trại này không có an ninh và không được đặt dưới sự điều khiển của Cao Ủy Ty Nạn Liên Hiệp Quốc.

Hai thuyền ty nạn nói trên, 1 đã đến tỉnh Chumphon, gồm 14 người, đã bị tống đến Khao U Dang ngày 10.3; còn thuyền ty nạn thứ 2 đã đến tỉnh Surat Thani, gồm 21 người, gởi đến Khao U ngày 12.3. Đây là một biển cảnh mới đầy bi thảm, công đồng chúng ta cần phải lên tiếng với du luận quốc tế và nhất là qua các vị dân cư địa phương để họ can thiệp giúp chúng ta.

Ngoài ra, ai muốn liên lạc với họ hàng, bạn bè, ở trong các trại miền Đông Thái Lan hay trên các đảo xin biên thư qua Cao Ủy Ty Nạn LHQ tại Bangkok, Thái Lan, địa chỉ sau đây:

- Refugee Camp  
C/o U.N.H.C.R. Office  
P.O. Box 2-121  
Rajdamnen, Bangkok 2, Thailand  
Hiện giờ ở miền Đông Thái Lan có 4 trại trên đất liền; trại Kamput có 435 người; trại Laem Ngop hơn 300 người; trại Thaluan hơn 154 người, và một trại trên đảo, trại Kho Rang 570 người.

(Tin UB Báo Người Giúp Người Vượt Biển. Địa chỉ liên lạc:

Boat People S.O.S. Committee  
6970 Linda Vista Road, Suite 102,  
San Diego, California 92111. USA.  
Tel.:(619) 571.3957, (619) 571.3703

**TÀU CAP ANAMUR IV RA KHỎI**

Ngày 15.9.1988 vừa qua, đúng 18g. 30, con tàu nhân đạo "Cap Anamur IV" của Ủy ban Cap Anamur tại Tây Đức đã nhổ neo từ cảng Wilhemsburg, Hamburg, ra khơi với 2 nhiệm vụ: chở hàng cứu trợ đến Phi Châu và trên đường về trực chỉ biển Đông cứu vớt người vượt biển ty nạn VN. Tàu này có tên chính thức là "Dinicar Four" mang cờ Đan Mạch, trọng tải 1.100 tấn, dài 62 thước và thùy thủ đoàn gồm 5 người. Đây là loại tàu chở hàng, có 2 hầm tàu có thể chứa được khoảng 300 người. Ủy ban Cap Anamur đã ký giao kèo trong 6 tháng và mỗi tháng chỉ phải trả 109.000 Đức Mã cho mọi khoản chi phí. Đây là lần đầu tiên một con tàu nhân đạo của Ủy ban khởi hành từ Tây Đức sẽ xuyên kênh đào Suez, vượt Ấn-Độ Dương để đến biển Đông. Vì là loại tàu nhỏ nên tốc độ trung bình khoảng 10 hải lý 1 giờ. Trong việc cứu người ty nạn VN, tàu này mang 2 công tác: cứu người ty nạn VN hoặc ngoài biển Đông, hoặc từ các đảo ty nạn.

**NHẮN TIN**

● Ngô Vỹ Ngọc, hiện ở Mỹ có người em tên là Ngô Nhân Trí, muốn tìm ông PHAN NGỌC GIAO, có vợ tên là Trương Anh người Việt gốc Hoa, trước ở Hà Nội. Khoảng năm 80 đến Hồng-Kông rồi sau đó đi Đức, nhưng không biết địa chỉ ở đâu. Vây khi nhận được tin này xin liên lạc địa chỉ sau để biết tin: Phùng Nguyễn Nhi Schuhstr.22, 3100 Celle. Tel.05141/6630.



● **Đặng Văn Phương** qua Tây Đức năm 1981. Trước ở Phường 8 Thị và Cà Mau, anh của **Đặng Văn Hoàng**. Xin liên lạc về: **Huỳnh Ngọc An**, 5/54 Mc Donald Street Lakemba N.S.W. Australia, hoặc thư về **Nguyễn Thị Cẩm Vân**, Seiler Str.14, 6800 Mannheim 1, West Germany. Tel.: 0621/303525.

● Anh là **Nguyễn Văn Triệu**, Đội **Đống Thái**, Thôn **Thái An**, Xã **Quang Phúc**, Huyện **Tứ Lộc**, Tỉnh **Hải Hưng Việt Nam** tìm em là

**Nguyễn Thị Tý**

trước ở xóm **Xâm Bô**, phường **Thống Nhất Thành phố Vũng Tàu**, được tin đã được đoàn tu gia đình sang Tây Đức vào tháng 4 năm 1986, nay ở đâu, xin liên lạc về địa chỉ trên để biết tin gia đình. Hoặc bà con nào biết tin, xin mách giúp và có thể liên lạc qua địa chỉ của chùa **Viên Giác**. Xin thành thật cảm ơn trước.

## SANG NHÀ HÀNG

Tại **Kölnerstr.2**  
5060 Bergisch - Gladbach 1  
Vì thiếu nhân sự nên muốn sang một nhà hàng với đầy đủ tiện nghi, không lệ thuộc hãng Bia, trang trí đẹp, tại Trung Tâm thành phố, chỗ đậu xe thuận tiện. Điều kiện dễ dãi. Có nhà ở riêng, tiền thuê rẻ.  
Xin liên lạc về điện thoại số:  
Tel. 02204 - 56588

## GIỚI THIỆU

### HỘI NGƯỜI VIỆT TN TẠI HAMBURG

Buổi lễ bàn giao giữa cựu và tân Ban Chấp Hành Hội Người Việt TNCS tại Hamburg được tổ chức tại Hamburg vào lúc 15 giờ ngày 16.7.88. Được biết tân BCH của Hội nhiệm kỳ 88-90 được bầu vào ngày 24.4.88 với sự hiện diện rất đông đảo của Người Việt tại địa phương trong dịp tổ chức ngày Giỗ Quốc Tổ Hùng Vương Thành phần của tân BCH như sau: Chủ tịch: **Ô. Đặng Hữu Hào**, Phó Chủ tịch Nội Vụ: **Ô. Nguyễn Quang Anh**, Phó Chủ tịch Ngoại Vụ: **Ô. Cao Đức Tài**, Thủ Quỹ: **Ô. Nguyễn Đức Liệu**. Ngoài ra còn có các tiểu ban khác như: Báo Chí, Văn hóa, Thể thao, Thanh niên, Xã hội, Yểm trợ. Đặc biệt còn có một ban **Cờ Ván**. Địa chỉ liên lạc: VP. Hội Người Việt TNCS tại Hamburg, Bei den Höfen 21, 2000 Hamburg 70, Tel.: 040-6546924

### Chú đế

**Chú đế Viên Giác số 48 là:**

"**Người Thanh Niên Phật Tử đối với Dân Tộc và Đạo Pháp**"  
Bài vở xin gửi về trước ngày **15.11.88**

## PHÂN ƯU

Được tin **Bào Huỳnh anh Lê Thọ Hạng** hiện đang cư ngụ ở Met-zingen Reutlingen quý danh là

**LÊ THỌ HỢI**  
vừa từ trần ở Việt Nam  
hưởng thọ 50 tuổi

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng gia đình anh **Lê Thọ Hạng** và cầu nguyện cho hương linh sớm về miền Cực Lạc.

Gia đình các băng hữu ở vùng Reutlingen

### GIỚI THIỆU LỊCH MỐI KỶ TỶ 1989

Hằng năm chùa **Viên Giác** phát hành 2 loại lịch treo tường và tử vi có ngày âm ngày dương đối chiếu nhau. Năm nay lịch sẽ có sớm hơn mọi năm. Vào khoảng cuối tháng 11 dương lịch năm 1988, lịch sẽ có tại chùa.

- Lịch treo tường thịnh tại chùa 20 DM, gởi đến tận nhà 23 DM (3 DM tiền cước bưu điện)
- Lịch tử vi (lịch sách) thịnh tại chùa 23 DM, gởi đến tận nhà 24 DM (1 DM cước gởi).

Quý vị nào muốn có những lịch trên, xin liên lạc về chùa để đặt trước. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

## PHÂN ƯU

Được tin **Ông Cố Chủ** của đạo hữu **Hoàng Tôn Long**, Ủy viên Văn Mỹ Nghệ của Chi Hội PTVNTN tại Frankfurt và vùng phụ cận, quý danh là

**Cụ HOÀNG PHÚ HING**  
đã thất lạc tại Pháp  
ngày 7.8.1988.  
Hưởng thọ 63 tuổi.

Chúng tôi xin thành thật chia buồn cùng Đạo hữu và tang quyến Nguyễn cầu hương hồn Cụ sớm siêu thăng Phật Quốc.

Chi Hội PTVNTN tại Frankfurt và vùng phụ cận

## PHÂN ƯU

Được tin **Thân phụ** của đạo hữu **Trần thị Nở và Kỳ Han**

**Cụ TRẦN HUY**  
Sanh năm 1905  
mệnh chung ngày 30.6.1988  
tại Malmö - Thụy Điển  
Hưởng thọ 83 tuổi.

Chúng tôi xin thành thật chia buồn cùng Đạo hữu và tang quyến Nguyễn cầu cho thân thực của Cụ Ông sớm vãng sanh về nước Cực Lạc.

Ban Hộ Trì Tam Bảo Chùa V.G. - Hannover cùng một số quý Đạo hữu và Thân hữu.

## PHÂN ƯU

Hay tin trẻ **Bào Huỳnh anh Lê Thọ Hạng**

**LÊ THỌ HỢI**  
đã qua đời tại Việt Nam  
ngày 30.6.1988  
tức 15.7. 81.

Chúng tôi xin thành thật chia buồn cùng gia đình anh **Lê Thọ Hạng**. Nguyễn cầu hương hồn người quá cố sớm tiêu điều miền Cực Lạc.

Gia đình **Ngô Chiêu Lý Văn Văn**  
**Đặng Ngọc Trần**  
**Trần Văn Huyền**

# hộp thư viên giác

Trong thời gian qua, Viên Giác đã nhận được những thư tín, tin tức tài liệu và bài vở của quý vị và tổ chức hội đoàn dưới đây. Viên Giác xin chân thành cảm tạ. Riêng những sáng tác của Văn, Thi hữu gửi về, chúng tôi đã chuyển đến ban đọc và chọn đăng. Xin cảm ơn và mong đón nhận thêm những sáng tác mới.

T.T.VÂN NGA (Hamburg), N.V.BA (Hamburg), T.T.VÂN LOAN (Hamburg), Hội Ai Hữu Việt Kiều tại Bá Linh e.V. (Berlin), V.V.TUNG (Hann-Münden), Hội Người Việt TyNan tại Frankfurt và VPC, P.N.DANH (Berlin), N.H.HUÂN (Hamburg), N.V.THINH (Bonn), Trung Tâm Độc Lập (Stuttgart), DRK (Bonn) Kết hợp các Hội Đoàn vùng Rheinruhr THANH BÌNH (Genève), Đức Lập Zentrum (Stuttgart), T.H.LUÔNG (Usingen), Arbeitskreis Ausländer-Bund der Deutschen Katholischen Jugend-Treffpunkt Allerweg (Hannover), N.K.SÓN (Jülich), T.H.VIỆT và N.T. TRUNG (Lilienthal), Đ.T.HIỆU (Karl-sruhe), Dr.Hermann Schmitt-Vocken-hausen-Stiftung (Bad Soden), Verlag Simon & Magiera KG (Nordlingen) P.N.Phi (Celle), N.H.NAM (Frankfurt), Komitee CAP ANAMUR (Köln), Đ.Q.THAI (Nagold), MTQGTNGPVN - Tổng vụ Hải Ngoại, vụ Kiều Văn (San Jose), VU NAM (Gomaringen), M.T.TIÊM (Wiesbaden), TUỆ NGA (Mỹ), Tổ Chức V.N. Tự Do (Kirchheim), P.Q.BÀN (U.S.A.), BÙU THỌ (Bỉ), H.P.THẢO (München), Trung Tâm SHINAGAWA (Nhật), Trung Tâm NHÂN QUYỀN (Hannover), Bản Tin UBCKTVC tại TĐ (Herne), ĐIỀU HUỆ (Karlsruhe), N.A.CA (Bỉ), H.T.LÚ (Dorsten), Liên Hội Người Việt Ty Nan tại CHLB Đức (Düsseldorf), TUY ANH (Hamburg), VIÊN MINH (Hannover), B.H.NGHI (Frankfurt), N.Q.HUY (Mannheim), N.BÁC (Frankfurt), N.BÁC (Süssen), Metta H.T.HANH (Thái Lan), N.V.BE (Metzingen), PHỮ VÂN (Hamburg).

Ngoài ra trong thời gian qua, chùa Viên Giác đã nhận được những kinh, sách, báo chí của các Chùa, các Tổ Chức, Hội Đoàn khắp nơi gửi về biểu. Viên Giác xin thành thật cảm tạ và xin trân trọng giới thiệu đến quý độc giả xa gần.

Tây Đức : Bản Tin Tây Đức (8), Máng Non (33+34), Politik Information aus Bonn (4+6/88), Dân Chúa Âu Châu (74), Développement et Coopération (4+5/88), Độc Lập (8), Entwicklung und Zusammenarbeit (8+9/88), Vượt Sóng (11), Bản Tin Đặc biệt VNTD, Development and Cooperation (4/88) Das Beste (9+10/88), Bản Tin Cap Anamur (8+9/88), Giao Điểm (10/11) Nguồn Thật (10), Woche im Bundestag (14+16+15), Tinh Tâm số kỷ niệm 1 năm, Tibet Zentrumsnachrichten (4) Diển Đàn (7+8), Thông Tin ViDi

(9/6), Tập san Thi Ca (9), Tây Đức Kiểu Báo (182), Tự Bi Âm (20+21/88). Pháp : Nhân Bản (137+138), Chiến Hữu (73+40), Hoảng Pháp (51). Hoa Kỳ : Tia Sáng (27+28), Chân Trời Mới (22+23), Ch'an (Summer 88), Đặc San GHPGVNTN tại Hoa Kỳ (số ra mắt), Phật Giáo Việt Nam (65), Diệu Âm (số Vu Lan), Tự Do Dân Bản (32), Kháng Chiến (79), Đước Tự Bi (31), Ch'an Newsletter (67), Nguồn Sống (15). Canada : Pháp Âm (20), Liên Hoa (59), Hóa Đạo (1), Sen Trống (6), Thiển Tôn (5). Úc : Bản Tin Văn Hạnh, Pháp Báo (21). Hòa Lan : VN Nguyệt San (57). Đài Loan Hiện Đại Phật Giáo (87+88), Trung Ngoại (386), Cosmorama (9/88). Bỉ : Tuệ Giác (11), Bản Tin Vượt Sóng (68). Đan Mạch : Đặc San Phật Đản Vu Lan.

Kinh, sách : Phật Giáo sơ học, Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, Tam Bảo kinh, Xã Hội Trong Mơ, Đường Vào Ánh Sáng Đạo Phật, Yêu con dạy con nên người Việt, Lịch sử Đức Mục Kiến Liên, Tiểu sử các Đại Đệ Tử, Cuộc đời Đức Xá Lợi Phất, Mất người Trinh Nữ, Nhe gánh lo âu, Kinh Nghiệp Báo Sai Biệt, Chư Kinh toát yếu truyện, Giot nước cảnh sen, Tuyển tập Vung Yếu Đường.

## - Chị NGỌC THI (Meppen).

Trước hết PV xin lời chỉ, lý ra đã phải trả lời cho chị trên số báo trước nhưng vì bản lu bù nên... quên mất tiêu! Xin chị thông cảm cũng như chúng tôi thông cảm những kỷ niệm êm đềm của chị qua bài "Án chay ăn mặn" và PV cũng không quên một lần được nghe chị hát - tiếng hát ngọt ngào tinh cảm, thật hay thật xúc động. Ước mong nhận được những sáng tác mới của chị cũng thật hay, thật ngọt ngào như tiếng ca của chị. Thân. (PV)

## - Cô TRẦN THỊ THUA THIÊN (Hamburg)

Rất hân hoan khi nhận được một "Ngày về", nhưng phải qua 1 chuyện hành trình khác để về quang phục quê hương, chứ không thể bị "du khi" qua chương trình "thăm quê hương - du lịch Việt Nam" của Vem. Nhiều bà con nhe dạ để tin đã mắc phải những oan trái, tù tội. Tình thương gia đình ai cũng sâu đậm, tình tự dân tộc ai cũng cực mang. Nơi đây, mỗi người trong chúng ta, ai cũng nên suy nghĩ phải làm được một cái gì có ý nghĩa cho quê hương, dân tộc được thực sự tự do, độc lập, hạnh phúc, công bằng, bác ái. Rất mong những sáng tác mới của cô nói về những nỗi ưu tư khắc khoải của thân phận người vượt biển "ty nạn chính trị". Thân mến. (PV)

## - Cô THUY KHANH (Hamburg)

Câu chuyện của gia đình cô không những chỉ "Ngọt ngào" mà phải nói là tìm được hạnh phúc tuyệt vời. Tác phẩm của cô nếu được phép đăng vào mục Thanh Thiếu Niên và Trang Thiếu Nhi của tờ báo thì rất thích hợp bởi không phải chỉ riêng PV mà hầu hết sẽ mong được gặp chị Trần và lão Thái "rau cá chốt". Đợi tin và xin gửi tiếp 1 số bài vui nhộn như vậy? Thân mến. (PV)



# PHƯƠNG DANH CÚNG DƯỜNG

Tính đến ngày 4.10.1988

## TAM BẢO

BH Vũ Văn Thiết (Ban Mạch) 20DM. BH Trần Mỹ Kiên (Pfor.) 50DM. DHT.T.H (Mainasch) 100DM. BH Trà Thị En (Th.SI) 59,50DM. BH Đảng Quốc Kiệt (Neustadt) 100DM. BH Đức Hương + Diệu Tinh (Fürth) 50DM. BH Nguyễn Thị Minh (Th.SI) 100DM. BH Phạm Thị Khai (Th.SI) 30DM. GDBH Nguyễn Cải + Nguyễn Chí Nghĩa (Oldenburg) 2035DM. HHLBH Huỳnh Mười. Quý ĐH Dế Nương Anh + Trương Hồng + Lưu Nữ + Phùng Trầm Giai + Dương Tô Hà (M' Glad bech) 20DM. BH Ô TÔ NỮ (Erding) 50DM. BH Đảng Quốc 10DM. BH Kan Yung Cheung (Paderborn) 30DM. BH Yuen (Hannover) 60DM. BH Trần Gia Chi 10DM. BH Lâm Thuận By 20DM. BH Trương Thiệu Đình 20DM. BH Trần A Châu 20DM. BH Trần Văn Sang 20DM. BH Quách Thế Vinh (Erding) 10DM. BH Lý Cơ Nương (Erding) 20DM. BH Ô Hoa + Lê Sang (München) 15DM. BH Trương Thị Giới (Phap) 20DM. BH Trương Thị Lệ (Relmstedt) 20DM. NFD Tam Giác (München) 300DM. BHNhưThánHảPhướcNhuân (Hannover) 100DM.

## THÔNG BÁO

Cúng dường định kỳ xây Chùa VIÊN GIÁC, kính xin Quý vị đến nhà Bank của Quý vị làm đơn chuyển tịnh tài theo lối:

### DAUERAUFTRAG

vào trương mục của Chùa như sau:

Congregation der Vereinigten Vietn. Buddh. Kirche e.V.  
Deutsche Bank Hannover  
Bankleitzahl: 250 700 70  
Konto-Nr.: 8657470 01

Xin cảm tạ Quý vị.

Chùa VIÊN GIÁC - Hannover.

GDH Lâm Tiên Minh 640DM HRLHDH Trăn T.Mai  
BH Phạm Văn Cấn(Neuenstein)10DM.BH Trăn Rô  
(Th.Điễn)300DM.BH Kỳ Càng(Hannover)20DM.BH  
Van Boan(Hannover)20DM. BH Lâm Kim Liên  
(M'Gladbach)20DM.BH Diệu Nhứt(Berlin)10DM  
HRLHDH Trăn Long.Báo Quang Ni Tu(Hamburg)  
400DM.BH Nguyễn Văn Huệ(Escheider)50DM.BH  
Vô Minh Hoang(Aurich)20DM HRLHDH Huệ Hải  
Vô Văn Ut.BH Hàng Vinh Hào. Báo Thu Hương  
20DM.BH Khu Mỹ Anh(Relsted) 40DM.BH Lưu  
Khải Thuần+Lưu Khải Tinh(")20DM.BH Văn Nại  
Tường+Lưu Thu Hương(")200DM.BH Huỳnh Hải  
(Achin)50DM.BH Ngô Diệp Nại(")10DM. BH  
Denise Huynh(Suisse)40FS HRLHDH Paul Lê Hữu  
Trước.BH Phạm Văn Xương(Geislingen)40DM.BH  
Lâm Văn Thu(")40DM.BH Ô Thi Hải(Hören)60DM  
HRLHDH Lôi Văn Chiếu+Lôi Hoàng Vũ.BH Trăn  
Vinh Can(Münster)30DM. BH Dương Mỹ Dung  
(Pháp)200DM HRLHDH Trăn Đông.BH Phạm Thị  
Mình Hiếu(Berlin)10DM.BH Thi Lộc Vô Văn Mai  
(Norden)30DM.BH Diệu Quang Nguyễn Thị Dòn  
(Künzense)50DM.BH Phan Thị Thịn 20DM.BH  
Châu Ngọc(Binzen)30DM.BH Lương Thị Bạch Yến  
(Hamburg)20DM.BH Nguyễn ThiHuê(Sweden)200Kr  
BH Phùng Yên Bình(")200Kr.BH Nguyễn Bích  
Ngọc(")200Kr.BH Nguyễn Thị Tri(Berlin)20DM.  
BH Nguyễn Chí Tâm(")20DM.BH Cao Thị Chi(")  
10DM.BH Lâm Thị Lến(Hagen)20DM.BH Huỳnh Tú  
(Bad Trun)20DM.BH Nguyễn Hữu Hưng(München)  
50DM.BH Trăn Khiêm Tôn(Dortmund)20DM.BH Cam  
Ngô(Berlin)100DM.BH Bành Thanh Nhân(USA)5US  
BH Tô Ty(Marinahafe)50DM.BH Trương Tấn Lộc+  
Phượng(Laatzten)20DM.BH BùiVan Hải(Barntrup)  
20DM.BH Đặng Thị Xưng(Lebach)50DM.BH Phạm  
Thị Thủy Dương(St.Augustin)5DM.BH Trương Lữ  
Châu 30DM.BH Ngô Kiệt Lan 20DM.BH Tiểu Chí  
Hùng(Krefeld)200DM HRLHDH Trăn Thị Kha.BH  
Trăn Ngọc Thu 50DM.BH Trăn Thị Thanh(Nürn-  
berg)20DM.BH Chung Lê Thu 10DM.BH Lê Hồng  
Tường(Stuttgart)30DM.BH Đặng Bình Long(Ber-  
lin)100DM.BH Lý Thành(Sweden)80DM.BH Vương  
Văn Bé(BergischGladbach)20DM.BH Huỳnh Thị  
Bích Hồng(Canada)20Can.BH Diệu Cao(Úc)100DM.  
BH Hùng Tích Chung(Metzlingen)20DM.DH W.K.  
Chung(Anh)30Anh.kim.BH Rùa Văn Hóc(Darm-  
stadt)20DM.BH Trăn Rô(Mittenberg)50DM.BH Vũ  
Việt Boong(Viersen)20DM.BH TrănVân Mỹ(Pforz-  
heim)50DM.BH Diệu Huệ(Canada)100Can.BH Lê  
Thị Hương(")50Can.BH Minh Tâm+Chí Nghĩa(")  
100Can.BH Trăn Minh Cũ(") 60Can.BHPT chừa  
từ An(")210Can.Chùa Từ An Ottawa(")100Can.  
BH Trương Thị Thanh Xuyến(")20Can.BH Lưu  
Kim Thành(")20Can.Cu Trùng Hùng(")30Can.BHPT  
chừa Liên Hoa(")200Can.BH Chơn Thuận(")10Can  
BH Minh Tâm(")10Can.BH Diệu Phượng(")10Can.  
BH Nhứt Hồng(")10Can.BH Huệ Chân(")10Can.BH  
Phúc Thành+Diệu Tôn(")30Can.BH Lê Huy Nhâm  
(")10Can.BH Diệu Hương(")10Can.BH Diệu Bửu  
(")10Can.BH Huệ Khanh(")8Can.BH Hồ Sĩ Hiệp  
(")60Can.BH Hồ Thăng Lê(")10Can.BH Diệu  
Thành(")10Can.BH Diệu Pháp(")20Can.BH Lâm  
Xuân Quang(")20Can.BH Diệu Huệ(")10Can.BH  
Tư Ngọc Duyên(")20Can.BH Trăn Rùa Long(")  
10Can.BH Nguyễn Thị Tâm Anh(")10Can.BH Tâm  
Bình(")10Can.BH Diệu Bích(")30Can.BH Như  
Uyển(")10Can.BH Nguyễn Thu(")10Can.BH Từ  
Thanh Liên(")10Can.BH Thiên Niệm(")20Can.BH  
Diệu Kiệt(")10Can.BH Diệu Bội+Minh Phát(")  
20Can.BH Diệu Phát(")10Can.BH Quảng Tinh+  
Diệu Hạnh(")10Can.BH Nguyễn Tinh + Nguyễn  
Chiêu(")30Can.BH Vĩnh Hạnh(")20Can.BH Tâm  
Khương+Tâm Huyền(")20Can.BH Châu Thị Huỳnh  
(")20Can.BH Huỳnh Thị Tâm(")20Can.BH Diệu Anh  
(")20Can.BH Thị Pháp(")20Can.BH Diệu Minh(")  
20Can.BH Diệu Thành(")10Can.BH Chí Nghĩa(")  
10Can.BH Huệ Khanh 10Can.BH Diệu Báo(")20Can  
BH Diệu Điện(")10Can.BH Chúc Tánh(")10Can.  
BH Từ Thanh Liên(")10Can.BH Diệu Minh(")  
10Can.BH Thiên Hòa(")110Can.BH Mai Dung(")  
10Can.BH Diệu Phát 5Can.BH Diệu Hiền(")  
5Can.Diệu Tinh(")5Can.BH Diệu An(")5can.BH  
Tâm Trúc(")10Can.BH Diệu Hương(")5Can.BH Diệu  
Lợi(")5Can.BH Diệu Bửu(")5Can.BH Thiên Nhứt  
(")20Can.BH Diệu Hân(")20Can.BH Tâm Khương  
(")20Can.BH Diệu Bội(")10Can.BH Kim(")50Can  
BH Diệu Báo(")50Can.Ban Tri Sĩ HPG Quan Âm  
(")500Can.BH Phan Tiêm Mẫn(")200Can.BH Diệu  
Nghĩa(")60Can.BH Thị Nguyễn(")60Can.BH Diệu  
Lợi(")300Can.BH Thị Hòa Bội Hữu Quý(")20US.  
Cồ Tâm Hạnh(")200Can.BH Nguyễn Văn Tèo(")  
100Can.BH Thiên An+Chí Pháp(Can)100Can.Chùa  
Khanh Hoa(Rotterhausen)300DM.BH Hà Văn  
Thanh(Frankfurt)10DM.BH Hà Thị Lan Anh  
(Schorndorf)10DM.BH Diệu Lan Mai Thị Bep  
(Frankfurt)100DM.Chùa Khanh Âm (Pháp)  
700FF.BH Trăn Tế Thế(")200FF.BH Diệu Nghiệm  
Vô Thị Tươi(")100FF.BH Diệu Thuận(")200FF.  
BH Nguyễn Văn Mầu Marie(France)200FF.BH  
Diệu Báo Nguyễn Thị Châu(")200FF.BH Virasith  
Khanthach(")300FF.BH Nguyễn Th.Ngà (")200FF  
BH Trăn Thu Huệ(Enden)50DM.BH Trăn HânĐê  
(München)50DM.BH Lê Văn Phong 20DM.BH Lâm

Hôn Quang(Kaiserslauten)40DM.BH Văn Huệ  
(Boppard)100DM.BH Tuyết Viên(Laatzten)37DM.  
BH Lương Thuồng(Hannover)50DM.BH Matsura  
Yoshiloru(Anh)20DM.BH Trăn Đức Xuân 20DM.BH  
Trăn Trương Đình(Mannheim)100DM HRLHDH  
Trăn Trương Bình.BH Lê Hữu Thăng(Niefern)  
20DM.BH Trăn Trương Nghĩa (Paderborn)20DM.  
China Restaurant Mandarin (Hamein)20DM.BH  
Lương Thị Phan(Lübeck)20DM. Cồ Diệu Thái  
(Laatzten)100DM.BH Minh Thanh(") 20DM.BH  
Diệu Minh(Giessen)20DM.BH Diệu Yên(")20DM  
.BH Minh Bội(Hamburg)20DM.BH Diệu Hiếu  
(Giessen)20DM.Cồ Diệu Hiếu(Laatzten)50DM  
Chí Hối PIVNTN(Frankfurt)100DM.BH Huỳnh  
Nhac Vinh(München)250DM.BH Hòa Văn Hóc(Darm-  
stadt)20DM.BH Trăn Rô(Wüttenberg)50DM.BH  
Trăn Kiên Mỹ(Pforzheim)50DM.BH Diệu Đăng  
(Lübeck)20DM.BH Nguyễn Thị Liên(Köln)20DM.  
BH Hố Thị An(Norden)20DM.BH Ng.Thu Màng Chi  
(Oberhausen)30DM.BH Đinh Hữu Du(Pudersberg)  
50DM.BH Nguyễn T.Hoa (Solingen).BH Trăn  
Bình Tuyền(Pforzheim)100DM HRLHDH Huỳnh Th.  
Hiển và Đặng Tông.BH Huệ Lạc Cao Thị Yên  
(Berlin)100DM.HRLHDH Cao Văn Tân .BH Diệu  
Thơ(Köln)20DM.BH Võng Sĩ Khan(Moers)100DM  
BH Cao Xuân Liễu(Suisse)50FS HRLHDH Cao  
Triệu Trúc.BH Đào T.Phương(Recklinghausen)  
20DM.BH Vũ Thị Đẩu(Aachen) 50DM HRLHDH  
Nguyễn Chơn Vũ Ngọc Lý.BH Diệu Bích(Berlin)  
200DM HRLHDH Lư Minh.BH Diệu Giác(")200DM.  
BH Diệu Bích(")50DM.BH Diệu Bình(")30DM.BH  
Ngọc Đăng(")30DM.BH Diệu Phan(")10DM.BH  
Diệu Trung(")50DM.BH Diệu Nghĩa(")20DM.BH  
Thị Hòa(")20DM.BH Diệu Thiên(")10DM.BH Diệu  
Hạnh(")50DM.BH Diệu Thành(")50DM.BH Diệu Hào  
(")20DM.BH Diệu Kim(")20DM.BH Giác Chánh(")  
15DM.BH Thị Tuyết(Berlin)20DM.BH Giác Phổ+  
Giác An(")25DM.BH Thiên Lễ(")20DM.BH Diệu  
Loan(")10DM.BH Huệ Lạc(")10DM.BH Diệu Ngọc  
Trăn Thị Nữ(Laatzten)20DM.BH Lê Thị Mỹ+Ng.  
Đạt Lê Quý Thông(Frankfurt)200DM HRLHDH  
Hoàng Thị Sa.BH Lý(")20DM.BH Lý Diệu Anh  
(Vechta)20DM.BH Lý Huệ Một(")100DM.BH Ng  
Thị Linh Nga 20DM.BH U Linh 20DM.BH Phi  
Khanh(Hannover)20DM. BH Nguyễn Văn Chung  
50DM HRLHDH Nguyễn Văn Diệu và Ngô Thị  
Bùng. BH Hồng Ping Seng(Hildesheim)20DM.BH  
Siliphon (Thailand)50DM.BH Darunee Miller  
(Frankfurt)100DM.BBS-Schule(Hannover)40DM  
.BH Nguyễn Thị Liễu (Aschaffenburg)50DM.  
BH Nghiêm 150DM.BH Pitle Nguyễn(Suisse)  
50DM. BH Nguyễn Ngọc Tuấn(USA)20US.HRLHDH  
Tuệ Minh Nguyễn Trong Thiên.BH Nguyễn Mông  
Cửu(Nürnberg)30DM.BH Tiểu ChíChung(St.Ing  
berg)1520DM.HRLHDH Lương Nguyệt Ngân.  
(còn tiếp)

## BẢO VIÊN GIÁC

BH Nguyễn Trung Thôi(Canada)20Can.BH Đặng  
Ngọc Trăn(Reutlingen)20DM.BH Võ Thị Nhàn(Y)  
20.000Lire. BH Lê Thị Huỳnh(BanMach)30DM.  
BH HàngVanLuong(Pháp)100FF. BH Phan Tấn Lạc(T.S)  
20DM.BH Nguyễn Thủy Châu Thị Hòa(Bf)1.500FB  
+10DM. BH Diệu Thiên Nguyễn Khắc Cấn(München)  
20DM. BH Đào Hữu Đức(Bf)600FB. BH Trăn Siêu  
Yên(Duisburg)30DM. BH Nguyễn Thilân(Sweden)  
100Kr. BH Phan(Essen)10DM. BH Nguyễn Thị Tuyết  
Mai(Rodgau)10DM. BH Nguyễn Thị Thế(Münster)  
30DM. BH Lâm ThiSan(Freiburg)30DM. BH Phạm  
Xuân Phúc(Hòa Lan)15Gulden. BH Trg Quan  
Phúc(Mescher)20DM. BH Nguyễn Hữu Vĩnh  
(Sindelfingen)30DM. BH Trăn Thi Thiết(Krefeld)  
50DM. BH Nguyễn T.Kim Chi(Liebenau)10DM. BH  
Vương Thị Chung(Stuttgart)15DM. BH Hà Phước  
Thào(München)10DM. BH NhuĐức+Vinh+Hàng(Neuken  
Kirchen)100DM. BH Dương Hy Dũng(")30DM. BH  
Châu Ngọc(Binzen)20DM. BH Hoa Ngọc(")20DM. BH  
Trương Giang(Münster)10DM. BH Dương Chánh  
Quán(Cloppenburg)20DM. BH Huỳnh Quốc Dũng  
(Dortmund)10DM. BH Bùi Văn Chương(Hamburg)  
10DM. BH Thái Song Liên(Krefeld)10DM. BH  
Nguyễn Anh Việt(BanMach)20DM. BH Châu Văn  
Hiệp(")50Kr. BH Phan Hoài Thương(Cuxhaven)  
20DM. BH Lâm Thị Bội(Münster)20DM. BH Nguyễn  
Thị Tuyết(Lebach)20DM. BH Nguyễn Tấn Lễ(")  
20DM. BH Bàng Thị Xưng(")20DM. BH Lương Thị  
Bội(Bochum)20. BH Bội Như Lạc(Dormunt)30DM. BH  
Lương Hiền Sanh(Duisburg)20DM. BH Nguyễn Thị  
Bách Hương(Bf)500FB. BH Lý Thành(Sweden)20DM  
Thủy Thích Minh Nhàn(Úc)20Uckin. BH Agoston  
Ionnisary(Hamburg)20DM. BH Helene Antony Đố  
(Düsseldorf)20DM. BH Từ Vinh Thơ(Pháp)200FF  
BH Nguyễn Văn Bội(München)20DM. BH Trăn Văn  
Phước(Pháp)100FF. BH Trăn Văn Nhàn(Ingbert)  
10DM. BH Ung Đức Dương(Pforzheim)50DM. BH Vũ  
Việt Boong(Viersen)30DM. BH Nguyễn Đình Hải  
(Houston)20US. BH Lê Thị Bạch Nga(Canada)

200Can. BH Dr. Lê Thanh Dương(")20Can. BH Trăn  
Phúc Thịnh(")20Can. BH Lê-Bình Chúc(")20Can.  
BH Trăn Thị Kim Chung(")10Can. NPB+Hội PN  
Huỳnh Quebec (")10Can. BH Trăn Hữu Long+Ng  
Cửu Tâm Anh(")80Can. BH Thiên Niệm(")20Can.  
BH Huỳnh Thị Tâm(")30Can. BH Diệu Bửu(")  
30Can. BH Phan Tiêm Mẫn(")30Can. BH Hồ Ngọc  
Tuấn(")40Can. BH Dr. Trăn Ngọc Lan(")40Can.  
BH Nguyễn Văn Mầu Marie(Pháp)200FF. BH  
Virasith Khanthach(")200FF. BH Agoston  
Tourovary(Hamburg)20DM. BH Trăn Thanh Hà  
(Hamburg)65DM. BH Quan Ngô(M'Gladbach)40DM.  
BH Lý Kiên Không(Saarbrücken)50DM. BH Trương  
Vàng(Landstuh)20DM. NguyễnThiHòa (Solingen)  
20DM. BH Trương Tú Kim(Ao)400Schil. BH Lý Ất  
(Seevetal)20DM. BH Trăn VănHuỳnh(Reutlingen)  
20DM. BH Dương Tường(")20DM. BH Ngã KỳThường  
(Lünen)10DM. BH Lê Trung Hiếu(Pháp)200FF. BH  
Tâm Anh(Canada)20US.

## ẤN TỔNG KINH SÁCH

BH Nguyễn Trương Thôi(Canada)20Can. BH Diệu  
Thơ(Köln)62DM HRLHDH Giải Thoát Vương Ưng.  
BH Diệu Thiên Nguyễn Khắc Cấn(München)30DM.  
BH Trăn Hố(Sweden)100DM. BH Nguyễn Thị Tri  
(Karlsruhe)40DM. BH Thiên Ý Lê Thị Ty  
(Hannover)50DM. BH Diệu Giác Phạm Thị Tâm  
(Berlin)100DM. BH Như Đức+Vinh+Hàng(Neuken  
Kirchen)20DM. BH Dương Hy Dung(")20DM. BH  
Thiên Lạc Bội Thuận Lợi(Hannover)50DM. BH  
Trăn Kim Hòa(Berlin)20DM. BH Trăn Thị Ngọc  
(Neuenkirchen)20DM. BH Trăn Thị Thanh(Nürn-  
berg)30DM. BH Cồ Thanh Liên(Hòa Lan)10DM. BH  
Đức Thị Hiền(NeukenKirchen)10DM. BH Nguyễn  
Bình Hải(Houston)140US. BH Lê Thị Bạch Nga  
(Canada)20Can. BH Trăn Hữu Long+Nguyễn Cửu  
Tâm Anh(")20Can. BH Trăn Văn Ch�ch(Kons-  
tanz)50DM. BH Đặng Hữu Mồ(Đi)600FB. BH Lâm  
Kim Khanh(M'Gladbach)20DM. BH Trăn Đình  
Thắng(Heideberg)20DM. BH Lê Trung Hiếu  
(Pháp)50FF. BH Đặng Ngọc Hà(Speyer)200DM.

## VU LAN

BH Diệu Đăng(Lübeck)20DM. BH Ngã Phan  
(Essen)30DM. BH Ngã Duy Uy(Brühl)20DM. BH  
Lâm Kỳ Thanh(Papenburg)20DM. BH Ngã Thanh  
Tuy(Recklinghausen)20DM. BH Dương Thị Gấm  
(Stuttgart)30DM. BH Lê Thị Mèo(Essen)20DM.  
BH Triều T.Hào(HòaLan)20DM. BH Ngô Vinh  
Phúc(Norddeich)50DM. BH Huỳnh T.Hồ Xuân  
(Nürnberg)10DM. BH Lê T.Khỏe(München)50DM. BH  
Vương Thủy Lê(Köln)10DM. BH Hà T.Tu(Fürth)  
20DM. GDH Trương(Albstadt)20DM. BH Höt. Trang  
(Bielefeld)50DM. BH Ngô Lãnh Yên(Pháp)200FF.  
BH Dương Văn Thơ(Eding)20DM. BH Ngã Thị Tâm  
(Papenburg)50DM. BH Trăn Văn Bội(Münster)  
20DM. BH Huỳnh Cui Liễu(Friedrichshafen)  
20DM. BH Bội Thuận(Hòa Lan)20Gulden. BH Somp-  
huc Phiaphakdy(Gammertingen)50DM. BH Lâm  
Chánh Hồng(Seevetal)50DM. BH Lê Ty(Nordhorn)  
30DM. BH Đinh T.T.Mai(Pháp)100FF. BH Lâm Cẩm  
Long(Braunschweig)30DM. BH Thiên Can(Stadt-  
hagen)20DM. BH Cao NgọcLan(Wilhelmsbaven)  
20DM. BH Lê Thị Huỳnh(BanMach)20DM. BH Ng  
Sầu(Pháp)100FF. BH Nguyễn Hữu Trương(Karls-  
ruhe)20DM. BH Lương Ngọc Dân(Hamburg)20DM.  
BH Vũ Ngọc Tuấn(Reutlingen)10DM. BH Diệu  
Hương Vô Thị Lý(Erlangen)50DM. BH T.Đ Mech)  
20DM. BH Lâm Văn Nam(Mannheim)20DM. BH Châu  
Ai Hương(Münster)50DM. BH iHàng Văn Lương  
(Pháp)200FF. BH ThiênHữu Lâm Kim Liên(M'Glad-  
bach)20DM. BH Huỳnh Văn Văn(Bf)500FB. BH Phạm  
Văn Bội(Pháp)100FF. BH Ngã Thị Việt(Düsseldorf)  
20DM. BH Diệu Đăng(Lübeck)10DM. BH Phạm Minh  
Phước(B.Mach)100Kr. BH Huỳnh Huệ(")100Kr.  
BH Ngã Thị Kim(Münster)20DM. BH Báo Thị Sương  
(H.Lan)50Guld. BH Phạm Thị Nhiêu(")25Guld. BH  
Phạm Thị Thuong(")25Guld. BH Trăn T.Mỹ Văn  
(Neuss)10DM. BH Thái Kim Huệ(Duisburg)50DM.  
BH Ngã T. Thu Hương(Lünen)20DM. BH Ngã T. Ngọc  
Hương(")10DM. BH Vô T. Mông Hoa(Bad Soden)  
30DM. BH Lê Văn Lợi(Schwäbisch Gurmund)10DM.  
BH Ngã Thị Bội(")10DM. BH Lê T. Lễ Hằng(")10DM  
BH Ngã Tuấn Anh(Karlsruhe)30DM. BH Tôn Nữ Ch.  
Anh(")20DM. BH Trăn Tô Nhiên(Hagen)20DM. BH  
Lê T. Tu(Burgedel)40DM. BH Ngã T. Bạch Nga  
(Dortmund)50DM. BH Đặng Ngọc Hoa(Speyer)20DM  
BH Lưu Chí Cường(Enden)100DM. BH Diệu Thu  
(Köln)30DM. BH Phạm Bội Tri(Pháp)200FF. BH  
Thiên Nghi Liễu T.Tu(Göttingen)20DM. BH Ngã  
Hiệp(Mannheim)20DM. BH Koumarany Kiên(Phorz

heim)100M.ĐH Huỳnh Liễu Thảo(München)50DM.  
ĐH Ng Đình Thuận(Lüne)50DM.ĐH Hoàng Thuận  
(Göttingen)20DM.ĐH Phạm Văn Go (Augsburg)  
100DM.ĐH Võ T. Liên Phương(Eberbach)50DM.ĐH  
Ng.Thí Tinh(Diepholz)20DM.ĐH Diệp Thị Sơn  
(Aalen)20DM.ĐH Ng Hồng Kỳ(Pháp)100FF.HHLDĐH  
Minh Thọ Võ Trường Khanh.ĐH Trần Huệ(Olden-  
burg)20DM.ĐH Chung(Konz.)60DM.ĐH Trần T.Mẫu  
Đom(B.Mech)100Kr.ĐH Huỳnh Khôi(Bi)500FB.  
ĐH Phan T. Lan(Weil am Rhein)50DM.ĐH Dương  
Nương Anh(M.Gladbach)20DM.ĐH Trương Hồng( )  
20DM.ĐH Lê Nữ Ng( )20DM.ĐH Phùng Trâm Giai  
( )20DM.ĐH Kay Quay+Lim Leng+Ng Tôn H+Kang  
Hoc(München)600MEĐH Diệu Thiệu Ng Khắc Cấn  
( )100DM.ĐH Ng Thanh Lương(Bi)500FB.ĐH Đào  
Hữu Đức( )500FB.ĐH Đỗ Văn Ty( )1000FB.ĐH  
Phạm T.Ngoc Anh(Pháp)100FF.ĐH Dương Ng. Anh  
( )200FF.ĐH Bình Ngọc Vượng(Berlin)20DM.ĐH  
Nguyễn Bạt Lê Quang Thong(Frankfurt)50DM.ĐH  
Trần Thanh(Sweden)100Kr.ĐH Trần Bắc Đán( )  
100Kr.ĐH Địch Huệ Vũ Thị Đậu (Aachen)30DM.ĐH  
Bành Vĩnh Ái(Ludwigshafen)100DM.ĐH Trần Tu  
Nguyễn(Lindenberg)30DM.ĐH Trần T.Nguyen(Konz)  
20DM.ĐH Nhữ Thành+Phước+Huân(Hannover)50DM  
ĐH Diệu Bửu(Canada)20Can.ĐH Diệu Thanh(USA)  
50US.ĐH Triều T. Minh(Pháp)200FF.Ni Cô Trí  
Đào(Pháp)200FF.Ni Cô Diệu Niệm(Hannover)  
30DM.ĐH Ngô Văn Lý(T.S)50FF.ĐH Lê Tôn Tài  
(Bremen)30DM.ĐH Ng. Văn Bửu(Pháp)100FF.ĐH  
Trần Siêu Yên(Duisburg)50DM.ĐH Từ Lương Ng  
Chanh Truc(Berlin)50DM.ĐH Mai T. Huệ(Ham-  
me)10DM.ĐH Nhữ Mai(Hamburg)20DM.ĐH Ng  
Văn Bội( )20DM.ĐH Trương Đức Sung(Eus-  
kirchen)20DM.ĐH Bành Quốc Anh(Sweden)  
100Kr.ĐH Ng. T. Lan( )100Kr.ĐH Hà Kiện  
Hưng(Frankfurt)50DM.ĐH Nguyễn T.Hồng Nhung  
(Essen)20DM.ĐH Mạc Trúc Khuy(Friedrichs-  
hafen)20DM.ĐH Lâm Minh Bội(Speyer)50DM.ĐH  
Trần Anh Dũng(Bad Iburg)20DM.ĐH Ng.T.Tuyết  
Hồng(B.O.I)10DM.ĐH Lê Anh(Stade)50DM.ĐH Tr.  
Thi Huỳnh Mai(Pforzheim)20DM.ĐH Ưng T.Hồng  
Diễm(Mannheim)50DM.ĐH Dương Vương Anh(M.Glad-  
bach)100DM.HHLLĐH Dương Lâm Thi(Truong Siêu  
ĐH Thiên Pháp Hà T.Lan Anh(Schorndorf)30DM.  
ĐH Quách Anh Huệ(Hamburg)20DM.ĐH Đỗ Trinh  
(Aalen)50DM.ĐH Diệu Hoa(USA)100US.ĐH Hoàng  
Hoa Hồng(Leverkusen)100DM.ĐH Lê Thị Hương  
(Konstanz)20DM.ĐH Mã Chi(Münster)20DM.ĐH  
Trần T.Hoàng(Bad Iburg)20DM.ĐH Phạm(Essen)  
20DM.ĐH Trinh Văn Thinh( )20DM.ĐH Phạm Đoan  
Dương(Mannheim)50DM.ĐH Giang V.Hung(Geilen-  
kirchen)10DM.ĐH Tô Khai Đức(Schweinfurt)  
50DM.ĐH Ng Văn Quyên(Landstut)20DM.ĐH Lý  
Văn Văn(Gosaringen)10DM.ĐH Lê T. Thanh Tâm  
(Köln)20DM.ĐH Vương Diên Hiếu( )20DM.ĐH  
Điền Hiền Ng.T.Kiên(Laatzon)20DM.ĐH Châu  
Huỳnh Văn Long(Suisse)20FF.ĐH Tô T.Y (Weil  
am Rhein)40DM.ĐH Soukaseun Teng(Köln)50DM.  
ĐH Phạm Văn Cấn(Neuenstein)10DM.ĐH Ng Khắc  
Mai( )20DM.ĐH Phạm Văn Tung(M.Gladbach)30DM  
ĐH Ng Xuân Long(Pháp)100FF.ĐH Đỗ Nữ Nghĩa  
(Neuss)20DM.ĐH Ng.T.Ngoc Kim(Mühlheim)10DM.  
ĐH Ng.T.Tuyết Mai(Rodgau)10DM.ĐH Huỳnh Thi  
Xuân Hường(Wiesbaden)20DM.ĐH Huỳnh T. Tân  
(Bi)500FB.ĐH Trinh Trung Hiếu(Essen)50DM.ĐH  
Ng Minh Thiên(Recklinghausen)20DM.ĐH Phạm  
Thị Hồng(Gladbeck)20DM.ĐH H.T. Mai(Pháp)  
100FF.ĐH Lê T.Ng( )1000FF.ĐH Ng.T.Giỏi( )  
1000FF.ĐH Châu Minh Châu( )300FF+20DM.ĐH  
T.P.L(D.Mach)200Kr.ĐH Tô Tô Ai+Tô Tô Trần( )  
400DM.ĐH Trinh Huy(Saarbrücken)50DM.ĐH  
Giang Lăng Cui( )20DM.ĐH Giang Lăng Mai( )  
20DM.ĐH Lý Kiên Cường( )30DM.ĐH Huỳnh Văn  
Thúc( )20DM.ĐH Chung Văn Tôn( )20DM.ĐH Ng  
Ngoc Hanh(Bi)50DM.ĐH Ng Hào Hùng(Hannover)  
50DM.ĐH Ng.T.Thé(Münster)20DM.ĐH H.T. Văn  
Trung(Heerbusch)20DM.ĐH Ng.T.Minh Huệ(Nauy)  
30DM.ĐH Trần Ngoc Anh(Pháp)100FF.ĐH Ng.Phg  
Đanh(M.Gladbach)10DM.ĐH Vương Quan Sen(Dora-  
ten)20DM.ĐH Vương Mân Mui(Leverkusen)50DM.  
ĐH Ng Kim Hoang(Lippstadt)10DM.ĐH Phạm Mỹ  
Phi(Solingen)20DM.ĐH Ng Văn Hiến(Hamburg)  
200DM.ĐH Hà Văn Tu(Aachen)50DM.ĐH Lâm T.  
Tan(Freiburg)70DM.ĐH Phạm Ng Duy(USA)20US.  
ĐH Ng Xuân Cấn(Anh)160DM.ĐH Mạnh Mưu 20DM.  
ĐH Trần Đức Ngoc 30DM.ĐH Trương Trung Thanh  
(München)10DM.ĐH Huỳnh Tú Dung (Helmstedt)  
20DM.ĐH Lý Duy Bân(Landstut)50DM.ĐH Trần  
Đức Phát(GM hutte)20DM.ĐH Phạm Múi(Bad-  
Iburg)40DM.ĐH Trần Hải Hóc(Spaichingen)30DM  
ĐH Châu Nam+Huỳnh Thảng )20DM.ĐH Tăng Bích  
Phân(Lingen)20DM.ĐH Trần T. Ngoc Loan(Baben-  
hausen)50DM.ĐH Kim Na(H.Lan)25Guld.ĐH Văn  
Kết(Köln)20DM.ĐH Ng.T.Nhiếp(Essen)20DM.ĐH  
Cao Văn Giáp(Pháp)50DM.ĐH Phan Đình Thich  
(Radingen)20DM.ĐH Cao T. Sâm(Spaichingen)  
50DM.ĐH Ng.T.Hiến( )20DM.ĐH Phạm Thị Bưởi  
(Düsseldorf)30DM.ĐH Hứa Tích Chương(Metz-  
ingen)50DM.ĐH Huỳnh T.Muội(Sweden) 200Kr.ĐH  
Lý Lan Anh+Lý Lan Thanh(Papenburg)10DM.ĐH  
Binh Mui Trương(Schönbunne)30DM.ĐH Bằng Văn  
Đan(Bi)500FB.ĐH Diệu Hiền(Laatzon)20DM.ĐH  
Thiên Ý Lê T. Ty(Hannover)25DM.ĐH Quảng Niệm

Lê Gia Tuyền( )25DM.ĐH Trần Quí Thiên  
(Pháp)200FF.ĐH Ng. Van Kieu( )200FF.ĐH Chúc  
Lý Ng Hào Nghĩa(Úc)30 ÚcKim.ĐH Thiên Đức Ng  
Đức Hanh(Oberhausen)50DM.ĐH Châu Thi Châm  
(Darmstadt)20DM.ĐH Diệu Thơ Lý T.Buội(Köln)  
100DM.ĐH Bùi Liên(Bi)500FB.ĐH Ng.T.Bây(Kre-  
feld)20DM.ĐH Quách Ho Anh(Bi)30DM.ĐH Ng.T.  
Diên Trường(D.Mach)100Kr.ĐH Trần Sang(Wirs-  
burg)50DM.ĐH Huỳnh Ly(Aachen)50DM.ĐH Mã T.  
Mai(Karlsruhe)50DM.ĐH Trần Kim Cúc(Schwet-  
zingen)50DM.ĐH Huỳnh Ly Xương(Münster)  
20DM.ĐH Châu Ngọc Lan(Braunschweig)  
20DM.ĐH H.T. Văn Nguyễn(Pháp)200FF.ĐH Bùi  
T.Trâm(Bielefeld)20DM.ĐH Tiêu T.Hi  
(Erlangen)20US.ĐH Trần T.Đức(München)20DM.  
ĐH Ng Thanh Các(Úc)50Úc.ĐH Đoàn Văn Thời  
(Pforzheim)100DM.ĐH Chuyển Bam(Stadt)50DM.  
ĐH Lê Huệ(Ravensburg)20DM.ĐH Lê Huệ Múi  
(Wittmund)100DM.ĐH Ng.T.Thanh Văn(Groi-  
sheln)10DM.ĐH Đoàn Thanh Hùng(Ramm)50DM.ĐH  
Trương Quan Phúc(Moscheim)30DM.ĐH Tiêu Thi  
Chia(Nauy)100DM.ĐH T.Nhuân(Frankfurt)20DM.  
ĐH Trinh T.Kim(BUIZweiler)20DM.ĐH Phùng Kim  
Yến(Nauy)100Kr.ĐH Tăng Cảnh Thái(Meppen)30DM  
ĐH Lê Sanh(Pforzheim)20DM.ĐH Võ T.Hinh(Auga-  
burg)20DM.ĐH Minh Ân(Pháp)200FF.ĐH Huỳnh  
Kim Sơn(Köln)20DM.ĐH Đỗ Văn Lợi(Düsseldorf)  
30DM.ĐH Lý Nguyệt Thường (Bonn)20DM.ĐH Ng  
Hòa(Hanburg)20DM.ĐH Ng Thanh Tùng(Konstanz)  
20DM.ĐH Lâm Bửu Trần(Albstadt)20DM.ĐH Giang  
Ich Tuyền(Geilenkirchen)20DM.ĐH Ng.T.Bây(D.  
Mach)200Kr.ĐH Ng.T.Kim Chi(Liebenaue)20DM.ĐH  
Lê T.Ng(Herten)10DM.ĐH Phạm T. NgocLoan( )  
10DM.ĐH Hồ T.Loan Phuong( )10DM.ĐH Ng Văn  
Lương(Düsseldorf)20DM.ĐH Ng Văn Thành( )20DM  
ĐH Ng Văn Phuong(Bremerode)100DM.ĐH Huỳnh  
Nghiep Thành(Spaichingen)40DM.ĐH Diệu Giác  
Phạm T.Tâm(Berlin)100DM.ĐH Tăng Quí Hoa(Ham-  
burg)50DM.ĐH Đào Hữu Chí( )50DM.ĐH Trinh  
Van+Trinh Van Bội(Herrsching)50DM.ĐH Lâm  
Trần T.Thuy(Berlin)10DM.ĐH Huỳnh Bá Thuận  
(Rottingen)20DM.ĐH Phạm Văn (B.Mach)100Kr.  
ĐH Lý T.Kim Húc(Pháp)20DM.ĐH Ng Ang Ca(Bi)  
500FB.ĐH Lâm Chương Phát(Osnabruck)50DM.ĐH  
Đo Hừ(Sweden)100Kr.ĐH Đỗ T.Manh(Hörselm)  
10DM.ĐH Võ Thông(Münster)20DM.ĐH Trần Vĩnh  
Cầm( )20DM.ĐH Trần Mỹ Huệ+Cư Huy Hùng( )  
10DM.ĐH Tâm Lê(Pháp)100FF.ĐH Lưu Kim Loan  
( )100FF.ĐH Ng Xuân Quang(DMach)200Kr.ĐH  
Thiên Tân Vũ Quang Tả(Seelze)100DM.ĐH Th.  
Hanh Ng.T.Hiến( )100DM.ĐH Phan Nam Sơn  
(USA)50US.ĐH Phương T.Bai(Klein Ostein)  
30DM.ĐH Trần Ngô(Schöndorf)50DM.ĐH Nhữ Đức  
Đức Thị Hòa(Neuenkirchen)100DM.ĐH Dương Hy  
Dung( )100DM.ĐH Ng.T.Hoàng Liên(Aachen)50DM  
ĐH Lê Hai(T.S)20FF.ĐH Ng.T.Hương (Ishofen)  
10DM.ĐH Đặng T.Dung(Stade)20DM.ĐH Trần Chily  
(Emmendingen)20DM.ĐH Th.Hồng Ng Văn Ló(Neu  
Ulm)30DM.ĐH Phạm Bình(Bad Iburg)40DM.ĐH An  
đanh(Bielefeld)20DM.ĐH Trương Văn(Una)30DM  
ĐH Ng Thế Dũng(Münster)20DM.ĐH T.Chon Ngô  
Ngoc Diệp(Garbsen)20DM.ĐH Ngoc Cornelia( )  
20DM.ĐH Ngoc Van Kim( )20DM.ĐH NgocJan( )20DM  
ĐH Th.Nguyen Ly Hung Son(Stuttgart)50DM.ĐH  
Điền Hải Trần Hồng Yên(München)50DM.ĐH Ng  
T.Phi(Münster)50DM.ĐH Giang Văn Phuong(Nürn-  
berg)20DM.ĐH Giu you Qui(Münster)100DM.ĐH  
Ng Quí Zun Wei( )50DM.ĐH Lâm T.Đào( )20DM.ĐH  
Ng Văn Minh(Köln)50DM.ĐH Trần Phạm Sâm Son  
(Bad Hoenberg)50DM.ĐH Trần T.Mỹ Châu(Üdingen).  
ĐH Phạm T.Út(Frankfurt)30DM.ĐH Dương  
T.An(Lebach)20DM.ĐH Th.Lê Văn Ngoc(M.Glad-  
bach)50DM.ĐH Hồ Bửu Hiệp(Hamburg)10DM.ĐH Hà  
Thúc Tri(Berlin)20DM.ĐH Bùi T.Trâm(Biele-  
feld)10DM.ĐH Th.Minh Văn Công Trâm.Th.Van  
Hở Thi Kiều(Münster)50DM.ĐH Ng Văn Tâm(Ham-  
burg)30DM.ĐH Ng.T.Sau(Bremerode)20DM.ĐH  
Bùi Văn Chử(Hamburg)10DM.ĐH Trương Kim Huệ  
(Münster)20DM.ĐH Hà Xuân Lan( )20DM.ĐH Kim  
Hên(Bad Kreuznach)20DM.ĐH Phạm Văn Dũng  
(H.Lan)100DM.ĐH Trần Tiên Siêu(Hanburg)20DM  
ĐH Võ T.Tâm(Wuppertal)50DM.ĐH Lý Thị Bưởi  
(Köln)40DM.ĐH Trần T.Hà(Hamburg)20DM.ĐH Ng  
T.Tan(USA)50DM.ĐH Đỗ T.Lang(Pháp)100FF.ĐH  
Trương Minh Hoàng(Solingen)100DM.ĐH Guyot  
Zuzanne(Pháp) 100FF.ĐH Võ T.Sáu(Neiltal)  
20DM.ĐH Thái Văn Hải(Ludwigshafen)30DM.ĐH  
Phung Th.Tam(Wahlstedt)20DM.ĐH Tô Nguyễn  
(Hamburg)20DM.ĐH Trinh Thg Gia(Bi)40DM.ĐH  
Tô Ty(Marienhefe)50DM.ĐH Triệu Văn Tùng  
(Krefeld)50DM.ĐH Tiêu Chí Hùng( )50DM.ĐH  
Huỳnh Văn Hồng(Hamburg)50DM.ĐH Cao Th.Chí  
(Berlin)20DM.ĐH Ng.Thuyết Anh(Stadthagen)  
30DM.ĐH Dương Văn Kỳ(Wetzlar)40DM.ĐH Trần  
Th. Xuân Lan(Wuppertal)20DM.ĐH Ng Văn Diên  
(Krefeld)10DM.ĐH Trần BáDuy(Düsseldorf)50DM  
ĐH Lào(Bremen)10DM.ĐH Ng.T.Đe( )20DM.ĐH  
Trần T.Ngoc(Neuenkirchen)20DM.ĐH Lê Chàng  
(Düsseldorf)30DM.ĐH Ng.T.(Freiburg)30DM.  
ĐH Ng Phước Hòa(Frankfurt)50DM.ĐH Nhân Hữu  
Nghĩa( )50DM.ĐH Lương Hoa( )50DM.ĐH Trần  
Hoa Lê(Sindelfingen)20DM.ĐH Viên KimHuy( )  
50DM.ĐH Phạm Thị Bội( )20DM.ĐH Lưu Cửu( )

40DM.ĐH Trần Thục Hiền( )20DM.ĐH Tuấn+Mai  
(H.Lan)200DM.ĐH Lê Thanh Sơn( )40DM.ĐH Ng  
Van Chi( )100Guld.ĐH Ngô T.Hanh( )2DM.ĐH  
Liêu Mạnh(Helmstedt)20DM.ĐH Huỳnh Thanh( )  
50DM.ĐH Trần Xò( )20DM.ĐH Lý Văn Bình(Bren-  
nen)50DM.ĐH Lương Bà Truyen( )50DM.ĐH Võ  
Van Ngan( )10DM.ĐH Trần Văn Các( )20DM.ĐH  
Phung Văn Thanh(Stuttgart)70DM.ĐH Lê Xuân  
Hoa( )50DM.ĐH Phùng Thuận( )20DM.ĐH Hoàng  
Tuyết Thanh(Wuppertal)20DM.ĐH Minh Trín  
( )20DM.ĐH Ân đanh( )20DM.ĐH Phương Mai( )  
100DM.ĐH Dương Minh Ngọc( )100DM.ĐH Lê Văn  
Nghiep( )30DM.ĐH Trương HsAnh(Münster)20DM  
ĐH Hà Tông Giang( )100DM.ĐH Hàn Xuânlan( )  
10DM.ĐH Nhan Thach( )20DM.ĐH Lê Ngọc Hạnh  
( )20DM.ĐH Thái Song Liên(Krefeld)20DM.ĐH  
Thái Quang Thanh( )20DM.ĐH Du T.Luu( )10DM  
ĐH Hở Gia Hào( )50DM.ĐH Hở KinhTrúc( )10DM  
Ni Cô Diệu Niệm(Hannover)250DM.ĐH Thiên Ý  
( )50DM.ĐH Thiên Tâm( )10DM.ĐH Trí Ngoc( )  
20DM.ĐH Huệ Ngoc( )20DM.ĐH Ngô Thái Bình  
( )1000DM.ĐH Lý Chân Lợi( )200DM.ĐH Goh  
Peng Hook( )100DM.ĐH Văn Vè( )10DM.ĐH Đỗ  
Chánh Quân(Cloppenburg)50DM.ĐH Vương Huệ  
Phuong( )50DM.ĐH Diệp Liên Hào+Luu Đinh( )  
50DM.ĐH Dương Đức( )20DM.ĐH Trương TaiMinh  
( )60DM.ĐH Ngô Tô Hò( )20DM.ĐH Bôi Quang  
Hiên(Berlin)50DM.ĐH Diệu Nhứt( )50DM.ĐH Lê  
T.Thanh( )50DM.ĐH Võ T.Sinh( )20DM.ĐH Linh  
Lúc( )20DM.ĐH Thiên Lê+Giác Phó( )20DM.ĐH  
Ng.T.Tâm( )20DM.ĐH Ngô Xiết( )100DM.ĐH Ng.T.  
Sơn( )100DM.ĐH Thu Ngoc Nguy Hào( )50DM.ĐH  
Điền Bình+Điền Minh( )100DM.ĐH Tăng Kim Huệ  
( )50DM.ĐH Phạm Văn Chúc(Hamburg)50DM.ĐH  
Châu Hà( )100DM.ĐH Trinh T.Yên( )40DM.ĐH  
Đinh T. Lan( )30DM.ĐH Võ T.Hoàng Mai( )20DM  
ĐH Diệu Thanh+Huỳnh Thị Mỹ( )20DM.ĐH Ng.T.  
Nhân( )20DM.ĐH Diệu Minh Trương( )50DM.ĐH  
Trương Quân( )50DM.ĐH Thiên Lý( )10DM.ĐH  
Châu Văn Trạch( )20DM.ĐH Lê Huỳnh( )50DM.ĐH  
Điền Đào( )20DM.ĐH Phạm Văn Y( )50DM.ĐH Lâm  
Ngoc Mai( )30DM.ĐH Hồ( )50DM.ĐH Ng LêCương  
( )20DM.ĐH Ng Tô Ngoc( )30DM.ĐH Võ Văn Khá(D.  
Mach)200DM.ĐH Hở Recklinghausen)20DM.ĐH Thân  
Say Và(Bochum)50DM.ĐH Ng VănĐức(Kassel)50DM  
ĐH Quách Vinh(Herford)40DM.ĐH Ng Văn Thang  
(Bonn)50DM.ĐH Châu Tú An(Witten)20DM.ĐH Trinh  
Tự Nhiên(Hagen)40DM.ĐH Huỳnh Văn Minh(Speyer)  
50DM.ĐH Lương Thuy Trâm (Stadthagen)30DM.  
CHPT Nürnberg+Fürth+Er. 120DM.ĐH Đặng Thị  
Kim Hoa(Wahlstedt)10DM.ĐH Thái Văn Hải(Ludwig-  
hafen)20DM.ĐH Thiên Chon +Chanh Ngoc(Binzen)  
20DM.ĐH Trinh Trương Bình(Mannheim)100DM.ĐH  
Tô Thành Quang(Bayreuth) 30DM.ĐH Phan T.Ngô  
(Ostringen)10DM.ĐH Ngô Quế Chi(Braunschweig)  
100DM.ĐH Han Thi( )50DM.ĐH Bằng Văn Địch  
(Koblenz)20DM.ĐH Đặng I.Út(Neustadt)50DM.ĐH  
Tô Ngoc Anh (St. Augustin)20DM.ĐH Hở Châu(Neu-  
stadt)50DM.ĐH Trần T.Anh(Kaiserlauten)50DM.  
ĐH Đỗ Văn Kiên(Braunschweig)30DM.ĐH Huỳnh  
Thành(Nürnb erg)20DM.ĐH Trần VănSáu(Uelzen)  
20DM.ĐH Trần T.Hoa 30DM.ĐH Võ T.Loi(Alten-  
Erding)30DM.ĐH Đỗ T.Đot(Uelzen)20DM.ĐH Trần  
Hữu Đức(Nürnberg)20DM.ĐH Dương Siêu(Lüneburg)  
ĐH Lý Huỳnh Bả Gelsenkirchen)30DM.ĐH Ng.Thí  
Thanh Thuy(Duisburg)20DM.ĐH Trần T.Meo(Köln)  
50DM.ĐH Trần T.Liên(Duisburg)20DM.ĐH Lê  
Huỳnh T.Kim Bao(Dortmund)20DM.ĐH Trương Văn  
Tào(Erlangen)20DM.ĐH Ng Đức Hùng(Gütersloh)  
ĐH Dui Quang( )50DM.ĐH Lưu Thanh Mai  
(Viernsen)50DM.ĐH Lâm Thuá Tri(Ibbenbüren)  
10DM.ĐH Trương Văn Lạc(Sevetal)40DM.ĐH Huỳnh  
T.Thào Trang(Wirzburg)10DM.ĐH Ngoc Yên Giang  
(Geilenkirch)50DM.ĐH Hứa A Tri(Wilhelms-  
hafen)20DM.ĐH Ng.T.Hương(Köln)20DM.ĐH Lê Ng  
Niederding(Oldenburg)50DM.ĐH Lý Thanh( )  
20DM.ĐH Trần Tu Ngoc(GiFora)20DM.ĐH Trương  
T.Ven(Binzen)30DM.ĐH Ngó Mỹ Châu(Bad Iburg)  
200DM.ĐH Ng Văn Huệ(Eschweyler)100DM.ĐH Lab  
Veng Lan(Pháp)10DM.ĐH Lê Bạt Tân(Ostringen)  
40DM.ĐH Phạm Văn Dũng(Hildesheim)30DM.ĐH  
Trần Ngoc Nga(Neumünster)20DM.ĐH Ân Đanh  
(Pforzheim)100DM.ĐH Ng Đình Văn(GiFora)20DM  
ĐH Lý Trinh Châu(Rolle)20DM.ĐH Phùng Ngẫu  
(Messstetten)50DM.ĐH Trần Khanh Cường(Roten-  
burg)50DM.ĐH Lê Văn Cấn(Krefeld)50DM.ĐH Th.  
Cấn(Stadthagen)40DM.ĐH Huỳnh(Wirzburg)20DM.  
ĐH Phạm T.Ngoc Anh(Lào)150DM.ĐH Bùi T.Ngoc  
(Bergkamen)20DM.ĐH Viên Ten 20DM.ĐH Trinh  
Van Hui 20DM.ĐH Lâm Sĩ Vinh 10DM.ĐH Trần  
Thuán Đat(Nürnberg)10DM.ĐH Lê Tân Cường  
20DM.ĐH Thái Quang Truong(Erlangen)20DM.ĐH  
Trần T.Ngoc 100DM.ĐH Châu Kiều Phi 50DM.ĐH  
Ngô Văn Sang 5DM.ĐH Trần Nhật Quang 20DM.  
ĐH Bằng Gia Hưng 50DM.ĐH Trần Quế Thu 40DM  
ĐH Ng Hữu Bền 20DM.ĐH Lê Chu 20DM.ĐH Từ  
20DM.ĐH Mai T.Kim Hoa 10DM.ĐH BHH 20DM.  
ĐH Tôn Hoàng Anh 10DM.ĐH Thái Kim Hĩa 20DM.  
ĐH Diệu Châu(Berlin)20DM.ĐH Văn Hương 20DM.  
ĐH Ng T.Tho 10DM.ĐH Ng.T.Nhuân 10DM.ĐH Ng  
T.Dua 10DM.ĐH Ng Văn Thanh(Düsseldorf)20DM.  
ĐH Hà Chấn Xương(Hòa Lan)50DM.ĐH Lê T.Minh  
Trúc(Bi)300FF.ĐH Hở An(Pforzheim)20DM.ĐH

Trần T.Vân(Pháp)100FF.BH Trương T.Mai(M'-Gladbach)20DM.BH Ng Văn Tu(Berlin)20DM.BH Helene Antony Đö(Düsseldorf)30DM.BH Đoàn T. Hồng(Rottweil)100DM.BH Lê ViệtThanh(Berlin)30DM.BH Lê T.Thanh(Neuss)20DM.BH Diệu Lý(Pháp)200FF.BH Trần Văn Nam(Pforzheim)40DM.BH Chung Cẩm Hưng(Wuppertal)50DM.BH Dương Cửu San(Frankfurt)100DM.

## CUNG DƯƠNG XÂY CHÙA

BH Võ T.Nhàn (Ý)30.000Lire.BH Ng Sưu (Pháp)100FF.BH Ng T.Lan(Sweden)100Kr. BH Vuong Thiên Hap(Göttingen)20DM.BH Vương T. Liên Thăng(")20DM.BH Trần T.Thiết(Krefeld)100DM.BH Ng T.Kim Chi(Liebenau)120DM.BH Đãng T.Thi(Düsseldorf) 20DM.BH Tôn Quốc Vinh+ Việt(Neuenkirchen) 200DM.BH Cardi Jean,Hãng(Pháp)50DM.BH Tôn Thủy Bích(Neuenkirchen)50DM.BH Tôn Mỹ Lê(")50DM.BH Dương Hy Dung(")300DM.BH Phạm T.Kim Thoa(Düsseldorf)50DM.BH Phạm Ngọc Lục(Pháp)100FF.BH Ng T.Chi(Norden)50DM.BH Thanh Tâm 50DM.BH Phạm Quang(Hagen)30DM.BH Ng T.Tư (Bergdorf)10DM.BH Lâm T.Bao(Münster)100DM. BH Ng T.Tuyết Nga(Bielefeld)50DM.BH La Văn Thăng(Nordhorn)20DM.BH Ng T.Minh Nguyệt (Norddeich)20DM.BH Đổ T.Mui(Wesel)41DM.BH Đổ Quang Khuê(")50DM.BH Trần T.Giàu(BergischGladbach)100DM.BH Huỳnh T.Trà(Herford)50DM.BH Đãng T.Xung(Lebach)100DM.BH Chung Ls Anh(Wilhelmshafen)100DM.BH Chung Thế(")50DM.BH Phạm Văn Hách(St.Augustin)25DM.BH Lê T.Hoài(")25DM.BH Đổ Như Lạc(Dortmund)50DM.Quý BH Diệu Ninh(Hamburg)+ Diệu Bích (Berlin)+Diệu Châu(Hamburg)+Diệu Cao(")+ và Quý BH trong Ban Hộ Trì Chùa Viên Giác (Hannover)3.575DM. BH Ng Văn Trung(Celle)100DM.BH Trần T.Ngọc(Neuenkirchen)50DM.BH Phạm T.Bích Van(Lilienthal)50DM.BH Dương Ng T.Lý(Göttingen)100DM. BH Trần T.Kuân Phương 120DM. BH Thiên Huệ 50DM. BH Ng T.Bach Hoàng (Bi)500FB. BH Bui Quang Hat(USA)20US. BH Đãng Ngọc Cam(Ludwigshafen)50DM. BH Võ Hữu Trì (Hannover)100DM. BH Trần Phúc Hy(Simmern)50DM. BH Cao Bình Huệ(Pháp)20FF. BH Kang Cheng (München)500DM. BH Ng Đình Hải(USA)300US. BH Trần Văn Thanh(Canada)50Can. BH Minh Tâm+Chí Nghĩa(")100Can. BH Tâm Khương+Tâm Hiên(")100 Can. GBH Hồng Hoa(")300Can. BH Trần Hữu Long+Ng Cửu Tâm Anh(")200 Can. BH Ngô Bình Tuyê(")100Can. BH Ngô Văn Hoa(")50Can. BH Trần Văn Đức+Trần T.Đông(")50Can. BH Hồ Ngọc Tuấn(")100Can. BTS. HPG Quan Âm(")1000Can. BH Thiên Dũng+Thiên Diệu(")20Can. BH Viên Báo(")10Can. BH Viên Huyền(")10Can. BH Lê Văn Chương (")100Can. BH Nhuận(")50Can. BH Nguyễn Thành(")10Can. BH Diệu Lưu(")10Can. BH Nguyễn Chánh(")50Can. BH Ng Ngọc Lợi(")10Can. BH Diệu Hạnh Lưu Cẩm Nhung(")110Can. BH Hoàng Ngọc(")10Can BH Diệu Đức(")10Can. BH Diệu An(")50Can. BH D. Hải(")10Can. BH Ng Thế Chu(")20Can. BH Lê T. Dư(")20Can. BH Lê Huy Nhâm(")40Can. BH Diệu Bàn(")20Can. BH Diệu Nguyên(")10Can. BH Thiên Đức+Diệu Phước(")50Can. BH Ng Hữu Cư(")20Can BH Poi Su(")10Can. BH Ng Trúc Tiên(")20Can. BH Trần T. Mỹ Lê(")10Can. BH Vũ Ngọc Tiến(")50Can. BH Phan T. Yến(")50Can. BH Vũ Ngọc Đài(")15Can. BH Đãng T. Nghĩa(")10Can. BH Em Hồ Kim (")50Can. BH Ng T. An(")10Can. BH Ng T. Minh(")20Can. BH Trần Thanh Hồng(")20Can. BH Trần Văn Nhung(")40Can. BH Sen T. Hanigan(Frankfurt)100US. BH Trần Nguyên Chí+Ta T. Ni(")200 DM. BH Ng Văn Mâu Marie(Pháp)600FF. BH Virasith Khanthach(")1000FF. BH Trần PhuchHy(Rhein Huarück)50DM. BH Ngoc Cam Đãng(Ludwigshafen)50DM. BH Võ Hữu Trì 100DM. BH Ng Văn Chức(München)500DM. BH Lương T. Liên(Frankfurt)30DM. GBPT Minh Hải(Norddeich)250DM. Đới Sen Hồng GBPT Tâm Minh(Hannover)50DM. BH Phúc Bửu(Hamburg)100DM. BH Lo Hing Tai(")300DM. BH Huỳnh Tường(München)120DM. GBH Ân Danh(Canada)3000DM. Ân Danh (Đức)2500DM.

## MỘT THƯỚC ĐẤT XÂY CHÙA

BH NguyễnThùy ChâuT.Đóa(Bi)2350FB .BH Trần Hổ(Sweden)405DM. BH Ng Văn Kỳ(D. Mach)135DM. BH Vương T. Chung(Stuttgart)135DM. BH Huỳnh Văn Minh(Speyer)135DM. BH Trương Thị Hằng (Münster)70DM. BH Kiêu Công Minh(Tâm) Hamburg)135DM.

## LÊ TRAI TẮNG

BH Diệu Hương Võ T.Lý(Erlangen)20DM. BH Trần Hải Hòa(Spaichingen)30DM. BH Cao T. Sâm (")50DM. BH Quảng Ngõ(Laetzen)50DM. BH Đổ Thuận Phát(Hannover)100DM. BH Minh An(Pháp)200FF. BH Nhu Đức+Vinh+Hãng(Neuenkirchen)20DM. BH Dương Hy Dung(")20DM. BH Trần T. Yên (München)100DM. BH Hoa Ngoc(Binzen)30DM. BH Lương T. Bach Yên(Hamburg)30DM. BH Hà Tu Anh(")50DM. BH Chung Thế(Wilhelmshafen)50DM. BH Phạm Văn Hách(St. Augustin)10DM. BH Ng Văn Diên+Đư T. Lưu(Krefeld)10gỏi trai tắng. BH Võ Văn Khá(Wuppertal)10gỏi trai tắng. BH Lan(")5DM. BH Hoàng Văn Tuấn+Hổ T. Mai(HLan)50DM+1 thùng nhang+1 thùng kẹo. BH Đổ Chánh Dân(Sindelfingen)1bao gạo+4 hủ cháo. BH Ng Văn Thanh(Laetzen)6 bao gạo. Cồ Diệu Thái (Laetzen)20DM. BH Viên Tuyết(")50DM. BH Tinh Thông+Thiên Sanh(")50DM. BH DiệuHãng(")10DM. BH Đư Thu Diệu Mui(")20DM. BH Minh Tôn(")20DM. BH Thị Chánh(")50DM. BH Quang Kinh (Hannover)20DM. BH Trần Hoàng Việt(")20DM. Hưng(")20DM. BH Thiên Lương(")20DM. Ni Cồ Diệu Niên(")100DM. BH Diệu Ninh(Hamburg)20DM. BH Diệu Trần(")20DM. BH Hà Châu(")20DM. BH Diệu Cao(")10DM. BH Phạm T. Ứt(")50DM. BH Diệu Thái(")20DM. BH Tô Thọ Truýn(")50DM. BH Võ T. Hoàng Mai(")20DM. BH Võ Toàn Trung (")20DM. BH Ng T. Nhàn(")20DM. BH Trương Mui (")20DM. BH Trần Cho(")10DM. BH Thiên Lý(")10DM. BH Ng Văn Bội(")20DM. BH Như Bích(Berlin)20DM. BH Thị Tuyết(")20DM. BH Diệu Châu(")20DM. BH Diệu Bình(")20DM. BH Diệu Minh(")20DM. BH Diệu Hiếu(Norddeich)10DM. BH Thị Lộc(")50DM. BH Thiên Dũng(")30DM. BH Thiên Thanh(Künzelsau)100DM. BH Diệu Linh(Bến Tre)20DM. BH Nguyễn Thông(Münster)20DM. BH Ng T. Phi(")20DM. BH Thị Minh+Thị Văn (")50DM. BH Minh Châu(")20DM. BH Ngô Ngân Anh (")10DM. BH Thiên Như(Nürnberg)100DM. BH Diệu Tinh(")20DM. BH Phạm Hồng Sáu(Lingen)20DM. BH Tô T. Sen(Bayreuth)10DM. BH Ng T. Kim Liên(Regens- sberg)50DM. BH Huỳnh 10DM. BH Lê Cự 10DM. BH Diệu Cam 50DM. BH Đãng Phúc Tiên(Bayreuth)20DM. BH Minh Hiếu(Giessen)10DM. BH Trần Minh Lý(Rhein)10DM. BH Quảng Phước(Minden)20DM. BH T. Thiên(Bremen)50DM. BH Công Ngọc 10DM. BH Lai Ngoc(M'Gladbach)20DM. BH Trinh Trương Đình(Mannheim)30DM. BH Diệu Phong Đãng T. Xung (Saarland)10DM. BH Đãng T. Nga(")10DM. BH Ng T. Tuyết(")10DM. BH Ng Tấn Lê(")10DM. BH Ng Lê Anh(")10DM. BH Dương T. An(")20DM. BH Tâm Quảng (Frankfurt)20DM. BH Vũ(Berlin)10DM. BH Huệ Ngoc(Laetzen)10DM. BH Trì Ngoc 20DM. BH Ng Tuyết Văn 20DM. BH La Cửu 20DM. BH Diệu Kim 10DM. BH Vũ T. Hồng 5DM. BH Tâm Lương(Köln)10DM. BH Trần Thị Ngọc(Saarbrücken)10DM. BH Ng T. Tuyết Nga(Bielefeld)10DM. BH Phùng Thị Tam Xuân 10DM. BH Diệu Huệ(Karlsruhe)20DM. BH Diệu Khánh(Lilienthal)10DM. BH Lý Văn Bình (Bremen)20DM. BH Ngụy Sơn Hưng(Göttingen)20DM. BH Ng Văn Thanh 20DM. BH Minh Định(Cloppenburg)20DM. BH Teukus Erhard(Stade)50DM. BH Đổ Quang Ích(Wesel)10DM. BH Huỳnh T. Th. Trang (Würzburg)15DM. BH Diệu Phong(Marienhafen)50DM. BH Diệu Thọ(Köln)30DM. BH Tử Lương(Berlin)20DM. BH Ng T. Kann(Braunschweig)50DM. BH Trần T. Ngoc(Neuenkirchen)10DM.

## TRẠI TỶ NẠN

BH Tôn Mỹ Lê(Neuenkirchen)50DM. BH Dương Hy Dung(")30DM.

## CUNG CHÙA TẠI VIỆT NAM

BH Tôn Mỹ Lê(Neuenkirchen)50DM. BH Đãng T. Xung(Lebach)50DM.

## TRẠI MŨ VIỆT NAM

BH Đãng Ngọc Cam(Ludwigshafen)50DM.

## ĐÌNH KỶ HẰNG THẮNG XÂY CHÙA VIÊN GIÁC

Sở tịnh tài ủng hộ đình kỷ xây chùa Viên Giác của Quý vị qua ngân hàng bằng lối chuyển Dauerauftrag hoặc Lastschrift cũng như tiền mặt, chúng tôi sẽ lần lượt đăng tải danh sách của Quý vị để Quý vị để theo dõi. Đồng thời để đơn giản hóa vấn đề giấy tờ chúng tôi xin được phép chỉ đăng tên của Quý vị chỉ một lần trong suốt thời gian họ trì xây chùa. Vay kính mong Quý vị thông cảm cho. (Tiếp theo Viên Giác số 41+42+43+44+45+46).

- |                                |       |       |
|--------------------------------|-------|-------|
| 962 Đãng Văn Đĩnh(Bi)          | 500FB | 9/88  |
| 963 Dương Tường(Reutlingen)    | 20DM  | 10/88 |
| 964 Ng Thị Hiền(Emeringen)     | 30DM  | 1/88  |
| 965 Quang Cảnh Nha             | 20DM  | 9/88  |
| 966 Tỷ La                      | 20DM  | 9/88  |
| 967 Lâm Tha Koun Seng Dao      | 20DM  | 9/88  |
| 968 Trần Bình Tuyền(Pforzheim) | 40DM  | 8/88  |
| 969 Theo Bischoff              | 10DM  | 10/88 |
| 970 Lý Ngọc Sanh(Celle)        | 10DM  | 10/88 |

Cho đến ngày 4-10-88 Chùa Viên Giác đã nhận được sự ủng hộ đình kỷ hàng tháng xây chùa của Quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần là 970 gia đình và cá nhân. Tổng cộng số tiền những lần trước 14.237DM + 190 = 14.427DM

Chúng tôi thành tâm kêu gọi Quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần hỗ trợ chùa bằng cách đóng đình kỷ hàng tháng qua ngân hàng lối Dauerauftrag để việc thực hiện xây chùa có thể khá quan hơn.

Khi chuyển tịnh tài cúng chùa, xin Quý vị vui lòng ghi vào nơi(Verwendungsweck=mục đích chuyển cho mục gì)để văn phòng dễ làm việc.

Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong bao thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về chùa. Riêng quý vị tại Pháp, xin gửi Mandat hoặc tiền mặt thì tiện hơn. Vì Check của Pháp không nhận ở Ngoại Quốc một cách dễ dàng được. Kính mong Quý vị lưu tâm cho.

Tất cả mọi sự cúng dường đình kỷ hay bất thường hoặc những lễ lạc khác cho chùa, Quý vị đều có thể lấy giấy khai thuế lại(bằng tiếng Đức) để cuối năm Quý vị có thể khai-khấu trừ thuế với chính phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về chùa bằng thư hay bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gửi giấy trên đến Quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài việc xây chùa xin chuyển vào số Konto như sau :

Congr.d.Verein.Vietn.Buddh.Kirche e.V  
Konto Nr. 865 74 70 01. BLZ 250 700 70  
Deutsche Bank Hannover.

Quý vị chuyển về cúng chùa trong những mục khác, xin chuyển về một trong 2 số Konto sau đây :

Congr.d.Verein.Vietn.Buddh. Kirche e.V  
Konto Nr. 865 74 70. BLZ 250 700 70  
Deutsche Bank Hannover.  
Hoặc :  
Pagode Viên Giác; Konto Nr. 8650228.  
BLZ 250 700 70. Deutsche Bank Hannover

Ngôi chùa thành tựu và phát triển được hay không vẫn nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của Quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi Quý vị hoan hỉ đóng góp phần mình vào việc chung truen để ước nguyện của chúng ta sớm thành tựu.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát.

# em là vì sao sáng

THÔN THỨC ( Slow ) - La trưởng (A)

TRANG đi TRANG ! Em là vì sao sáng giữa khung  
(Tôi với TRANG chưa hề quen hay biết, xót xa  
trời mây trắng với trăng thanh. Rồi một sớm có, bao nhiêu đầu  
nhiều khi viết đến tên TRANG. Vì sao nghĩa màu TRANG đang hoá  
xanh, xiết tay nhau giục giã TRANG lên đường . Tôi với.....  
thêm thêm tô .....

lên trên tà áo trinh nguyên . Nhưng hôm nay tung búng, non sông đang  
vui  
mừng đầu bóng hình TRANG thò giữa trời quê hương ? Những mái tóc chằm  
mai, sân trường tìm đâu thấy TRANG thò dũa trong ánh nắng ban  
mai. Tôi khước TRANG trong chiều nay mây tím. Nên hương  
lòng tôi thấp nhỏ đến TRANG. Hình hài mắt nét tinh anh gòn  
dây , khắp muôn tìm TRANG còn mãi không phai

Trích từ tuyển tập 99 bài ca sinh hoạt Gia Đình Phật Tử của Hàn Lê Nhân  
sáng tác và sưu tập; chùa Khánh Anh Paris xuất bản năm 2.526 - 1982 .